

Alexander Romanovich Belyaev

người bay

ARIEL



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



người
bay
Ariel

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Belyaev, Alexander Romanovich

Người bay Ariel / Alexander Romanovich Belyaev; Minh Đăng Khánh dịch.
- T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.
356tr. ; 20cm.
Nguyên bản : Ариэль.

1. Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng Nga – Thế kỷ 20. 2. Văn học Nga --
Thế kỷ 20. I. Minh Đăng Khánh. II. Ts: Голова Профессора Дюэля.

891.734 -- dc 22
B454

ISBN 978-604-1-02745-9
Người bay Ariel



Alexander Romanovich Belyaev

Minh Đăng Khánh dịch



người
bay
Ariel

Ариэль

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Người bay Ariel

tác phẩm đặc sắc cuối cùng
của A. Belyaev

Bạn đọc nước ta mới làm quen với nhà văn Xô-viết Alexander Romanovich Belyaev (1884-1942) qua ba tác phẩm: *Người cá*, *Bột mì vĩnh cửu* và *Đầu giáo sư Dowel*¹. Con số tác phẩm được dịch ra tiếng Việt này còn quá ít so với số tiểu thuyết và truyện ngắn khoa học viễn tưởng đặc sắc mà A. Belyaev đã để lại trong kho tàng văn học Xô-viết.

Ở Liên Xô, A. Belyaev được đánh giá là "một trong những người đặt nền móng cho loại truyện khoa học viễn tưởng Xô-viết" (*Bách khoa toàn thư văn học*, Nhà xuất bản Bách khoa toàn thư Xô-viết, Moscow, 1975). Các tác phẩm của

¹ Các nhà xuất bản Kim Đồng, Cầu Vồng và Thanh Hóa xuất bản năm 1972, năm 1984 và năm 1985 – M.Đ.K.

“xã hội thượng lưu” (vốn là nơi xuất thân của chàng): chàng đã rời bỏ cái xã hội giả dối và thối nát đó, tìm về với những người bạn Ấn Độ nghèo khổ nhưng cao thượng, sẵn sàng chờ đón chàng với tình yêu không vụ lợi. (Xã hội Ấn Độ được miêu tả trong *Người bay Ariel* ở vào thời kỳ thực dân Anh còn thống trị đất nước Ấn Độ.) So với *Người cá* (phải sống vĩnh viễn dưới biển cả, cách biệt loài người), cái kết cục trở về với nhân dân Ấn Độ của *Người bay Ariel* tích cực hơn nhiều, lý thú hơn nhiều... Và cái kết cục này càng làm tăng thêm giá trị của *Người bay Ariel*, “một truyện thần kỳ đầy chất thơ” như Nhà xuất bản Shtiinca (Moldavia) đã đánh giá.

. .

Một nhà phê bình văn học Xô-Việt đã nhận xét về A. Belyaev như sau: “Đó là một con người giàu ước mơ đến lạ thường. Mỗi cuốn sách của ông đều làm cho người đọc phải sửng sốt vì sức mạnh của trí tuệ con người, vì ước mơ bay bổng, vì tư tưởng nhân đạo về cái thiện, về chính nghĩa... Mỗi người chúng ta đều có ước mơ của mình, nhưng không phải ai cũng chịu chia sẻ ước mơ ấy với người khác và không phải ai cũng biết cách chia sẻ ước mơ. Ước mơ của A. Belyaev rất đặc biệt. Ước mơ ấy được thể hiện trong các tác phẩm của ông và nó đang đặt con đường từ trái tim này đến trái tim khác, bất kể năm tháng, thời gian... Cho đến tận hôm nay, A. Belyaev vẫn còn là nhà-văn-hôm-nay. Ông vẫn đáng quý và cần thiết đối với bạn đọc hôm nay, bởi vì các ước mơ của ông cũng là ước mơ của nhiều người...”

Tôi muốn mượn lời nhận xét trên đây để kết thúc bài giới thiệu này. Và tôi chỉ xin thêm: các bạn-đọc-hôm-nay giàu ước mơ, chỉ qua những trang *Người bay Ariel*, cũng có thể cảm nhận được khá đầy đủ nhà-văn-hôm-nay giàu ước mơ A. Belyaev.

MINH ĐĂNG KHÁNH

(Lời giới thiệu trong bản in năm 1986)

Tặng con gái Svetlana...

A. Belyaev

Chương 1

Qua các vòng địa ngục

Ariel ngồi trên sàn nhà, bên cạnh ô cửa sổ thấp lè tè ở phòng mình. Căn phòng nom tựa như phòng tu sĩ. Toàn bộ đồ đạc chỉ gồm một cái bàn con, một cái ghế đẩu, một chiếc giường và một chiếc chiếu trải ở góc phòng.

Cửa sổ phòng Ariel hướng vào sân trong. Đó là một cái sân buồn tẻ, lặng lẽ, chẳng có lấy một bụi cây ngọn cỏ nào. Cả sân chỉ rặt cát với sỏi, chẳng khác nào một góc sa mạc bị vây giữa bốn bức tường nhà tù tối tăm với những ô cửa sổ nhỏ xíu. Các ngọn cỏ nhô lên trên những

mái bằng. Các cây cọ này được trồng trong khu vườn rậm rạp vây quanh tòa nhà. Một lớp tường cao ngăn cách khu vườn và tòa nhà với thế giới bên ngoài.

Bầu không khí lạnh lẽo như tờ áy chỉ bị xáo động bởi tiếng sỏi lạo xạo dưới bước chân thông thả của các pháp sư và các trợ giáo.

Các sinh đồ từ khắp các nơi trên thế giới đều được đưa về Viện thần học Dandarot ở Madras¹. Họ ở trong những căn phòng cũng tồi tàn như căn phòng của Ariel. Trong số các sinh đồ ấy có những em bé mới lên tám, lại cũng có cả những cô gái và chàng trai lớn tướng. Họ hợp thành một gia đình, nhưng qua những câu nói khế và dè dặt của họ, không thể nào nhận thấy được một chút gì của sự thương yêu, tình bạn, sự quyến luyến, niềm sung sướng khi gặp gỡ, nỗi đau buồn khi chia tay...

Những tình cảm đó đã bị các pháp sư và các trợ giáo thẳng tay xóa sạch bằng mọi cách ngay từ những ngày đầu tiên sinh đồ đặt chân đến viện. Đội ngũ những người giảng dạy ở đây gồm có những người *Hindu - Bà La Môn*², những nhà thôi miên và những người Âu (phần lớn là người Anh) tôn thờ thuyết huyền bí³ kiểu mới.

¹ Một thành phố cảng lớn ở miền Nam Ấn Độ, N.D.

² Chỉ những người theo đạo Ấn (hinduism), thuộc đẳng cấp tăng lữ cao nhất ở Ấn Độ - N. D.

³ Thuyết huyền bí (occultisme): một thuyết cho rằng trong giới tự nhiên có những lực lượng thần bí, không giải thích được, siêu tự nhiên, mà chỉ một số người đặc biệt mới có thể cảm thông được - N.D.

Ariel mặc *tunica* (áo sơ-mi cộc tay) bằng vải thô, chân chẳng đi một thứ gì, kể cả dép.

Đó là một chàng trai to cao, tóc vàng hoe, mười tám tuổi. Nhưng nhìn nét mặt của chàng, đôi khi có thể đoán chàng ít tuổi hơn; cặp mắt màu tro trong veo nhìn đời với vẻ hồn nhiên của trẻ thơ, mặc dù trên vầng trán cao đã hằn những nếp nhăn như một người đã phải trải lắm ưu tư và đau khổ. Duy chỉ có màu mắt và màu tóc của Ariel cho ta biết chàng là người gốc Âu.

Bộ mặt Ariel với các nét *Anglo-saxon*¹ cân đối lúc này đờ ra như một chiếc mặt nạ. Chàng thần thờ nhìn ra cửa sổ như đang mải tập trung suy nghĩ điều gì:

Chẳng là thế này: pháp sư Charaka bắt Ariel cứ đến cuối buổi chiều lại phải tổng kết một ngày đã qua, nhớ lại mọi sự việc diễn ra từ lúc tinh mơ cho tới buổi hoàng hôn, kiểm điểm lại thái độ của mình đối với các sự việc đó, kiểm điểm lại mọi ý nghĩ, ý muốn, hành vi của mình. Trước khi đi ngủ, Ariel phải tự bạch – xưng tội với Charaka.

Mặt trời đang lặn hắt ánh vàng nhạt lên những tàu lá cọ và lên những đám mây bay nhanh trên trời. Trận mưa vừa dứt. Từ ngoài sân, khi trời ẩm và ẩm áp tràn vào phòng.

Những việc gì đã diễn ra trong ngày hôm nay nhỉ?

Như thường lệ, Ariel thức dậy từ lúc mờ sáng. Rửa

¹ Người Anh, thuộc giọng giống Nhật Nhĩ Man – N.D.

ráy, cầu kính, ăn sáng tại nhà ăn tập thể. Bữa ăn sáng đặt trên cái khay gỗ dày gồm có một miếng bánh *luchi* làm bằng bột mì, vài hạt đậu phộng rang không tào nào nuốt nổi và một bình nước lã.

Trợ giáo Satia, như thường lệ, vừa đưa mắt nhìn trừng trừng hết sinh đồ này đến sinh đồ khác, vừa nói với họ rằng họ đang được ăn chuối, ăn bánh rán mật ngon tuyệt và được uống sữa đặc. Bị thôi miên, các sinh đồ đều thích thú chén hết các món ăn được phát. Chỉ có một cậu bé vừa nhập học, chưa được chuẩn bị để tiếp nhận thôi miên tập thể, mới cất tiếng hỏi:

- Chuối đâu ạ? Bánh rán mật đâu ạ?

Satia tiến về phía cậu sinh đồ mới, nâng cằm cậu ta lên, nhìn trừng trừng vào mắt cậu và nói với giọng mệnh lệnh:

- Hãy ngủ đi! – Và ông ta nhắc lại lời ám thị.

Sau đó, cả cậu bé nọ cũng đánh chén ngon lành các hạt đậu phộng cứng mà cậu cứ tưởng là đang được ăn chuối.

Một pháp sư khác người *Hindu*, gầy nhom, có chòm râu đen và đầu cạo trọc lốc, bởi một cô bé lên chín:

- Sao con lại quàng khăn?

- Con lạnh ạ! – Cô bé vừa trả lời, vừa xo vai run rẩy.

- Không, con đang cảm thấy nóng. Cởi khăn quàng ra ngay!

- Chao ôi, nóng quá! – Cô bé kêu lên, cởi ngay khăn quàng và đưa tay lên trán như để lau mồ hôi đang toát ra.

Satia bắt đầu ê a thuyết pháp, các sinh đồ không được

cảm thấy lạnh, không được cảm thấy nóng, không được cảm thấy đau... Phần hồn phải thắng phần xác!

Bọn trẻ ngồi im thin thít, các cử chỉ của chúng đều uể oải như người mất hồn.

Bỗng lại cái cậu bé hỏi “Chuối đâu ạ?” lúc đầu bữa ăn đưa tay giật phất miếng bánh *luchi* của người ngồi bên cạnh rồi cười khanh khách và tống miếng bánh vào mồm.

Vọt một cái, Satia đã tới bên đứa sinh đồ ngỗ nghịch và véo tai nó. Cậu bé khóc văng lên. Tất cả các sinh đồ dường như hóa đá trước vụ vi phạm kỷ luật chưa từng thấy. Ở viện này, mọi tiếng cười và tiếng khóc đều bị thẳng tay xóa sạch. Satia một tay túm chặt cậu bé, một tay nắm cái bình rộng miệng. Cậu bé đã nín bật, tay chân run lấy bầy.

Ariel cảm thấy thương cậu sinh đồ mới. Để khỏi lộ tình cảm của mình, chàng cúi đầu. Vâng, chàng rất thương em bé lên tám ấy. Nhưng Ariel biết rằng khi tỏ lòng thương cậu bạn nhỏ, chàng đã phạm phải một lỗi lớn và chàng phải ăn năn hối lỗi với pháp sư Charaka.

“Có nên thú tội không?” – Một ý nghĩ thoáng qua, nhưng Ariel đã kìm nó lại. Chàng đã quen thận trọng, kín đáo kể cả trong ý nghĩ của mình.

... Theo lệnh Ariel, lão giúp việc dẫn cậu bé đi, trên đầu cậu bị chụp cái bình rộng miệng. Bữa ăn sáng đã kết thúc như thế trong bầu không khí lặng ngắt.

Hôm nay, sau bữa ăn sáng, có mấy chàng trai và cô gái tốt nghiệp sẽ được ra viện.

Ariel có cảm tình thâm kín với chàng trai mắt to, nước da ngăm ngăm và với cô gái mảnh khảnh sắp ra đi. Chàng tin chắc rằng họ cũng có cảm tình đối với chàng. Mấy năm sống chung ở Dandarát, ba người đã gắn bó với nhau. Nhưng họ đã khéo che giấu tình cảm của mình dưới cái mặt nạ lạnh lùng, dửng dưng. Họ hoàn hảo, lúc các giám thị và các trợ giáo không để mắt đến họ, những người bạn bí mật mới nhìn nhau một cách đầy ý nghĩa hoặc bắt tay nhau, có vậy thôi. Tình bạn bí mật ấy là báu vật duy nhất sưởi ấm con tim non trẻ của họ. Họ cố bảo vệ tình bạn đó như bảo vệ bông hoa nhỏ sống sót thật kỳ lạ giữa sa mạc chết chóc.

Ôi, nếu như các trợ giáo biết được bí mật của họ! Với sự phẫn nộ ghê gớm, các trợ giáo sẽ xéo nát bông hoa đó! Bằng thái miên, các trợ giáo sẽ bắt họ phải thú nhận hết và sẽ diệt trừ cả cái tình cảm ấm áp ấy, thay nó bằng sự thờ ơ lạnh lùng.

Cuộc chia tay diễn ra ở ngoài sân, bên cổng sắt. Không nhìn Ariel, hai người bạn ra đi nói với giọng lạnh nhạt:

- Xin từ biệt, Ariel!
- Xin từ biệt, xin từ biệt!

Thế rồi họ chia ly, thậm chí chẳng bắt tay nhau.

Ariel cúi đầu lầm lũi đi vào viện, cố không nghĩ đến các bạn, cố nén lại tình cảm đau buồn. Hãy đợi tới đêm khuya, đó mới là lúc dành cho các ý nghĩ và tình cảm thâm kín bộc lộ. Còn về những ý nghĩ và tình cảm này, Ariel sẽ không thổ lộ với bất cứ một ai, kể cả khi chàng

bị thôi miên! Và đó là cái bí mật sâu kín tột cùng mà ngay cả lão pháp sư Charaka xảo quyết và lão viện trưởng Bharava cũng chẳng mò ra được.

Tiếp sau cuộc tiễn biệt là các bài học về lịch sử tôn giáo, về thuyết huyền bí và thuyết thần trí.¹ Rồi đến bữa ăn trưa với món “chuối”. Sau đó, lại đến các bài học tiếng Anh, tiếng Hindi, tiếng Bengali, tiếng Marathi, tiếng Sanskrit... Bữa ăn chiều đạm bạc.

- Các con được ăn rất no! – Satia lại thôi miên.

Sau bữa ăn chiều là “buổi biểu diễn”. Ariel đã trải qua cái vòng khủng khiếp ấy của địa ngục Dandarot, nhưng chàng vẫn phải có mặt trong “giờ thực hành” với các sinh đồ mới.

Đường hành lang hẹp, tối chỉ được chiếu sáng bằng ngọn đèn dầu leo lét, bắc đèn làm bằng bông phế phẩm bằm đầy muội. Đường hành lang này dẫn đến một gian phòng lớn, không có cửa sổ, cũng thấp một ngọn đèn tù mù như vậy. Trong phòng chỉ có cái bàn thô sơ và vài chiếc chiếu trải trên sàn đá.

Cùng với toán sinh đồ lớn, Ariel đứng lạng lẽ, không nhúc nhích ở góc phòng.

Lão giúp việc dẫn vào phòng một cậu bé mười bốn tuổi.

- Uống đi! – Pháp sư chìa cái ca và ra lệnh.

¹ Thuyết thần trí (théososhie): một thuyết tự xưng có mục đích “nhận thức thượng đế” bằng cách tiếp xúc trực tiếp với “thế giới bên kia”. ND

Cậu bé ngoan ngoãn uống thứ chất lỏng đắng đắng, mùi nồng nặc, cổ không nhăn mặt. Lão giúp việc nhanh nhẹn cởi áo sơ mi trên người cậu bé và bôi lên người cậu ta thứ thuốc chống bay hơi. Cảm giác lo sợ, buồn chán hết sức trùm lên cậu bé. Sau đó, bắt đầu tình trạng hưng phấn. Cậu bé thở hổn hển, dồn dập, đồng tử giãn rộng, tay chân co giật như một con rối làm bằng bìa cứng.

Pháp sư nhấc từ dưới sàn cây đèn có ngọn lửa chập chòn và hỏi:

- Con thấy cái gì đây?

- Con thấy mặt trời chói lòa. – Cậu bé nheo mắt trả lời.

Mọi cảm giác của cậu đều nhạy hơn. Chỉ một tiếng sột soạt khe khẽ thôi, cậu cũng ngỡ là tiếng sấm. Cậu nghe thấy tiếng chân thạch sùng chạy trên tường, nghe thấy hơi thở, tiếng tim đập của từng người có mặt trong phòng, nghe thấy tiếng các chú dơi ngo ngoàng ở đâu đó trên gác thượng... Cậu thấy, nghe, nhận thấy, cảm thấy những cái mà không một người bình thường nào cảm thấy.

Những sinh đồ rơi vào tình trạng ấy cuối cùng hoặc lên cơn mê sảng, hoặc lên cơn động kinh hết sức dữ dội. Sau khi lên những cơn như vậy, một số sinh đồ biến mất. Ariel không còn gặp lại nữa; họ đã chết hoặc đã bị điên.

Riêng Ariel thì có một cơ thể khỏe mạnh. Chàng đã vượt qua mọi thử thách mà vẫn bảo vệ được sức khỏe của mình.

Lúc những vì sao đầu tiên bắt đầu lấp lánh, cửa phòng

Ariel bỗng mở. Charaka bước vào, tay dắt một cậu bé nước da ngăm ngăm, vẻ mặt sợ hãi.

- Ngồi xuống! – Charaka ra lệnh cho cậu bé.

Cậu bé ngồi xuống sàn như một cái máy. Ariel bước lại gần Charaka và cúi rạp xuống chào.

- Đây là một sinh đồ mới. – Charaka nói. – Tên nó là Sharad. Ariel, từ nay con sẽ dìu dắt Sharad. Con có hài lòng về mình không?

- Thừa cha, có ạ. – Ariel trả lời.

- Con không hối lỗi gì ư? – Charaka hỏi với giọng nghi ngờ. – Chỉ người nào không bao giờ hài lòng về mình mới có thể đạt được sự hoàn thiện. – Nhìn soi mới vào mắt Ariel, Charaka hỏi: - con không nghĩ về quá khứ ư?

- Không ạ! – Ariel trả lời dứt khoát.

Ở viện này, các sinh đồ bị cấm nghĩ về cuộc sống trước khi vào viện, cấm nhớ lại thời thơ ấu, cấm tỏ lòng thương nhớ cha mẹ và cấm đặt các câu hỏi liên quan đến quá khứ và tương lai của mình. Không một sinh đồ nào được biết điều gì đang chờ đón họ và người ta đào tạo họ để làm gì. Gần như không một ai còn nhớ quá khứ của chính mình. Đối với những sinh đồ nào hồi ức còn quá mới mẻ và trí nhớ còn quá vững chắc, thôi miên sẽ giúp họ quên hết quá khứ.

Charaka lại một lần nữa nhìn soi mới vào mắt Ariel rồi đi ra.

Sharad vẫn ngồi ở tư thế bất động như một pho tượng đồng nhỏ.

Ariel lắng nghe tiếng chân Charaka mỗi lúc một xa và lần đầu tiên trong suốt cả ngày, chàng mỉm cười.

Trước các sinh đồ ở Dandarata, chỉ có hai con đường. Đối với đa số sinh đồ, đó là con đường mất hết ý chí và trong trường hợp khá nhất thì hệ thần kinh cũng bị suy sụp hoàn toàn. Còn đối với thiểu số rất ít ỏi, đó là con đường giả dối hết sức tinh vi, mưu kế hết sức khôn khéo và đóng kịch rất tài nghệ. Ariel thuộc về nhóm sau. Chàng thậm chí đã chống lại được thôi miên bằng cách vờ tạo ra trạng thái miên hành¹. Nhưng chẳng có mấy sinh đồ làm được như chàng. Chỉ một sơ xuất nhỏ nhất cũng đủ lộ vỡ. Các pháp sư là người chủ phần hồn và phần xác của các sinh đồ.

Ariel lặng lẽ bước nhanh về phía Sharad và thì thầm:

- Người ta sẽ dọa em, nhưng em đừng sợ, dù em có thấy gì đi nữa. Mọi thứ em sẽ thấy đều chẳng phải thật đâu...

Cậu bé nhìn Ariel với vẻ ngạc nhiên, nghi hoặc. Ở viện này, chưa có ai nói với em thân mật như thế.

- Và cái chính là em chớ có khóc, chớ có kêu, nếu em không muốn người ta đánh đau!

Sharad đã thôi khóc. Ngoài cửa sổ, những con dơi lặng lẽ bay lượn, có lúc chúng còn bay cả vào phòng. Trên tường, mấy chú thạch sùng đang bắt mồi. Cậu bé nhìn chúng và cảm thấy yên tâm.

¹ Một trạng thái bệnh thần kinh (còn gọi là mộng du) thể hiện qua người bệnh đi lại và có các hành động vô thức ngay trong khi đang ngủ - N.D.

Ariel thấp đèn dầu. Ngọn lửa đỏ tỏa ánh sáng lò mờ trong phòng. Làn gió lùa qua cửa sổ làm ngọn lửa lập lờ và bóng Ariel chập chờn trên tường. Bốn góc phòng vẫn chìm trong bóng tối.

Ở góc phòng đối diện với cậu bé bỗng có cái gì đó ngo ngoặt. Sharad căng mắt nhìn và em lạnh toát cả người vì khiếp đảm. Từ khe hở bò ra một con rắn to tướng màu vàng, đầu bé và ngắn, cổ bạnh, bụng dẹt, ở phần cổ có hình viền đen, nom tựa như cặp mắt kính. *Naja!*¹

Theo sau con naja đầu tiên là một con rắn khác màu nâu sẫm, sau nó lại đến một con rắn đen sì, rồi tới một con rắn xám và nhiều con nữa. Bầy rắn bò lúc nhúc khắp phòng và vây quanh cậu bé.

- Ngồi im, không được nhúc nhích! – Ariel thì thầm, giọng lạnh lùng như thường lệ, chính chàng cũng như bị chết cứng.

Bầy rắn bò tới sát Sharad. Chúng ngóc cao phần đầu thân, bạnh cổ thật rộng như tấm mộc phẳng và vừa nhìn thẳng vào mắt cậu bé, vừa chuẩn bị lao vào người em.

Ariel khe khẽ huýt sáo một âm điệu buồn buồn, đều đều, lách đi lách lại chỉ có ba âm.

Bầy rắn nằm im, lắng tai nghe, sau đó hạ đầu xuống, từ từ bò vào góc phòng và lẩn vào lỗ hổng dưới sàn nhà.

Sharad vẫn ngồi bất động. Mặt em đầy mồ hôi hột.

- Cu cậu cừ thật – Ariel lẩm bẩm. Nhưng lời khen này,

¹ Naja: rắn đeo kính – N.D.

Sharad chẳng đáng nhận chút nào. Cậu bé không kêu và không nhúc nhích bởi như đã chết cứng vì nỗi khiếp sợ.

Một làn gió lùa vào phòng, mang theo mùi hoa lài ngào ngạt. Trên trời, các vì sao đã bị mây đen che phủ. Tiếng sấm rền vang và chẳng mấy chốc trận mưa rào nhiệt đới đã trút xuống ào ào. Không khí lập tức trở nên mát mẻ. Những tia chớp lóe lên, chiếu sáng bức tường nhà ở phía đối diện và phản chiếu trên mặt nước đã mau chóng ngập cả sân, biến sân viện thành một cái hồ.

Sharad đã tỉnh hồn, em thở phào nhẹ nhõm. Nhưng các thử thách mới đang chờ đón em.

Bức vách làm bằng chiếu ngăn giữa hai phòng bỗng cuốn lên và Sharad thấy một căn phòng ánh sáng chói lòa, sàn nhà phủ bằng vải sơn màu trắng. Một con hổ khổng lồ đứng sừng sững giữa phòng. Ánh sáng chiếu thẳng vào mắt hổ. Con thú vằn đen lông vàng nheo mắt, lúc lắc đầu tỏ vẻ khó chịu. Nó quất cái đuôi mềm mại xuống sàn nhà.

Nhưng rồi mắt hổ bắt đầu quen với ánh sáng chói lòa. Vừa nheo mắt, nó vừa nhìn chằm chằm Sharad, rồi phát ra tiếng gầm gừ khe khẽ. Sau đó, con hổ ẹp mình xuống hai chân trước, toàn thân căng ra để chuẩn bị lao tới vô mỗi.

Sharad ôm đầu và thét lên như điên.

Cậu bé cảm thấy có cái gì đó chạm vào vai mình. Đờ người vì khiếp đảm, em nghĩ: “Nó sắp ngoạm tới nơi rồi!”. Nhưng chân thú đâu có chạm nhẹ như thế!

- Sao em lại thét? – Sharad nghe thấy tiếng nói của Ariel – Pháp sư sẽ phạt em về chuyện đó. Ta đi thôi! – Ariel nắm lấy tay Sharad và gần như phải dùng sức lôi cậu bé đứng dậy.

Mãi tới lúc này, Sharad mới dám mở mắt. Bức vách làm bằng chiếu lại ở chỗ cũ. Trong phòng tranh tối tranh sáng. Ngoài cửa sổ, trận mưa rào bắt đầu dịu bớt. Có tiếng sấm ì ầm xa xa.

Sharad lão đảo lê bước theo sau Ariel, em hầu như chẳng hiểu gì cả.

Cả hai đi qua dãy hành lang dài, mờ tối, rồi bước vào một cái cửa hẹp. Ariel để cho Sharad đi trước và nói to:

- Đi đi! Ở đây có cầu thang. Chớ ngã đấy. – Ariel nói thêm, giọng thì thầm – Em đừng sợ. Người ta dọa em cốt là để làm cho em có thói quen không sợ hãi gì cả.

Ariel nhớ lại chính chàng lần đầu tiên phải chịu các thử thách ấy như thế nào. Bấy giờ, chàng đi có một mình. Chẳng có ai báo trước cho chàng và cũng chẳng có ai an ủi chàng.

Sharad run rẩy vì sợ hãi, em bước xuống cái cầu thang ọp ẹp. Trước mắt em là một hầm tối ẩm ướt. Không khí ngọt ngào, tù hãm. Sàn đá phủ một lớp bùn loãng lạnh lẽo. Từ bên trên rỏ xuống những giọt nước lớn. Có tiếng nước róc rách ở đâu đó. Không biết đi đâu, cậu bé chìa tay về phía trước để khỏi đụng phải vật chướng ngại vô hình.

- Đi đi, đi đi! – Ariel đẩy Sharad đi tới.

Sharad tiến vào bóng tối dày đặc. Ở đâu đó có tiếng

rên rĩ cố nén lại, tiếng rú man dại và tiếng cười khanh khách điên loạn. Tiếp đó là sự im lặng báo trước điều dữ. Nhưng trong bóng tối tưởng như có đầy sinh vật. Sharad cảm thấy có những con gì đó lạnh lẽo chạm vào người mình. Bỗng vang lên tiếng âm âm khủng khiếp làm cho mặt đất rung chuyển.

- Đi đi! Đi đi!

Cậu bé chạm bàn tay vào bờ tường nhóp nháp. Rồi bàn tay kia cũng chạm vào tường. Cái hầm đã hẹp lại. Khó khăn lắm, Sharad mới lách được về phía trước.

- Đi đi! Đi đi! – Ariel ra lệnh. Và ngay lúc đó, chàng lại thì thầm – Em đừng sợ, bây giờ...

Nhưng Ariel không kịp nói dứt câu. Sharad bỗng cảm thấy đất ở dưới chân mình biến đi và em rơi xuống vực thẳm...

Sharad ngã xuống một cái gì đó mềm mềm, ướt ướt. Cái vom mái nặng nề hạ xuống người em và đè em xuống mặt đất. Em thở hổn hển rên rĩ.

- Im ngay! – Sharad nghe tiếng Ariel thì thầm.

Nhưng rồi cái vom mái lại nâng lên. Xung quanh vẫn dày đặc bóng tối. Bỗng từ trong bóng tối xuất hiện một vầng mây sáng. Vầng mây hiện thành hình một ông già khổng lồ có chòm râu dài bạc phơ. Một cánh tay xương xẩu thò ra từ bộ quần áo lấp lánh như sương mù dưới ánh trăng. Có tiếng nói ồ ồ, trầm trầm:

- Muốn sống thì đứng dậy và đi đi, không được nhìn ngang nhìn ngửa!

Sharad nghe theo. Vừa khóc thút thít, em vừa đứng dậy và lần bước theo đường hành lang. Tường hầm bắt đầu được chiếu bằng thứ ánh sáng đỏ đỏ, lò mờ. Không khí ám dần rồi nóng không thể chịu nổi. Tất cả các bức tường đều đỏ rực và chuyển động. Lửa luồn qua các kẽ hở. Các ngọn lửa bùng lên mỗi lúc một sáng, mỗi lúc một gần. Còn một chút nữa thôi là tóc và quần áo Sharad bị bắt lửa, bốc cháy, Sharad ngạt thở, bất đầu bất tỉnh. Có ai đó đỡ lấy em và tiếng cuối cùng mà em nghe thấy là tiếng thì thầm của Ariel:

- Sharad đáng thương!...

Chương 2

Dandarot

Ariel thức dậy và ý nghĩ đầu tiên của chàng là: “Sharad đáng thương!”.

Sharad bị chấn động thần kinh mạnh tới mức người ta phải đưa em vào bệnh xá của viện. Bác sĩ bắt Sharad phải uống hết một ly sữa nóng pha rượu và cậu bé thiếp đi. Còn Ariel, người buộc phải dẫn đường cho Sharad, quay trở lại phòng mình.

Lúc Ariel rửa ráy xong xuôi, mặt trời đã mọc. Có tiếng cồng vang lên. Ariel thay chiếc áo sơ-mi vải thô vẫn mặc

hàng ngày bằng bộ quần áo vải phíp. Trong viện, người ta đang chuẩn bị đón các vị khách quyền quý tới thăm.

Sau bữa ăn sáng, các pháp sư và các sinh đồ lớn tể tựu trong gian phòng rộng có đặt những chiếc ghế bành, ghế dựa, ghế băng. Cuối gian phòng dài là cái bục sân khấu được trải thảm và trang hoàng bằng những tràng hoa. Các cửa sổ đều đóng chặt. Gian phòng được chiếu sáng bằng các bóng đèn điện và các cây đèn chùm làm bằng đồng nom rất lạ mắt.

Chẳng mấy chốc đã xuất hiện các vị khách, mỗi người ăn mặc một kiểu. Ở đây có những ông già mặc quần áo lụa, nước da ngăm đen, chòm râu bạc phơ, điệu bộ trịnh trọng, trên người đeo đầy kim cương và ngọc bích. Lại có cả những *fakir*¹ gầy đét, cả những người đại diện cho các đẳng cấp khác nhau với dấu hiệu đẳng cấp vạch giữa trán bằng đất sét lấy ở sông Hằng. Những người này quấn *dholi*² bằng vải thô và áo ngắn kiểu cũ có điểm thêm các dải băng, chân đi guốc gỗ mũi cong. Một vài người ở bên hông còn đeo cả chiếc nôi đồng con con theo phong tục của những tu sĩ khổ hạnh. Lại có cả những người chỉ quấn một tấm vải thay cho quần áo và chân đi guốc.

Các *sahib*³ xuất hiện cuối cùng. Đó là những người

¹ Tu sĩ khổ hạnh Hồi giáo thường đi ăn xin (theo tiếng A Rập, *fukir* là người ăn xin) – N.D.

² Tấm vải dài, đàn ông dùng để quấn thành một kiểu quần hai ống phồng – N.D.

³ Tên gọi chung những người Âu ở Ấn Độ – N.D.

Anh da trắng, to cao, mặc com-lê trắng, vẻ mặt đầy tự phụ. Họ chiếm dãy ghế bành ở hàng đầu. Các người phụ trách viện sẵn đón họ với vẻ khúm núm, xun xoe.

Một người da trắng, mặc y phục Ấn Độ, bước lên bục sân khấu. Đó là Bharava, viện trưởng viện Dandarar. Bằng thứ tiếng Anh rất chuẩn, lão chào mừng các vị khách với những lời lẽ hết sức hoa mỹ và mời họ “mang lại vinh dự cho viện Dandarar bằng cách xem những thành tích của viện trong việc đào tạo những người phụng sự hòa bình, thượng đế và chân lý”.

Các trợ giáo bắt đầu giới thiệu những sinh đồ tài giỏi nhất của mình. Đây là màn biểu diễn của “những pháp sư ma thuật và các khoa huyền bí”.

Các sinh đồ lần lượt bước lên bục sân khấu. Họ diễn lại cả một cảnh và đọc những bài phát biểu dưới ảnh hưởng của thôi miên, lặp lại chính xác lạ lùng những điều mà một người nào đó trong số các quan khách nói ra. Ở một số sinh đồ, sự chú ý đã được trau dồi đến độ họ nhận thấy được cả những cử động của các quan khách mà không ai nhận thấy. Theo lời các pháp sư, một số sinh đồ còn có thể thấy hào quang phát ra từ đầu một người đang tập trung suy nghĩ, “nghe những chuyển động phản xạ của các cơ quan phát âm – các cơ quan này, bằng âm thanh, ghi lại một cách vô thức quá trình suy nghĩ”, tức là chẳng những “thấy”, mà còn “nghe” bộ não làm việc. Ở nơi đây, tất cả những điều đó “đã được xác nhận bằng thực nghiệm”, làm cho các vị khách đều tán thưởng.

Người ta còn trình diễn cả các chàng trai kiệt xuất dường như đã tạo được trong người mình những điện tích mạnh có thể làm sáng bóng đèn, phát ra những tia lửa lớn và tỏa hào quang xung quanh cơ thể mình. Những chàng trai khác đã nhìn thấy trong bóng tối.

Sau đó, đến lượt các nhà chuyên môn loại khác: nghe qua vài lời của người đối thoại, quan sát nét mặt, cử chỉ, các biểu hiện bên ngoài, họ đã kể vanh vách những biến cố gần nhất trong cuộc đời của người đó.

Ariel vừa xem các sinh đồ biểu diễn, vừa nghĩ thầm: “Giá họ cho xem các thử thách mà sinh đồ đã phải trải qua thì hay hơn đấy”.

Ariel đã đi qua tất cả các vòng địa ngục ấy. Thử thách cuối cùng mà chàng phải chịu là “hộp hồn”. Ariel rùng mình nhớ lại cái nghi thức quái đản mà các sinh đồ phải thực hiện trong giai đoạn học tập cuối cùng. Các sinh đồ buộc phải có mặt lúc người nào đó chết, đỡ người hấp hối trên tay và khi người đó thở hơi cuối cùng, họ phải hôn môi người chết và hít lấy hơi thở cuối cùng ấy. Thật là kinh tởm! Nhưng Ariel đã biết tự kiềm chế.

Tiếng ồn ào nổi lên đã cắt ngang luồng suy nghĩ của Ariel.

Lão viện trưởng mời các vị khách qua phòng bên, nơi họ sẽ được xem một phần biểu diễn thuộc loại khác hẳn.

Ở đây, sẽ diễn ra lễ phát bằng tốt nghiệp cho các hội viên Hội Thần Trí “Ghế lô trắng”. Jisus Matereja – “pháp sư của các pháp sư” – đích thân phát bằng.

Gian phòng lớn ngập trong hoa lá. Bực sân khấu trải thảm nom tựa như nhà hóng mát quán đầy dây trường xuân, bên cạnh là những khóm hoa hồng, hoa lài. Những làn gió nóng lùa vào phòng qua các cửa sổ mở. Trong phòng oi bức. Những người đi vào phòng đều cởi khăn và phe phẩy quạt lá cọ. Một lão zamindar¹ béo phệ kín đáo dứt miếng trầu vào mồm.

Một *sahib* người Anh đứng tuổi, đeo kính, chòm râu bạc lượn sóng, và *sahib* phu nhân – một người đàn bà đầy đà, mặt tròn tươi tắn, mái tóc bạc uốn quăn được cắt ngắn, mặc y phục Ấn Độ – ngồi xuống hai chiếc ghế bành bọc lụa vàng, dây ghế thép vàng. Đó là *mister*² Brownlow và *mistress*³ Dreyden, hai người cầm đầu Hội Thần trí. Lão viện trưởng mang hoa đến tặng Dreyden.

Lúc mọi người đã yên vị, đội đồng ca gồm các cô bé và các cậu bé mặc đồng phục màu xanh lơ, cổ đeo tràng hoa trúc đào trắng, bắt đầu hát bài ca chính thức. Lúc bài ca vừa dứt, Matereja xuất hiện trên bực sân khấu.

Mọi người đứng dậy. Nhiều vị khách quỳ gối.

“Pháp sư của các pháp sư” mặc chiếc áo dài thướt màu xanh da trời. Cái đầu với mái tóc lượn sóng xõa xuống vai và chòm râu ngắn của Matereja gợi nhớ đến hình ảnh Đức Chúa Christ mà các họa sĩ Ý vẫn thường vẽ. Một nụ cười “thánh thiện” đọng lại trên khuôn mặt đẹp “dịu dàng” quá nhiều nữ tính. Matereja giơ hai tay ban phúc.

¹ Địa chủ lớn, có uy quyền như lãnh chúa, bóc lột địa tô rất nặng – N.D.

^{2,3} Tiếng Anh: ông, bà – N.D.

Sahib phu nhân đắm đuối nhìn khuôn mặt đẹp của ông ta. Mụ ngắm khuôn mặt ấy mà không hề có chút tình cảm tôn giáo nào.

Lão Brownlow rậm râu bắt gặp cái nhìn ấy của mụ vợ và lão cau mày.

Bắt đầu lễ phát bằng tốt nghiệp với nhiều lần cúi chào. Một số hội viên gỡ huy chương trên ngực mình để rồi nhận lại từ tay Matereja, sau đó họ phủ phục trước mặt ông ta, còn ông ta thì giơ hai tay trên đầu họ và phân phát hoa.

Sau đó, “pháp sư của các pháp sư” bắt đầu nói. Ông ta đã làm cho những người nghe bị kích động tới mức trong phòng vang lên các tiếng rú điên loạn, nhiều người lăn ra bất tỉnh, những người khác thì lên cơn co giật.

Matereja – “Đức Phật tái sinh” – ban phúc cho mọi người một lần nữa rồi đi ra.

Sahib đứng dậy, khoác tay *sahib* phu nhân. Họ đi qua cái cửa ở đằng sau bức sân khấu như những người biết rõ mọi thứ ở đây và tới một phòng làm việc đầy đủ tiện nghi, bày biện theo kiểu châu Âu, thậm chí có cả lò sưởi – một thứ chẳng hề cần đến trong cái khí hậu nhiệt đới này.

Sahib ngồi vào bàn giấy của viện trưởng, *sahib* phu nhân ngồi xuống ghế bành bên cạnh lão.

Lão viện trưởng vào theo hai vị thượng khách và chỉ dám ngồi sau khi Brownlow cho phép:

- *Mister* Pierce, ông hãy ngồi xuống và tường trình công việc của ông đi.

Mister Pierce (ở viện, mọi người chỉ biết tên lão là Bharava) lấy điều xì gà trên bàn giấy của mình và sau khi xin phép *mistress Dreyden*, lão châm lửa. Lão nghĩ thầm “Chính mi còn biết rõ hơn ta về cái viện này”.

Đúng như vậy.

Mister Pierce và *mister Brownlow* đều là người Anh và cả hai cùng hoạt động trên một lĩnh vực. Tôn giáo – một trong những trụ cột của cái chế độ xã hội mà họ phục vụ – đã bị rạn nứt ghê gớm, đã mất sức lôi cuốn trong quần chúng nhân dân. Cần phải có những “cọc chống”, những “vật thay thế” nào đó. Cần phải duy trì đức tin vào thượng đế, và linh hồn. Cần phải duy trì tình trạng mê tín. Thế là các hội tôn thờ thuyết thần trí, thuyết thông tinh¹, thuyết huyền bí nhảy lên vũ đài. Các hội này xuất bản hàng ngàn cuốn sách tại khắp các nước trên thế giới. Trung tâm của các hội ấy nằm ở London. Không thể không sử dụng Ấn Độ, một nước được bao bọc lớp hào quang bí ẩn dưới con mắt của dân Âu – Mỹ. Không thể không sử dụng những “tri thức huyền bí”; những nhà *yoga*² và *fakir* của Ấn Độ. Ở chính nước Ấn Độ này, tôn giáo đã hỗ trợ đắc lực cho bọn thực dân Anh duy trì ách thống trị của chúng.

¹ Thuyết thông linh (spiritisme): một thuyết phản khoa học cho rằng có thể giao tiếp với linh hồn người chết bằng các thủ pháp khác nhau và thông qua các thấy đồng cốt – N.D.

² Người luyện tập theo môn phái Yoga (xuất phát từ Ấn Độ) để, như môn phái này quan niệm, đưa sức mạnh âm dương của vũ trụ vào cơ thể theo nguyên tắc con người và thiên nhiên là một thể hợp nhất – N.D.

Ở đây đã xây một thánh đường nguy nga có mái vòm hình bán cầu. Cũng ở đây, cách Madras không xa, đã lập viện Dandarot để nhân lên số tín đồ của các khoa huyền bí. Chính Dandarot là nơi đào tạo cho châu Á những người sẽ đóng vai “pháp sư của các pháp sư”. Dandarot còn là nơi đào tạo cho châu Âu và châu Mỹ đủ loại các thầy đồng cốt, các thầy bói, các nhà thôi miên, các người làm phép lạ, các nhà tiên tri...

Viện Dandarot tồn tại không chính thức. Phải làm như vậy, chẳng những vì lễ lối đặc biệt và các phương pháp giáo dục lạ thường, mà còn vì một số lý do có tính chất rắc rối hơn. Gửi trẻ đến viện này chỉ là những ông bố bà mẹ, những người bà con hoặc những người giám hộ vì lý do này hay lý do khác muốn tống khứ đứa trẻ một thời gian hoặc vĩnh viễn. Một số đứa trẻ khác có bố mẹ tử tế đã bị bọn tay chân của Pierce bắt cóc về Dandarot.

Ở đây người ta dạy lịch sử các tôn giáo và ngôn ngữ các nước mà sinh đồ được phái tới hoạt động.

Sau khi học xong, các sinh đồ đặc biệt tài năng, tức là đặc biệt mẫn cảm, được giữ lại viện để làm trợ giáo.

Trong phương thức giáo dục, thôi miên chiếm một vị trí đặc biệt. Một số sinh đồ, do hết sức nhạy cảm, có thể biểu diễn tiết mục “đọc ý nghĩ của người khác” bằng cách cảm nhận những chuyển động của môi, mắt mà không ai nhận thấy được và cảm nhận những âm thanh khó bắt nổi của pháp sư. Ngoài ra, số sinh đồ này còn có thể làm được đủ thứ “phép lạ”.

Cũng nhằm phục vụ ý đồ trên, còn có đủ loại xảo thuật được tính toán và thực hiện hết sức khéo léo, chẳng hạn như tỏa hào quang xung quanh người, phát hương thơm từ người “thánh”... Trong số các pháp sư và “cố vấn khoa học” của viện có không ít những người tài ba, kiến thức uyên bác.

Viện Dandarot là như vậy đó.

Mister Pierce vừa phì phèo điếu xì gà, vừa báo cáo. *Brownlow* và *Dreyden* gật gù khích lệ.

- Tình hình các sinh đồ tốt nghiệp ra sao? – *Mister* *Brownlow* hỏi.

Pierce nêu tên mấy sinh đồ, giới thiệu chuyên môn của họ và những nơi họ được phái đến.

- Tôi vẫn chưa quyết định hướng *Ariel* vào con đường nào. – *Pierce* nói.

- Đó có phải là đứa sinh đồ khó dạy không? – *Brownlow* hỏi. – Tên thật của nó là gì?

- *Avreli Galton*.

- Tôi nhớ ra rồi. Các người giám hộ đã đưa nó tới viện chứ gì?

- Hoàn toàn đúng! – *Pierce* đáp. – *Mister* *Boden* và *mister* *Hezlon* ở London. Họ vừa hỏi tôi về nó đấy. Tôi trả lời rằng sức khỏe của *Avreli* không thể tốt hơn được, nhưng...

Brownlow cau mày khó chịu, các ngón tay làm một cử chỉ sốt ruột và lão liếc mắt nhìn *mistress* *Dreyden* với vẻ

lo ngại, vì mục ta không được phép biết hết mọi chuyện.

Lão liền ngắt lời của Pierce:

- Vậy ông muốn làm gì nó?

- Tôi chỉ có thể nói rằng nó không thích hợp với cái vai thầy đồng cốt, thầy bói, nhà tiên tri. Đối với công việc đó, Ariel có cái đầu quá cứng và bộ máy thần kinh quá vững, bất chấp mọi hoàn cảnh. – Pierce nói thêm với vẻ buồn bã và thậm chí còn có vẻ biết lỗi nữa – Một đứa khó dạy. Vả lại, các ông Boden và Hezlon...

- Tôi biết rồi. Họ đã viết cả cho tôi. – Brownlow lại ngắt lời Pierce – Charles Hyde có những tin tức thú vị. Ông hãy nói chuyện với ông ta về Ariel. Có thể nó thích hợp đấy.

- Charles Hyde là ai vậy? – *Mistress Dreyden* hỏi.

- Bà không biết ông ta ạ? – Pierce lễ phép nói với *Dreyden*. – Đó là một trong những cộng tác viên khoa học của viện chúng tôi. Một con người cực kỳ lý thú.

- Vậy ông hãy nói chuyện với ông ta! – Brownlow vừa đứng dậy vừa nhắc lại.

Chương 3

Những cuộc thí nghiệm của Mister Hyde

- Ông bảo sao, người ruồi ư? Ha ha ha! Cho đến nay, người ta đã biết biến con ruồi thành con voi, còn ông thì lại muốn biến con ruồi thành con người...

- Không phải biến con ruồi thành con người...

- Vậy biến con người thành con ruồi chắc? Thật là mỗi lúc một rắc rối thêm. Ha ha ha!

Cuộc nói chuyện trên đây diễn ra tại phòng thí nghiệm của Charles Hyde, một nhà bác học lớn nhưng chưa được

thế giới công nhận đã tìm đến tá túc ở Dandarar. Từ lâu, các nhà bác học cạnh tranh với Hyde đã nói rằng đáng lý ra Hyde phải ở trong nhà thương điên. Sự khác nhau giữa nhà thương điên và Dandarar chỉ là ở chỗ nhà thương điên được dùng làm nơi điều trị những người bị bệnh tâm thần, còn Dandarar lại là nơi biến những người khỏe mạnh thành những người bị bệnh tâm thần.

Trong số các pháp sư và các “cố vấn khoa học” ở Dandarar cũng có cả những người bất bình thường về mặt thần kinh, mặc dù xét về phương diện nào đấy thì đó là những con người kiệt xuất. Chính Hyde thuộc về loại người này.

Phòng thí nghiệm của Hyde hẹp như cái hành lang. Các cửa sổ mở toang được treo chiếu để che bớt ánh sáng và ánh mặt trời thiêu đốt. Trong phòng tranh tối tranh sáng, người ta thấy mấy chiếc bàn bày đầy các máy móc phức tạp đủ hình đủ kiểu. Những khối hình vuông, hình tròn, hình trụ, những cái đĩa bằng đồng, bằng thủy tinh, bằng cao su được nối liền với nhau bằng các dây dẫn, nom tựa dây leo. Một rừng máy móc khoa học thực sự mà một người không chuyên môn chẳng dễ gì len lỏi qua được. Ở đây chẳng có một cuốn sách nào cả. Cả một thư viện khổng lồ gồm những cuốn sách viết về các môn khoa học đủ loại nằm gọn trong cái sọt của Hyde – một cái sọt to tướng, hơi nhẵn, đỏ như trái cà chua chín. Từ cái sọt này, người làm chủ bộ nhớ phi thường ấy có thể lấy ra không hề khó khăn bất cứ một tư liệu cần thiết nào.

Trong những năm sống ở Ấn Độ, Hyde phát phì và trở nên lười biếng. Ông ta để râu quai nón hung hung và có những thói quen của dân địa phương.

Suốt mấy tiếng liền, ông ta nằm ườn trên chiếu, chỉ mặc độc chiếc quần đùi trắng. Bên cạnh ông bao giờ cũng có một bình đựng nước chanh đá, một hộp sắt đựng trà và một hộp khác đựng thuốc lá. Mỗi ông tưởng như đấm máu vì quét trà. Một tay phe phẩy quạt liên hồi, một tay cầm tẩu, Hyde vừa nhai trà, vừa hút thuốc và suy nghĩ, chốc chốc lại bảo hai người phụ tá của mình – một người Bengal và một người Anh – ghi lại những ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu ông ta hoặc làm một thí nghiệm nào đó. Nếu họ làm sai, Hyde phát cáu, quát tháo om sòm, nhưng không buồn nhắc người khỏi chiếu. Vậy mà chỉ một phút sau, ông ta lại cười ha hả một cách hiền lành.

Một đồng nghiệp của Hyde ở Dandarát ngồi bên chân ông, trên chiếc ghế con bằng tre. Đây cũng là một nhà bác học chưa được công nhận. Tên ông ta là Oscar Fox. Ông này gầy như một tu sĩ khổ hạnh, mặt nhẵn nhụi, vàng khè vì bệnh sốt rét. Dấu ấn hận đời của kẻ thất cơ lỡ vận in trên đôi má hóp của một khuôn mặt khó đăm đăm. Ông ta nói với giọng hậm hực, không rời mắt khỏi chiếc đồng hồ đeo tay, cứ mười lăm phút lại hết sức thận trọng lấy từ cái hộp con con bằng sắt ra một viên thuốc và cho vào mồm nuốt.

Đã hơn năm nay, Hyde và Fox thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt mà Dandarát giao phó: tạo ra một con người

có thể bay mà không cần đến một thứ máy nào cả, cứ như ta vẫn thường bay trong mơ vậy. Nếu giữ được bí mật, những người theo thuyết thần trí và thuyết huyền bí sẽ có một công cụ hết sức lợi hại để truyền bá các tư tưởng của mình. Với người bay, có thể biểu diễn nhiều màn “phép lạ” giật gân, đốn giời khoa học chính thống vào chỗ bí. Nhiệm vụ này thích hợp hơn cả với các nhà bác học tương tự như Hyde và Fox – những người vừa có chút máu phiêu lưu và lòe bịp, vừa có chút đầu óc mơ mộng và dĩ nhiên là có tài. Ở Dandarot, họ đã tìm được cái mà họ không thể tìm được ở bất cứ nơi nào: các phương tiện vật chất để thực hiện những dự án hoang đường nhất. Và họ đã sáng chế do Dandarot không ít “phép lạ của ma thuật trắng và ma thuật đen”. Nhưng tất cả những “phép lạ” đó chẳng qua vẫn chỉ là những trò ảo thuật đặc sắc mà thôi. Với người bay thì tình hình rắc rối hơn nhiều.

Hyde và Fox đã đi hai con đường khác nhau. Fox vừa là kỹ sư vừa là nhà vật lý. Hyde lại thuộc lĩnh vực lý sinh. Fox là loại bác học sáng tạo với những nỗ lực to lớn, nhưng lúc nào cũng không tin là mình sẽ thành công. Ông ta không dám tiến công trực diện vào vấn đề khoa học, chỉ mới tiến hành nhiều cuộc thí nghiệm thăm dò, đi vòng quanh và đi gần gần, bắt tay vào làm rồi lại bỏ. Không tin vào mình, Fox thường trò chuyện với Hyde. Và Hyde chỉ cần tỏ ý hoài nghi hoặc chế nhạo là cũng đủ để Fox vứt bỏ dự án của mình và lại suy nghĩ một dự án mới.

Hyde, trái lại, vững tin vào mình và băng qua mọi trở ngại. Ông không nói với Fox là ông tạo ra người bay bằng cách nào. Điều duy nhất mà ông tiết lộ với Fox là “việc giải quyết đạt được trên cơ sở vật lý, sinh lý và lý sinh”.

Lần này, cuộc nói chuyện bắt đầu từ lời tuyên bố của Fox:

- Tôi thấy hình như tôi đã bắt được một ý tưởng đúng. Vấn đề tạo người bay nằm trong cách bay của con ruồi.

Lúc Hyde thôi cười, Fox bắt đầu bực bội giải thích, cố chứng minh rằng ý đồ của ông ta không buồn cười và phi lý như ông bạn đồng nghiệp đáng kính tưởng đâu.

Fox trình bày một thời một hồi những quan sát của các nhà bác học về cách bay của ruồi, và cái việc tưởng chừng đơn giản ấy hóa ra lại phức tạp vô cùng. Ông nói về những cơ đặc biệt ở ngực ruồi hoạt động “thẳng” và “không thẳng”. Trong khi bay, đôi cánh lượn theo hình số 8. Nhờ đặc tính ấy, ruồi có thể bay không mất nhiều sức và mặt cánh khá bé lại nâng nổi trọng lượng khá lớn của cơ thể mình. Nếu tạo được bộ máy tương tự, con người hoàn toàn có thể sử dụng sức cơ bắp của mình để bay với đôi cánh nhỏ mà không cần bất cứ một thứ động cơ nào.

- Hay!... Tuyệt!... Đáng phục!... Đặc sắc!... Diệu kỳ!...
- Sau mỗi lời nói ra, Hyde lại cười ha hả và vẫn không ngừng phe phẩy quạt vào mặt.

Fox tím mặt vì tức tối, ông ta hỏi:

- Toàn bộ chuyện này có gì là đáng cười? Hoặc ông không hiểu tôi, hoặc...

- Hoặc ông không hiểu gì cả! – Hyde ngắt lời ông bạn. – Đúng, rõ ràng là ông hoàn toàn không hiểu thực chất của nhiệm vụ mà chúng ta phải làm. Ông đưa ra cái gì nào? Một thứ máy bay kiểu mới. Chỉ có vậy mà thôi! Một bộ máy! Một cái máy có thể gắn vào vai bất kỳ một thằng ngốc nào...

- Thằng ngốc là thế nào?

- Thứ máy ấy có thể sản xuất hàng loạt. Có thể tạo ra hàng trăm, hàng ngàn người – ruồi. Với dự án ấy, có thể trình bày ở Bộ Quốc phòng chứ không phải ở Dandarot. Bộ binh bay, trinh sát bay, thiện xạ bay, người ném bom bay – chuyện đó dĩ nhiên là hay và hay hết sức nữa là đằng khác! Đả đảo thang thường, thang máy, thang cuốn. Như đàn ong bay ra khỏi tổ, những người – ruồi từ tất cả các cửa sổ nhà chọc trời bay ra và kéo cả đàn, bay lượn trên đường phố. Thật là tuyệt! Một chân trời bao la mở ra trước mắt các vận động viên leo núi. Với đôi cánh ruồi của mình, họ có thể bay qua những Everest¹ và Mont Blanc² như những con ruồi thực thụ!... Ông thấy đấy, dự án của ông rất hấp dẫn đối với tôi. Nhưng ông bạn thân mến ơi, chúng ta phải làm một việc hoàn toàn khác kia! Chúng ta phải tạo ra một con – người – duy – nhất có thể bay mà không cần một thứ máy nào, chỉ hấp một cái là bay thôi...

¹ Đỉnh núi cao nhất thế giới (8.848 mét) trong dãy Hy Mã Lạp Sơn ở châu Á – N.D.

² Đỉnh núi cao nhất Tây Âu (4.807 mét) trong dãy Alpes – N.D.

- Nhưng nếu đã làm được một người bay thì cũng có thể làm được cả trăm, cả ngàn người như thế chứ? – Fox cãi lại.

- Có thể, dĩ nhiên rồi.

- Vậy sự khác nhau là ở chỗ nào?

- Khác ở chỗ là chỉ cần tóm được một gã người – ruồi của ông, sau khi xem cái máy của ông thì bất cứ một kỹ sư nào cũng có thể làm được một cái máy hệt như thế. Nhưng nếu bắt được chàng người bay của tôi thì không một ai có thể khám phá được gì cả và không một ai có thể hiểu gì cả. Chỉ mỗi mình tôi biết được bí mật mà thôi. Đó là người bay duy nhất trên thế giới. Chỉ mỗi mình tôi tạo ra được người bay thứ hai, người bay thứ mười và tôi chỉ làm việc đó theo đơn đặt hàng đặc biệt của Dandarot. Ông hiểu chưa nào?

Fox hoàn toàn thất vọng. Ông nuốt một viên thuốc và thấy viên thuốc đắng nghét. Sau một lúc im lặng, ông ta nói:

- Nhưng điều ông nói, tôi cho là không tương. Điều đó chẳng khác nào những chuyện tào lao về phép khinh thân của các *fakir*. Người ta đã nói nhiều và viết nhiều về chuyện đó. Nhưng chúng ta là các nhà bác học, chúng ta không thể tin vào những chuyện hoang đường được. Tôi đã sống ở Ấn Độ chín năm nay và chưa bao giờ tôi thấy hiện tượng khinh thân. Nếu người chúng kiến là người tôi hoàn toàn tin cậy và người đó kể cho tôi nghe về phép khinh thân ấy, tôi sẽ nói với anh ta: “Anh bạn

oi, anh là nạn nhân của cái trò lừa bịp khéo léo hoặc trò thôi miên rồi đấy”.

- Ta hãy để cho các *fakir* được yên. William! – Hyde cất tiếng gọi. Từ phòng bên, một chàng trai mặt mũi xanh xao, phờ phạc bước ra. – Hãy cho *mister* Fox xem thí nghiệm số một!

William đi ra rồi quay trở lại với cái khay, bên trên có chiếc tráp nhỏ.

- *Mister* Fox, ông hãy mở khóa tráp và nhắc nắp tráp lên.

Fox vặn khóa với vẻ không tin. Nhưng ông ta thậm chí không phải nhắc nắp tráp; nắp tráp tự mở ra dưới áp lực của lò xo. Từ trong tráp bỗng bay ra một khối xốp màu đen, to bằng nắm tay. Khối này bay thẳng lên, đập nhẹ vào trần và dường như dính luôn vào đó.

Fox ngạc nhiên, ngẩng đầu lặng lẽ nhìn cái cục nom tựa như miếng bọt biển màu đen.

- Lấy nó xuống, William! – Hyde ra lệnh.

William mang thang đến, trèo lên lấy miếng bọt biển xuống.

- *Mister* Fox, ông hãy nắm lấy miếng bọt biển này, nhưng phải nắm thật chắc đấy, đừng có buông ra.

Fox không hề cảm thấy trọng lượng của miếng bọt biển. Trái lại, miếng bọt biển có áp lực từ dưới lên trên, dù là không đáng kể. William lấy miếng bọt biển trên tay Fox, bỏ vào tráp, khóa lại rồi đi ra.

- Trong thí nghiệm đầu tiên này, tôi lấn sang lĩnh vực của ông đấy, ông bạn Fox ạ. – Hyde nói. – Vật lý

màng mỏng. Một khối xốp với màng ngăn cực mỏng, các chỗ trống chứa đầy khí hydro. Đây là thứ kim loại bay đầu tiên. Các kim loại cực nhẹ, không trọng lượng và cuối cùng, bay được! Các nhà chọc trời lơ lửng trong tầng bình lưu, các thành phố bay! Phát minh này có thể đem lại cho tôi vô khối tiền. Nhưng người ta đã bác bỏ, không công nhận tôi, việc đó chỉ càng tệ hơn đối với họ mà thôi! Cứ mặc cho Dandarot sử dụng phát minh của tôi để làm các “phép lạ”! Ông hãy hình dung một tảng đá được xích chặt xuống đất. Một người tới gần, bám lấy tảng đá, tháo xích ra và người đó chẳng những nâng được cả tảng đá lên mà còn cùng với tảng đá bay vút lên trời. Một màn giật gân đấy chứ?

- Và ông gọi đó là khinh thân ư? – Fox hỏi với giọng chế nhạo. – Vậy thì quả bong bóng bay của con nít cũng là “khinh thân” đấy!

- Tôi không gọi đó là khinh thân. – Hyde cãi lại – Nếu tạo được một con người bằng khối xốp không trọng lượng thì đó mới là khinh thân. Lúc ấy chỉ cần khế nhún chân một cái là đủ để con người vọt lên không. Nhưng việc đó thật quá sức, kể cả với tôi. Có cách khác đơn giản hơn. William! Hãy cho *mister* Fox xem thí nghiệm số hai!

William bê cái khay gỗ như bê thức ăn tới bàn, trên khay đặt cái hộp đen có tay quay, còn bên trên hộp là một khối vuông màu trắng. William để cái khay xuống sàn nhà, ngay trước mặt Fox.

- Quay đi nào! – Hyde ra lệnh.

Fox trông thấy khối vuông nhẹ nhàng bay lên trần, dừng lại một lúc ở đấy, rồi lại nhẹ nhàng hạ xuống khi William quay ngược tay quay.

- Những phép lạ của kỹ thuật điện? Hiện tượng điện từ phải không? – Fox hỏi.

- Ông mới đoán đúng có một nửa! – Hyde mỉm cười, đáp. – Ông là nhà vật lý kia mà! Hãy nghĩ cho kỹ và hãy đoán xem sao!

Fox dò dẫm nhìn khối vuông. Hyde lại cười và nói với giọng tự mãn:

- Đúng, các nhà vật lý thời nay không khai nổi vấn đề hóc búa này đâu. Công việc của tôi đã tiến triển tới độ tôi có thể tiết lộ cho ông đôi điều. Đó là chuyển động Brown¹ của các phân tử. Ông hiểu chưa nào?

Fox lặng lẽ trở mắt nhìn Hyde.

- Ông ngạc nhiên ư? Dĩ nhiên rồi! Chuyển động Brown diễn ra hỗn loạn, lộn xộn. Tuy nhiên, thuyết xác suất cho chúng ta biết rằng về mặt lý thuyết, không loại trừ trường hợp tất cả các phân tử đều lao lên trên trong cùng một lúc. Và khi ấy, hòn đá hay con người có thể tự nâng lên trên mặt đất. Nhưng xác suất của trường hợp ấy được biểu thị bởi tỉ số $1/10^n$ với dãy số không nhiều tới mức trên thực tế, trường hợp đó xảy ra còn ít hơn cả

¹ Chuyển động Brown (theo tên nhà thực vật Anh Robert Brown, 1773 – 1858): chuyển động hỗn loạn của các hạt cực nhỏ lơ lửng trong chất lỏng hoặc khí, do chuyển động nhiệt của các phân tử chất lỏng hoặc khí gây nên. R. Brown đã khám phá được chuyển động này năm 1827 – N.D.

việc, chẳng hạn, mặt trời va chạm với một thiên thể nào đó. Có thể nói rằng xác suất bằng không. Thông thường, một hạt khi va vào các hạt khác thì chịu một hướng chuyển động như nhau: vừa sang phải, vừa sang trái, vừa lên trên, vừa xuống dưới và vì thế, hạt ấy đứng nguyên một chỗ. Không lấy gì làm lạ khi các nhà bác học thời nay tuyên bố: “Chúng ta không thể nuôi một ảo tưởng nào về khả năng vận dụng chuyển động Brown để, chẳng hạn, nâng các viên gạch từ dưới đất lên nóc tòa nhà đang xây”. Điều đó cũng có nghĩa là vận dụng chuyển động Brown để thắng được sức hút của trái đất bằng cơ thể con người. Vấn đề này đã bị số toét. Nhưng tôi nghĩ: trong nhiều thế kỷ trước đây, người ta cho rằng ý định làm chủ tia chớp – sức mạnh tự nhiên, tàn phá, không chế ngự nổi ấy là một ý định hết sức rồ dại, không thể thực hiện được. Vậy mà bây giờ, chính cái sức mạnh ấy đang ngoan ngoãn chạy trong các dây dẫn của chúng ta, làm chuyển động các cỗ máy, đem lại ánh sáng và sức nóng.

- Và ông đã đặt ra cho mình bài toán: làm chủ chuyển động Brown, điều khiển việc nhảy nhót hỗn loạn của các phân tử?

- Như ông đã thấy đấy, tôi không phải chỉ đặt ra bài toán đó mà tôi còn giải được bài toán nữa. William! Hãy cho *mister* Fox xem điệu nhảy của những cái bình.

Trên bàn xuất hiện một cái máy dài, dẹt, bên trên bày những cái bình thủy tinh. Những cái bình này bỗng nhảy lên mỗi lúc một cao. Cái thì tự nâng lên và hạ xuống từ từ,

cái thì nhảy lên nhảy xuống rất nhanh. William vận nùm gạt trên máy, thế là một cái bình bỗng bay vụt qua cửa sổ.

- Ông đang xem một trong những giai đoạn của công trình mà tôi đang làm. Điệu nhảy *quadrille*¹ của những cái bình này đã làm tôi bở cả hơi tai. Dạy hà mã, voi, ruồi còn dễ hơn là dạy các phân tử. Khó khăn chính là ở chỗ: sự “sốt sắng” của các vũ nữ – phân tử rất khác nhau. Những bình kia chứa đầy các phân tử hydro, azot², khí carbonic. Ông cứ thử nghĩ xem, bắt những cái bình nhảy cùng một nhịp điệu đâu có dễ. Ở không độ bách phân, tốc độ chuyển động của các phân tử hydro là một ngàn sáu trăm chín mươi hai mét/giây, của các phân tử azot là bốn trăm năm mươi tư mét/giây, của khí carbonic thì ít hơn, ba trăm sáu mươi hai mét/giây. Đối với phân tử hydro, tốc độ ấy không những vượt quá tốc độ đạn súng trường, mà còn vượt quá cả tốc độ đạn pháo, gần với tốc độ đạn đại bác tầm cực xa. Khi nâng nhiệt độ lên, tốc độ chuyển động của các phân tử cũng tăng. Ông đã thấy cái bình chứa hydro bay vụt qua cửa sổ ra sao rồi chứ? Ông hãy hình dung những viên đạn, những quả đạn chuyển động bằng nội lực của chính các phân tử!

- Làm sao ông biến được chuyển động hỗn loạn của các phân tử thành chuyển động cùng một hướng? – Fox hỏi.

¹ Điệu nhảy bốn cặp (đôi vũ) phổ biến ở châu Âu hồi thế kỷ 17-19. N.D.

² Arot: khí nitơ – N.D.

- Đó là một câu chuyện dài. Bây giờ chỉ cần nói rằng khi nghiên cứu chuyển động phân tử, các nhà vật lý chỉ chú ý vai trò của nhiệt mà lại coi thường các hiện tượng điện. Tôi phải đi sâu nghiên cứu trò chơi phức tạp của các lực diễn ra trong chính những nguyên tử hợp thành phân tử và làm chủ trò chơi đó.

- Vậy là trên thực tế, đó không phải là chuyển động Brown mà lại là chuyển động điện? – Fox hỏi.

- Cả hai hiện tượng đều liên hệ với nhau.

Fox găm nghĩ một lúc rồi nói:

- Cứ cho là ông đã làm chủ được chuyển động phân tử sau khi cầu cứu các nhân tố điện của sức hút và sức đẩy, của sự biến đổi điện thế, của sự trao đổi điện tích, nếu tôi hiểu được ông. Nhưng tất cả những cái ông vừa cho tôi xem đều thuộc thế giới vô cơ mà thôi.

- Phải chăng cơ thể con người không bao gồm các chất vô cơ, không bao gồm các phân tử và các nguyên tử? – Hyde cãi lại. – Nhưng khó khăn không phải ở chỗ đó. Khó khăn đầu tiên là phải quy đồng mẫu số những chuyển động của các phân tử có tốc độ khác nhau, nếu không thì cơ thể con người sẽ vỡ tung ra mất. Tôi phải liên kết cả hai lĩnh vực: vật lý và điện sinh lý. Để tăng điện thế, tôi đã đưa vào cơ thể những nguyên tố phóng xạ nhân tạo. Chính những nguyên tố phóng xạ này đã cung cấp cho cơ thể năng lượng bức xạ. Thế là hình thành một mạch điện: từ các xung động của não, các ý nghĩ truyền tới hệ thần kinh, từ hệ thần kinh truyền tới

các hiện tượng điện vật lý, từ các hiện tượng điện vật lý truyền tới các hiện tượng phân tử.

- Và ông đã làm được việc đó?

- Ông hãy tự suy xét lấy. Satish, đưa con sâu ra đây!

Người phụ tá thứ hai của Hyde mang đến một chậu hoa nhỏ, có con sâu nằm trên lá. Satish đập vào nhánh hoa. Con sâu rơi xuống, nhưng rơi nửa chừng nó bỗng dừng lại ở khoảng không.

Fox đưa tay gạt xung quanh con sâu, vì ông nghĩ rằng con sâu treo trên tơ của nó, nhưng chẳng hề có sợi tơ nào cả. Satish thận trọng cầm lấy con sâu, đặt lên lá rồi mang đi. Sau đó, không đợi Hyde ra lệnh, Satish mang đến một con gà con chưa mọc đủ lông đủ cánh và thả nó xuống sàn nhà.

Satish vỗ tay thật kêu. Con gà con chưa mọc cánh sợ quá, bỗng vọt lên không rồi vừa lượn trong phòng vừa kêu chiêm chiếp. Sau đó, nó bay qua cửa sổ trông ra vườn. Fox bước tới cửa sổ và thấy con gà con hạ xuống bãi cỏ...

- Dừng rời cửa sổ, ông bạn Fox. – Hyde nói.

Satish mang ra vườn một con mèo, đặt lên cây rồi gọi:

- Kudè! Kudè! Lại đây mau lên! Xem kia! Con mèo đấy! Con mèo đấy!

Có tiếng chó sủa và chú chó con Kudè (Nhóc con) chạy tới cây nọ.

Vừa thấy con mèo, Kudè bắt đầu sủa và nhảy lên. Bỗng nhiên nó bay vọt lên trời, vừa bay vừa kêu ăng ẳng

thảm thiết. Tiếng sủa gâu gâu và tiếng kêu ăng ăng nghe mỗi lúc một xa và không rõ.

- Kudè! Kudè! Kudè! – Satish gọi.

Con chó lúc ấy đã ở độ cao một trăm mét, bắt đầu hạ xuống. Chẳng mấy chốc nó đã đứng bên cạnh Satish. Nó mừng rỡ nhảy cẫng, suýt nữa lại bay lên, nhưng Satish đã kịp túm lấy nó và đưa nó đi.

- Bây giờ là tiết mục áp chót trong chương trình của chúng tôi – Hyde vui vẻ nói. – Đứng rời cửa sổ, *mister Fox!*

Satish đặt trên con đường nhỏ ở trong vườn một con cóc lớn và dùng thân đẩy nhẹ nó. Con cóc nhảy lên và bay trên các bụi cây, các ngọn cây, mỗi lúc một cao. Chẳng mấy chốc nó đã mất hút, nhưng Fox vẫn còn ngược nhìn hồi lâu lên bầu trời xanh.

- Thế nào, giờ ông bạn nói gì đây? – Hyde hỏi.

Fox lặng lẽ ngồi xuống ghế, ngo ngác nhìn chiếc đồng hồ đeo tay, giật mình, vội vã cho vào mồm một lúc hai viên thuốc, nhưng lần này ông không hề cảm thấy vị đắng của thuốc.

- Tôi hy vọng rằng tất cả những con vật đó đã có thể gọi là khinh thân rồi chứ? – Hyde vừa nói vừa phe phẩy quạt. – Dĩ nhiên, ông đã chú ý tới trạng thái của những con vật khinh thân ấy? Con sâu mà ông thấy có khả năng buông mình xuống dưới theo tơ của nó, nhưng tôi đã chặn các ống dẫn của tuyến tiết tơ và vì thế lúc rơi xuống, nó không thể nhả tơ và treo mình trên đó. Nhưng

các trung tâm thần kinh vẫn làm việc bình thường và vẫn phát đi các xung động tương ứng. Chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ để đưa chuyển động phân tử có tổ chức hoạt động theo kiểu mới và tiến hành trao đổi điện tích của các phân tử đối với điện tích của trái đất, thế là con sâu “lơ lửng trong khoảng không”. Con gà con vốn là con chim gầy như mất thói quen này, nhưng vẫn giữ được những bản năng cần thiết để bay. Và khi sử dụng những bản năng đó, con gà có thể vận dụng khả năng mới – khả năng khinh thân – đầy đủ hơn con sâu nọ. Con chó chỉ có thể nhảy. Và mặc dù nó là một động vật phát triển cao về mặt trí khôn, nhưng chuyến bay bất ngờ đã làm cho nó kinh hoàng và nó có thể bay lên trời rồi chết, nếu như tiếng gọi của Satish không đem lại cho nó một tác nhân kích thích – mong muốn trở về. Còn con cóc là một động vật ở mức độ phát triển khá thấp, nó sẽ chết, khi bay lên các lớp không khí lạnh và nghèo oxy. Như các thí nghiệm đã chứng tỏ, khi con vật chết, nó sẽ bị mất luôn khả năng khinh thân. Con cóc của chúng ta có thể đã rơi trúng đầu một bác nông dân nào đó, làm cho bác ta phải sững sốt... Và lại, khả năng khinh thân phải mất đi sau khi trong cơ thể diễn ra sự phân rã những nguyên tố phóng xạ nhân tạo. Qua tất cả những thí nghiệm vừa rồi, dĩ nhiên ông có thể tự rút ra một kết luận chung: động vật nào có các trung tâm thần kinh cao cấp càng phát triển thì càng vận dụng được nhiều khả năng khinh thân. Chỉ có con người mới có thể làm chủ hoàn toàn phép khinh thân.

- Ông gọi thí nghiệm con cóc là thí nghiệm áp chót, nhưng ông vẫn chưa cho xem thí nghiệm chót? – Fox nói.

- Có thể đoán một cách dễ dàng rằng thí nghiệm chót sẽ là con người. – Hyde đáp.

- Sế! Thế có nghĩa ông vẫn chưa làm thí nghiệm ấy ư?

- Ông vừa thấy rằng cơ sở cho thí nghiệm ấy đã được chuẩn bị đầy đủ. – Hyde không chịu. – Hãy lấy thử cuộc thí nghiệm với con chó nọ, hệ thần kinh và đặc biệt là bán cầu đại não của nó có lẽ không bị tổn thương vì việc khinh thân mặc dù ở cơ thể nó phải có những biến đổi lớn trong sự tuần hoàn, trong sự làm việc của hệ thần kinh và những biến đổi khác nữa. Tôi chỉ còn đợi...

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa của Bharava - Pierce bước vào phòng.

- A, *mister* Pierce! *Guru*¹ đáng kính! Bharava – *babu*²

– Hyde nói với giọng chế nhạo. – Có tin tức gì không?

- *Mister* Brownlow phái tôi đến gặp ông.

- Brownlow đã nói chuyện với tôi. Ông ta chọn ai?

- Ariel – Avreli Galton!

- Hãy để Ariel trở thành người bay đầu tiên! – Hyde nói với giọng lạnh lùng.

- Tôi thấy trong việc này quả là có bàn tay của số phận. – Pierce ngược mắt lên trần và nói. – Ông biết rằng ở Dandarot, chúng tôi có lệ đặt tên mới cho các sinh đồ.

¹ Thầy giáo – N. D.

² Cha – N. D.

Chúng tôi đặt cho Avreli cái tên Ariel theo sự hòa âm. Ariel là vệ tinh của hành tinh Uran. Đồng thời Aizu có nghĩa là trên không. Uran còn là vị thánh tượng trưng cho bầu trời...

- *Mister Pierce*, xin ông tha cho! Ông đã nhập vai *saniasi*¹ Bharava của mình tới mức quên mất ông đang triết lý hão trước mặt ai!

- Thói quen là một bản tính thứ hai. - *Pierce* mỉm cười và đáp với giọng đã đổi khác. - *Mister Hyde*, tôi có điều này muốn hỏi ông. Cuộc thí nghiệm không đe dọa tính mạng của Ariel chứ?

- Tôi nghĩ rằng không. - *Hyde* đáp. - Nhưng nếu ông quý tính mạng của Ariel như thế thì ông hãy đem thân ông ra làm thí nghiệm đầu tiên nhé. Đối với tôi, bắt đầu thí nghiệm từ người nào cũng vậy thôi. Ngài viện trưởng bay! Tin này lại càng giật gân hơn!

Bỏ ngoài tai câu nói châm chọc của *Hyde*, *Pierce* đặt câu hỏi mới:

- Cuộc thí nghiệm cũng không đe dọa trí lực của Ariel chứ?

- Rất có thể đe dọa đấy.

- Còn biết làm sao nữa? Vì tầm quan trọng của công việc, chúng ta đành phải mạo hiểm vậy. - *Pierce* thở dài nói.

- Tôi không thể chịu nổi khi nghe ông giở cái giọng đạo đức giả ấy. Tôi nhìn thấu tận tim đen ông đấy, *mister*

¹ Thánh - N. D.

Pierce ạ. Điều ông muốn hơn cả là Ariel vẫn sống, nhưng bị loạn óc, song lại không bị loạn óc tới mức không thể sử dụng cậu ta vào các mục đích thần trí và... ha ha ha... huyền bí của các ông!

Pierce đã muốn nổi khùng, nhưng lão sực nhớ Hyde là người cần thiết, nên kìm lại được và lạnh lùng nói:

- Nhiệm vụ của chúng tôi là tuân theo những hướng dẫn của thượng cấp. Tôi rất sung sướng khi biết ông đã tìm ra được hướng hành động cần thiết. Tối hôm nay, Ariel sẽ tới gặp ông. Nhưng xin ông hãy thận trọng, *mister Hyde*! Ông hãy chuẩn bị cho nó quen dần với cái khả năng mà nó sẽ có. Bất thành linh mà có được khả năng bay thì nguy đấy. Nó sẽ bị vỡ đầu ngay mất thôi.

Chương 4

Đôi bạn

Sharad đã từ bệnh xá trở về phòng Ariel. Giữa cậu bé và chàng trai đã có một mối quan hệ khác thường, không hề có giữa các sinh đồ ở Dandarot với nhau.

Theo luật lệ của viện, sinh đồ lớn phải dìu dắt sinh đồ nhỏ, phải là người trợ giáo, người pháp sư đầu tiên và gần gũi nhất của sinh đồ nhỏ. Nhưng giữa sinh đồ lớn và sinh đồ nhỏ lại không được phép có tình bạn thân thiết. Nền tảng của sự giáo dục ở đây là sinh đồ nhỏ phải mù quáng tuân phục sinh đồ lớn. Nhưng Ariel đã giữ được

trong tâm hồn mình phần nào tính độc lập dưới lớp vỏ hoàn toàn phục tùng. Ý thức tự vệ buộc chàng phải biết cách đóng kịch. Và về mặt này, chàng đã đạt tới mức thiện nghệ! Ariel cũng đã dẫn Sharad đi theo con đường đó. Cậu bé, theo bản năng, đã hiểu mình cần phải làm gì. Em làm ra vẻ rầu rĩ mỗi khi có người ngoài, Ariel xỉ vả em gay gắt về những lỗi lầm mà em không hề phạm phải. Lúc chỉ còn hai anh em với nhau, Ariel rĩ tai cậu sinh đồ của mình những lời dạy bảo mà nếu biết được, các pháp sư và các trợ giáo ở Dandarot phải khiếp đảm. Ariel thường nói “Anh căm thù bọn chúng biết chừng nào!”. Sharad hiểu ngay rằng *guru* Ariel muốn nói ai. Đối với lão Pierce và tất cả những kẻ hành hạ mình. Sharad cũng căm thù không kém, nhưng ở em, lòng căm thù đó đã bị sự sợ hãi làm cho tê liệt. Cậu bé run rẩy nhìn quanh, lo sợ cho mình và cho Ariel khi Ariel thổ lộ với em những ý nghĩ thâm kín của chàng.

Một buổi tối, Ariel ngồi rủ rỉ chuyện trò với Sharad. Ngoài hành lang có tiếng chân rón rén rình rập của Bharava. Ariel rất thính tai, lập tức rời cậu bé và bắt đầu quất mắng âm ĩ. Sharad làm ra vẻ biết lỗi. Bharava bước vào phòng, soi mói nhìn hai sinh đồ như mọi khi và sau đó lão dịu ngọt nói với Ariel:

- Con của ta! Chúng ta đã chăm chút nuôi dạy con, chẳng tiếc công tiếc sức. Bây giờ đã tới lúc hái quả. Con đã là một chàng trai. Sự học của con đã kết thúc. Đã tới lúc phải bắt tay vào việc, ấy là phục vụ những người đã

nuôi nấng và giáo dục con, tạ ơn họ đã quan tâm chăm sóc, cho ăn cho ở. Dandarar đã ban cho con một niềm vinh dự lớn lao khi dành con vào một việc phụng sự vĩ đại và ta hy vọng rằng con hoàn toàn xứng đáng với sự tin cậy của chúng ta.

Trong khi nghe bài nói rất kêu ấy, Ariel nhìn thẳng vào mắt Bharava như một người chẳng có gì phải che giấu. Chàng trai hiểu rằng số phận của chàng đã được định đoạt, đời chàng sắp có một bước ngoặt lớn. Nhưng trên mặt chàng không hề có một thớ thịt rung động, không hề bộc lộ một sự xúc động mảy may nào.

Sharad cũng hiểu rằng em sắp sửa phải chia tay con người duy nhất đã làm cho cuộc sống của em ở Dandarar đỡ khốn khổ. Sharad vẫn chưa biết tự chủ như Ariel, vì thế em phải đưa mắt nhìn xuống và thậm chí còn cố nín thở để lão Bharava đáng sợ không chú ý đến mình.

Ariel “lấy bụi dưới chân” Bharava, tức là chàng phải cúi xuống, lấy bàn tay mình chạm vào bàn chân Bharava, rồi lại chạm bàn tay ấy vào trán mình và nói:

- Những ý nghĩ của con, những nguyện vọng của con, những hành động của con, cuộc đời của con đều thuộc về cha.

Sau khi đưa mắt nhìn dò xét Ariel, lão viện trưởng tỏ vẻ hài lòng. Lần đầu tiên trong suốt cả các năm Ariel học ở Dandarar, lão tỏ vẻ âu yếm chàng trai bằng cách chạm năm đầu ngón tay vào cằm chàng rồi hôn các ngón tay đó.

- Đi theo ta, Ariel! Bước đầu tiên của con sẽ là một bước trên con đường mới của cuộc đời!

Ariel đi theo lão viện trưởng như một con chó đã được dạy đến nơi đến chốn.

Còn lại một mình trong phòng, Sharad đưa hai tay bưng mặt và không đủ sức kìm nổi mình, em òa khóc.

Sharad sung sướng biết chừng nào khi nửa đêm em bỗng cảm thấy một bàn tay quen thuộc chạm vào người mình và em nghe thấy tiếng thì thầm của Ariel.

- *Dada*¹, anh đấy ư? – Sharad thì thầm hỏi.

- Sharad, anh đây, đừng có sợ.

- Anh có chuyện gì thế, *dada*?

- Khẽ chứ!... Lão Bharava... Em biết không, lão ta chẳng phải là người Ấn đâu! Lão là người Anh, tên là Pierce... Lão dẫn anh tới gặp nhà bác học Charles Hyde. Hyde cũng là *sahib*. Lúc thấy Bharava, ông Hyde kêu lên: “Ông đấy ư, *mister Pierce*! Và đây là Ariel?”. Lão Bharava nhăn mặt và nháy mắt cho ông Hyde. Lúc ấy, ông Hyde mới sửa lại, nói: “Chào Bharava – *babu*!”. Nhưng anh đã hiểu rằng Bharava không phải là người Ấn. Vả lại, trước kia anh đã đoán thế rồi. Ở đây, đâu đâu cũng rất những trò dối trá.

- Thế ông Hy ấy còn làm gì nữa? – Sharad giục Ariel kể nốt.

- Ông Hyde chứ! Ông ấy chỉ khám anh như một bác sĩ

1 Anh cả – N. D.

khám bệnh nhân thôi, sau đó ông ta nói với lão Bharava: “Hoàn toàn thích hợp. Khỏe mạnh. Vài ngày nữa cậu ta sẽ...”. Nhưng lúc ấy, lão Pierce lại nhăn mặt và ông Hyde ra lệnh cho anh: “Cậu hãy đến đây sáng sớm mai, trước bữa ăn sáng, hiểu chưa? Trước bữa ăn sáng. Không được ăn gì cả, nhưng phải tắm rửa cho thật sạch. Phải tắm tử tế chứ không phải chỉ rửa ráy qua loa đâu”. Có vậy thôi.

- Tại sao anh về muộn thế?

- Lão Bharava còn căn dặn anh: “Phục tùng, phục tùng và chỉ biết phục tùng mà thôi!” – Ariel cười khe khẽ.

Đêm hôm ấy, đôi bạn ngủ ít. Sharad buồn vì sắp phải chia tay bạn. Ariel cố đoán việc gì đang chờ đón chàng.

Chương 5

Trên con đường mới

Sáng hôm sau, Ariel chia tay Sharad rồi tới gặp Hyde. Ông ta – mặc áo choàng trắng và đội mũ vải trắng – ra đón Ariel.

Hai người đi vào một căn phòng trông vừa giống phòng mổ, vừa giống phòng X quang, chỉ có điều là máy móc ở đây phức tạp và kỳ dị hơn.

Hyde ra lệnh cho Ariel cởi quần áo và nằm lên chiếc bàn phủ ni-lông trắng.

Như mọi khi, Ariel phục tùng vô điều kiện. Chàng

đoán rằng người ta sẽ bắt chàng đắm mình trong một giấc ngủ thoi miên, giấc ngủ mà chàng có thể đóng giả được một cách khéo léo. Nhưng Ariel đã làm.

Hyde ra lệnh cho Ariel uống thứ thuốc bột hòa trong nước và sau đó ông ta nói lớn:

- William, mặt nạ!¹

Chàng trai mặc áo choàng trắng và đội mũ vải trắng chụp lên mặt Ariel một cái mặt nạ có lót bông, từ đó bốc ra mùi hăng hắc khó chịu.

- Ariel, hãy thở sâu và đếm to lên! – Hyde ra lệnh.

- Một... hai... ba... - Ariel bắt đầu đếm.

Đến cuối chục thứ hai, chàng bắt đầu đếm sai, ngắt quãng nhiều lần và chẳng mấy chốc đã mê man bất tỉnh...

- Thế là xong. – Ariel nghe thấy tiếng nói của Hyde lúc chàng tỉnh lại và mở mắt. Chàng cảm thấy buồn nôn, đầu ê ẩm nặng nề. Chàng đã nằm trên sàn nhà trong phòng thí nghiệm của Hyde. – Sao, cậu thấy trong người khó chịu chứ gì? Chẳng sao đâu, cái đó sẽ qua mau thôi. Cậu hãy nằm yên. – Hyde nói.

Ông ta cũng nằm trên chiếu, người đã cời trần như mọi khi, đôi môi đỏ quét râu và ông vừa hút tẩu, vừa phe phẩy quạt.

Nhớ lời dặn dò của Pierce, Hyde quyết định thận trọng chuẩn bị cho Ariel nhập vai người bay.

Lúc Ariel đã tỉnh hẳn, Hyde bảo chàng:

¹ Mặt nạ gây mê dùng trong khi mổ. – N. D.

- Cậu là một người khỏe, đúng không Ariel? Cậu có thể nhấc bổng một chàng trai nặng bằng cậu không?

- Cháu chưa thử, nhưng cháu nghĩ là có thể nhấc được ạ. – Ariel chậm rãi đáp. Cuộc sống ở Dandarot đã dạy chàng quen với những cậu trả lời thận trọng.

- Mỗi người khỏe mạnh đều có thể nhấc bổng một vật nặng bằng trọng lượng cơ thể người đó và thậm chí còn có thể nhấc bổng một vật nặng hơn nữa! William! Hãy cưỡi trên ghế và nhảy đi! – Nhà bác học ra lệnh cho William vừa đến khi anh ta nghe tiếng gọi của ông.

William đã được chuẩn bị từ trước, liền cưỡi trên chiếc ghế dựa và bắt đầu vừa nhảy vừa phi trong phòng như bọn trẻ vẫn thường làm.

Ariel ngạc nhiên nhìn William đang phi nước đại.

- Ariel, cậu hãy chú ý, chân William không chạm sàn nhà. – Hyde nói. – William chỉ giật mạnh chiếc ghế lên và lôi ghế về phía trước và cùng với chiếc ghế nhảy lên không. Mỗi lần giật mạnh ghế như vậy, William cùng với chiếc ghế nhảy lên cao không quá ba – năm phân và di chuyển cũng với khoảng cách như thế. Nhưng nếu với trọng lượng ấy mà William khỏe hơn thì có đúng cậu ta vọt lên cao hơn và nhảy xa hơn không? Đúng thế chứ? Càng khỏe hơn thì càng vọt lên cao hơn và nhảy xa hơn. Điều này chẳng có gì là kỳ lạ cả. Bây giờ thế này nhé, Ariel, cậu hãy nhớ cho kỹ. Lúc cậu đang bị gây mê... lúc cậu đang ngủ... tôi đã tiếp... đã truyền vào người cậu... một thứ chất lỏng đã làm tăng nhiều lần sức lực của cậu.

Và bây giờ cậu có thể cưỡi ghế nhảy cừ hơn William. Cậu thử đi nào! Cậu hãy đứng dậy, ngồi vào ghế và hãy nhảy như William.

William nhường chỗ cho Ariel sau khi đã cẩn thận buộc một sợi dây thừng vào lưng ghế và cầm đầu dây trong tay.

- Nhảy đi, Ariel!

Ariel giật mạnh chiếc ghế và thật bất ngờ, chàng thấy mình nhảy cao tới mức có thể đập đầu vào trần nhà nếu như không có sợi dây thừng kia giữ lại. Nhưng chính sợi dây thừng ấy đã giữ cho Ariel bay theo đường vòng cung và chàng cùng với chiếc ghế ngã xuống sàn nhà, kéo cả William ngã theo.

Hyde cười ha hả, nhưng ông bỗng cau mày. Có lẽ ông ta lo lắng, thậm chí còn ngừng nhai trầu.

- Cậu không bị chấn thương đấy chứ, Ariel?

- Sơ sơ thôi ạ... Chỉ đầu gối và khuỷu tay... - Ariel đáp, chàng vô cùng sửng sốt trước toàn bộ sự việc vừa xảy ra.

- Lúc bay, cậu cảm thấy gì?

- Cháu... Cháu thấy dường như có một cái gì đó đập nhẹ vào đầu và vào vai. Có một cái gì đó ò ò, nhưng không phải từ bên ngoài vào, mà từ bên trong ra...

- Thế đấy... Thế đấy... Đó chính là cái đã được dự tính đến... - Hyde lẩm bẩm. - Nhưng không mạnh lắm chứ? Không đau chứ?

- Không ạ. Chỉ lúc đầu thôi. Cháu rất ngạc nhiên và thậm chí còn sờ sợ nữa.

- Nhưng điều đó không ngăn cản cậu suy nghĩ chứ? Cậu không bất tỉnh chứ, dù chỉ trong khoảnh khắc?

- Thưa không. – Ariel đáp. – Hình như không ạ.

- Hay lắm! – Hyde reo lên và lại lăm bắm – Ít ra là đối với ta, Pierce sẽ không hài lòng lắm đâu, nhưng đó là chuyện của lão ta.Ồ, còn việc cậu bị ngã, bị thương – Hyde lại nói với Ariel – là tại sợi dây thừng. Nhưng nếu không có sợi dây thừng ấy thì cậu có cơ bị đập đầu vào trần. Chúng tôi phải buộc sợi dây thừng là vì cậu vẫn chưa biết điều khiển sức mạnh của mình. Nghe đây, Ariel, cậu hãy nghe thật kỹ. Bây giờ, cậu có thể làm một việc mà không một người nào có thể làm được. Cậu có thể bay. Và để bay, cậu chỉ cần muốn bay thôi. Cậu có thể tự nâng mình lên, có thể bay nhanh hơn hoặc chậm hơn, có thể quặt sang bất cứ hướng nào, có thể hạ xuống theo ý muốn của mình. Cậu chỉ cần biết điều khiển mình như cậu đang điều khiển thân cậu lúc đi, đứng, nằm, ngồi. Cậu hiểu chưa? Nào, bây giờ cậu hãy thử cưỡi ghế nhảy một lần nữa xem sao. Nhưng cậu đừng giật ghế, mà cậu chỉ nghĩ là cậu phải nâng mình lên, phải bay.

Ariel ngồi xuống ghế, nắm lấy lưng ghế và suy nghĩ “Mình tự nâng lên ngay bây giờ!”. Quả thực, chàng đã nâng mình lên chừng một mét, bay một vòng quanh phòng và nhẹ nhàng hạ xuống bên cạnh Hyde. Chính chàng cũng không tin vào mình nữa!

- Cừ lắm! Cậu đạt được thành công mau quá đấy.

- Thế không có chiếc ghế, cháu có bay được không ạ? - Ariel hỏi.

Hyde cười ha hả, làm văng cả quét trần:

- Dĩ nhiên rồi! Ha ha ha! Cậu tưởng chiếc ghế là thứ máy bay giống như cây chổi của mẹ phù thủy chẳng? Không phải thế đâu! Bây giờ cậu đã trở thành người bay. Một con người đầu tiên có thể bay mà không cần máy móc, cánh kiếc gì cả. Cậu hãy lấy đó làm niềm kiêu hãnh!

Ariel đứng dậy khỏi ghế. “Tự nâng lên đi!”. Thế là chàng nâng mình lên, lơ lửng bất động trên khoảng không.

- Ha ha ha! Kề phiêu lưu? Tên lừa bịp? – Hyde cười ha hả khi nhớ tới các nhà bác học đồng nghiệp đã không công nhận ông. – Nói thế mà nghe được!

Cửa phòng bỗng mở. Bharava đứng ở ngưỡng cửa, Fox từ sau vai lão ngó vào.

Thấy Ariel lơ lửng giữa sàn nhà và trần nhà, Pierce – Bharava há hốc mồm và dường như hóa đá. Fox mím chặt đôi môi khô khốc với vẻ bệnh hoạn và người cong lại thành hình dấu hỏi. Ariel nhẹ nhàng xoay người, hạ xuống và lại từ từ nâng mình lên.

- Vào đi, các *mister*! Các ông làm sao thế? – Hyde gọi họ với vẻ đắc thắng.

Cuối cùng, khi đã trấn tĩnh lại, Pierce vừa lao đi đóng cửa sổ vừa càu nhàu: “Thật là khinh suất!”. Sau đó, lão lắc đầu và đi vòng quanh Ariel.

- Ông bạn đồng nghiệp, tôi xin chúc mừng! – Fox cố rặn ra một câu, bước tới gần Hyde và nhếch mép cười gượng.

- Ông thấy thế nào? Hay hơn người – ruồi của ông chứ? – Hyde hỏi và thân mật vỗ mạnh vai Fox, làm cho ông bạn lão đảo.

Ariel hạ xuống sàn. Còn Bharava - Pierce thì vội vàng chạy tới máy điện thoại, gọi cho Brownlow và mời lão ta tới ngay chỗ Hyde.

- Lúc bay, con cảm thấy trong người thế nào? – Bharava hỏi Ariel.

- Dễ chịu ạ. Lúc đầu có hơi khó chịu... người, vai...

- Thế đấy, thế đấy! Đầu óc choáng váng? Các ý nghĩ rối tinh rối mù?

- Thưa không.

- Trí lực của Ariel không bị rối loạn, hơi ôi... Hừm... Đúng, đúng thế! – Hyde nói.

Pierce nhìn Hyde với cái nhìn đầy ý nghĩa.

Chẳng mấy chốc *mister* Brownlow và *mistress* Dreyden đã xuất hiện.

Người ta bắt Ariel nâng mình lên trần nhà, rồi bay trong phòng ở các tư thế đứng, nằm, “con cá” (như *mistress* Dreyden đã nói), bay lộn người, làm đủ thứ kiểu của thuật lái máy bay cao cấp. *Mistress* Dreyden chốc chốc lại kêu “ôi”, lúc thì vì lo cho Ariel, lúc thì vì thán phục. Mụ reo lên:

- Tuyệt! Lạ lùng quá! Thật là kỳ diệu!

Brownlow hài lòng xoa tay, lão khuyến khích Ariel làm những xảo thuật trên không mỗi lúc một mới lạ.

- Ông làm cậu ta mệt nhoài rồi đấy! – Hyde kêu lên với vẻ hiền lành và ra lệnh cho Ariel hạ xuống sàn.

Mọi người, trừ Hyde, đều ngồi xuống. Hướng về Ariel, như mọi bận, lão Bharava bắt đầu bài nói bay bướm, chứa đầy những câu trích dẫn và những ẩn dụ phương Đông.

Lão lại nói về niềm vinh dự lớn lao mà Ariel đã được hưởng khi Ariel trở thành gần như con của thần bầu trời và khí quyển Indra và em của thần gió Maruta. Lão nói về sức mạnh lớn lao mà Ariel đã có, đồng thời nói về trách nhiệm lớn lao mà Ariel phải gánh vác. Nhìn chằm chằm theo kiểu thôi miên vào Ariel, Bharava ám thị chàng trai sự phục tùng tuyệt đối, vô điều kiện và đe dọa rằng chỉ cần trái lời một chút thôi, Ariel sẽ phải chịu những hình phạt ghê gớm. Lão nói:

- Nếu con tính bay trốn, con hãy nhớ rằng một cái chết khủng khiếp, đau đớn, ghê gớm sẽ chờ đón con và chưa có một người nào phải chịu cái chết như vậy. Cho dù con bay đi đâu, bay lên núi cao, bay vào rừng sâu, bay tới sa mạc hoang vu hay thậm chí bay đến cùng trời cuối đất, con hãy nhớ rằng chúng ta sẽ tìm được con ở khắp mọi nơi, bởi vì quyền lực của chúng ta vô hạn. Và lúc bấy giờ... - Bharava bắt đầu mô tả cặn kẽ những cảnh tra tấn, nhục hình đủ loại, làm cho *mistress* Dreyden sợ rúm và rú lên. – Và con hãy nhớ: con không được lộ cho bất cứ

một người nào biết rằng con có thể bay. Ngay cả nói đến chuyện đó, con cũng không được phép. Con cũng không được bay, được nâng mình lên khỏi sàn nhà dù chỉ một *duim*¹, nếu không có lệnh của chúng ta. Con không được bay, thậm chí khi con ở một mình trong phòng.

Bharava bắt đầu dùng hai bàn tay làm các điệu bộ có lẽ để củng cố thêm sự ám thị. Sau đó, bằng cái giọng quen thuộc của mình, lão nghiêm nghị nói:

- Bây giờ con có thể đi về phòng mình. Lúc nào con cũng phải nhớ những lời ta dặn.

Ariel cúi chào và đi về phía cửa, cố bước như thường và sợ bay vọt lên mỗi khi cất bước. Chàng nhủ thầm: "Mình phải đi, đi, chứ không được bay".

Lúc Ariel đi ra, Pierce lo lắng đưa mắt nhìn theo chàng qua cánh cửa để ngỏ. Sau đó, lão thở dài và nói, dường như đáp lại những ý nghĩ của mình:

- Không, nó không bay mất đâu! Chúng ta đã hoàn toàn tước hết ý chí của nó cũng như của tất cả các sinh đồ ở Dandarot.

- Dẫu sao, để cho Ariel đi về phòng một mình cũng là thiếu thận trọng – Brownlow nhận xét.

- Ông bảo sao, bây giờ ông sẽ xích cậu ta lại và giữ cậu ta như giữ quả bong bóng bay ư? – Hyde hỏi với giọng chế giễu.

¹ Đơn vị đo chiều dài của Anh, bằng 1/12 foot, tức là bằng 2,54 centimét.
- N. D.

- Có thể cho người đi kèm, người này nắm lấy tay Ariel – Brownlow cãi lại – Sau đó, nhốt nó vào phòng không có cửa sổ và khóa trái lại.

- Ngộ nhớ Ariel bay trốn cùng với người đi kèm thì sao? – Hyde lại hỏi với giọng chế giễu.

Dreyden kêu lên vì kinh ngạc, còn Brownlow thì trợn ngược mắt.

- Có thể có chuyện đó ư?

- Hoàn toàn có thể lắm chứ – Hyde đáp – nếu người đi kèm không nặng hơn Ariel.

- Lại thêm một chuyện rắc rối nữa! – Brownlow kêu lên.

- Cần phải lường trước tất cả những chuyện đó chứ. Tôi đã làm xong phận sự của mình, còn các ông canh giữ và trình diện thần Indra của các ông ra sao thì tôi chẳng cần quan tâm tới. – Hyde tuyên bố.

- *Mister* Brownlow! – Pierce nói xen vào – Những lo lắng của ông hoàn toàn không có cơ sở. Từ lâu, Ariel đã bị xích bằng một dây xích rất chắc, nó không những bị tước hết ý chí mà còn ở trong trạng thái bị thôi miên liên tục. Tôi thường dùng thôi miên để bắt Ariel hoàn toàn phục tùng, tới mức bây giờ bất cứ mệnh lệnh nào của tôi đều được nó chấp nhận như một mệnh lệnh bất di bất dịch và không vi phạm mệnh lệnh đó, kể cả khi bị cái chết đe dọa. Việc phục tùng đó bảo đảm hơn cả cùm sắt. Tôi xin nhận toàn bộ trách nhiệm về mình.

Brownlow nhún vai nói:

- Đành vậy thôi!

Hyde bắt đầu bàn đến chuyện tiền công và mặc cả âm ĩ với Pierce. Hai người cãi nhau dữ dội tới mức *mistress* Dreyden sợ mình lại nổi cơn đau đầu, bèn đứng dậy. Brownlow đứng dậy theo mẹ.

- *Mister* Hyde, chúng tôi sẽ còn bàn thêm với ông. – Pierce nói với nhà bác học và đi tiễn các vị khách.

Họ đi ra khỏi nhà – Pierce đi bên Brownlow, Fox đi bên *mistress* Dreyden.

Dreyden hỏi Fox bằng cách nào mà “lão phù thủy Hyde” tạo được người bay. Không chú ý nghe câu trả lời, mẹ ngắt lời Fox bằng các câu hỏi mới:

- Vậy có thể làm cho các con vật biết bay được không? Một con mèo chẳng hạn. – Dreyden hỏi.

- Được chứ. Chính mắt tôi đã thấy một con chó bay, sau đó tới con cóc...

- Thật là kinh ngạc! Tôi nhất định sẽ đặt *mister* Hyde biến con mèo con Cuin của tôi thành con mèo bay. Buổi tối, nó sẽ đuổi lũ dơi ra khỏi hàng hiên. Tôi rất sợ dơi và chúng làm hỏng mất khoảng thời gian thích nhất trong ngày. Quả là ở cái xứ Ấn Độ này, ở Madrass này, tôi chỉ sống có mỗi buổi tối thôi. Nếu được như vậy thì tuyệt biết chừng nào?

Mistress Dreyden không phải chỉ là người theo thuyết huyền bí, mà còn là nhà thơ nữa, cho nên mẹ ngược cặp mắt lơ đờ lên trời và bắt đầu ứng khẩu:

Con - chuột - bay¹ vụt trên trời,

Con - mèo - bay đuổi theo xoi tít thì.

Pierce và Brownlow trò chuyện theo hướng khác.

Pierce hỏi Brownlow rằng có nên nhờ Hyde tạo thêm những người bay khác không hay Ariel là người bay duy nhất. Trong trường hợp sau, để kẻ thù không mỗi chài được Hyde, có nên thi hành những biện pháp thích đáng không...

“Có nên giết Hyde không?” – Brownlow hiểu câu nói lấp lửng của Pierce là như vậy. Lão ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Bây giờ cần phải thi hành những biện pháp nhằm giữ chân Hyde ở lại với chúng ta. Chúng ta sẽ không tạo thêm những người bay khác. Nhưng lỡ xảy ra chuyện gì đó với Ariel thì sao. Chúng ta còn phải cần đến Hyde. Chỉ cần chú ý làm sao để cả lão Hyde cũng bị cách ly với thế giới bên ngoài. Rõ chưa.

Pierce gật đầu, đáp:

- Xin tuân lệnh!

¹ Người Nga gọi dơi là “chuột bay” (letuchaja – mysh) – N. D.

Chương 6

Sở kiếp vô định

Rời khỏi phòng Hyde, Ariel men theo con đường nhỏ trong khu vườn, đi về ký túc xá. Chàng bước chậm, dường như mới tập đi, để dép ấn mạnh tới mức cát rải trên đường kêu lạo xạo. Chàng định ninh rằng mình đang bị theo dõi.

Ariel vẫn còn bàng hoàng vì chuyện mình vừa bay trong phòng. Chàng có thể bay! Ý nghĩ ấy làm chàng bồi hồi sung sướng. Bây giờ ở đây, trong khu vườn này, dưới ánh mặt trời và dưới cái nhìn của Bharava mà chàng cảm

thấy rõ rệt ngay sau lưng mình, Ariel không dám tìm hiểu cái cảm giác bồi hồi sung sướng ấy do đâu mà có. Ariel cố nén lại, không cho nổi lên những ý nghĩ đang rộn vang trong tâm hồn chàng như bài ca hân hoan: “Tự do! Giải phóng!”. Chàng chỉ dám tận hưởng những dư âm của bài ca đó.

Mãi tới lúc đi tới chỗ rẽ, Ariel mới cho phép mình suy nghĩ một cách thận trọng để ý nghĩ không chuyển thành hành động: “Nếu như mình muốn thì ngay bây giờ, mình có thể nâng mình lên và bay khỏi cái viện đáng căm thù này, bay khỏi bọn người góm ghiếc này!”. Và chàng bước hăng hái hơn, vững vàng hơn trên lớp cát lạo xạo.

Trong suốt những năm ở Dandarot, Ariel không bao giờ từ bỏ ý nghĩ trốn ra ngoài để tìm hiểu quá khứ của mình và tìm lại những người thân.

Bất chấp các lệnh cấm và các ám thị thôi miên, đêm đêm, khi còn lại một mình trong phòng, Ariel vẫn cố gọi lại trong trí nhớ mình những hồi ức về thời thơ ấu, trước khi chàng vào viện Dandarot. Đôi khi chàng thấy cả trong giấc mơ những hình ảnh của quá khứ ấy – những mẩu hồi ức mà trí nhớ còn giữ lại được. Và lại, những giấc mơ thậm chí còn rõ hơn những hồi ức mà chàng đã cố ý gọi lại.

Ariel thấy một đất nước khác hẳn, bầu trời xám xịt, những ngọn đèn đường tỏa sáng lơ mơ qua màn sương mù dày đặc, những tòa nhà lớn ướt át vì hơi ẩm và vì nước mưa, những con người bất thành linh hiện lên và

cũng bất thành linh biến mất trong sương mù lúc trời chạng vạng...

Ariel ngồi trong xe hơi nhìn ra cái thế giới mịt mù khói sương, ẩm ướt, mờ mờ ảo ảo ấy...

Và bỗng hiện lên một hình ảnh khác.

Một gian phòng lớn. Một cái lò sưởi to tướng, bên trong củi cháy bùng bùng. Ariel ngồi trên thảm và đang xây nhà bằng những khối vuông nhỏ. Một cô bé tóc vàng ngồi trên chiếc gối lụa ở bên cạnh và đưa những khối vuông nhỏ cho Ariel. Một bà lão chít khăn ren đen trên mái tóc bạc thì ngồi ở chiếc ghế bành mềm bên lò sưởi, tay cầm sách, nghiêm nghị nhìn bên trên mắt kính.

Một người mặc com-lê đen bước vào phòng. Hắn có cặp mắt dữ, tròn như mắt cú mèo, và có cái cười giả dối dễ ghét. Ariel rất sợ và căm ghét người đó. Người mặc com-lê đen đi trên thảm, mồm cười toe toét, nhưng đôi mắt lại long lên sòng sọc. Hắn đập đổ cái nhà xây bằng những khối vuông nhỏ. Ariel òa khóc và... tỉnh dậy.

Ngoài cửa sổ nom thấy rõ những lá cọ, những vì sao lớn trên nền trời xanh thẫm... Những con dơi bay vút qua... Đêm tối ngọt ngào... Ấn Độ... Dandarar...

Đôi lúc, Ariel thấy mình trong căn phòng nhỏ ngọt ngào, tròn trĩnh. Ngoài cửa sổ tròn, những ngọn sóng xanh khổng lồ ghê sợ. Ngồi đối diện với Ariel trên divăng là người mặc com-lê đen. Hắn còn ghê sợ hơn những ngọn sóng. Đó chính là kẻ đã đập đổ căn nhà đồ chơi trong giấc mơ hay trong thực tế...

Những hồi ức khác về tuổi thơ, trí nhớ không giữ lại được. Những cảnh khủng khiếp ở Dandarot mà Ariel phải trải qua đã che lấp quá khứ. Nhưng cái quá khứ ấy vẫn sống trong tâm hồn Ariel như vài ngọn cỏ còn sống sót trong bãi sa mạc.

Cảnh cô đơn, thời niên thiếu đau buồn và thời thanh niên. Không người thân, không bạn bè... Chỉ có cậu bé Sharad... Sharad tội nghiệp! Nó mới chỉ bước lên bậc thang đầu tiên của cái thang chồng chất bao khổ nhục. Giá mà cứu được nó thoát khỏi địa ngục này!

“Mình có thể bay...”. Nhưng Ariel đem hết nghị lực ra xua đuổi ý nghĩ ấy đi và bước vững vàng trên mặt đất.

- Ariel, *dada!* – Sharad sung sướng thì thảo khi người bạn đi vào, nhưng thấy vẻ mặt nghiêm nghị của Ariel, em lập tức im bặt. Bây giờ chưa phải là lúc chuyện trò.

Tiếng cồng gọi đi ăn sáng vang lên. Đôi bạn đi đến nhà ăn, lặng lẽ, chẳng nhìn nhau.

Hôm ấy, Sharad bị các trợ giáo khiển trách mấy lần vì tội lơ đãng. Một ngày dài chậm chạp trôi qua.

Trước lúc mặt trời lặn, Bharava bước vào phòng Ariel. Lão bảo Ariel đừng quên lấy quần áo mới ở viên quản lý.

- Năm giờ sáng mai, ta sẽ tới đón con. Hãy sẵn sàng. Con phải tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới.

Ariel ngoan ngoãn cúi đầu.

Lúc đi ra, Bharava còn hỏi:

- Sharad thế nào?

- Nó tập trung tư tưởng kém lắm ạ. – Ariel đáp.

- Phải trừng phạt nghiêm khắc hơn. – Bharava nói và sau khi trừng mắt nhìn Sharad với vẻ tức giận, lão đi ra.

Như mọi ngày, trước khi ngủ, Ariel bắt Sharad đọc vài đoạn trong kinh sách Shastre. Chàng bình thản, nghiêm nghị, bắt Sharad đọc to, kéo dài giọng.

Nhưng Sharad vẫn để ý thấy Ariel mấy lần liếc mắt về phía cửa sổ và lúc ấy trên mặt chàng lộ vẻ lo âu. Cây cối trong vườn xào xạc vì những làn gió báo trước cơn mưa sắp đến. Có tiếng sấm ì ầm xa xa, nhưng trên bầu trời vẫn lấp lánh các vì sao. Mãi tới lúc phía bên phải dải Ngân Hà mờ nhạt bắt đầu sẫm lại vì những đám mây đen dồn đến, Ariel mới thở phào nhẹ nhõm. Chẳng bao lâu nghe thấy những giọt nước mưa lớn đầu tiên rơi lộp bộp. Trong bóng đêm vang lên tiếng cồng báo giờ đi ngủ.

Sharad gập pho sách dày cộp. Ariel thổi ngọn nến. Đôi bạn ngồi sát vai nhau trên chiếu, trong bóng tối lặng im.

Sharad nghe thấy tiếng Ariel đứng dậy. Cả Sharad cũng đứng dậy theo. Ariel ôm lấy Sharad và nhắc bóng lên.

- Em nhẹ quá chừng! – Ariel thì thào và chẳng hiểu sao chàng lại cười khe khẽ. – Sharad, em có muốn anh nhắc em lên cao nữa không?

Cậu bé cảm thấy Ariel nhắc em lên tới gần sát trần nhà, giữ một lúc ở trên cao ấy rồi lại buông xuống. Chẳng lẽ Ariel lại có đôi tay dài đến thế ư?

- Nằm xuống đi, Sharad! – Ariel thì thầm.

Đôi bạn nằm xuống chiếu. Ariel ghé sát vào tai cậu bé, thì thầm:

- Sharad, nghe anh nói đây! Ông Hyde đã làm cho anh trở thành người bay. Em hiểu không, bây giờ anh có thể bay như chim ấy.

- Thế đôi cánh của anh đâu, *dada*? – Sharad sờ vai Ariel và hỏi.

- Anh có thể bay mà không cần cánh. Như ta vẫn thường bay trong mơ ấy. Có lẽ bọn họ muốn đưa anh ra lòe thiên hạ như một thứ phép lạ. Nhưng anh... anh muốn bay khỏi Dandarar!

- Nếu không có anh thì đời em sẽ ra sao, *dada*? – Sharad khóc òa.

- Khẽ chứ! Đừng khóc! Anh muốn đưa cả em theo. Người em nhẹ, anh nghĩ rằng anh có thể mang em bay cùng...

- Anh mang em theo với! Anh mang em khỏi đây đi, *dada*! Ở đây tồi tệ quá, kinh khủng quá! Không có anh, em chết mất. – Cậu bé thì thầm.

- Anh sẽ mang em đi... Em có nghe tiếng mưa rơi không? Vậy là rất tốt. Trong đêm tối, chẳng ai nhìn thấy chúng ta cả... Cửa sổ lại mở... Suyt!... Có tiếng chân ai... Im!...

Tiếng kẹt cửa. Sau đó, Ariel nghe thấy tiếng Bharava:

- Ariel, con ngủ à?

- U... ư... - Ariel ú ớ, rồi như bỗng thức giấc, chàng kêu lên: - A, *guru* Bharava, cha đấy ư?

- Tại sao con không đóng cửa sổ, Ariel? Xem kìa, bao nhiêu nước mưa hắt vào sàn! – Bharava đóng cửa sổ, buông màn幔 rồi đi ra, chẳng nói thêm câu nào.

Ariel hiểu: Bharava không tin và theo dõi chàng. Chàng có thể mở cửa sổ, nhưng nếu lão Bharava cất người canh gác sau cửa sổ thì sao? Chỉ cần kéo màn màn lên là tiếng cồng báo động đã nổi lên rồi...

Sharad nằm trên chiếu, người run cầm cập như lên cơn sốt. Ngoài cửa sổ, mưa đã trút rào rào. Tiếng sấm vang lên mỗi lúc một gần hơn, mau hơn và to hơn. Qua tấm màn màn thưa, những tia chớp lóe lên hắt ánh sáng xanh vào căn phòng. Ariel đứng bên cửa sổ, mặt cau có. Sau đó, chàng lấy chiếc khăn tắm vắt ở cái cọc gỗ đóng trên tường và nói nhỏ với Sharad:

- Đi theo anh.

Đôi bạn hé mở chiếc chiếu ngăn làm tường, lên vào phòng bên cạnh và lặng lẽ bước ra hành lang. Ở đây tối đen như mực. Ariel đi trước, dắt Sharad theo sau; tay Sharad nắm một đầu khăn tắm. Mọi người đều ngủ. Bốn bề im lặng. Đôi bạn hết xuống thang lại lên thang, lặng lẽ đi qua những dãy hành lang dài, cuối cùng bắt đầu leo lên một cái thang gỗ dựng đứng.

Ariel đẩy cái cửa sập dẫn lên mái nhà. Đôi bạn lập tức bị ánh chớp làm lóa mắt, tiếng sấm làm ù tai và nước mưa làm ướt sũng. Họ leo lên mái bằng.

- Sharad, ngồi lên lưng anh! – Ariel thì thầm.

Sharad trèo lên lưng bạn. Ariel dùng chiếc khăn tắm dài buộc Sharad vào người mình, đứng thẳng lên và đưa mắt nhìn quanh. Dưới ánh chớp lóe sáng, chàng thấy cái sân rộng ngập nước, mặt nước lấp lánh nom như mặt

hồ, thấy tòa nhà Dandarar và những bức tường. Đàng xa thấy rõ ánh đèn của thành phố Madras, sau Madras là đại dương. Ariel cảm thấy Sharad run cầm cập trên lưng mình.

- Anh sắp bay hả? – Sharad thì thầm tận tai Ariel.

Ariel bỗng cảm thấy lo sợ. Phải chăng ngay bây giờ chàng có thể bay lên không? Bay trong phòng thì dễ, còn bây giờ, trong giông bão, với Sharad trên lưng... Sẽ ra sao, nếu cả hai rơi xuống giữa sân?

Bỗng có tiếng cồng khác thường vang lên dồn dập. Báo động!... Ariel hình dung bộ mặt dữ tợn của Bharava, nhớ lại những lời đe dọa của lão và chàng liền bay vút lên phía trên mái nhà.

Chàng cảm thấy đầu óc quay cuồng, còn những ý nghĩ thì rối tinh rối mù.

Như chiếc máy bay thường lượn một vòng trên sân bay trước khi bay theo hướng đã định, Ariel bay vòng trên mái nhà. Dưới sân đã có tiếng người la hét, tiếng súng nổ rền, rồi thấy ánh đèn lập lòe. Ở các cửa sổ cũng lóe sáng ánh đèn.

Băng qua cơn mưa trút xuống như thác đổ, Ariel lao về phía trước. Để đỡ mệt, chàng bay theo luồng gió thổi từ phía Tây – Nam.

Sân, mái nhà bằng, khu vườn, tường nhà... lướt nhanh bên dưới...

Gió cuốn Ariel về phía đại dương. Phía bên trái, qua ánh chớp lóe sáng, hiện rõ các dãy núi. Đàng trước là

những ánh đèn Madrass. Ở pháo đài Saint George, con mắt lửa của ngọn hải đăng sáng rực.

Bây giờ, Ariel bay trên vùng đồng bằng đầy cát. Chàng bay thấp tới mức thấy rõ cả những ruộng lúa. Và lại thấy cát... Mưa quất vào người, gió rít bên tai làm tóc tung bay.

Phía dưới đôi bạn, một đoàn tàu hỏa chạy qua, ánh đèn lấp lánh. Ngoài đại dương thấy rõ một chiếc tàu thủy. Chạy gần đến cảng, tàu rúc lên những hồi còi dài.

Madras kia rồi. Dòng sông nhỏ Cuvam bắn thiu bây giờ dâng cao vì trận mưa rào. Những đường phố hẹp, ngoằn ngoèo của “thành phố đen”, những căn nhà gạch thấp lè tè xen lẫn với những túp lều tranh. Ở khu vực người Âu của thành phố, đèn điện sáng choang. Ariel và Sharad nghe thấy tiếng còi xe hơi, tiếng chuông tàu điện: “Mái vòm của đại thiên văn, mái vòm của dinh tổng đốc cao hẳn lên so với các mái nhà trong thành phố.

Đôi bạn bay qua vườn bách thảo. Dưới ánh đèn và ánh chớp, có thể phân biệt được những cây cọ, những cây chà là, những cây si Ấn Độ buông rễ từ cành cây, những bụi tre, những cây cà-phê...

Từ con đường nhỏ trong vườn vang lên những tiếng kêu kinh ngạc. Mãi tới lúc này, Ariel mới hiểu mình đã thiếu thận trọng ra sao khi bay trên thành phố. Nhưng chính chàng cũng bàng hoàng vì chuyến bay của mình, đến nỗi mục cả đầu óc. Có lúc chàng lại ngỡ mọi chuyện đang diễn ra trong mơ. Sharad kêu lên một câu gì đó,

nhưng Ariel không thể nghe rõ vì tiếng gió mưa gào thét. Cuối cùng, Sharad phải hét to vào tai Ariel:

- Người ta nhìn thấy chúng mình đấy, *dada!*

Thay cho câu trả lời, Ariel quay ngoặt về hướng Tây, phía rừng núi. Chàng cảm thấy mình yếu đi. Toàn thân chàng ướt đẫm mồ hôi. Chàng thở hổn hển. Nhưng phải bay càng xa Dandarath, Madras càng tốt.

Con giông đã qua, mưa đã tạnh, nhưng gió vẫn thổi mạnh. Đôi bạn lại bị cuốn về phía đại dương. Họ có thể bị chết chìm ở đây mất. Ariel cố thu hết tàn lực để bay. Sharad ôm chặt lấy chàng. Ariel cảm thấy hơi ấm toát ra từ thân thể người bạn nhỏ trên lưng mình. Phải cứu Sharad và cứu mình bằng bất cứ giá nào!

Thế là đôi bạn bay giữa bão tố và đêm đen, tới một số kiếp vô định.

Chương 7

Boden và Hezlon

Văn phòng của các luật sư Boden và Hezlon ở phố King William, khu City, London, nằm ngay cạnh nhà thờ Maria Woolnot.

Từ cửa sổ văn phòng, có thể thấy rõ pho tượng Đức Mẹ lâu đời đã xỉn màu vì sương mù và bồ hóng London, còn tiếng chuông đồng hồ ở nhà thờ thì át cả tiếng khàn khàn của chiếc đồng hồ cổ lỗ sĩ ở văn phòng. Đồng hồ

này nằm trong cái vỏ đen bị một găm, có kích thước lớn tới mức có thể nhốt cả Boden lẫn Hezlon vào trong đó, Boden và Hezlon là hai lão già nhỏ con, gầy đét, râu ria cạo sạch, thường khoác cái áo ngoài kiểu cổ. Hai lão giống nhau như anh em sinh đôi vậy.

Suốt ba mươi năm qua, Boden và Hezlon ngồi đối diện với nhau sau hai cái bàn viết thuộc loại có thể đưa vào nhà bảo tàng. Chỗ làm việc của hai lão và chỗ ngồi của các nhân viên được ngăn bằng một lớp kính trong suốt. Qua lớp kính ấy, chúng có thể theo dõi các nhân viên đồng thời có thể bàn bạc mọi công việc bí mật của hãng mà không sợ ai nghe lỏm được. Vả lại, cả hai đều nói rất nhỏ và chỉ cần nói ít là đã có thể hiểu nhau rồi.

Đọc xong một lá thư, Boden đánh cái dấu bí mật vào góc rồi đưa cho Hezlon. Tới lượt mình, Hezlon đọc lá thư, nhìn cái chữ tượng hình, gật đầu rồi viết quyết định cho các nhân viên. Chỉ trong vài trường hợp hãn hữu, ý kiến của hai lão mới khác nhau, nhưng lúc ấy chỉ cần vài lời ngăn ngừa hoặc vài câu nói nửa chừng, chúng đã có thể thỏa thuận với nhau.

Đây là một hãng nổi tiếng, lâu đời, chuyên giải quyết các vụ thừa kế, di chúc, giám hộ và hãng này chỉ tiếp các thân chủ giàu có mà thôi. Chẳng có gì lạ là Boden và Hezlon đã tạo được cho mình một tài sản kếch sù, vượt quá xa mức hợp pháp của tiền thù lao. Nhưng cái khía cạnh của công việc ấy là bí mật của hãng, được giữ kín trong những sổ cái để trong các két sắt không cháy.

Trong buổi sáng nắng đẹp hiếm hoi đối với London ấy, như mọi bận, Boden là người đầu tiên phân loại thư từ và chuyển những thư đã đọc cho lão bạn chung hăng của mình.

Boden xé vội một phong bì làm bằng giấy bền màu xanh lơ có dấu bưu điện Madras và chăm chú đọc lá thư, càng đọc lão càng mím chặt đôi môi khô khốc, mỏng dính lại.

Đọc xong lá thư, Boden vắn ra-đi-ô. Phát ngôn viên của đài phát thanh đang thông báo giá cả thị trường chứng khoán, nhưng Boden chẳng buồn chú ý. Hắn vắn ra-đi-ô chỉ là để các nhân viên ở bên kia lớp kính ngăn không thể nghe được một lời nào trong câu chuyện mà Boden và Hezlon sắp trao đổi với nhau. Rõ ràng đây là một cuộc hội ý rất quan trọng. Hezlon nhìn chằm chằm vào Boden bằng cặp mắt lơ lơ màu, tròn như mắt cú mèo.

Nhưng phát thanh viên đã cố gắng một cách uổng công: Boden vẫn chưa nói gì cả. Hắn lặng lẽ chuyển cho Hezlon lá thư và Hezlon cũng đọc thư rất chăm chú. Sau đó, Hezlon hướng cặp mắt trắng dã của mình vào cặp mắt lão bạn. Cả hai ngồi vậy một lúc, dường như đang tiến hành một cuộc nói chuyện không thành tiếng.

Thực ra, trong những phút ấy, hai lão đã nói với nhau rất nhiều. Nói cho đúng hơn, mỗi lão đều nghĩ về cùng một chuyện, ôn lại trong trí nhớ mọi tình tiết của một trong những vụ béo bở nhất, nhưng đồng thời cũng rắc rối nhất: Vụ Galton.

Mấy năm trước đây, Sir¹ Thomas Galton tông nam tước, một điền chủ kiêm chủ xí nghiệp giàu có, thân chủ lâu năm của Boden và Hezlon – qua đời. Galton để lại hai đứa con nhỏ: Avreli và chị là Jane. Theo di chúc, toàn bộ bất động sản khổng lồ và phần lớn động sản của Thomas Galton thuộc về con trai ông ta là Avreli. Boden và Hezlon được cử làm người giám hộ cho tới lúc hai đứa bé thừa kế đến tuổi thành niên. Đối với Boden và Hezlon, việc giám hộ ấy là cả một mỏ vàng thực sự. Từ nhiều năm nay, cùng với các thành viên trong hội đồng giám hộ, chúng khôn khéo sử dụng số của cải của Galton để làm tăng thêm tài sản của chính mình. Nhưng chúng không thể chịu nổi việc nguồn thu nhập kia sẽ phải cạn khi hai đứa trẻ thừa kế đến tuổi thành niên và tài sản của Galton sẽ phải chuyển qua tay Avreli. Số tài sản này mặc dù bị Boden và Hezlon cắt xén nhiều, nhưng vẫn còn rất lớn. Trong trường hợp Avreli bị chết trước khi đến tuổi thành niên, chị của Avreli là Jane sẽ được quyền thừa kế tài sản. Jane nhiều tuổi hơn em trai nên việc kết thúc thời gian giám hộ – lúc Jane đến tuổi thành niên – sẽ đến sớm hơn. Vì thế, đối với hai lão giám hộ khôn khéo, lối thoát có lợi nhất là tình trạng này: Avreli vẫn sống nhưng không có năng lực hành vi² kể cả khi đến tuổi thành niên.

¹ Ông, ngài – N. D.

² Một thuật ngữ luật học để chỉ tình trạng một người nào đó không được quyền hành động theo luật pháp do không có năng lực chịu trách nhiệm về các hành vi của mình, ví dụ như người chưa đến tuổi thành niên hoặc người bị bệnh tâm thần. – N. D.

Về mặt pháp lý, điều đó có thể xảy ra trong trường hợp Avreli bị bệnh tâm thần và trường hợp này phải được xác nhận theo luật định. Mọi cố gắng của Boden và Hezlon đều nhằm vào mục đích đó. Chúng đã nhiều lần đưa những đứa trẻ được chúng giám hộ vào các nhà thương điên, nơi bọn bác sĩ bị chúng mua chuộc đã thành thạo biến những đứa trẻ bình thường thành những kẻ mắc bệnh tâm thần. Nhưng muốn làm được việc đó, phải bỏ ra bọn tiền cho bọn bác sĩ bất lương nọ. Bọn người ở viện Dandarot tỏ ra dễ tính hơn và theo chỗ Boden và Hezlon được biết thì kết quả thu được cũng như vậy. Viện Dandarot còn có một cái lợi nữa là ở xa mãi tận Ấn Độ, vì thế quyền giám hộ mà Boden và Hezlon sống bám vào đó có thể được bảo đảm. Và cái chính là cô Jane đang trưởng thành không thể nào theo dõi được số phận của Avreli. Ngay lúc còn bé tí, Avreli đã bị Boden đích thân đưa tới Dandarot. Nhưng vì viện này tồn tại không chính thức nên trong các bản tường trình giám hộ, Boden và Hezlon đã bịa ra cái viện – điều dưỡng trẻ em mắc bệnh tâm thần. Các giấy mẫu, các chữ ký và các bản tường trình của viện này đều đề là Dandarot.

Khi dẫn bé Avreli tới Dandarot, Boden đã ngồi nói chuyện rất lâu với lão viện trưởng Bharava - Pierce. Hắn dặn dò: tính mạng và thể lực của Avreli Galton phải được bảo vệ bằng bất cứ giá nào. Còn về hệ thần kinh và tâm thần của Avreli thì phải suy sụp tới mức tối đa. Trong bất cứ trường hợp nào, cũng không được cho Avreli có

học vấn Âu Tây, không được phát triển về mặt trí tuệ, không được có một kiến thức thực tế nào, không được hiểu biết chút nào về đời sống bên ngoài. Nếu không làm cho Avreli loạn óc được thì ít ra cũng phải giữ Avreli ở tình trạng nhi tính, tức là giai đoạn trẻ con trong quá trình phát triển của con người.

Pierce hiểu ngay Boden đòi hỏi lão phải làm gì và lão hứa sẽ biến Avreli thành một gã ngốc điển hình. Tuy không nhanh lắm, nhưng cuối cùng hai tên vẫn thỏa thuận được cả chuyện tiền nong.

Hoàn toàn thỏa mãn, Boden trở về London. Lúc bảo cho lão bạn chung hăng về kết quả chuyến đi. Boden chỉ nói hai tiếng: "All right!"¹ và Hezlon cũng chẳng hỏi thêm gì nữa.

Mỗi năm hai lần, Pierce gửi cho Boden và Hezlon các tường trình chính thức để đưa lên hội đồng giám hộ và các báo cáo không chính thức để hai lão giám hộ biết riêng.

Lúc đầu, các báo cáo làm Boden và Hezlon rất yên lòng. Nhưng sau đó bắt đầu xuất hiện các câu như: "*Tiếc thay, Ariel - Avreli là đứa bé khó dạy*". Hai lão luật sư hiểu rõ điều đó có nghĩa là gì.

Nhưng chúng vẫn không thất vọng. Cùng lắm, nếu Avreli không trở thành kẻ mất trí thì cũng chẳng khó khăn gì trong việc xác nhận tình trạng không có năng lực hành vi của Avreli. Trong mỗi bản tường trình gửi

¹ Tiếng Anh: "Ổn cả" - N. D.

lên hội đồng giám hộ, Boden và Hezlon đều viết về tình trạng kém phát triển về trí tuệ và khuyết tật của đứa trẻ được chúng giám hộ. Khi Avreli trở thành một chàng trai đến tuổi thành niên, ria mép lún phún, và ra trước hội đồng giám định y khoa, hội đồng giám hộ và tòa án, Avreli sẽ không thể nào trả lời được các câu hỏi thông thường như “hôm nay là ngày mấy, tháng nào, anh bao nhiêu tuổi, anh thuộc dân tộc nào, theo tôn giáo nào” v.v... Và chỉ cần Avreli trả lời các điều ấy bằng câu: “Tôi không biết” là mọi người đều thấy rõ tình trạng đần độn của Avreli. Phần còn lại sẽ được giải quyết nhờ quan hệ thân thiết của hai lão luật sư với các giám định viên pháp y và các thành viên hội đồng giám hộ.

Năm tháng cứ thế trôi qua. Lúc chỉ còn dăm tháng nữa Avreli đến tuổi thành niên thì Boden nhận được cái lá thư khiến hắn phải vận ra-đi-ô như ta đã biết.

Pierce báo tin rằng Avreli đã học xong khóa học ở Dandarot, nhưng dĩ nhiên Avreli có thể ở lại viện cho tới lúc đến tuổi thành niên.

Bởi vì, “*tiếc thay tình trạng trí tuệ của Ariel - Avreli Galton chưa tốt lắm*” cho nên lão, Pierce, buộc phải để Ariel qua một đợt điều trị đặc biệt theo phương pháp của giáo sư Hyde, “*mister Boden và mister Hezlon hẳn đều biết đó là một bác sĩ giàu kinh nghiệm và là một nhà bác học uyên thâm. Hết sức đáng buồn là ngay cả sự can thiệp của giáo sư Hyde cũng chẳng có tác động rõ rệt tới trí lực của Ariel, nhưng cuộc thí nghiệm vẫn có một kết quả đặc biệt bất ngờ đối với mọi*

người và đối với cả mister Hyde, Avreli có được một khả năng phi thường và kỳ diệu, khó có thể tin được nếu không thấy tận mắt: khả năng tự nâng mình lên trên không mà chẳng cần một thứ máy móc nào cả. Khả năng thiên phú đó đã biến Ariel thành một con người rất hữu ích cho những mục đích cao cả mà tổ chức chúng tôi đặt ra cho mình”.

Trong bản nháp, lúc đầu Pierce viết là “con người vô giá”, nhưng về sau lão chữa lại là “con người rất hữu ích”.

“Và nếu mister Boden và mister Hezlon không phản đối thì HTT và HKTHB (tức Hội Thần trí và Hội Kiến thức huyền bí) sẵn sàng sử dụng ngay Ariel cho những mục đích của mình, dĩ nhiên là sau khi đã xác nhận Ariel không có năng lực hành vi”.

Cuối cùng, sự cố gắng của phát thanh viên đã được dùng đến: Boden xích lại gần Hezlon và hỏi nhỏ:

- Thành cha Pierce có điên không đấy?

- Chuyện đó có thể xảy ra với những người thường tiếp xúc với bọn điên lắm chứ. – Hezlon gật đầu trả lời.

- Dù thế nào đi chăng nữa... - Không nói hết câu, Boden bắt đầu viết vội gì đó vào tờ giấy mẫu điện tín. Sau khi ngoáy vài dòng, hắn chuyển tờ giấy mẫu cho Hezlon, trên đó viết:

“Không được hành động khi chưa có chỉ thị của chúng tôi”.

Thi hành mọi biện pháp bảo vệ.

Boden, Hezlon”.

Hezlon gật đầu và viết thêm địa chỉ, rồi chuyển bức điện tín qua cửa sổ nhỏ cho đám nhân viên.

- Có lẽ một trong hai ta phải đi thôi. – Hezlon nói.

- Đúng! – Boden đáp.

Thế rồi hai lão vừa chăm chú nhìn nhau, vừa cân nhắc kỹ tình thế mới.

- Jane... - Ngừng một lát, Boden nói, chỉ ra hướng suy nghĩ cho lão bạn.

- Đúng! – Hezlon đáp.

Và cả hai bắt đầu tập trung suy nghĩ tới mức các nhà yoga cũng phải phát ghen.

Chương 8

Chương ngại vật

Khi bàn bạc bất cứ vấn đề gì liên quan đến số phận Avreli, không thể không nghĩ tới Jane. Cô là chị của Avreli và là người thừa kế thứ hai. Nhưng tính khí của cô đã làm cho hai lão giám hộ điên đầu. Đối với chúng, cô là một chương ngại vật, là mối lo lắng triền miên. Boden và Hezlon rất căm ghét cô.

Ngay từ hồi còn bé, Jane đã tỏ ra ngang bướng. Lúc cô lớn lên, cô bắt đầu tỏ thái độ không thân thiện và thiếu

tin cậy đối với hai lão giám hộ. Từ lúc đưa Avreli qua Ấn Độ, Boden và Hezlon cố làm cho Jane tin rằng em trai cô mắc bệnh tâm thần, đang phải điều trị và cô không thể gặp Avreli được, vì việc đó sẽ có hại cho cậu ta. Nhưng Jane vẫn bướng bỉnh lặp đi lặp lại: “Tôi không tin các ông. Các ông giấu em tôi ở đâu? Tôi muốn gặp nó”.

Trong thời gian Jane còn bị giám hộ, Boden và Hezlon đã phải vất vả với cô. Vì lớn hơn Avreli nên mấy tháng trước đây, cô đã đến tuổi thành niên. Cô đã đánh dấu việc đó bằng một hành động “vô ơn bạc nghĩa” đối với hai lão giám hộ: mời luật sư George Dothaller, kẻ thù và là kẻ cạnh tranh ghê gớm nhất của Boden và Hezlon, trông coi tài sản của mình, Jane hoàn toàn tin cậy Dothaller trong việc tiến hành mọi công việc của cô. Bây giờ, Boden và Hezlon chỉ có thể trông đợi ở Jane và Dothaller đủ thứ quỷ kế và đủ thứ chuyện khó chịu.

Mới hôm qua, Jane đã có một hành động bất nhã làm cho hai ngài luật sư đáng kính giận thâm gan tím ruột: cùng với cố vấn mới của mình, cô tới văn phòng gặp Boden và Hezlon, làm ầm ĩ lên và lớn tiếng đòi – cô nói to tới mức các nhân viên có thể nghe rõ – chỉ ngay nơi em cô đang ở và dọa sẽ đưa ra tòa.

Boden phần nộ phần đối “sự can thiệp thô bạo của Jane đối với quyền giám hộ” của hắn và Hezlon.

- Chúng tôi chỉ có trách nhiệm tường trình các hoạt động của mình đối với hội đồng giám hộ thôi. – Boden nói.

- Vậy thì chính tôi sẽ chất vấn hội đồng giám hộ và buộc hội đồng giám hộ phải báo cho biết em trai tôi đang ở đâu! – Cô gái rít lên và xăm xăm bỏ đi cùng với luật sư của mình, thậm chí không thèm chào Boden và Hezlon.

Jane có thể đạt được mục đích lắm chứ. Cô sẽ không ngần ngại đi sang tận Ấn Độ để tìm cậu em trai của mình. Và nếu bỗng nhiên Jane tìm được em mình đang đóng vai một người bay nào đó trong gánh hát của những kẻ theo thuyết thần trí và thuyết huyền bí thì sao? Sự việc có thể dẫn đến một vụ tai tiếng chứ chẳng phải chơi. Cần phải trì hoãn chuyến đi của Jane bằng bất cứ giá nào, còn bây giờ...

Boden không nhìn vào mắt lão bạn nữa mà thảo vội bức điện mã hóa mới để gửi cho Pierce:

“Giấu Avreli ở chỗ đáng tin cậy. Sẵn sàng tiếp chị nó.

Boden, Hezlon”

Pierce biết mọi tình tiết trong vụ thừa kế tài sản của Thomas Galton. Boden đã kể cho Pierce nghe khi hắn dẫn Avreli tới Dandarar.

Ở hội đồng giám hộ, Jane chỉ có thể nhận được địa chỉ của “viện điều dưỡng trẻ em mắc bệnh tâm thần” do Boden và Hezlon bịa ra. Dĩ nhiên, cô không thể nào tìm ra cái viện đó. Nhưng nếu bọn người ở Dandarar làm điều ngu ngốc, bắt đầu trình diện người bay thì tin tức về “phép lạ” ấy nhất định sẽ được lan truyền không phải chỉ khắp Ấn Độ, mà còn khắp thế giới và trong thời gian có mặt ở Ấn Độ, thế nào Jane cũng muốn tận mắt xem

cái “phép lạ” ấy. Cũng có thể Jane không nhận ra em trai vì Avreli đã là một chàng trai gần đến tuổi thành niên. Nhưng dẫu sao vẫn phải loại trừ mọi khả năng dẫn đến cuộc gặp gỡ của hai chị em.

Boden chưa kịp chuyển cho Hezlon bản mẫu điện tín thì một nhân viên đã thò tay qua cửa sổ nhỏ và đặt lên bàn Boden bức điện mà hăng vừa nhận được:

“Avreli đã trốn. Đang tổ chức tìm kiếm.

Pierce”

Lúc đầu, Boden thậm chí chẳng hiểu gì cả. Hắn chưa kịp gửi bức điện ra lệnh giấu Avreli thì lại nhận được tin Avreli đã trốn. Đã được giấu¹, có thể như vậy. Bức điện đánh sai chăng? Nhưng câu “*Đang tổ chức tìm kiếm*” lại nói rằng bức điện đánh đúng.

- Hắn bay mất rồi! Bọn ăn hại! – Boden rít lên và ném bức điện vói cử chỉ tuyệt vọng, làm cho bức điện suýt nữa trúng vào mặt Hezlon.

Hezlon đọc bức điện và hai lão lại chăm chú nhìn nhau như hai con cú mèo.

Rõ ràng là phải sang Ấn Độ. Mà việc này lại rất tốn kém. Có lẽ còn phải chi bọn tiền vào việc tìm kiếm Avreli nữa kia.

Cả Boden lẫn Hezlon đều không thích chi tiền, cho dù đó là tiền của Avreli đi chăng nữa. Bởi vì tiền của

¹ Trong tiếng Nga “đã được giấu” (skryl) và “đã trốn” (akrylsja) viết gần giống nhau – N. D.

Avreli cũng là tiền của hai lão. Có thể bán khoản chi đó cho người khác không nhỉ? Và một lần nữa, Boden lại mở miệng:

- Jane.

- Đúng! – Hezlon đáp, ý nghĩ của hắn bao giờ cũng trùng với ý nghĩ của Boden.

Chương 9

Tổ kiến người

Miss Jane rất ngạc nhiên khi Boden tới gặp cô ngay chiều hôm đó. Cô nghĩ thầm: “Lời đe dọa của mình đã có tác dụng chăng?”.

Jane mời Boden ngồi. Vừa ngồi xuống, Boden đã nói ngay:

- Cô Jane, hôm qua tôi và cô đã to tiếng với nhau. Nhưng cô phải hiểu cho tôi. Tôi đâu có làm việc một mình. Nếu tôi thỏa mãn đòi hỏi của cô và chỉ cho cô địa chỉ của Avreli thì ông bạn đồng nghiệp của tôi có

thể phạt ý vì nghĩ rằng cô không tin ông ấy. Riêng tôi thì chẳng sao cả. Nếu cô muốn biết rõ cậu em cô đang sống ra sao...

- Tôi hoàn toàn không cần biết ông bạn đồng nghiệp của ông phạt ý hay không phạt ý. – Jane đốp luôn. – Tôi là chị, tôi có quyền biết mọi chuyện về cậu em tôi và tôi có quyền gặp mặt cậu ấy.

- Tôi cũng nghĩ hệt như thế. – Boden nói với vẻ dàn hòa. Im lặng một lát, hấn thốt lên: - Cô Jane ạ, tôi rất khổ tâm khi giữa chúng ta có sự bất hòa.

- Ai là người có lỗi trong chuyện đó, *mister Boden*?

- Nếu cho đến nay chúng tôi không cho cô biết chỗ ở của cậu em cô, chỉ là vì chúng tôi làm theo lệnh của các bác sĩ. Họ cho rằng việc cô gặp mặt cậu em sẽ có hại đến sức khỏe của cậu ấy. Đối với cậu ấy, mọi sự xúc động đều nguy hiểm, kể cả sự xúc động vì sung sướng.

- Tôi không tin ông.

Boden thở dài như một người bị xúc phạm oan uổng.

- Cô hiểu cho là việc thực hiện ý muốn tai quái của cô...

- Ý muốn tai quái? Người chị muốn biết số phận của em mình mà ông dám bảo là ý muốn tai quái à?

- Nhưng khi thực hiện ý muốn của cô, tôi có thể làm hại Avreli, kẻ mà tôi chịu trách nhiệm với tư cách là người giám hộ. Nếu tôi từ chối, tôi lại làm cô nổi giận và nghi ngờ. Việc đó tổn hại đến thanh danh và niềm tự hào của hãng chúng tôi. Thôi thì đành làm theo ý cô vậy.

Cô đã đến tuổi thành niên rồi và cô lại là chị của Avreli. Cô có thể chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình. Tôi sẽ chỉ cho cô nơi ở hiện nay của Avreli, nhưng kèm theo một điều kiện. Nếu cô đi đến gặp cậu ấy, tôi phải có mặt trong cuộc gặp gỡ của chị em cô. Trách nhiệm của người giám hộ buộc tôi phải làm như vậy.

Jane không muốn đi cùng với Boden, nhưng cô nghĩ rằng nếu đi với hắn thì có thể tìm Avreli dễ dàng và mau chóng hơn, nên cô không phản đối. Boden nói tiếp:

- Vì chuyến đi này rất mất thì giờ và rất tốn kém, và lại nó nhằm thực hiện cái ý muốn tai qu...

- Tôi sẽ thanh toán mọi khoản chi phí – Jane trả lời liền. – Không phải chỉ những khoản chi phí của ông, mà còn cả những khoản chi phí của *mister* Dothaller, người sẽ cùng đi với tôi.

Boden cau mày. Lại cái tên Dothaller ấy! Nhưng lão giám hộ biết tính Jane: không thể nào cãi lại cô ta được đâu! Và hắn đành phải gật đầu.

- Tôi đặt mua vé tàu biển nhé? – Boden hỏi.

- Tôi sẽ đặt lấy và không phải đi tàu biển. Chúng ta sẽ đi máy bay.

- Làm gì mà vội thế? Đi máy bay đắt lắm.

- Đắt hay rẻ là việc của tôi chứ không phải việc của ông.

Boden suy nghĩ. Hắn sợ đi máy bay. Nhưng phải tới Madras càng nhanh càng tốt, Boden không nói gì về vụ chạy trốn hay “bay trốn” của Avreli. Chuyện đó quá lạ

kỳ, khó tin. Có lẽ lão Pierce hóa điên thật rồi. Tuy nhiên, cần phải điều tra mọi việc tại chỗ.

- Đi máy bay đất lăm. – Boden nhắc lại – Đường lại xa nữa.

- Pháp? Thụy Sĩ? Ý? – Jane hỏi.

- Ấn Độ. – Boden đáp.

- Ấn Độ? – Jane sùng sốt kêu lên. – Đúng, Ấn Độ thì xa thật! - Cô suy nghĩ một lát. – Nhưng đường nào cũng thế thôi. Tôi sẽ thuê riêng một chiếc máy bay chở khách.

Lúc Boden về rồi, Jane trầm ngâm suy nghĩ. Boden và Hezlon đưa em cô đi xa như vậy, hẳn không phải là vô có. Ấn Độ! Cái đất nước có khí hậu ghê sợ đối với người Âu, có đủ thứ bệnh khủng khiếp như sốt rét, dịch hạch, dịch tả, có đầy rắn độc, hổ dữ... Jane gần như chỉ biết có vậy về Ấn Độ.

Cô vào thư viện và bắt đầu chọn các cuốn sách viết về Ấn Độ. Cô nóng lòng tìm hiểu đất nước này tới mức đã lật hú họa hết trang này đến trang khác và đọc ngẫu nhiên. Đầu óc cô đầy những chuyện rối rắm. Tất cả đều phức tạp, lạ thường, khó hiểu... Sự pha trộn chủng tộc, sự pha trộn các bộ lạc, các ngôn ngữ, các thổ ngữ, các đẳng cấp, các tôn giáo... Người Aryan¹, người Hindu nước da ngăm ngăm, người Dravidian² nước da nâu

¹ Tên gọi các tộc người thuộc cộng đồng ngôn ngữ Ấn – Âu đã chiếm miền Bắc Ấn Độ vào thiên niên kỷ 2 trước công nguyên – N. D.

² Tên gọi chung các dân tộc sống chủ yếu ở miền Nam Ấn Độ – N. D.

sẫm, người bản xứ nước da còn sẫm hơn. Nhóm ngôn ngữ Aryan: Hindu, Bengali, Marithi; nhóm ngôn ngữ Dravidian: Telugu, Tamil; nhóm ngôn ngữ Tây Tạng – Miến Điện... Hơn hai trăm thổ ngữ...¹ Các đẳng cấp – tầng lớp Bà La Môn, võ sĩ Kshatria, thương nhân - kỹ nghệ gia Vaishia và chúa đất Shudra, bên trong mỗi đẳng cấp lớn lại chia ra nhiều đẳng cấp nhỏ, tổng cộng tới 2.378 đẳng cấp... Các đẳng cấp thầy thuốc gia truyền, thợ làm bánh kẹo, thợ làm vườn, thợ đồ gốm, nhà chiêm tinh, người hát rong, diễn viên nhào lộn, nhà thơ, người lang thang, người khóc mướn, người ăn mày, thợ đào huyết, đao phủ, người nhặt phân bò, người đánh trống... Có lẽ tất cả những người đó đều có y phục riêng của mình. Thật là lấm màu sắc! “Các đẳng cấp sạch” là thợ làm bánh kẹo, người bán hương, người bán trà. Đẳng cấp này còn những ai nữa? Thợ cạo, thợ đồ gốm... Tất cả những đẳng cấp trên đây đều thù địch với nhau, sợ chạm vào người nhau... Thợ nề khinh thợ thông ống khói, thợ thông ống khói khinh thợ thuộc da, thợ thuộc da khinh thợ lột da súc vật. Chỉ riêng hơi thở của người *Paria*² làm ô uest trong vòng 24-38-46 và thậm chí 61 bước. Hơi thở ô uest nhất là của thợ lột da súc vật... Những người Bà La Môn, những người theo đạo Phật, những người theo đạo Thiên Chúa,

¹ Theo cuốn *Nước Cộng hòa Ấn Độ* (Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội 1983), ở Ấn Độ có tới 1.652 thổ ngữ khác nhau, trong đó có 13 ngôn ngữ được Quốc hội chính thức công nhận – N. D.

² Một trong những đẳng cấp thấp kém nhất ở miền Nam Ấn Độ – N. D.

những người theo đạo Hồi... Vô số giáo phái và hội tôn giáo... “Ba mươi ba triệu vị thần”. Sáu triệu người đàn bà góa. Tại sao lại nhiều như vậy? À, thì ra những người đàn bà góa ở Ấn Độ không có quyền tái giá. Trong số đó có một trăm ngàn “bà góa” dưới mười tuổi...¹ và ba trăm ngàn “bà góa” dưới mười lăm tuổi... Những người đàn bà góa bị cạo đầu, bị đập vỡ các vòng đeo tay và đeo chân bằng thủy tinh, bị họ hàng nhà chồng lột hết các đồ trang sức quý báu. Cuộc sống nặng nề nửa nhà tu, nửa tang tóc... Nhiều người đàn bà góa không chịu đựng nổi, đã phải tự sát để kết thúc cuộc sống đó...

Các cuốn sách mà Jane đọc không hề nói gì về nước Ấn Độ mới, về những con người mới, về những phụ nữ mới. Cô có khái niệm ghê sợ về đất nước ấy như về cái tổ kiến người khổng lồ, lúc nhúc, hỗn loạn. Em trai cô đang mất hút ở đâu đó giữa ba trăm triệu con kiến màu đen, màu “nghe tây”, màu “cà-phê”... Jane rùng cả mình và sau khi ném sách đi, cô gọi điện thoại cho Dothaller.

¹ Ở Ấn Độ xưa kia có tệ tảo hôn, nhiều gia đình gả bán con dưới mười tuổi
- N. D.

Chương 10

*Những người ăn mây
không nhà không cửa*

Ariel thở hổn hển vì mệt. Những giọt nước mưa hòa với những giọt mồ hôi ướt đẫm. Và chàng cảm thấy không còn đủ sức bay thêm nữa với gánh nặng trên lưng. Phải nghỉ lại thôi.

Bên dưới đôi bạn, một khu rừng hiện ra đen thẫm trong bóng đêm. Cạnh khu rừng đó thấy rõ một khoảng trống sáng hơn, có lẽ là một bãi cát.

Ariel hạ xuống bên dòng suối, cạnh cây si có rễ mọc ngoài và bò dọc thân cây, tạo thành một cái lưới gồm các vòng rễ rối rắm ở dưới gốc. Một bụi tre non mọc quanh thân cây. Đây là một chỗ vắng vẻ, Ariel và Sharad có thể nghỉ ngơi mà không sợ ai trông thấy.

Ariel vừa thở hổn hển, vừa cởi khăn tắm. Từ trên lưng Ariel, Sharad nhảy xuống và lập tức phủ phục trước mặt Ariel, cố ôm lấy chân chàng và bày tỏ lòng sùng kính đối với vị cứu tinh của mình.

Ariel nhếch mép cười buồn, nhắc cậu bé đứng dậy và nói:

- Anh chẳng phải là một vị thần đâu, Sharad ạ. Cả hai chúng ta đều là những kẻ chạy trốn nghèo khổ, cùng cực. Bây giờ chúng ta nằm nghỉ ở đây. Chúng ta đã bay quá xa rồi đấy.

Nghe lời giải thích của Ariel, Sharad hơi thất vọng. Có một vị thần làm bạn thì tốt hơn nhiều. Nhưng Sharad quá mệt, không còn hơi sức đâu mà suy nghĩ về chuyện đó nữa.

Đôi bạn chui vào dưới đám rễ si dày đặc, chẳng nghĩ gì đến những con rắn và sâu bọ nguy hiểm. Ariel ân cần đặt dưới đầu Sharad chiếc khăn tắm được cuộn lại, và cậu bé lập tức ngủ say.

Mặc dù mệt hết sức, Ariel vẫn không sao ngủ được. Chàng còn quá xúc động.

Gió đã xua các đám mây đen. Trên bầu trời lấp lánh những vì sao lớn. Mặt trăng bắt đầu lặn sau khu rừng tối.

Những làn mây trắng nhẹ cuối cùng trôi qua mặt trăng, nom thật huyền ảo. Từ một nơi nào đó, có lẽ từ một khu vườn không xa, thoảng đến mùi hương hoa là lạ, thơm ngát. Mùi hương ấy lọt vào tận trái tim thấp thỏm của Ariel, đánh thức nỗi lo sợ: có thể có người ở gần đây.

Làn gió mới thổi tới cuốn khỏi mặt đất màn sương mù trắng trắng.

Ariel bực bội khi thấy mình hoàn toàn chẳng phải ở chỗ không người. Bên kia bãi cát là một dòng sông, mặt nước lấp lánh. Ánh đèn trên các con thuyền đậu ở bến lập lòe phản chiếu trên dòng sông, còn toàn bộ bóng tối bây giờ tưởng chừng đang dồn lại ở đám lá cây rậm rì bên bờ sông bên kia. Mặt trăng đã khuất hẳn sau rừng. Chỉ còn một vì sao lớn nào đó, có lẽ là sao Mộc, đang sáng nhấp nháy. Giữa vô vàn vì sao nhỏ hơn rải rác khắp bầu trời, sao Mộc như người gác đêm đang canh cho giấc ngủ của trái đất.

Cảnh tượng yên tĩnh ấy đã làm Ariel yên lòng. Mi mắt chàng bắt đầu díp lại. Chàng ngả đầu vào đám rế ngoằn ngoèo, thiu thiu ngủ, tay vẫn nắm chặt bàn tay ấm áp của Sharad.

Trong giấc ngủ lơ mơ, chàng hình dung những đất nước mới, những xứ sở mờ ảo, bí ẩn nào đó, nơi dưới vòm trời trong sáng, ban ngày tựa như cái nhìn của đôi mắt mở to, còn ban đêm thì chẳng khác nào bóng tối chập chờn, rung rinh khi ta lim dim đôi mắt. Ở nơi đó, rắn không cắn người, còn người thì không làm khổ

vì không giết hại lẫn nhau. Hay là Ariel đã đọc được chuyện đó? Trong cuốn sách cuộc đời, mà cũng có thể trong cuốn sách của nhà thơ Bengal? Một giấc mơ trong một giấc mơ...

Có cái gì đó làm chói mắt. Ariel mở mắt ra và thấy một cây *Jambolyan*. Sương mù ban mai như tấm khăn voan mỏng tang vắt trên lá cây và xuyên qua tấm khăn voan ấy là những tia sáng đỏ của mặt trời vừa ló. Các giọt sương đọng trên lá tre lấp lánh ánh vàng.

Từ đâu đó phía bên trái vọng lại tiếng hát. Ariel ngoảnh đầu nhìn sang. Giữa các thân cây hiện rõ một cái ao có các bậc đá dẫn xuống mặt nước, quanh ao mọc những cây dừa.

Một người to béo đang rửa ráy ở dưới ao. Ông ta bịt hai tai lại và hụp xuống với số lần đã định. Bên cạnh ông ta, một người Bà La Môn, vốn sợ ô uế kể cả ở nước đã tẩy uế, dùng tay gạt rác rến lênh bênh trên mặt nước, sau đó lập tức hụp xuống. Người thứ ba thậm chí chẳng dám xuống ao: ông ta chỉ nhúng khăn mặt xuống nước rồi vắt nước lên đầu. Những người này thông thả bước xuống các bậc đá, những người kia vừa lảo nhảm kính sáng, vừa nhào xuống ao từ bậc trên cùng. Có người lau mình ở trên bờ, có người thay quần áo tắm bằng quần áo sạch, sửa lại nếp áo quần. Một vài người hái hoa trên đồng cỏ.

Ở đằng cuối ao, mấy con vịt đang mò ốc và rĩa lông.

Ariel tưởng mình hạ xuống một khu rừng rậm, nhưng hóa ra khắp xung quanh đều có người ở.

Tiếng ong bay vù vù, tiếng chim hót véo von, tiếng hát từ dòng sông vọng lại, Sharad vẫn còn ngủ.

Ariel lấy trong vũng nước một cục đất sét và bắt đầu bôi đất sét lên mặt, cổ, tay, chân.

Ở đâu đó, có lẽ trong đèn, vang lên tiếng cồng. Âm thanh quen thuộc ấy lập tức đánh thức Sharad. Em ngồi phất dậy, đưa mắt ngơ ngác nhìn quanh. Cảnh vật lạ lùng và một chàng trai nước da màu nâu sẫm đang tươi cười đã làm Sharad hoảng sợ, chực khóc.

- Đừng sợ, Sharad, anh đây mà. – Ariel âu yếm nói.

Sharad lại phủ phục trước mặt Ariel. Hôm qua *dada* Ariel bay, hôm nay *dada* lại biến từ người da trắng thành người Dravidian da nâu sẫm! Chỉ thần linh mới có thể làm được như vậy.

- Đứng dậy đi! Sharad! Em xem, anh bôi đất sét lên người để chẳng ai chú ý đến màu da trắng của anh đấy thôi. Em nhớ nhé: anh và em là hai kẻ ăn mày đi xin của bố thí trên các nẻo đường.

- Đi à? Sao lại không bay? Bay rất thú.

- Nếu anh bay, người ta sẽ bắt anh như bắt một con chim và nhốt anh vào lồng.

- Vậy thì anh hãy biến những kẻ bắt anh thành chim hoặc thành chó, *dada!* – Sharad kêu lên.

Ariel phì cười, phẩy tay:

- Ta đi thôi, Sharad.

Đôi bạn bò ra khỏi nơi ẩn nấp và lê bước trên con đường lồi lõm vì trận mưa rào đêm qua. Dưới ánh nắng ban mai, các vũng nước lấp lánh như vàng mười.

Một bờ rào trồng bằng cây gai *seor* chạy dài dọc đường, bên kia bờ rào có cái ao nhỏ, bèo phủ xanh rì. Một người da đen râu dài đứng ngập nửa người dưới nước, đang đánh răng. Ông ta thờ ơ nhìn Ariel và Sharad, rồi lại tiếp tục rửa ráy.

Một người Kabulivala (dân miền núi xa) dáng vóc to cao, mặc áo khoác rộng thùng thình, đi trên đường. Người này đeo lưng lủng sau lưng một cái bao, hai tay xách hai giỏ nho tươi, nho khô và hồ đào. Ông ta vội đi cho kịp phiên chợ quê.

Ariel và Sharad lánh qua vệ đường như những người *Paria*, quỳ xuống và cất tiếng hát.

Người Kabulivala đặt giỏ xuống đất và lấy một chùm nho ném về phía hai người ăn mày. Ariel và Sharad cúi rạp sát đất. Lúc người Kabulivala đi rồi, Sharad chạy lại nhặt chùm nho với vẻ thèm thuồng, rồi đưa cho Ariel.

Một con trâu kéo chiếc xe kêu cọt két, chậm rãi đi qua. Trên lưng trâu có đứa bé cởi trần, đầu cạo trọc, chỉ chừa lại một nhúm tóc trên đỉnh. Ông già nằm trên xe liềm ném cho Sharad một cái bánh bột gạo.

- Thế là chúng ta no bụng rồi. – Ariel nói.

Ăn sáng xong, đôi bạn lê bước dọc đường. Đằng trước, giữa rừng cây *guava*, thấy rõ những túp nhà tranh vách đất. Trên đồng cỏ trước làng, phiên chợ đã náo nhiệt. Những người bán trái cây, phó mát, nước giải khát, tràng hoa, cá, hoa phơi khô... mời chào khách qua đường âm ỉ. Bọn trẻ cởi trần xúm xít bên cạnh người bán đồ chơi;

còi lá dừa, đũa sơn nhiều màu, cái lúc lắc bằng gỗ, búp bê bằng thủy tinh...

Một người Hindu gầy gơ xương, đầu đội khăn xếp to tướng, đang ngồi dưới gốc cây bael và phòng má thối kèn. Từ trong cái giỏ nông của ông ta, những con rắn ngọc đầu lắc lư.

Đám đông vây quanh người điều khiển rắn, nhưng không dám đứng gần. Một đứa bé gầy nhom cầm chén gỗ đi vòng trước mặt đám người xem. Những người nông dân ném các đồng tiền lẻ không quá một anna¹ vào chén. Các đồng rupi² chỉ rùng rinh trong túi những nông dân giàu có nhất mà thôi.

Một người điều khiển rắn khác ngồi bên cạnh. Ông này to béo, râu đen, thối loại sáo dài ở cuối phình ra. Ông ta phòng má to tới mức tưởng chừng má sắp vỡ tung tới nơi.

Những người đàn bà quần *sari*³ đủ màu, mặt che mạng, tay chân đeo vòng kêu lanh canh xúm xít cạnh mấy người bán khăn quàng và vải màu sặc sỡ.

- Lạy ông đi qua lạy bà đi lại! Cầu thượng đế phù hộ các ông các bà! Xin các ông các bà rủ lòng thương, bớt chút của cải thừa thãi cho kẻ đui mù này! – Người ăn mày mù hai tay cầm chén gỗ, cất tiếng van xin.

1 Một anna bằng vài xu. – N. D.

2 Đơn vị tiền tệ của Ấn Độ, Pakistan, Indonosia và một số nước khác – N. D.

3 Kiểu váy thường dùng của phụ nữ Ấn Độ, làm bằng một tấm vải dài quấn quanh thân, đoạn cuối vắt qua vai. – N. D.

Các diễn viên nhào lộn uốn mình. Những người ăn mày hát ê a. Tiếng áo réo rắt, tiếng trống bập bùng, tiếng dê kêu be be, tiếng lừa hí, tiếng trẻ con la hét...

- *Chai churi, chai?*¹ – Người bán vòng đeo tay bằng thủy tinh và bằng đồng kéo dài giọng mời chào các bà các cô.

Mắt Sharad sáng lên, thèm muốn. Em kéo tay Ariel đi tới đám đông trẻ con đứng vây quanh những thứ đồ chơi đơn sơ, Sharad ghen tị nhìn một bé gái đang mê mải thổi inh ỏi chiếc còi vừa mua.

Ariel cũng bị cảnh tượng xung quanh lôi cuốn. Sau cái không khí lặng lẽ như trong nhà mồ và cuộc sống đơn điệu ở Dandarot, ánh sáng chói lòa kia, tiếng ồn ào huyền ảo, những màu sắc sặc sỡ, người qua kẻ lại, làn gió nóng, những khăn quàng bay bay, những tà *sari* và mạng che mặt, những lá cờ, những lá cây kia đã truyền vào người Ariel một luồng kích thích mới lạ, làm chàng ngây ngất. Cũng như Sharad, chàng say sưa trước cuộc sống đang rộng mở trước mắt.

Từ phía đường cái bỗng vang lên tiếng còi xe hơi chói tai, át cả tiếng ồn ào trong chợ. Một chiếc xe hơi bị bùn bắn đầy từ từ lách qua đám đông, tiến về phía chợ. Trên xe có mấy *sahib* người Anh mặc com-lê trắng.

Ariel lại thấy cần phải hết sức thận trọng. Chàng nắm chặt tay Sharad.

¹ Ai mua vòng đeo tay, ai mua? (Chú thích của nguyên bản – N. D.)

Chiếc xe hơi đỗ lại. Hai *sahib* đeo máy ảnh đi xăm xăm vào đám đông, mọi người kính cẩn tránh ra hai bên, chừa một lối đi rộng. Họ đi thẳng về phía Ariel.

“Bọn trụy nã!” – Ariel kinh hoàng nghĩ thầm và lời Sharad đi về phía rừng cây. Nhưng len qua đám người đông nghịt chẳng phải chuyện dễ, trong khi đó hai *sahib* đã ở ngay bên cạnh. Họ đưa mắt nhìn quanh như muốn tìm ai đó.

Ngay lập tức, Ariel ôm lấy Sharad và bay vút lên không.

Một quả mìn phát nổ cũng không làm cho đám đông khiếp đảm hơn thế! Cả chợ dường như nhập lại làm một, đồng thanh hét lên một tiếng kinh ngạc, hãi hùng. Nhiều người chúi đầu xuống đất, dùng áo khoác và dùng tay che đầu. Người điều khiển rần đánh rơi cây sáo dài, cây sáo rơi xuống giỏ rần, làm các con rần phun phì phì và bắt đầu bò tứ tung. Những cái thang sống của các diễn viên nhào lộn sụp xuống như những cái nhà xếp bằng các quân bài. Ông thợ cắt tóc bỏ mặc người khách, tay cầm kéo và lược nhảy ùm xuống ao. Mọi người xéo lên nhau, xô đẩy nhau, làm đổ nhào thúng mùng, lều chợ, rồi chui xuống dưới gầm xe kéo. Bọn trẻ con vỗ tay như điên và la hét inh ỏi.

Các *sahib* đứng sững, mồm há hốc, mặt đờ ra.

Lúc sự náo động lắng xuống đôi chút, một trong các *sahib*, *mister* Linton, nói với người cùng đi:

- *Mister*, bây giờ ông không còn phủ nhận chuyện khinh thân nữa chứ?

- Ấn Độ quả là đất nước đầy phép lạ. – Người kia đáp. – Nếu... nếu chúng ta không phải là nạn nhân của trò thôi miên tập thể. Tiếc thay, tôi không kịp chụp ảnh người bay kia. Tôi bị bàng hoàng quá đỗi...

Chương 11

*Nói toạc mọi chuyện,
hoặc cả hai ta đều tốt*

Mister Linton gửi cho tờ nhật báo ở Madras cái tin về một biến cố phi thường đã được mấy trăm người chứng kiến. Tờ báo đăng tin đó với lời bình của tòa soạn như sau:

“Đặc phái viên của bản báo đã có mặt tại nơi xảy ra sự việc và đã hỏi những người chứng kiến. Họ đã xác nhận các sự việc nêu ra trong bài báo của mister Lindon. Có lẽ chúng

ta gặp phải một trò ảo thuật khéo léo hoặc một thứ máy bay mới không có cánh. Đang tiến hành điều tra thêm về sự việc bí ẩn này. Lai lịch người bay và đĩa bé đi cùng vẫn chưa xác định được”.

Các báo khác đã đăng lại tin trên, làm cho dư luận rất xôn xao và nổ ra bao cuộc bàn cãi. Các báo Ấn Độ giáo của hội tôn giáo tiến bộ “Bramo - Samaj” đã chế giễu những người cả tin:

“Lẽ nào một người có đầu óc tỉnh táo ở thế kỷ hai mươi này lại tin rằng một chàng trai nào đó giữa ban ngày ban mặt, ngay trước mắt đám đông, đã bắt cóc một đĩa bé như điều hâu bắt gà con và cùng với đĩa bé bay lên trời?”.

Cần phải nói thêm: đa số những người chứng kiến đều tin rằng chàng trai nọ đã bắt cóc đĩa bé.

Các báo và các tạp chí thuộc những giáo phái “chính thống”, bảo thủ Bà La Môn đã lợi dụng câu chuyện phi thường đó để kích động đầu óc cuồng tín tôn giáo. Người ta đua nhau viết về các bí mật lớn lao của những nhà yoga, về phép khinh thân, về phép lạ, và tôn chàng trai vô danh nọ gần như là thượng đế phục sinh, hiện xuống trần để củng cố tôn giáo đang bị suy sụp và cảnh tỉnh những kẻ kém đức tin.

Các báo thuộc Hội Thần Trí xuất bản bằng tiếng Anh ở Ấn Độ chưa bày tỏ ý kiến của mình, vì còn phải chờ chỉ thị của trung tâm ở London. Nhưng các biên tập viên ngả về phía cho rằng vì lợi ích bá chủ của Anh ở Ấn Độ, có lẽ ủng hộ giả thuyết về phép lạ thì có lợi hơn. Dù sao

chăng nữa, những chuyện hiểm khích và bất hòa nổ ra trong dân chúng Ấn Độ đều được bọn thực dân Anh coi là hiện tượng “tích cực”: dân chúng càng hiểm khích và bất hòa thì chúng càng dễ cai trị.

Trong cuộc phỏng vấn của tờ *Bramo - Samaj*, Ragupati, nhà bác học lớn người Bengal, đã tránh trả lời trực tiếp: “Nhà bác học chỉ có thể phát biểu ý kiến của mình về các sự việc mà chính ông ta đã có thể kiểm tra trong những điều kiện thích đáng. Lúc này, tôi chỉ có thể nói rằng tôi chưa bao giờ được chứng kiến hiện tượng khinh thân và khoa học hiện đại chưa thể giải thích về các hiện tượng tương tự, kể cả việc giải thích có tính chất giả định”.

Lúc Bharava - Pierce đọc cái tin về biến cố phi thường ở chợ đó, lão ôm lấy đầu rên rì: “Chính là thằng Ariel và Sharad. Chúng đã bay tới tận đấy rồi!”.

Pierce hãi hùng nghĩ đến chuyện lão Brownlow sẽ đến làm ầm lên vì vụ này.

Giông tố kéo đến tức thì.

Ngay ngày hôm ấy, *mister* Brownlow đã đến gặp Pierce, Pierce chưa bao giờ thấy người cầm đầu Hội Thần trí ở Ấn Độ phát khùng đến như vậy.

Brownlow suýt nữa đánh Pierce, dọa tống cổ Pierce ra khỏi Dandarot, gọi Pierce “đồ thộn”, “đồ ngớ ngẩn”.

- Ông phải chịu toàn bộ trách nhiệm. Bây giờ ông chỉ nên trách mình mà thôi! Cái xích thoi miên của ông đâu rồi! Ông đã tán tưng cái xích ấy giữ chân Ariel còn chắc hơn cả xích sắt kia mà! Bây giờ chúng ta biết ăn nói ra

sao với Boden và Hezlon đây? Chúng ta sẽ trả lời ra sao với trung tâm ở London? Làm sao giải quyết được vụ âm mưu mà các báo bom lên? Thế là sống mất con chủ bài rồi!

Lúc Brownlow gào thét đã mệt và bắt đầu nguôi nguôi, Pierce nói:

- Nhưng bây giờ chúng ta đã biết nếu không phải là nơi ở chính xác thì cũng là vùng mà Ariel đang ở. Nó bay không xa như tôi đã tưởng đâu. Rõ ràng là công theo Sharad, Ariel không thể bay nhanh được, mà nó thì chẳng chịu bỏ rơi Sharad đâu. Chúng ta sẽ tóm được chúng...

- Chúng ta sẽ tóm! – Brownlow ngắt lời Pierce. – Chúng ta sẽ tóm hai con chim đã bay thoát khỏi lồng. Để làm việc đó, phải biến tất cả những kẻ đi bắt thành người bay như Ariel, mà việc đó thì không thể nào làm được.

- Người ta vẫn thường bắt chim bằng bẫy đấy thôi. – Pierce cãi lại. - Ariel và Sharad phải uống và ăn. Chúng ta sẽ phải đi hàng trăm người, nếu cần phải làm như vậy. Chúng ta sẽ hứa thưởng cho bọn nhà quê, chúng ta sẽ thông báo cho dân chúng. Tôi xin nhận là Ariel đã đánh lừa được tôi, nó láu cá hơn tôi. Tôi có lỗi trong chuyện này. Nhưng ai có thể ngờ rằng nó biết đóng kịch giỏi đến như vậy? Tôi có lỗi và tôi sẽ không tiếc tiền túi của mình để sửa chữa sai lầm đó. Boden và Hezlon cũng sẽ giúp chúng ta. Tôi đã báo cho họ biết tin Ariel bỏ trốn và tôi vừa nhận được điện cho hay Boden sẽ đáp máy bay tới đây. Khi Ariel và Sharad lại rơi vào tay chúng ta, chúng

ta sẽ chẳng khó khăn gì trong việc mua chuộc các báo và những người chứng kiến, lúc ấy các báo sẽ tung tin rằng mọi chuyện về người bay chỉ là trò đùa, trò bịp, tin vịt... Thế rồi mọi chuyện sẽ bị quên lãng...

- Nhưng lúc chúng ta bắt đầu trình diễn Ariel, mọi người sẽ nhớ lại toàn bộ chuyện đó. Không, Dandarar đã bị mất đứt người bay rồi! Phải bắt lại bằng được Ariel và Sharad, nhưng chỉ là để không ai được biết gì về Dandarar, về những việc mà viện chúng ta đang làm. Nếu không, người ta có thể đóng cửa viện chúng ta, còn chúng ta...

- Còn chúng ta sẽ phải ngồi trên ghế bị cáo chứ gì? Tôi hy vọng là sự việc sẽ không tới mức ấy. London không cho phép đâu. Việc này chẳng những làm tổn hại thanh danh phó vương Ấn Độ, mà còn làm tổn hại thanh danh chính phủ mẫu quốc nữa. Dandarar theo đuổi những mục đích nào? Chúng ta thực hiện ý muốn của ai? Chẳng lẽ ông nghĩ rằng tôi sẽ không dám phanh phui mọi chuyện đó nếu tôi bị đưa ra tòa?

- Ông sẽ không dám đâu.

- Tôi sẽ nói toạc mọi chuyện.

- Ông sẽ không làm được việc đó, Pierce!

- Tôi sẽ làm. Tôi sẽ chẳng mất gì cả. Các vị ở London đều biết điều đó. Tôi sẽ khai hết những chuyện mà nếu biết được, cả thế giới phải la lên vì kinh hoàng...

- Pierce, ông đừng quên rằng ông đã dính phải vài vụ nào đó trước khi ông tìm được chốn nương thân ở Dandarar. Người ta đã cứu ông thoát khỏi nhà tù khổ

sai và hy vọng ông sẽ là kẻ thừa hành ngoan ngoãn và kín mồm kín miệng.

- Người ta cứu tôi thoát khỏi nhà tù khổ sai để bây giờ lại tống tôi vào nhà tù khổ sai vì những tội lỗi của kẻ khác ư? Còn ông, chính ông ấy, kẻ tuyên truyền tình yêu thương quảng đại, tính dịu hiền và lòng từ bi thì sao? Ông cho rằng tôi không biết gì về bước đường công danh của ông ư? Ông cứ yên tâm: Tôi đã thu thập được những điều cần biết về ông... Đây là tôi chưa nói đến hoạt động rất hữu hiệu của ông ở Dandarot. Bao nhiêu trẻ con có bố mẹ tử tế đã bị bắt cóc theo lệnh của ông? Bao nhiêu đứa đã bị toi mạng, bị què quặt? Bao nhiêu người đã phải tự sát? Tôi đã ghi tất cả những con số đó. Bây giờ, tôi lại phải giơ đầu ra chịu tất cả những chuyện đó sao? Chỉ một mình tôi thôi ư?

Hai tên lạng lẽ nhìn nhau một lúc như hai con gà chọi trước trận đấu mới.

Nhưng cuối cùng, sự khôn ngoan đã chiến thắng. Brownlow suông sã vỗ vai Pierce và vừa cười mỉa vừa nói:

- Cả hai ta đều tốt! Chúng ta sẽ không cãi cọ nữa. Phải thoát khỏi tình thế này, Bharava *babu* ạ.

- Đáng lẽ phải làm như thế từ lâu rồi!

- Còn Ariel thì có lẽ tốt hơn hết là chúng ta phải kết liễu...

- Phải thủ tiêu! – Pierce nói rõ thêm.

Thế rồi hai tên bắt đầu bàn bạc kế hoạch phối hợp hành động sắp tới.

Chương 12

"Những con thỏ trên không"

Sau khi vọt lên trên chợ, Ariel bay thẳng về phía khu rừng nhỏ. Mạch máu của thái dương đập mạnh và Sharad nặng trĩu trên tay làm Ariel khó bay. Để cất không khí tốt hơn, Ariel bay gập như nằm ngang, hai tay ôm ghì Sharad vào ngực.

Ariel cố bay bèn trên rừng, tránh những chỗ trống trải. Nhưng khu rừng sắp hết. Các cánh đồng trải dài gần đến chân trời. Đây đó nhô lên các ống khói nhà máy.

Ariel và Sharad thấy những người nông dân đang làm việc trên các cánh đồng, họ ngẩng đầu lên và há hốc mồm vì kinh ngạc, một số người chúi đầu xuống đất hoặc bỏ chạy. Cảnh đó làm Sharad rất thích thú. Em thè lưỡi, đu đưa hai chân, còn Ariel thì chỉ nghĩ chẳng biết chàng còn đủ sức bay đến rừng cây hiện lên đằng xa hay không.

Bỗng Ariel nghe thấy sau mình có tiếng vù vù của con ong đất khổng lồ. Ngoái cổ lại, chàng thấy một chiếc máy bay đang bay lại gần. Nó bay khá thấp và không nhanh lắm. Chẳng lẽ đó lại là bọn truy nã? Ariel đã muốn hạ xuống đất như hòn đá rơi, nhưng ngẫm nghĩ một lát, chàng cho rằng Pierce chẳng đuổi theo chàng bằng máy bay đâu. Vả lại, làm sao lão có thể bắt chàng được ở trên không? Nhưng chiếc máy bay có thể là kẻ do thám của Pierce. Nếu những kẻ trên máy bay nổ súng thì sao?

Trong lúc Ariel ngẫm nghĩ, chiếc máy bay đã ở ngay bên cạnh. Viên phi công không thể không nhìn thấy Ariel và Sharad. Ariel bỗng quyết định vọt cao lên phía trên máy bay và để cho nó bay qua bên dưới mình.

Lúc máy bay bay qua bên dưới đôi bạn, Sharad kêu lên:
- *Dada*, hạ xuống cánh máy bay đi!

Vì tiếng động cơ ầm ầm, Ariel không nghe thấy tiếng nói của Sharad, nhưng chính chàng cũng đã định hạ xuống cánh máy bay. Đây là nơi tránh đạn tốt hơn cả, nếu những kẻ trên máy bay bắn vào Ariel và Sharad. Ariel bay nhanh lên rồi hạ xuống mặt cánh, hai tay vẫn ôm chặt Sharad.

Chỉ sau khi Sharad bám được vào chỗ gờ cánh, Ariel mới nói bớt vòng tay và sau đó chàng “ngồi tham thiền”¹ xuống cánh máy bay, làm cho máy bay hơi bị chao. Bây giờ, Ariel có thể nghỉ ngơi. Nhưng vì thận trọng, chàng lại “làm nhẹ” cơ thể mình một lần nữa và vừa bay trên Sharad, chàng vừa dùng khăn tẩm buộc người cậu bé vào người mình. Bây giờ, họ có thể làm “những con thỏ trên không”².

Sharad khoái chí. Cuối cùng, bên dưới người em đã có một chỗ dựa vững chắc. Cửa đáng tội, bề mặt kim loại bị ánh nắng làm nóng tới mức rát cả người, nhưng có thể chịu được cái bất tiện đó. Cái chính là Ariel và Sharad đang bay trên phương Bắc, tới Bengalia, hướng bay chạy dọc theo bờ vịnh Bengal. Tốt lắm. Đôi bạn có thể bay xa mà không tốn sức. Có lẽ đây là máy bay chở khách và chở thư trên tuyến đường Madras - Calcutta.

Ariel chỉ còn lo một việc: các hành khách sẽ làm gì, nếu họ nhận thấy chàng và Sharad? Chàng phải đề phòng cẩn thận.

Máy bay bay được có lẽ chưa quá nửa giờ thì thấy ở mép cánh bên phải, cạnh ca-bin, xuất hiện cái đầu đội mũ phi công và đeo kính. Ariel lo lắng theo dõi cái đầu đội mũ ấy. Liệu có xuất hiện bàn tay cầm súng lục không? Nhưng cái đầu lại khuất ngay dưới cánh và không thấy

¹ Cách ngồi của những người luyện tập theo môn phái Yoya, làm cho cơ thể nhẹ đi - N. D.

² Người Nga thường gọi kẻ đi trốn vé là “con thỏ” - N. D.

xuất hiện nữa. Có lẽ những người trong máy bay đang bàn mưu tính kế. Viên phi công hẳn là đã chú ý đến cú đẩy và máy bay bị nặng thêm.

Đằng chân trời hiện ra ngọn hải đăng và mái vòm của đài thiên văn. Có cái gì đó rất quen. Bỗng Ariel kêu lên: chàng đã nhận ra thành phố Madras.

Ariel không hề có chút kinh nghiệm sống nào cả, không hề có những kiến thức thực tế nào cả. Chàng đã nhầm lẫn một cách thảm hại! Máy bay không bay về phương Bắc, mà lại bay về phương Nam, tới Madras. Hẳn là thế rồi! Đại dương nằm ở phía bên trái mà. Sao Ariel lại không nghĩ ra nhỉ!

Ariel ôm lấy Sharad và lao ngay xuống dưới, làm cậu bé chẳng hiểu gì cả. May thay, bên dưới đôi bạn là các bụi tre và lau sậy rậm rạp.

Bị tiếng động cơ ầm ầm làm ù tai, Ariel và Sharad nói mà chẳng ai nghe được ai cả.

Mãi một lúc sau, Ariel mới giải thích cho Sharad hiểu tại sao họ phải đột ngột rời khỏi máy bay.

- Bây giờ, chúng mình phải hành động khôn ngoan hơn. Chúng mình đợi lúc có sương mù hoặc lúc trời nhá nhem và bí mật hạ xuống một chiếc máy bay nào đó bay lên phương Bắc. Lần này, anh sẽ chẳng nhầm đâu.

Đôi bạn đã đói bụng, nhưng ở Dandarot họ quen nhịn đói như vậy rồi! Sharad nhai tạm vài đọt sậy non. Sợ lọt vào tay kẻ thù, đôi bạn không dám ló ra khỏi nơi ẩn nấp.

Đến tối, mây đen che kín bầu trời. Mưa rơi cả đêm,

đến sáng sương mù lại bao phủ dày đặc. Bồng trong sương mù có tiếng động cơ. Ariel và Sharad lại buộc chặt vào nhau bằng khăn tẩm và vọt lên không. Ngồi xuống cánh máy bay trong sương mù chẳng phải chuyện dễ và rất nguy hiểm. Chiếc máy bay suýt nữa đâm vào đôi bạn, lúc ấy Ariel phải lao qua một bên rồi bay về phía trước. Chàng phải ráng sức để đuổi theo máy bay.

Cuối cùng, Ariel đã đuổi kịp. Bây giờ, chàng thận trọng hạ xuống cánh máy bay, làm cánh hơi bị nghiêng.

Ariel và Sharad bay gần suốt ngày, phải chịu khổ vì nóng, khát và đói, nhưng từng giờ, từng phút họ đã mỗi lúc một bay xa cái viện thần học Dandarot đáng nguyên rủa và lão Pierce đáng sợ.

Đến chiều, trời nổi cơn giông. Chiếc máy bay bị lắc mạnh. Nó hụp xuống vọt lên trong các hố và trên các ngọn sóng không khí.

Do một cơn gió mạnh, Ariel và Sharad bị cuốn khỏi cánh máy bay. Ariel không còn đủ sức đuổi theo máy bay nữa. Đôi bạn bắt đầu hạ xuống đất.

- Lần này, chúng ta đã bay xa lắm rồi đấy. Sharad ạ.
- Ariel nói.

Chương 13

Thần Vishnu & những người Paria

Còn ở trên không, Ariel và Sharad đã trông thấy một tòa nhà đổ nát vì sập mái. Họ hạ xuống ngay tòa nhà này, làm cả đàn dơi ẩn náu ở các góc phòng đầy gạch vụn sợ hãi bay vù lên. Phải mất một lúc lâu sau đàn dơi mới hết sợ. Hai kẻ chạy trốn tìm được nơi tránh mưa tránh gió, bèn ôm nhau nằm ngủ.

Hôm sau, lúc trời vừa mờ sáng, Ariel thức dậy đầu tiên. Chàng cố không đánh thức Sharad.

Ariel chui qua lỗ hổng ở tường và đưa mắt nhìn quanh.

Mặt trời vẫn chưa mọc. Những cụm sương mù nhẹ dăng dăng trên mặt đất như những bóng ma đêm tối bị làn gió ban mai đầu tiên làm cho sợ hãi, bay tán ra. Cây cối phủ đầy những giọt sương lớn. Cái đóng đố nát của tòa nhà không cân đối làm cho nơi này có cái vẻ thê lương. Cây *ashat* xấu xí đâm những cái rễ to, bám chắc qua các chỗ nứt toang hoác trên tường. Những mảnh vỡ của bức tường này nhô lên đây đó giữa các bụi cây nở hoa. Hai cái cột bị phá nửa chừng chỉ cho biết xưa kia đây là cổng nhà. Từ cổng này, một con đường nhỏ hai bên trồng cây *shishu* chạy thẳng ra bờ sông. Dưới bóng các cây *deodar* cổ thụ, thấy rõ những nắm đất nom tựa những nắm mồ. Trong màn sương mù, lấp loáng một cái hồ, bờ bị xói lở. Nước từ hồ này chảy thành những dòng suối nhỏ, còn đáy hồ là nơi trú ngụ của đám rễ cây *coriandre*. Mùi hoa *coriandre* tỏa ngát cả khu vườn. Bên ngoài khu vườn là một ruộng bắp nhỏ, ở rìa ruộng có túp nhà tranh. Vách nhà trát bằng đất sét đã sẫm màu vì mưa gió.

Ánh bình minh làm cho màn sương mù rục rờ màu sắc. Chim chóc bắt đầu cất tiếng hót líu lo, các con quạ ở trong tổ kêu quàng quạc inh ỏi. Tia nắng đầu tiên làm cho giọt sương đọng trên lá lóng lánh như kim cương. Ariel nhìn không chán mắt giọt sương lóng lánh ấy. Nhưng nó bỗng biến mất. Ông mặt trời tham lam đã uống cạn nó. Ariel cảm thấy buồn. Vẻ đẹp và niềm sung

sướng thường qua nhanh như vậy đó... Ngồi xuống một tảng đá Ariel trầm ngâm nghĩ ngợi.

Nhưng những âm thanh của ngày mới cản trở Ariel tập trung suy nghĩ.

Một ông già chỉ mặc *dhoti* từ trong nhà đi ra ruộng bắp, và vừa hát khe khẽ, ông vừa làm công việc mỗi sáng: lấy đất sét mới trát lên vách nhà mình.

Lát sau, một cô gái trẻ quấn *sari* lúc mới có lẽ màu lam, bây giờ ngả màu lam xám, từ trong nhà bước ra. Làn tóc đen nhánh của cô gái được tết thành hai bím đuôi sam. Hai bên tay nàng là cái chậu than và cái nồi nhỏ. Mỗi khi nàng cất bước, thau nồi và các vòng đeo tay, đeo chân kêu lanh canh.

Cô gái nhìn về phía tòa nhà đỏ với vẻ sợ sệt. Điều đó làm cho Ariel lo ngại. Hai người này có thấy chàng cùng Sharad hạ xuống không?

Cô gái đi xuống suối và bắt đầu dùng cát đánh thau nồi.

- Lại đây với ta, anh bạn thân mến! – Ariel nghe thấy tiếng gọi âu yếm và chàng giật mình. Ngoảnh lại, chàng thấy qua màn sương mù đang tan dần một chàng trai đứng ngập nửa người dưới nước sát bờ hồ bên kia. Trên bờ có con trâu lớn, đôi mắt hiền lành, ngoan ngoãn. Như đáp lại tiếng gọi của chàng trai, con trâu thở phì phò và chậm rãi đi xuống hồ, bộ ngực rộng làm nổi lên một làn sóng nhẹ. Chàng trai bắt đầu hối hả tắm cho trâu, con vật khịt phì phì thích thú và thông thả lúc lắc đầu.

Có phải chàng trai này đã khiến ông già và cô gái nhìn về phía tòa nhà đó hay không? Chàng trai và cô gái quả là có đưa mắt nhìn nhau, nhưng chẳng nói với nhau câu nào.

Tắm cho trâu xong, chàng trai dắt trâu rời khỏi hồ, liếc nhìn cô gái rồi vừa vỗ nhè nhẹ vào cái lưng trâu bóng láng; vừa đi theo con đường nhỏ mọc đầy cỏ. Cô gái đưa mắt nhìn theo cho tới lúc chàng trai và con trâu đi khuất sau rừng cây.

- *Dada! Dada* Ariel! Anh đâu rồi? – Sharad kêu âm lên. Lúc thức dậy, không thấy Ariel nằm bên cạnh mình, cậu bé lo sợ và chạy vội ra sân. – A, anh đây rồi, *dada!* Em đói quá *dada* ạ! Đói lắm!

Ariel nhận thấy cô gái trẻ khi trông thấy Sharad đã đánh rơi cái nôi nhỏ và bỏ mặc đấy, chạy tọt vào nhà. Tà *sari* tung bay, để lộ đôi chân ngăm ngăm, chắc nịch. Tà *sari* đập vào vai và lưng nàng, còn các vòng đeo tay, đeo chân thì kêu lanh canh âm ỉ. Ông già nhìn cô gái, sau đó cả ông cũng vừa chạy vội vào nhà, vừa phúi đất sét trên tay.

- Sharad, em đã gây chuyện rắc rối rồi đấy! – Ariel từ sau bụi cây đứng dậy và nói – Người ta đã nhận thấy chúng mình.

- *Dada*, hãy tha lỗi cho em, nhưng em sợ quá khi không thấy anh nằm bên cạnh.

- Chúng mình làm gì bây giờ? Chạy trốn ư? Bay trốn ư?

- Anh muốn sao cũng được. – Sharad ngoan ngoãn đáp. – Nhưng em đói mềm cả người. Em chưa bao giờ

đôi đến run cả chân như thế này. Suốt cả ngày đêm hôm qua, anh em mình chẳng ăn gì cả... Có thể họ có chút cơm chăng?

“Vị tất ở nơi hẻo lánh này, bọn tay chân của lão Pierce lại có thể mò tới... Cùng lắm vẫn có thể bay được kia mà. Sharad nói đúng. Phải xin cơm những người nông dân này” – Ariel nghĩ thầm. Chính chàng cũng cảm thấy đói và đuối sức. Mà đuối sức thế này thì đừng hòng bay được.

Trong lúc Ariel còn đang suy tính thì cửa túp nhà tranh mở ra và ông già xuất hiện ở ngưỡng cửa. Ông bung cái khay gỗ, trên đó có hai cái tô, còn dưới nách thì ông kẹp một chiếc chiếu. Từ sau lưng ông, cô gái quần Sari mới màu đỏ, tay cầm tràng hoa, ngó ra. Sau đó, hai người trịnh trọng men theo bờ ruộng bấp, đi về phía tòa nhà đổ. Ông già đi trước, cô gái theo sau.

Ariel và Sharad nắm tay nhau, lặng lẽ chờ xem sự thể tiếp diễn ra sao.

Đi được chừng bảy chục bước, ông già dừng lại. Cô gái lấy chiếc chiếu dưới nách ông già và trải ra đất. Ông già đặt khay xuống chiếu. Sau đó, cả hai cúi rạp đầu chào Ariel.

- Kính chào ngài, hồi sứ giả nhà trời chúng tôi chưa được biết! Xin ngài cho phép cháu gái tôi được chạm trán vào đôi chân của ngài¹. Xin ngài hãy ban phúc cho chúng tôi. Vị thần nào cao hơn loài người thì vị đó sẽ không

¹ Cách biểu hiện sự tôn kính của người Ấn – N. D.

bị ô ế vì sự găn gũ của những kẻ bị hất hủi. Còn nếu chúng tôi không xứng đáng được ngài ban phúc thì xin ngài hãy ban cho chúng tôi niềm sung sướng bằng cách tiếp nhận chút món ăn mà chúng tôi dâng lên ngài với tất cả tấm lòng trong sạch!

Ariel không hiểu ra ngay tại sao ông già lại tỏ lòng tôn kính như vậy đối với chàng. Còn Sharad vừa dán cặp mắt thêm thuông vào khay thức ăn, vừa huých vào hông Ariel và thì thầm:

- Ta đến đi, *dada!* Em thấy có com và sữa đấy!...

Ariel bước đến gần ông già, nhưng ông và cô cháu gái vội lùi ra xa.

- Cảm ơn cụ và cô, những con người hảo tâm. – Ariel nói và đi tới gần cái khay đặt trên mặt đất. – Tại sao cụ và cô lại tránh xa chúng tôi? Chúng tôi vui lòng chia sẻ cùng cụ và cô bữa ăn sáng này. Sharad, em bung khay và chiếu lên, rồi mang vào nhà! – Và chàng nói thêm, giọng khê hơn – Nhưng em không được ăn khi anh chưa cho phép.

Ông già và cô cháu gái tuy dừng lại, vẫn cứ vái chào lia lịa. Lúc Ariel và Sharad tới gần, cô gái mặt đỏ bừng, hai tay run run đưa cho Ariel tràng hoa và bối rối áp úng một câu gì đó.

Ariel cúi chào, nhận tràng hoa từ tay cô gái và choàng vào cổ mình.

Lúc cả bốn người đi tới túp nhà tranh, ông già mặt mày rạng rỡ đi quanh nơi ở của mình và dẫn hai vị khách lên hàng hiên hẹp đã được xông khói bằng lửa đèn.

Cô gái trái chiếu ra. Sharad đặt khay xuống sàn và mọi người ngồi xung quanh.

- Lolita, cháu hãy mang mật mía, bánh Luchi và một ít com nữa ra đây. – Ông già nói nhưng cô gái vẫn ngồi nhìn Ariel như bị bùa mê, còn Ariel thì nhìn thẳng vào cặp mắt to, nâu sẫm của nàng. – Lolita! – Ông già nhắc lại. Lolita giật mình và chạy đi thực hiện lời sai bảo. – Xin các ngài tiếp nhận món ăn từ tay kẻ nô lệ hèn kém này.

Sharad không đợi phải mời đến lần thứ hai. Ariel cũng bắt đầu ăn uống ngon lành.

- Tiếc rằng không có chút đồ chua, không có nước xoài xanh để ăn với com. – Ông già chỉ tay và nói tiếp. – Ở mảnh vườn của tôi có mấy cây xoài, nhưng tôi không còn đủ sức để trèo lên hái trái nữa.

Ariel nhìn theo hướng tay ông già.

- Thừa *babu*, xin cha nói cho con biết tên cha là gì? – Chàng hỏi ông già.

- Nizmat. – Ông già đáp. Ông rất xúc động khi thấy vị khách gọi mình là cha.

- Gần đây có người nào nữa không ạ? – Ariel hỏi.

- Chỉ có chàng trai Ishvar và bà mẹ mù sống ở bên kia khu rừng nhỏ.

“Có lẽ mình đã trông thấy Ishvar. – Ariel nghĩ thầm – Chẳng phải sợ anh ta. Anh ta là người tốt. Ishvar đã gọi con trâu của mình mới âu yếm làm sao...”.

Ariel ước lượng khoảng cách từ chỗ chàng ngồi tới mấy cây xoài và nói:

- Vậy thì con sẽ hái vài trái ngay bây giờ.

Nói đoạn, Ariel thậm chí không cần đứng dậy, mà vẫn ngồi khoanh chân bay vút lên không và khi lên cao hơn mái nhà, chàng lao thẳng đến mấy cây xoài.

Một cảm giác lâng lâng kỳ lạ xâm chiếm lòng chàng.

Lần đầu tiên, Ariel bay ngoài trời mà không phải công theo Sharad. Chàng bỗng cảm thấy thích thú đến độ sẵn sàng hát vang và nhào lộn trên không trung. Lúc bay trên ngọn *jambolyan* cổ thụ, Ariel dường như hụp lặn trong không khí, vừa bay vừa ngắt mấy chiếc lá và tung lá đi, tỏ vẻ thích thú với trò chơi ấy. Chàng bay tới cây xoài, lượn một vòng trên đám lá rậm rạp rồi hạ xuống thấp hơn và vừa đứng lơ lửng trên không, vừa bắt đầu hái những trái xoài vàng rộm to bằng quả trứng ngỗng, cứ như chàng đang đứng trên mặt đất mà hái xoài trên cành cây vậy. Hái được vài trái, chàng như con én lượn vèo về hàng hiên, làm cho mấy con bồ câu đậu trên mái nhà và con công đứng cạnh hàng hiên hoảng sợ bay đi.

Ông Nizmat nằm sõng sượt trên chiếu. Lolita ngồi bệt xuống sàn nhà, cạnh mấy cái tô, bánh *luchi* và khay gỗ nằm bừa bãi, có lẽ do nàng tuột tay đánh rơi. Chỉ riêng Sharad mặt ửng hồng, cặp mắt long lanh và vỗ đùi cười khanh khách. Anh bạn của em đã làm mọi người bàng hoàng quá đỗi. Thấy cô gái ngơ ngác và ông già sừng sốt, chính Ariel cũng cảm thấy bối rối.

- Xin lỗi, hình như con đã làm cho cha và Lolita hoảng sợ. – Chàng nói.

- Hỡi ánh sáng làm dịu đôi mắt của tôi! Hỡi ánh sáng làm cho tim tôi khoan khoái! Niềm sung sướng mà ngài đem lại đang tràn đầy trong lòng tôi! Hỡi vị chúa tể của tất cả các bầu trời! Ngài đã cho tôi được chứng kiến sự vinh quang của ngài! Hỡi thần Vishnu đã hiện thân thành Ramu và Krishnu! Phải chăng đây là lần thứ mười ngài hiện thân mà đôi mắt của tôi – đôi mắt chưa hề được thấy niềm sung sướng trong cuộc đời – vừa mới được thấy! – Ông Nizmat quỳ gối, chìa tay cho Ariel.

- Con... Không, không thưa Nizmat – *babu*, con không phải là thần Vishnu đâu! Con cũng là người trần mắt thịt như cha vậy. Con chỉ biết bay mà thôi. Người ta đã làm cho con biết bay ngoài ý muốn của con. Cha cũng biết nhiều người vẫn thường bay trên máy bay và cha có coi họ là các vị thần đâu. Ruồi, chuồn chuồn, chim... đều bay cả đấy mà.

Nhưng Ariel thấy ông già không tin lời chàng. Ông không tin chỉ vì ông không muốn từ bỏ niềm sung sướng của mình là đã được tận mắt trông thấy thần linh. Có lẽ, không cần tước đi của ông già niềm sung sướng ấy.

- Thôi được! Cha muốn coi con là ai cũng được, nhưng cha cứ đối xử với con như với một con người bình thường. Con ra lệnh cho cha như vậy đó! Mời cha ngồi ăn cơm với con. Cả Lolita nữa. Cha hãy kể cho con nghe cha sống ra sao.

- Xin tuân lệnh ngài! – Ông già, đáp. – Ngồi lại đây, Lolita! – Ông bảo cô cháu. – Cháu ăn đi và hãy để cho lòng cháu hân hoan!

Thế rồi ông Nizmat bắt đầu kể về đời mình.

Ông thuộc lớp người tận cùng trong đẳng cấp *Paria*. Đối với ông, cửa các đền chùa đều đóng chặt. Ông không được lấy nước ở giếng làng. Hễ gặp những người thuộc đẳng cấp cao hơn hoặc những người thuộc bậc cao hơn trong đẳng cấp mình, ông phải tránh đường ngay từ đằng xa, cho dù phải bước xuống chỗ bùn lầy, để khỏi làm ô uế họ bằng hơi thở của mình, thậm chí bằng cả cái nhìn của mình nữa. Suốt cả cuộc đời, ông cùng gia đình đã phải chịu cảnh đói khát. Anh con đầu của ông, niềm sung sướng của đôi mắt và niềm an ủi của tuổi già, lâm bệnh khi anh vừa tròn hai mươi tuổi. Bà vợ mời thầy lang và thầy pháp đến. Suốt đêm, họ dùng sắt nung nóng áp vào người bệnh nhân và niệm thần chú. Nhưng tà ma nhập vào người anh con trai tỏ ra mạnh hơn và đến sáng anh ta tắt thở. Thôi thì đó cũng là ý muốn của ông trời. Thế rồi vợ ông, anh con thứ của ông, vợ và các con của anh ta lần lượt từ giã cõi đời vì bệnh tả, vì bệnh sốt rét và vì đói. Chỉ còn lại mỗi đứa cháu gái là Lolita. Chồng Lolita cũng đã chết.

- Lolita đã góa chồng? – Ariel ngạc nhiên hỏi. Cô ấy năm nay bao nhiêu tuổi?

- Sắp mười lăm rồi. Cháu nó góa chồng đã ba năm nay.

- Nhưng tại sao chị Lolita không mặc quần áo trắng của đàn bà góa ả? Tại sao chị ấy không bị cạo đầu? Tại sao chị ấy vẫn còn đeo các vòng đeo tay bằng thủy tinh! Tại sao họ hàng nhà chồng không đập vỡ các vòng đó?

– Sharad am hiểu các phong tục của đất nước hơn Ariel, bèn hỏi.

- Ông cháu tôi quá nghèo nên không thể theo được tất cả các lễ nghi và phong tục. Vả lại, thằng chồng quá cố của Lolita cũng chẳng còn họ hàng thân thích. – Ông Nizmat đáp. – Cậu hàng xóm Ishvar phải lòng Lolita. – Nghe ông nói thế, cô gái đưa mắt nhìn xuống, mặt đỏ bừng. – Cậu ta sẵn sàng lấy cháu nó làm vợ. Nhưng bà mẹ Ishvar không đồng ý cho con trai bà lấy gái góa. Bây giờ, đôi khi có người quên các phép tắc xưa đã làm chuyện đó. Bà lão mù còn nhớ cái thời người đàn bà góa phải bị thiêu sống cùng với xác chồng. Chính bà lẽ ra cũng đã bị thiêu sống rồi nếu các *sahib* không can thiệp. Nhưng bà lão vẫn một mực theo đúng phép tắc xưa: gái góa không được tái giá. Vì vậy mà ở đây mới có nhiều đàn bà góa đến thế. – Ông Nizmat thở dài. – Dòng họ của tôi thế là tuyệt diệt!

Ariel trầm ngâm suy nghĩ. Ở Dandarot, chàng không hề được nghe tất cả những chuyện trên. Ariel muốn hỏi Lolita có yêu Ishvar không, nhưng chàng đã kìm lại được. Chàng sợ làm cho Lolita bối rối thêm hay sợ nghe câu trả lời “có” của nàng?

Để lái cuộc nói chuyện sang đề tài khác, Ariel hỏi:

- Tòa nhà đổ nát nào thế kia, *babu*?

- Ngày trước ở đây có một xưởng *indigo*¹ – Ông Nizmat

¹ Thuốc nhuộm chàm, cây chàm – N. D.

đáp. – Chủ xưởng là *sahib*, một con người tàn bạo đã biết cách biến máu các công nhân của mình thành *indigo* màu xanh. Lão đã biếu xén ngài *rajah*¹ ở vùng này, ngài *rajah* bèn cướp ruộng đất của nông dân chúng tôi dâng cho lão *sahib*. Để khỏi bị chết đói, những nông dân bị cướp mất ruộng đất buộc phải làm việc trong xưởng *indigo* và chả ai còn nghĩ đến chuyện phân biệt đẳng cấp nữa. Tôi cũng đã từng làm việc ở đấy. Mấy người Hồi giáo là nông dân làng bên cũng bị cướp ruộng đất đã đòi trả lại các thửa ruộng đang gieo trồng cây *indigo* cho họ. Lão *sahib* chủ xưởng nhận vào làm không chỉ đàn ông mà cả đàn bà, cả ông già, cả trẻ con mới lên bảy. Các công nhân chết dần chết mòn cho tới ngày chính lão *sahib* cũng chết nốt. Người thì nói lão chết vì bệnh sốt rét, người thì nói lão chết vì bị rắn cắn, lại có tin đồn: một người Hồi giáo đã bóp cổ lão cho tới chết. Trong số dân ba làng làm việc ở xưởng *indigo*, chỉ sống sót có tôi với con cháu Lolita, bà lão mù Tara cùng cậu con trai Ishvar. Các công nhân từ nơi khác đến đã bỏ đi. Xưởng *indigo* bị tan hoang, đổ nát. Bây giờ, các bụi cây và hoa cỏ bao phủ ngày càng nhiều đóng đổ nát ấy. Bà mẹ – thiên nhiên đang hàn gắn các vết thương của mặt đất.

– Lúc lão *sahib* chết – Ông Nizmat nói tiếp – Ngài *rajah* tuyên bố trả lại ruộng đất cho chúng tôi lĩnh canh. Ngài cần có một khoản thu nhập nào đó: ruộng đất nhiều,

¹ Vương công Ấn Độ – N. D.

vậy mà nông dân chỉ còn có vài người, còn bà Tara và tôi chỉ có thể lĩnh canh vài mảnh đất, mặc dù địa tô không lớn lắm... Nếu như hai gia đình nhập lại làm một...

Ông già im lặng. Cả Ariel cũng im lặng. Sharad đã chén hết chiếc bánh luchi cuối cùng. Từ dưới hàng mi sụp xuống, Lolita nhìn Ariel. Ariel cảm thấy cái nhìn của nàng, điều đó làm chàng bồi hồi xúc động.

Chương 14

Các vị thần cũng phải phát ghen với người trần

Sau những nỗi lo lắng vừa phải trải qua, Ariel và Sharad mới được nghỉ ngơi. Ông Nizmat và Lolita ân cần chăm sóc họ. Hai ông cháu gần như sùng bái Ariel. Sharad đã gọi Lolita là *didì*, tức là chị. Tính hồn nhiên vui vẻ đã mau chóng trở về với em. Ông Nizmat thương “đứa con trời cho” Sharad như thương con trai mình, còn Lolita thì cưng Sharad như cưng đứa em út. Sharad đã tìm được gia đình rồi!

Ariel ngẫm nghĩ về thân phận Sharad và thân phận của chính mình. Sống với những người dân thường thân thiết ở đây, Ariel có thể cảm thấy sung sướng nếu họ đối xử với chàng cũng như họ đối xử với Sharad. Sự kính cẩn quá đáng gần như sùng bái có tính chất tôn giáo đã làm cho Ariel bối rối, ngượng ngùng. Mỗi buổi sáng, Lolita đều cúi rạp sát đất, kính cẩn dâng cho Ariel các vòng hoa và tràng hoa như là dâng lễ vật vậy. Chàng đọc trong đôi mắt bà góa – thiếu nữ như đọc trong cuốn sách mở: sự kính cẩn pha lẫn một phần sợ hãi, tâm trạng nàng là như vậy đó. Trong đôi mắt to màu nâu sẫm với hai hàng mi đen, dài, cong vút của nàng, chàng muốn nhìn thấy những tình cảm thân ái bình dị hơn. Dù Ariel cố bông đùa với nàng, cố để lộ bằng cả bề ngoài và bằng tư cách của mình cho nàng biết rằng chàng chỉ là một con người bình thường, nhưng vẻ mặt Lolita vẫn nghiêm nghị, kính cẩn, làm chàng rất buồn.

Chàng đi vào rừng, chui vào một chỗ cây cối rậm rạp, ngả mình xuống bãi cỏ và ngẫm nghĩ.

Số kiếp chàng mới kỳ lạ và đáng buồn làm sao! Chàng không biết mặt cha mẹ, chẳng được hưởng tình yêu thương, tình bạn, sự âu yếm, không có tuổi thơ thực sự, không được học gì ngoài mấy thứ tiếng và dăm ba cuốn kinh mà chàng thuộc như vẹt. Thế rồi dùng một cái, người ta biến chàng thành người bay. Chàng có thể bay thoả mái và dễ dàng hơn cả chim! Phải chăng điều đó không tuyệt ư? Phải chăng mọi người không ước mơ điều

đó? Mọi người chẳng thấy mình bay trong mơ đó sao? Những ước mơ và những giấc mơ ấy chẳng để ra các khí cầu máy, các máy bay đó sao? Vâng, được trở thành người bay là rất tuyệt, nếu như điều đó không ngăn cách chàng với mọi người. Chàng sẽ phải làm gì ở Dandarot? Cả lão Pierce lẫn lão Brownlow hẳn vẫn cứ bắt chàng phải tuân theo mọi ý muốn của chúng, đối xử với chàng như với con chim ưng của người thợ săn, đưa chàng ra lòe thiên hạ như một phép lạ của thiên nhiên. Ở đây, những người dân thường – Nizmat, Lolita – coi chàng như một đấng thần linh. Và lại, đâu phải chỉ có Nizmat và Lolita? Còn Sharad?... Có lẽ những người khác cũng coi chàng như vậy? Ví dụ chàng không có cái khả năng mà mọi người đều tưởng là siêu nhân thì sao? Hay là cứ chịu đóng vai thần linh vậy? Nhưng nếu thế thì có nghĩa chàng phải chuốc lấy sự cô đơn và buồn chán khôn cùng... Lolita, con người nửa đàn bà, nửa thiếu nữ rất mực dịu dàng, dễ thương ấy, sẽ luôn luôn ngược mắt nhìn chàng như nhìn một con người không thể với tới được. Có thể chàng sẽ được nàng yêu mến, nhưng Lolita chắc hẳn sẽ coi là phạm thánh nếu nàng dám nghĩ rằng giữa chàng và nàng có thể có những quan hệ khác, ngoài sự che chở “thần linh” của chàng và sự sùng bái của nàng.

Hơn nữa, Ariel không thể ở lại mãi mãi với hai ông cháu. Chàng đang bị truy lùng. Chàng là con chim hiếm đã sổ lồng. Chàng cần phải đổi chỗ, ra đi và bay đi ngày càng xa hơn. Rủi cho chàng, nước da chàng lại trắng mặ

dù nó đã sạm đi dưới ánh nắng thiêu đốt của Ấn Độ. Chàng quá trắng đối với người Hindu¹ và ở đây chàng sẽ làm mọi người chú ý đến mình. Bôi đất sét lên da thì khó chịu và chẳng bảo đảm: chỉ một trận mưa thôi là trôi hết. Nhận mình là *sahib*, tìm một bộ com-lê của người Âu chẳng? Chàng nói tiếng Anh thành thạo. Nhưng chàng sẽ nói với mọi người những gì về mình đây? Chuyện này cần phải suy nghĩ. Chàng sẽ không bay. Có chăng chỉ bay trong đêm tối, trước lúc bình minh, khi mọi người còn ngủ say.

Đành phải chia tay Sharad thôi. Công Sharad thì bay khó hơn và đi hai người thì chóng bị phát hiện hơn. Sharad đã có chốn nương thân rồi. Em sẽ được ông Nizmat nâng niu chăm sóc như là “quà tặng của thượng đế” hay “đứa con trai trời cho” cũng vậy.

Còn Lolita?... Ariel thở dài. Hãy để cho nàng tìm được hạnh phúc mà nàng có quyền được hưởng, cái hạnh phúc gần như không thể có được và thật hiếm hoi đối với một gái góa Ấn Độ: lấy Ishvar làm chồng. Ishvar là một chàng trai tốt, sống với chàng. Lolita sẽ hạnh phúc. Ariel sẽ giúp họ. Rất tiếc là bà mẹ Ishvar bị mù. Hẳn là bà sẽ tuân theo “ý muốn của thần linh” nếu bà thấy Ariel từ trên trời bay xuống với bà. Nhưng nghe mọi người kể lại, bà ta sẽ tin thôi.

Trên đầu Ariel vang lên tiếng kêu chí chóc. Chàng thấy

1 Hindu còn là tên gọi chung những người Ấn Độ – N. D.

trên các cành cây rậm rạp hai con khỉ râu trắng, một con lớn, một con nhỏ hơn. Con lớn giật của con nhỏ một trái cây gì đó. Con nhỏ kêu thét lên. Con lớn cào con nhỏ rồi véo tai, kéo đuôi con này. Con nhỏ kêu la thảm thiết, có lẽ nó gọi mẹ đến cứu khiến cho Ariel không chịu nổi, bèn bay vút lên phía hai con khỉ.

Hai con khỉ sừng sốt tới mức chúng im bật ngay lập tức. Nhưng lúc Ariel chìa tay về phía chúng, muốn tách hai con ra thì cả hai liền lao về hai phía khác nhau, nhảy từ cành nọ qua cành kia, từ cây này qua cây khác. Và chỉ khi đã chạy được một quãng xa, chúng mới cất tiếng kêu, có lẽ đó là tín hiệu báo nguy. Từ khắp các nơi trong rừng, những con khỉ khác và những con chim đều đáp lại tiếng kêu ấy. Ariel cười buồn: “Đến cả lũ khỉ cũng sợ mình”. Chàng đưa mắt nhìn quanh. Trên đầu chàng là lớp lá xanh tươi rậm rạp. Các thân cây quấn đầy dây leo và dây leo. Đây đó, những tia nắng xuyên qua lớp lá, hắt những vệt vàng xuống mặt đất mọc đầy các bụi cây và cỏ. Một nơi hẻo lánh. Không ai nhìn thấy, nhưng dấu sao chàng bay lên cũng là bất cần. Chàng không tìm mình được.

Lách mình giữa các dây leo, Ariel bắt đầu từ từ hạ xuống. Bỗng Ariel nghe có tiếng sột soạt, chàng ngoảnh lại và thấy Ishvar. Chàng trai này đánh rơi cả bó củi và phủ phục xuống đất. Ariel hạ xuống bên cạnh chàng trai, nói:

- Đứng dậy đi, Ishvar

Ishvar đứng dậy. Mặt anh ta tái nhợt, hai tay run run. Một vị thần đã hiện xuống gặp anh và gọi đúng tên anh! Các vị thần thấu hiểu mọi chuyện trần gian.

- Con yêu Lolita phải không, Ishvar?

- Thưa ngài, lòng con tràn đầy tình yêu đối với nàng như cái chén đầy tràn dầu tinh hoa hồng! – Ishvar thốt lên. – Nếu tình yêu ấy là tội lỗi, xin ngài hãy rộng lòng tha thứ cho con. Còn nếu ngài không tha thứ được, ngài hãy lấy đi tình yêu của con cùng với tính mạng của con!

- Ta chấp nhận tình yêu của con, Ishvar! – Ariel đáp cũng với giọng trịnh trọng như thế – Con hãy đi đi và hãy nói với bà Tara mẹ con điều đó.

- Những lời nói của ngài làm cho lòng con đã héo hon vì tình yêu lại tràn đầy niềm sung sướng. Nhưng ngài đã có lòng nhân hậu, từ bi mà thương con thì xin thương cho trót. Xin ngài hãy cho mẹ con sáng mắt trở lại để mẹ con có thể thấy gương mặt hạnh phúc của con trai mình!

Ariel lúng túng.

- Mỗi người đều có một khuyết tật của mình, Ishvar ạ. – Ariel đáp và bay đi.

Ishvar còn quỳ một hồi lâu, mắt nhìn về phía hàng cây mà Ariel vừa khuất.

Ngày hôm ấy, Ariel ngồi nói chuyện khá lâu với ông Nizmat.

Cuối cuộc nói chuyện ấy, ông Nizmat gọi cháu gái của mình tới và bảo:

- Lolita, vị thượng khách của chúng ta chấp nhận cuộc

hôn nhân của cháu với Ishvar đấy. Bà Tara phải đồng ý thôi. Bà ấy không thể từ chối được.

Đôi má Lolita ửng hồng, còn đôi mắt nàng thì sáng lên vì sung sướng. Nàng lao tới chân Ariel và “lấy bụi dưới chân” chàng.

Ariel đỡ Lolita dậy, chàng nhìn thấy trong đôi mắt nàng chứa chan lòng biết ơn!

- Em sẽ được hạnh phúc! – Chàng nói và mỉm cười. Nhưng nụ cười của vị thần mới buồn làm sao! Ngay cả các vị thần cũng có lúc phải phát ghen với người trần.

Chương 15

Hạt bụi trên đường có thể mờ đục sánh với vàng thái dương không?

- Didi yêu anh ấy lắm phải không? – Sharad hỏi Lolita.
Em đang tưới các chậu hoa đặt dọc thành gờ ở hàng hiên. Lolita ngồi bên bếp lò đặt cạnh nhà và dùng đũa đảo rau trong dầu sôi.
- Yêu ai hở Sharad?
- Anh Ishvar chứ còn ai nữa!

Lolita ngẫm nghĩ và không đáp.

- Sao *didì* lại im lặng thế?

- Sharad ạ, chị cũng chẳng biết chị có yêu anh ấy không. – Cuối cùng nàng đáp.

- Vậy tại sao chị lại tỏ vẻ sung sướng khi anh Ariel nói rằng anh ấy sẽ giúp cho hai người lấy nhau? Em thấy mắt chị sáng lên mà.

Lolita im lặng. Tay nàng run run thấy rõ.

- Em vẫn còn bé, Sharad ơi, em khó mà hiểu được chuyện đời. Anh Ishvar là người tốt. Chị biết anh ấy yêu chị, cho dù anh chị chưa nói với nhau câu nào.

- Tại sao thế?

- Mẹ anh ấy không cho phép anh ấy đi đến nhà chị trò chuyện với chị, thậm chí nhìn chị để anh ấy khỏi bị ô uế. Nhưng anh ấy vẫn cứ nhìn chị và chị thấy anh ấy yêu chị, mặc dù anh ấy chẳng dám nói ra điều đó.

- Chẳng lẽ anh ấy không phải là người *Paria*?

- Đúng, anh ấy cũng là người *Paria*, nhưng dòng họ của anh cao hơn dòng họ của chị một hay hai bậc... Phải ở góa suốt đời thì cực lắm, Sharad ạ. Vả lại, ông Nizmat rất buồn vì dòng họ nhà chị thế là tuyệt diệt. Ông mỗi ngày một già. Bây giờ ông làm việc đã rất khó khăn. Nếu ông Nizmat mất đi thì chị sẽ ra sao? Chị chỉ còn cách trăm mình như nhiều bà góa ở xứ ta vẫn thường làm thôi.

Sharad ngẫm nghĩ.

- Thế chị có yêu anh Ariel không?

- Im đi, Sharad! – Lolita sợ hãi kêu lên. Đôi má nàng

tái xanh và cặp lông mày cau lại. – Không được phép đả động đến chuyện đó, dù chỉ trong ý nghĩ!

- Tại sao vậy? – Sharad vẫn chưa chịu.

- Liệu hạt bụi trên đường mà mọi người vẫn giẫm đạp có thể mơ ước sánh với vàng thái dương trên bầu trời không?

- Vàng thái dương chiếu sáng cả bông sen lẫn hạt bụi trên đường. – Sharad trịnh trọng trả lời và nheo mắt ranh mãnh. – Anh Ariel hoàn toàn chẳng phải là vàng thái dương mà chỉ là một con người bình thường như em đây. Chỉ có điều em không biết bay, còn anh ấy thì được người ta dạy bay.

Ông Nizmat đi đến. Sharad kín đáo lĩnh khỏi hàng hiên và chạy vào rừng. Em chạy quanh các bụi tre như một chú chó săn cho tới khi tìm được Ariel đang nằm trầm ngâm dưới gốc cây.

- *Dada*, em muốn kể cho anh nghe chuyện này! – Sharad quỳ xuống bên cạnh Ariel rồi kể cho chàng nghe về cuộc nói chuyện vừa rồi với Lolita.

Dandarar đã dạy cho Ariel biết cách che đậy tình cảm của mình, nhưng Sharad vẫn nhận thấy những điều em kể lại đã làm cho anh bận xúc động.

- Bây giờ ta đi ăn sáng thôi, *dada*. Ông Nizmat đi làm về rồi đấy.

- Ta đi nào, Sharad! – Ariel âu yếm vuốt tóc cậu bé.

Đôi bạn đi về phía túp nhà tranh.

- Ông già làm việc, cả Lolita cũng làm việc, vậy mà anh thì nằm dài trên bãi cỏ. – Ariel nói với Sharad. – Chẳng biết làm sao bây giờ. Đã bao lần anh đề nghị làm giúp ông già, nhưng ông nhất định không chịu.

Như mọi bận, ông già đón Ariel với vẻ vui mừng và kính cẩn. Bây giờ, ông Nizmat chỉ mơ ước đến đám cưới của đứa cháu gái. Dù ông nghèo thật đấy, nhưng cũng phải tổ chức đám cưới không thua kém mọi người. Phải có tiếng sáo, tiếng hát theo điệu *bairavi* và phải dựng sạp ngoài sân bằng những thân tre được quán các tràng hoa. Thay cho đèn chùm, có thể kiếm thật nhiều ngọn đèn khác. Mời được một đội kèn thì hay quá, nhưng tốn kém lắm. Lolita và Sharad sẽ kết các tràng hoa. Nên định ngày cưới càng sớm càng tốt.

- Có lẽ ta nên lùi ngày cưới đến lễ *puji* – Ariel nói.

- Sao lại hoãn đến mùa thu? – Ông Nizmat phản đối.
- Nên làm đám cưới càng sớm càng tốt. Thưa ngài, ngài vẫn chưa nói chuyện với bà Tara phải không ạ?

- Chưa... Ngày mai con sẽ nói – Ariel đáp. Chàng rất lơ đãng, gần như chẳng ăn gì và thường đưa mắt nhìn Lolita, nhưng Lolita chỉ dán mắt xuống sàn nhà.

Sau bữa ăn sáng, Ariel lại đi vào rừng. Trong các lần dạo chơi của mình, chàng ngày càng đi xa nhà.

Một hôm, Ariel đi ra khỏi rừng và bỗng đứng sững, rất-đối kinh ngạc trước một cảnh tượng bất ngờ. Trước mắt chàng là một cái hồ lớn hình vuông, xung quanh viền đá trắng, mặt nước sáng loáng. Ở bên kia hồ nhỏ

lên những tòa lâu đài trắng toát, to như núi, bốn bề trang trí như các tác phẩm chạm khắc bằng vàng và nom nhẹ tựa dâng-ten. Một tòa lâu đài có bức tường trắng ngập sâu trong hồ và phản chiếu trên mặt nước với tất cả các dãy hành lang chạm trổ tuyệt đẹp, các ngọn tháp nhỏ cao thấp khác nhau và kiểu cách khác nhau, nom tựa như những bông hoa huyền ảo, với các ban công, các *lotja*¹ và các mái nhà cầu kỳ.

Ở chính giữa tòa lâu đài, một cửa cuốn uy nghi chạy dài tới góc chuông nhỏ, chạm trổ tinh vi, bên trên có cái mái vòm. Mặt ngoài tòa lâu đài, suốt từ trên xuống dưới, phủ đầy tranh khắc, hoa văn, đường nét sống động, cầu kỳ. Tất cả những cái đó tựa như một cảnh huyền ảo trong mơ.

Lúc Ariel kể cho ông Nizmat về những tòa lâu đài mà mình vừa phát hiện, ông già tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Ngài đã đi đến tận đây kia ư? Đó là các cung điện của ngài *raja* Rajcumar ở vùng chúng tôi.

Từ đó, vẻ kỳ diệu của các cung điện ấy đã thu hút Ariel như là nam châm. Lần đầu tiên vẻ đẹp của một công trình kiến trúc phơi bày trước mắt chàng và in sâu vào tâm hồn chàng.

Chàng thường mon men lại gần các cung điện bí ẩn và qua lùm cây, chàng ngắm nghía các cung điện ấy như ngắm nghía các sinh vật. Đôi khi vọng đến tai chàng

¹ Hành lang lộ thiên nối liền với tòa nhà. - N.D.

tiếng công êm ái, tiếng người lao xao. Đó là một thế giới huyền bí và cảm đoán đối với chàng!

Hôm ấy, đầu óc rối bời bao ý nghĩ xốn xang, chàng đi thơ thẩn về phía các cung điện, vừa đi vừa lấy tay gạt những cành cây, không chú ý nghe tiếng chim hót líu lo và tiếng khỉ gọi nhau chí chóc như mọi bận.

“Chẳng lẽ nàng lại yêu ta? Nàng không yêu Ishvar mà lại yêu ta ư?” – Ariel nghĩ thầm, trong lòng cảm thấy lâng lâng và hơi thở như nghẹn lại.

Ở lại với hai ông cháu chất phác, dễ thương ấy, lấy Lolita làm vợ, làm lụng ruộng vườn... Nhưng liệu “hạt bụi trên đường” có thể với tới vàng thái dương được không? Mà tại sao nàng lại không với tới được bằng sức mạnh tình yêu chứ?... Ishvar sẽ đau khổ nhưng chính anh ta cũng đã đau khổ rồi kia mà. Bà Tara đã không đồng ý cho anh ta kết hôn với Lolita, có thể bây giờ bà cũng không đồng ý, cho dù Ariel có thuyết phục ra sao đi nữa. những người mù thường đa nghi lắm. Một tội nguyên khốn kiếp! Đúng là chẳng nỗi bất hạnh nào giống nỗi bất hạnh nào. Có thể chàng sẽ thuyết phục được Lolita. Còn lão Pierce? Chưa xịch được Ariel lại thì Pierce vẫn chẳng chịu yên đâu. Lão Pierce ấy như một bóng đen hắc ám làm u tối cuộc đời Ariel... Không, Ariel, kẻ vĩnh viễn phải chịu kiếp lưu đày, không thể ước mơ đến hạnh phúc riêng được... Phải ra đi... Để Lolita ở lại... Ariel ngỡ tiếng chim kêu riu rít là tiếng lanh canh của các chiếc vòng đeo trên cổ tay và cổ chân ngăm ngăm của nàng, ngỡ đốm

nắng là ánh mắt long lanh của nàng, ngõ hương thơm thoảng qua là hơi thở của nàng... Lolita dường như đã hòa tan trong toàn bộ thiên nhiên đang vây quanh, bao phủ, ôm ấp chàng như là không khí. Đầu chàng quay cuồng...

Chương 16

Lại mất tự do

Ariel rẽ về phía bờ hồ lúc nào cũng chẳng hay. Chàng đang trên đường đi tới các cung điện và lần này không hề nhận thấy vẻ nguy nga tráng lệ của chúng nữa. Bỗng chàng bừng tỉnh khi nghe tiếng thét kinh hoàng của người đàn bà. Ariel lập tức dừng chân và ngoảnh lại.

Bên trái chàng chạy dài dãy tường thấp bằng đá ngăn cách vườn cây của *raja* với con đường. Một người da đen cời trần đang quét đường. Có thể thấy một cái giếng trong vườn ở bên kia dãy tường. Đứng bên cạnh giếng là một người đàn bà “chính giáo”, quấn *sari* lụa màu xanh

lục. Bà ta khiếp đảm cúi đầu nhìn xuống giếng và vừa bứt mái tóc rối bù vừa gào thét điên dại:

- Con trai tôi! Con trai tôi! Cứu con tôi với! Nó ngã xuống giếng!

Người quét rác vội quẳng chổi, nhảy qua bờ tường và chạy tới giếng để lôi đứa bé bị ngã lên.

Nhưng vừa thấy người quét rác, người đàn bà nọ đã lao tới như con sư tử cái phát điên, hai tay dang rộng.

- Không được! – Bà ta thét lên. – Mày không được lại gần. Hơi thở của mày sẽ làm ô uest chúng tao.

- Nhưng chính bà đã kêu cứu kia mà. – Người quét rác bối rối cãi và đứng lại.

- Con trai ta thà bị chết ngộp còn hơn bị ô uest vì tay mày đụng chạm đến người nó. – Người đàn bà cuống tít kêu lên.

Người đàn ông cúi trầ, một người *paria* thuộc dòng họ quét rác truyền đời, cúi gục đầu như con chó bị đòn, lê bước tới bờ tường rồi nhảy qua và lại cầm lấy chổi, lắc đầu lia lịa.

Trong khi đó, người đàn bà lại gào:

- Cứu con tôi với! Cứu con tôi với!

Từ trong tòa lâu đài, một đám đầy tớ chạy ra. Nhưng cả bọn họ đều là người *paria*. Thấy người đàn bà không cho người quét rác đến cứu, những người đầy tớ dừng lại ở khoảng cách mà phong tục đã định, chẳng biết làm gì nữa. Một vài người trong bọn họ chạy trở lại lâu đài, có lẽ để gọi người nào đó thuộc đẳng cấp cao hơn đến cứu.

Người đàn bà đã khản cả giọng, không còn kêu được nữa. Bây giờ bà ta nhìn xuống giếng với vẻ khiếp đảm câm lặng. Bốn bề đều im lặng nặng nề.

Bỗng Ariel nghe thấy tiếng trẻ khóc nghẹn thảm thiết như tiếng dê con kêu be be.

Quên hết tất cả, chàng vọt lên cao, lượn hình vòng cung từ ngoài đường vào đến giếng, sau đó bay chậm lại và bắt đầu hạ xuống giếng. Những người chứng kiến kêu hét lên và đứng như trời trồng, còn mẹ đứa bé thì ngã lăn xuống đất ở cạnh giếng.

Hơi mát bao trùm lấy người Ariel. Cái giếng thật sâu. Vừa ở bên trên ánh nắng chói chang hạ xuống giếng, lúc đầu Ariel chẳng thấy gì cả. Nhưng một lát sau, chàng đã thấy mặt nước lấp loáng ở dưới đáy và trên mặt nước có một vệt đen nhỏ. Đứa nhỏ có lẽ đang giãy giụa: từ vệt đen nhỏ lan ra các vòng tròn lấp lánh.

Có cái gì đó chạm vào tay Ariel. Đó là sợi dây thừng.

Xuống tới đáy, Ariel thấy một cái xô được buộc vào dây thừng. Cái xô nằm nghiêng và nước đã vào tới một nửa, trong xô là một đứa bé ba, bốn tuổi. Mỗi lần đứa bé giãy giụa, nước lại tràn vào thêm. Chỉ một phút nữa thôi là đứa bé bị chết đuối.

Ariel chộp lấy đứa bé và bắt đầu từ từ bay lên. Nước từ người đứa bé chảy xuống ròng ròng. Trên thành giếng bằng đá phủ rêu xanh rì hiện rõ những giọt nước lớn.

Ánh sáng rục rờ cùng hơi nóng bao phủ đầu và vai Ariel. Chàng khê nhắm mắt rồi hé mắt ra để xác định nơi sẽ đặt đứa bé vừa cứu được, kế đó chàng lại nhắm mắt,

nhảy vọt qua miệng giếng và bay về phía người đàn bà. Có kẻ nào đó giật đứa bé trên tay chàng. Cùng lúc đó, chàng cảm thấy mấy bàn tay túm chặt lấy chàng.

Ariel mở to mắt ra và thấy mấy người mặc quần áo lụa sang trọng có thêu kim tuyến. Một người nào đó mặc quần áo màu huyết dụ, đeo viên kim cương lớn lấp lánh đủ màu sắc cầu vồng.

- Tháo dây thừng buộc xô ra! – Người đeo kim cương ra lệnh.

Mấy gã đầy tớ đâm bổ tới giếng, kéo xô lên và tháo sợi dây thừng.

Ariel bị chuyển qua tay bọn đầy tớ. Chúng trói chặt chàng lại, trong khi đó mấy người mặc quần áo sang trọng lùi xa bọn đầy tớ để khỏi bị ô ố.

- Dẫn nó vào cung điện! – Người đeo kim cương lại ra lệnh.

Trước khi chàng Ariel sững sốt kịp nói lên một tiếng thì bọn đầy tớ đã dẫn chàng vào cung điện. Hai tay chàng bị trói chặt, đám đầy tớ vây kín xung quanh, một đứa cầm đầu dây thừng.

“Không thể bay trốn được!” – Ariel nghĩ thầm.

Chàng nghe thấy mẹ đứa bé được cứu sống nói với một bà già vừa chạy tới:

- Damini! Bé lấy Anat và đưa nó vào *zenan*¹ cho ta. Ta không thể chạm vào người nó được. Có lẽ nó đã bị ô ố mất rồi.

¹ Nửa nhà dành cho đàn bà, người lạ không được đặt chân vào. (chú thích của nguyên bản. – N.D.)

Chương 17

Trái táo bất hòa

- Mister Boden, đến tận bao giờ chúng ta mới tới được viện điều dưỡng? Chúng ta đã có mặt ở Madras sáu ngày rồi, vậy mà tôi vẫn chưa biết gì về số phận cậu em tôi.

- Xin cô hãy kiên nhẫn, cô Jane. – Lão Boden vừa đáp vừa rưới *porter*¹ lên miếng bít-tết. Dù ở đâu, người Anh cũng phải có ở trên bàn các món ăn và đồ uống mà người Anh ưa thích. – Tôi đã nói với cô rằng ở viện đang cách

¹ Rượu bia đen – N. D.

ly kiểm dịch. Cái xứ này quanh năm đều có dịch bệnh. Cô coi chừng, kéo lại rước vào thân cái bệnh gì đó tương tự như sốt rét, nếu không phải là tồi tệ hơn. Ở đây, tác nhân truyền bệnh đuổi theo con người trên từng bước chân. Gã bồi bàn có thể đưa bệnh dịch tả đến cho cô trên cái bàn được bày biện sang trọng, thằng bé bán báo người bản xứ có thể truyền bệnh dịch hạch cùng với số báo mới.

- Không phải loài gặm nhấm và các con bọ của chúng truyền bệnh dịch hạch hay sao? – Jane đã đọc được đôi chút về Ấn Độ qua các cuốn sách của mình, bèn hỏi. Cô đẩy qua một bên cái đĩa đựng con cá ăn dở.

- Bệnh dịch hạch khủng khiếp nhất là bệnh dịch hạch phổi, thường truyền qua các đồ vật. Chẳng lẽ cô không biết điều đó sao? Chính vì thế nên tôi khuyên cô không nên đi ra khỏi nhà và đừng đọc báo.

- Tôi cứ như bị biệt giam vậy. – Jane thờ dài, nói. – Đến Ấn Độ mà chẳng thấy gì ngoài những mái nhà kia. – Jane chỉ tay về phía “thành phố đen”, khu phố của người bản xứ trải dài lộn xộn bên kia dòng sông nhỏ Cuvam.

Jane và Boden đang ngồi trên mái bằng của một khách sạn tám tầng, được trang bị đầy đủ các tiện nghi châu Âu. Một tấm bạt có sọc màu da cam và màu xanh lục dùng để che những tia nắng gắt. Giữa các bàn ăn, người ta đặt những cây cọ nhỏ trồng trong thùng gỗ và những chậu hoa. Quạt máy đặt trên bàn quay vù vù. Trong các xô con làm bằng đồng bạch có cái chai nước giải khát ướp đá.

Khách sạn nằm gần dòng sông nhỏ. Từ cửa sổ phòng

mình, Jane quan sát cuộc sống nhộn nhịp đủ màu đủ kiểu của “thành phố đen”. Những đám người da đen, da nâu sẫm, da vàng mặc quần áo sặc sỡ đi lại trên các đường phố hẹp, ngoằn ngoèo. Nhớ lại các cuốn sách đã đọc, Jane cố đoán xem những người đó thuộc chủng tộc nào. Đi trên đường còn có cả lừa, trâu, ngựa. Những chiếc xe bò kêu cót két và bầy chó chạy rông. Vài người bán nước đá, nước chanh, tràng hoa rao inh ỏi. Tiếng sáo véo von, tiếng trống bập bùng. Những người ăn mày hát ê a. Những *saniasi* – “thánh” – đọc kinh ngân nga thu hút một số người nghe. Máy đưa trẻ cời trần nhanh nhẹn như khỉ, chạy lăng xăng khắp nơi.

Trên các mái bằng bị ánh nắng nung nóng, không có một bóng người. Lúc mặt trời lặn hẳn, không khí mát mẻ hơn đôi chút, bầu trời lấp lánh những vì sao lớn. Rồi trăng lên. Mặt trăng ở Ấn Độ có cái gì đó thật đặc biệt, làm cho khắp mọi nơi tràn ngập ánh sáng xanh huyền ảo và những bóng đen sẫm. Các đường phố vắng tanh, nhưng trên các mái bằng mỗi lúc một đông người lên hứng gió mát buổi tối và ban đêm. Họ mang lên đây chiếu, gối, món ăn và bắt đầu chuyện trò rôm rả. Những tiếng nói inh ỏi từ mái nhà này qua mái nhà nọ đã truyền đi các tin mới nhất về chuyện sinh tử bệnh tật, cưới xin, chuyện cãi cọ trong gia đình, chuyện mua sắm, chuyện làm ăn thua lỗ... Qua hệ thống điện báo không dây này, mọi sự kiện trong ngày được thông tin nhanh chóng khắp cả “thành phố đen”.

Nếu Jane biết các thứ tiếng địa phương, cô còn nghe được cả những câu chuyện lý thú về người bay đang làm bàn dân thiên hạ phải xôn xao. Nhưng Jane chỉ hình dung tất cả những cái đó là “những lời rối rắm inh ỏi” làm cô nhúc cả đầu.

Trên các đường phố thường có, thậm chí rất thường có những đám ma. Tiếng kèn đưa ma nghe thật ai oán. Người ta đưa xác chết ra ngoài thành phố để hỏa táng. Những người đàn bà mặc quần áo tang màu trắng khóc lóc thảm thiết.

Ở “thành phố đen” này, số người từ già cỗi đời hẵn là nhiều hơn số người chào đời.

Jane vội vàng lùi khỏi cửa sổ để khỏi phải nhìn thấy vụ gặt bội thu của thần chết.

Chẳng có gì lạ là Boden đã thành công trong việc làm cho cô gái hoảng sợ. Từ lúc đến Madras, cô mới đi xem vườn bách thảo. Cô ngạc nhiên trước sự tốt tươi của cây cối vùng nhiệt đới. Trên đường về, cô thấy một con voi lưng trải chân, có người quản tượng ngồi chễm chệ bên trên.

“Con voi này chắc là của rạp xiếc?” – Cô gái nghĩ thầm.

- Cả ông Dothaller cũng biến đâu mất suốt cả ngày. – Jane vừa nói vừa lơ đãng bóc chuối. Cô gần như chỉ ăn chuối và trứng, cho rằng hai món này có vỏ nên tránh được tác nhân truyền bệnh nhiều hơn cả.

- Cũng như tôi, *mister* Dothaller chẳng khoanh tay ngồi chờ đâu. – Boden nói, hẵn đã chuyển sang hai món

ưa thích là *cocktail*¹ và *liqueur*.² – Chúng tôi hy vọng sẽ sớm báo cho cô biết những tin tức tốt lành...

Boden và Dothaller quả là chẳng khoanh tay ngồi chờ. Ít ra thì đầu óc cả hai đã ráo riết làm việc.

Trên đường, hai lão luật sư nhìn nhau như hai kẻ tử thù, mỗi lão đều cố tìm hiểu tính tình và các mặt yếu của đối phương. Mục tiêu của chúng lại rất trái ngược nhau: Boden sẽ được hưởng lợi nếu Avreli bị biến thành một kẻ mất trí, nhưng vẫn tiếp tục sống càng lâu càng tốt; Dothaller lại chỉ muốn Avreli chết, bởi vì trong trường hợp ấy, tài sản của người chết sẽ chuyển qua tay Jane. Dothaller lại được Jane giao phó toàn quyền điều hành mọi công việc. Lợi dụng Jane thiếu kinh nghiệm đường đời, hẳn có thể chuyển tiền vốn của Jane qua túi mình mà không bị trừng phạt gì cả.

Boden phải suy tính khá lâu. Trên đường, trước mặt hắn không còn cặp mắt cú vọ của lão bạn chung hăng nữa, điều đó làm cho hắn thiếu kiên quyết.

Hành động ra sao đây? Vạch cho Jane thấy rõ tâm địa của Dothaller hay liên minh với hắn ta? Khốn một nỗi, Jane không tin Boden và Hezlon tới mức cho dù cô có bất hòa với Dothaller đi chăng nữa thì cô vẫn không chịu giao việc quản lý tài sản của mình cho hai ông giám hộ đáng kính. Nhưng lấy cái gì để mời chài Dothaller đây? Liên minh tay ba Boden – Hezlon – Dothaller và chia lợi

¹ Rượu cốc-tai – N. D.

² Rượu mùi – N. D.

nhuận làm ba phần ư? Nhưng tài sản của Avreli lớn hơn tài sản của cô chị rất nhiều. Đối với với Boden và Hezlon, liên minh tay ba ấy không có lợi. Bây giờ phải nghĩ ra một mưu kế khác nào đó. Ở đây, Boden cảm thấy thiếu đôi mắt cú vọ của Hezlon biết chừng nào!

Dẫu sao Boden vẫn bắt đầu thăm dò tình hình để tìm cách thỏa hiệp với Dothaller. Nhưng Dothaller lại lảng tránh. Ở Madras, hắn đi theo một con đường độc lập.

Hằng ngày, Boden vẫn gặp Pierce mà không cho Jane biết. Một hôm, Pierce nói với Boden rằng Dothaller đã nói bóng gió với Pierce; nếu bắt được Avreli và Avreli chết thì Pierce sẽ nhận được một món tiền lớn. Đến lượt mình, tên bọm Pierce nói bóng gió với Boden rằng việc Avreli sống hay chết tùy thuộc vào điều kiện: kẻ nào trả cho Pierce nhiều tiền hơn, Boden hay Dothaller?

- Trước hết phải tìm được Avreli đã. – Boden nói với Pierce.

- Lúc bấy giờ, ông tính làm gì nó? – Pierce hỏi.

- Dùng biện pháp tòa án để xác nhận Avreli không có năng lực hành vi vì mắc bệnh tâm thần, sau đó nhốt chặt nó tại nhà riêng ở London. Ông đừng quên tôi là người giám hộ của nó đấy nhé. – Boden bực tức trả lời.

Câu trả lời đó không vừa lòng một kẻ tráo trở như Pierce Bharava. Người bay là món hàng quý nhất đối với Hội Thần trí, có nghĩa đối với riêng cả Pierce nữa. Để sống hay giết chết người bay đều bất lợi. Nhưng thà giết còn hơn là để sống.

Pierce không nói với Boden điều đó, nhưng trong thâm tâm lão nghĩ rằng nếu ngã giá được với Boden thế này thì dẫu sao vẫn tốt hơn; cứ mặc cho Boden đạt được việc giám hộ suốt đời đối với Avreli và quản lý tài sản của nó, còn Avreli thì có thể sẽ trao cho những người theo thuyết thần trí, cho dù họ phải bỏ ra một khoản tiền lớn cũng được – trung tâm ở London sẽ chấp nhận như vậy.

Nhưng trước hết phải tìm cho được Avreli đã. Pierce đã hay tin Avreli và Sharad đã bay trên cánh máy bay đi về phía Madras, nhưng đến gần thành phố thì cả hai lại rời máy bay và sau đó thì mất hút mọi dấu vết của hai kẻ chạy trốn.

- Dù thế nào đi nữa, chúng cũng phải có mặt ở nơi nào trong vùng ngoại ô Madras. – Pierce nói. – Bị đối, chúng sẽ phải mò đến chỗ có người. Tôi đã tung đám thủ hạ tới tất cả các làng.

- Nhưng Avreli có thể bay đi mất. – Boden phản đối.

- Dấu sao công theo Sharad thì nó cũng khó mà bay xa được, còn bỏ rơi thằng bé thì không đời nào nó làm. – Pierce quả quyết tuyên bố.

Cả Pierce lẫn Boden đều không biết rằng Avreli và Sharad đã đi cùng với máy bay về hướng Đông – Bắc, đến tận Bengalia.

- Bây giờ là vấn đề cuối cùng. – Boden nói. – Pierce, dẫu sao ông cũng phải nói chuyện với *miss Galton*. Tôi không thể nào dẫn cô ta đến cái viện điều dưỡng không

hề có ấy. Ông phải làm ra vẻ mình là viện trưởng viện điều dưỡng bịa đặt nọ.

Nói đoạn, Boden bày cho Pierce cách thức xử sự và ăn nói với Jane.

Pierce đã đến khách sạn gặp Jane ngay trong ngày hôm ấy.

Mặc bộ com-lê châu Âu và đeo kính to gọng đòi mời, Pierce có cái vẻ đứng đắn, đáng tin cậy.

Pierce xin lỗi rằng lão không thể đến thăm Jane sớm hơn. Ở viện đang phải cách ly kiểm dịch, Pierce lấy làm tiếc về số phận đáng buồn của cậu em trai bị bệnh tâm thần của Jane. Viện điều dưỡng đã làm tất cả những gì có thể làm được để phục hồi sức khỏe tinh thần cho Avreli, các bác sĩ tâm thần giỏi nhất đã điều trị cho Avreli, nhưng bệnh tình của cậu ta khá là dai dẳng. Trong một lần tái phát, Avreli đã bỏ trốn, mặc dù viện trông coi hết sức nghiêm ngặt. Chính những người mắc bệnh tâm thần ấy đôi khi lại tỏ ra láu cá, táo bạo và nhanh trí khác thường. Avreli đã chui lên mái nhà rồi từ mái nhà nhảy qua một thân cây và trốn mất. Nhưng cô cứ yên tâm. Người ta sẽ bắt được cậu ấy thôi. Đã thực hiện mọi biện pháp để bắt lại cậu ấy.

Jane muốn hỏi cặn kẽ Pierce về bệnh tình của Avreli, nhưng đúng lúc đó Dothaller bỗng xuất hiện sau ba ngày biến đi đâu đó. Hắn có vẻ mệt mỏi và lo lắng, thậm chí chưa cạo râu và thay quần áo đi đường...

- Tìm thấy Avreli rồi! – Dothaller reo lên và buông người xuống ghế bành, chẳng chào hỏi ai cả.

- Tìm ở đâu? Bằng cách nào vậy? – Mọi người đồng thanh hỏi.

- Mệt đến chết được. Làm ơn cho tôi uống nước đá! Jane đưa ly nước cho hắn.

- Cám ơn cô. Tôi đã tìm được cậu ấy như thế này đây. Lúc chúng ta vừa đến Madras, ngay trong ngày đầu tiên, tôi đã hỏi thăm một ông bạn đồng nghiệp là luật sư Woolton. Ông ta đã từng sống ở Ấn Độ hai mươi năm nay và biết rõ nước này như biết lòng bàn tay mình. Woolton giao thiệp rất rộng. Tôi yêu cầu ông nếu có biết tin gì mới về người bay thì báo ngay cho tôi hay.

- Người bay nào? – Jane ngạc nhiên hỏi.

- Vâng, về Avreli đó. Đó là chứng thao cuồng của cậu ta, chẳng lẽ người ta không nói cho cô hay sao? Avreli tưởng là cậu ta có thể bay được... Thế rồi ba ngày trước đây, *mister* Woolton gọi tôi đến nhà ông ta và báo rằng ông có một thân chủ từ Udaipura đến. Thân chủ này nghe một người quen kể lại rằng khi đến thăm lão *rajah* ở trong vùng, ông ta thấy người bay xuất hiện tại nhà lão ta. Tôi chưa biết các chi tiết khác, nhưng tôi đã nắm được một đầu mối quan trọng.

- Tại sao ông không nói cho chúng tôi hay chuyện đó chứ? – Boden bực bội hỏi.

- Không được để mất dù chỉ một phút, chính ông cũng phải hiểu thế chứ. – Dothaller cúi kính vặc lại.

- Lẽ ra ông phải đánh điện tín trên đường đi. Chúng tôi có thể giúp ông một tay được chứ. – Boden tỏ ra lo lắng nhưng Dothaller không buồn đáp lại lời trách móc của hắn, lão nói tiếp:

- Từ nhà Woolton, tôi đi xe đến thẳng sân bay và bay đến Calcutta, rồi từ đó đi đến Udaipura. Ở đây, tôi tìm được ông người quen của Woolton và được ông này chỉ cho biết dinh thự của lão *rajah* nọ nằm ở đâu. Tôi liền đi thẳng đến đấy. Đúng như lời thiên hạ đồn, lão *rajah* Rajcumar là một tên bạo chúa phương Đông tiêu biểu. Lão không thèm tiếp tôi. Lúc ấy, tôi bèn mua chuộc một gã đầy tớ và được biết người bay quả là đang ở trong cung điện của lão *rajah*. Người ta không nói cho tôi biết tại sao người bay lại lọt vào đấy. Tôi chỉ nghe nói rằng người bay đang làm cho lão *rajah* rất thích thú. Sau khi biết được mọi chuyện đó, tôi lập tức quay về, và như các vị thấy đấy, tôi đã đến gặp các vị ngay để thông báo về những điều mà tôi vừa phát hiện được.

- Ông quay về chỉ vì lão *rajah* không thèm tiếp ông và ông phải cần đến sự giúp đỡ của chúng tôi chứ gì? – Boden cúi kính nhận xét.

- Cho dù có thể đi chẳng nữa thì chẳng có gì xấu cả. – Dothaller cãi lại. – Nếu như lão *rajah* tiếp và trả lại Avreli cho tôi thì tôi đã quay về với cậu ấy rồi, chỉ có thể thôi.

Boden thấy không cần tiếp tục đòi co với Dothaller. Nhưng cả Boden lẫn Pierce đều hiểu rõ rằng Dothaller toan nắm trọn mọi đầu mối trong tay mình. May thay, Dothaller không làm được việc đó.

Nhưng Dothaller đã không kể hết mọi chuyện mà hắn biết, thấy và làm.

Hắn quả là đã biết được nơi Avreli đang ở. Hắn cũng biết cả chuyện Avreli đã lọt vào cung điện của lão *rajah* trong hoàn cảnh nào, mặc dù hắn vẫn không tin là Avreli có thể bay được. Lão luật sư khôn khéo không hề có ý định gặp chính lão *rajah*. Hắn có một mục đích khác. Dothaller đã lân la làm quen với mấy người đầy tớ vào hạng thấp nhất và bị coi khinh nhất trong đám đầy tớ của lão *rajah*. Lão luật sư trông mong rằng có thể tìm được một trong số mấy người đó những kẻ thích hợp để thực hiện mục đích của hắn. Hắn muốn mua chuộc họ để họ giết Avreli. Nhưng họ sợ hãi tới mức lời đề nghị của *sahib* lạ mặt đã làm cho họ kinh hoàng khôn tả. Các *sahib* bao giờ cũng chạy tội trốn lọt, còn đám đầy tớ bản xứ sẽ bị tra tấn hết sức khủng khiếp nếu ngài *rajah* biết sự phản bội và tội lỗi của họ.

Một ông già làm vườn có chòm râu bạc phơ trả lời Dothaller như sau: “Cho dù ngài có thưởng chúng tôi một khối vàng to bằng cái cung điện cao chót vót đến tận trời xanh kia thì tôi cũng chẳng dám nhận lời đâu”. Những người đầy tớ khác cũng trả lời hệt như vậy.

Dothaller hiểu ngay rằng không thể thông đồng với những người này. Hơn thế nữa, vì sợ trách nhiệm, bọn họ có thể tố cáo mưu đồ của *sahib* lạ mặt với lão *rajah*. Trong hoàn cảnh như vậy, nấn ná lại lâu trong lãnh địa của *rajah* thì thật nguy hiểm.

Đối với Dothaller, việc xin *rajah* tiếp kiến chẳng có gì là khó: cũng như tất cả các lãnh chúa địa phương, *rajah* Rajcumar sẵn sàng tiếp đón các *sahib* tại dinh thự của mình. Nhưng liệu lão *rajah* có chịu thả Avreli ra không, ấy mới là vấn đề quan trọng. Tất cả bọn đầy tớ đều khẳng định rằng lão *rajah* rất quý chàng người bay. Ví thử lão *rajah* có thả Avreli đi chẳng nữa thì liệu Dothaller sẽ được lợi gì? Nhận Avreli rồi, Dothaller không thể tự tay giết cậu ta. Lão luật sư là kẻ hết sức thận trọng, lão chẳng dại gì nhúng tay vào việc giết người. Nếu Avreli chết ngay trong cung điện của lão *rajah* thì Dothaller có thể đứng ngoài cuộc. Nếu Avreli biến mất tích sau khi lão *rajah* trao trả tận tay Dothaller thì lại là việc khác. Dĩ nhiên, Dothaller có thể viện cớ Avreli lại chạy trốn và sau đó cậu ta tình cờ bị chết. Nhưng Dothaller làm luật sư không phải là vô ích. Qua quá trình hành nghề thầy cãi, hẳn biết rằng chỉ một sơ suất hết sức nhỏ, không suy tính trước sau cũng có thể dẫn kẻ phạm tội đến những hậu quả vô cùng nguy hại. Đã có những tội ác tưởng chừng bị lãng quên hoàn toàn, vậy mà vài năm sau lại phơi bày ra ánh sáng. Không, người quý phái không việc gì phải nhúng tay vào máu. Cứ khéo léo giật dây kẻ khác làm việc đó!

Rốt cuộc, có thể để Avreli sống nhưng cái chính là phải phỏng Avreli trong tay Boden và Pierce, Avreli sắp đến tuổi thành niên. Thông qua Jane, Dothaller sẽ thực hiện các biện pháp để tòa án xác nhận Avreli là người có đầu óc bình thường. Việc giám hộ sẽ được bãi bỏ. Chàng trai

sẽ về ở với Jane và tất nhiên cũng như chị cậu ta, cậu ta sẽ ủy quyền cho hắn, Dothaller, điều hành mọi công việc.

Nghĩ thế, Dothaller bèn đặt một kế hoạch mới. Nếu chị của Avreli, người giám hộ của cậu ta và Dothaller cùng đến gặp lão *rajah* và tuyên bố quyền của mình đối với Avreli, luôn tiện cho hay rằng Avreli là con trai một ông nghị kiêm nhà đại tư bản, thì lão *rajah* sẽ buộc phải nhượng bộ. Jane sẽ không muốn xa cậu em của mình nữa và mọi việc coi như sẽ đầu vào đó.

Tất cả mọi người đều chìm trong im lặng. Một lúc sau, Dothaller nói tiếp:

- Tôi đã nói rằng lão *rajah* là một tên bạo chúa. Nhưng nếu *miss* Jane và *mister* Boden đến gặp lão ta...

- Tôi nói có sai đâu! – Boden không nhin nổi – Không có chúng tôi thì chẳng nước non gì!

- Tôi đã cho là như vậy. *Mister* Boden, hình như ông lại muốn cãi vớ?

- Tôi cũng phải đi gặp lão *rajah* mới được. – Pierce tuyên bố.

- Tôi nghĩ ông chẳng cần phải đi làm gì. – Dothaller cau mặt phản đối.

- Cần quá đi chứ! – Pierce nằng nặc đòi. – Là viện trưởng viện điều dưỡng, nơi Avreli Galton đang điều trị, tôi có thể chứng minh cho lão *rajah* thấy rằng chàng trai không có năng lực hành vi do trạng thái tâm thần bệnh hoạn và vì thế phải có một chế độ trông nom đặc biệt đối với cậu ta.

Boden nhận định tình hình và thấy rằng lúc này Dothaller là địch thủ nguy hiểm nhất, bèn quyết định phải có bên mình một kẻ đồng minh phòng hờ: hắn đã ủng hộ Pierce. Jane không phản đối, do đó Dothaller cũng đành nhượng bộ.

Mọi người quyết định không để mất thời gian, lập tức đáp máy bay ngay trong ngày hôm ấy.

Dothaller lãnh trách nhiệm dẫn đường. Họ đã tới được các cung điện như trong truyện cổ tích của *rajah* Rajcumar mà không gặp một trắc trở đáng kể nào.

Chương 18

Cuộc tìm kiếm không thành

Cuối cùng, Jane đã thấy nước Ấn Độ thực sự. Mặc dù đang hồi hộp vì cuộc gặp gỡ sắp tới với cậu em đau yếu mà nhiều năm nay cô chưa thấy mặt, cô gái vẫn bị mê mẩn trước vẻ đẹp của các cung điện và các vườn hoa. Như có dụng ý, ở trước cung điện chính, người ta dắt một đàn voi, trên lưng con nào cũng được trải tấm khăn thêu kim tuyến lộng lẫy. Đây là voi thật chứ không phải voi của rạp xiếc!

Rajah Rajcumar tiếp các vị khách rất lịch sự trong căn phòng bày biện theo kiểu châu Âu và chính lão cũng mặc bộ com-lê châu Âu, điều này làm cho Jane thất vọng. Cô muốn biết những người cùng đi với cô sẽ nói chuyện với lão *rajah* bằng cách nào. Nhưng té ra lão *rajah* nói tiếng Anh rất thạo. Dẫu sao đây vẫn là một con người phương Đông tiêu biểu. Cái áo sơ-mi hồ bột trắng tinh chỉ càng làm nổi nước da ngăm ngăm của lão ta. Bộ mặt của *rajah* gợi Jane nhớ tới Otello.¹

Boden trình bày vắn tắt mục đích cuộc thăm viếng của các vị khách.

Boden càng nói, bộ mặt lão *rajah* càng lộ vẻ bối rối. Lúc Boden dứt lời, lão nói:

- Tôi rất buồn vì không được hân hạnh thỏa mãn yêu cầu của ngài. Avreli Galton, chàng trai kỳ diệu mà ngài vừa gọi tên, quả là đã từng ở chỗ tôi, nhưng bây giờ cậu ấy không còn ở đây nữa... Tôi... Tôi không thể nói thêm gì về chuyện đó. Cậu Avreli của ngài đã biến mất.

Mọi người bàng hoàng trước cái tin bất ngờ ấy, Jane, Boden, Pierce và Dothaller tranh nhau hỏi, nhưng lão *rajah* chỉ vừa vắn vẽ bộ râu xoắn tít với vẻ bực bội, vừa khăng khăng một mực:

- Tôi không thể nói thêm gì ngoài những điều tôi vừa nói. Bọn gia nhân báo cho tôi hay rằng đêm qua chàng trai đã biến mất và tôi không nghe nói gì về cậu ấy nữa...

¹ Nhân vật chính trong vở kịch cùng tên của nhà viết kịch và nhà thơ Anh nổi tiếng William Shakespeare (1564-1616) - N.D.

Các vị có muốn dùng trà không? Chắc là các vị đi đường cũng mệt? Không ư? Vậy, có lẽ, các vị muốn xem các viên kim cương của tôi?

- *Sir!* – Boden kêu lên. – Tôi thiết tưởng ngài hoàn toàn hiểu toàn bộ trách nhiệm...

Boden không nói được hết câu. Cái mặt nạ lịch sự châu Âu giả tạo trong nháy mắt đã biến khỏi bộ mặt lão *rajah*. Boden xanh cả mặt trước cái quắc mắt của lão *rajah*:

- *Sir*, tôi thiết tưởng ngài cũng hiểu toàn bộ trách nhiệm về những lời ngài nói! – Lão ngắt lời Boden. – Tôi cho rằng tôi đã bị xúc phạm ghê gớm vì nội cái việc ngài nghĩ là tôi – lão dần mạnh tiếng “tôi” – nói ra một điều gì đó hoàn toàn không phù hợp với thực tế.

Mọi người hiểu rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc và họ không còn moi được gì ở lão *rajah* nữa. Phút chia tay lạnh lùng và căng thẳng hơn phút mới gặp nhiều lần.

Lúc đi xuống chiếc cầu thang đá hoa trái thảm và hai bên đầy chậu hoa. Boden nói khẽ với Jane để an ủi cô và an ủi cả mình:

- Jane! Cô đừng buồn, có lẽ Avreli lại chạy trốn như mọi bận đấy thôi. Dĩ nhiên, đó là điều đáng buồn nhưng dẫu sao đi nữa thì nay mai chúng ta cũng tìm được cậu ấy. Cậu ấy chẳng ba... chẳng chạy xa được đâu.

Jane thở dài.

- Lão *rajah* không muốn xa rời người bay. Chắc là lão giấu nó ở trong nhà lão. – Pierce nói với Dothaller lúc

họ đã đi qua vườn hoa, dọc theo bờ tường thấp bằng đá.
- Nhưng nếu cần, chúng ta sẽ báo động mọi người, sẽ đi đến tận phó vương Ấn Độ, đòi khám xét cung điện và bắt lão *rajah* trả lại Avreli.

Nhưng Dothaller mãi nghĩ chuyện riêng gì đó, còn Pierce thì lặng lẽ đi trước mọi người.

Bỗng có tiếng nói từ bên kia bờ tường vọng đến tai Pierce. Vài câu nói bằng tiếng Hindi đã khiến lão dừng lại và lắng nghe cuộc nói chuyện.

Người quét rác đứng ở giữa đường, cạnh người này là một ông già gầy gò và một cô gái trẻ.

- Tôi mà nói dối thì kiếp sau tôi xin làm đồ súc sinh mặt hạng đó! - Người quét rác kêu lên, có lẽ ông ta tức tối vì hai người kia tỏ vẻ không tin. - Chính tay tôi đã trói người bay trước khi người bay bị quăng xuống giếng sâu theo lệnh của ngài *rajah*.

Ông già cau mặt đau đớn, phẩy tay và nói với giọng khàn khàn:

- Thế là hết. Ta đi thôi, Lolita!

Nhưng cô gái vẫn không nhúc nhích. Nàng nhìn ông già bằng đôi mắt ngây dại rồi nói dứt khoát:

- Anh ấy không thể chết được! Anh ấy nói: "Lolita, đợi anh nhé!". Cháu sẽ đợi anh ấy...

- Ông sao thế, *mister* Pierce?... - Dothaller bước lại gần Pierce và kêu lên. Nhưng nhìn thấy bộ mặt tái nhợt của Pierce, hấn hạ thấp giọng, lo lắng hỏi: - Có chuyện gì vậy?

- Không sao cả, không sao cả... Một cơn đau tim... Tôi thường bị như vậy... Sẽ qua ngay thôi.

Dothaller nhìn Pierce với vẻ hoài nghi.

Đến chiều, khi xe hơi đã tới cổng khách sạn, Pierce quyết định: lão chẳng việc gì phải giữ kín điều bí mật kia nữa.

Lúc về phòng, Pierce nói với Boden:

- *Mister Boden!* Chúng ta chẳng còn gì phải bàn cãi cả. Ariel – Avreli Galton đã chết rồi. Nó đã bị giết theo lệnh của lão *rajah*.

Thế rồi Pierce kể lại cuộc nói chuyện mà lão đã nghe lỏm được.

Bên kia tường bỗng vang lên một tiếng rú thất thanh. Ôi, những bức tường mỏng phản phúc của các khách sạn tình lẻ Ấn Độ kia!

Pierce và Boden bắt gặp Jane nước mắt đầm đìa.

Nghe tiếng ồn ào, Dothaller chạy đến. Biết được đầu đuôi câu chuyện, hắn khó khăn lắm mới kìm được nỗi vui mừng. Mọi việc sẽ xoay chuyển theo chiều hướng tốt nhất đối với hắn.

Chương 19

Ông chủ nổi giận

Anat, đứa bé mà Ariel lôi từ dưới giếng lên, là con trai của người đeo kim cương. Người này tên là Mohita, cố vấn thân cận nhất của *rajah* và là kẻ được *rajah* yêu mến.

Được *rajah* yêu mến thì rất có lợi. *Rajah* Rajcumar làm chủ số châu báu mà ngay cả lão cũng không biết rõ tổng số. Chẳng mấy người châu Âu biết rằng chính một số *rajah* Ấn Độ mới là những kẻ giàu nhất thế giới. So với bọn họ, các tỷ phú lừng danh như Rothschild, Morgan, Roekfeller, Vanderbilt còn là những kẻ khá nghèo. Từ

thế kỷ này qua thế kỷ khác, từ đời này qua đời khác, các *rajah* đã làm tăng số của cải của mình, chủ yếu là đá quý và vàng, nhiều không kể xiết.

Không ai biết hết những của chìm của nổi ấy, bởi vì các *rajah* không cần bán số kim cương của mình, và nếu có cần đi nữa thì không phải bao giờ cũng bán được: trên thị trường chứng khoán thế giới, chẳng mấy người mua nổi các viên kim cương như “Đại Mogol” và “Quan nhiếp chính”. Những bất động sản như cung điện, lãnh địa của các *rajah* cũng rất lớn. Nhưng số bất động sản ấy chẳng thấm vào đâu so với các đồng kim cương kia.

Chẳng có gì lạ là các *rajah* có thể thưởng những kẻ được họ yêu mến hậu tới mức mà chưa bao giờ các hoàng đế hùng mạnh nhất và giàu có nhất ở châu Âu có thể thưởng cho đám sủng thần của mình.

Nhưng muốn được *rajah* yêu mến thì phải cố chiều theo mọi ý muốn của *rajah*. Cũng như tất cả những kẻ sống nhàn nhã trong thế giới khép kín, “thế giới không có chân trời” như Voltaire¹ đã viết, *rajah* Rajcumar sợ sự buồn chán hơn cả, mặc dù lão có học vấn khá cao, nắm vững tiếng Anh. Vợ lão, *Shyama*, nói tiếng Pháp như người Paris. Cùng với vợ, *rajah* đã mấy lần viếng thăm châu Âu, đến London, Paris, Berlin. Nhưng đối với lão, các áo *frac* và *smoking* gò bó so với y phục dân tộc thoải

¹ Nhà văn Pháp (1604-1778) – N. D.

mái và nhẹ nhàng; các nhà hát và các buổi dạ hội lớn, các món ăn châu Âu, toàn bộ lối sống châu Âu cũng chẳng hay gì, các trò giải trí đều xa lạ. Lão giục vợ về nước.

Về đến nhà, sau khi làm nghi lễ “rửa mình” và vứt bỏ bộ quần áo gò bó. Rajcumar thở phào nhẹ nhõm và cảm thấy sung sướng. Mặc áo khoác lụa nhẹ nhàng, lão nằm mấy tiếng liền trên phản gỗ. Thằng bé người hầu đứng bên cạnh phe phẩy chiếc quạt lá cọ. *Rajah* lấy mấy cuốn sách và tạp chí mua ở châu Âu, chọn một cuốn tiểu thuyết “nhẹ nhàng” và bắt đầu chăm chú đọc.

Có thể làm người châu Âu ở ngay tại Ấn Độ được lắm chứ!

Rajah Rajcumar về mặt nào đó là “người theo thuyết tuyệt đối có học vấn”. Lão gia nhập hội tôn giáo “Bramo Samaj”, không thờ cúng các thần tượng, chẳng lấy gì làm sốt sắng trong việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo nặng nề. Lão ăn thịt chim muông do một người đầu bếp Hồi giáo chế biến, theo dõi những cuốn sách mới xuất bản, đọc các sách triết học, tán thành cả Rousseau¹ lẫn Nietzsche². Lão thích giao thiệp và kết bạn với các *sahib*.

Sau khi chúm đầu hai, ba ngày với cuốn sách mới, ngài *rajah* bỗng bắt đầu cảm thấy con rắn buồn chán lại bò vào tim mình.

¹ Jean Jacques Rousseau (1712-1778): nhà văn và nhà triết học Pháp – N. D.

² Friedrich Nietzsche (1844-1900): nhà triết học Đức – N. D.

Đúng lúc ấy, Mohita – kẻ đã tìm hiểu kỹ lưỡng ông chủ của mình – xuất hiện.

- Có gì mới không, Mohita? – *Rajah* vừa hỏi vừa quẳng bừa cuốn sách xuống thảm.

Mohita “lấy bụi dưới chân” *rajah*, chúc mừng lão bằng các lời lẽ bay bướm rồi báo cáo vắn tắt về công việc làm ăn, về những hợp đồng vừa ký với các *sahib* và các nông dân, về số địa tô thu được, về việc trừng phạt các con nợ không đúng hẹn...

Nhưng lão *rajah* lơ đãng nghe gã cố vắn báo cáo rồi ngắt lời Mohita:

- Người có gì mới không, Mohita?

- Bẩm ngài, đội trẻ con đã chuẩn bị các điệu múa mới.

Lão *rajah* nhớ lại điệu *cancan*¹ ở Paris, bèn nhếch mép cười:

- Cũ xì. Nhưng cứ cho ta xem.

Mohita vỗ tay, tấm màn nhung buông từ trên vòm cao ở cạnh cửa ra vào được kéo lên, một đám trẻ con cả gái lẫn trai chạy vào phòng. Bọn con gái quấn quanh người một tấm sa nhẹ, vòng đeo tay, chuông con và trống lục lạc kêu leng keng xúng xoảng. Bọn con trai mặc quần áo sặc sỡ nhiều màu. Chúng bắt đầu múa theo tiếng sáo réo rất. Các động tác của chúng thật duyên dáng, nụ cười ngưng lại trên những khuôn mặt sợ hãi.

¹ Một điệu nhảy mà vũ nữ thường giơ cao chân, xuất hiện ở Pháp từ giữa thế kỷ 19 – N. D.

- Cũ xì! – *Rajah* nhắc lại lần nữa và phẩy tay.

Tiếng sáo im bật, bọn trẻ con ngừng múa, đứng tụm lại nhau như đàn cừ non hoảng sợ.

Lão *rajah* bắt đầu kể cho Mohita về điệu *cancan*, các vũ nữ ăn mặc ra sao, giơ chân giơ cẳng thế nào và lão ra lệnh may váy lộng lẫy, đóng giày cao gót cho bọn trẻ gái và dạy cho chúng điệu *cancan*. Gã Mohita bối rối cúi rạp sát đất.

- Người còn trò gì nữa không?

- Bẩm ngài, còn điệu múa của bọn gù, què và mù ạ. Đây là một trò mới ạ.

- Hãy cho ta xem.

Bọn trẻ con chạy ra, không giấu vẻ sung sướng vì mọi chuyện đều tốt đẹp: chẳng đứa nào bị đánh hoặc bị nhốt dưới hầm, chỉ được ăn cơm nguội và uống nước lã như vẫn thường xảy ra.

Tiếng trống bập bùng vang lên. Một đám người hình dáng kỳ dị, mặc quần áo lố lăng may bằng các mụn vải màu, chạy vào phòng, vừa chạy vừa khập khiễng, ngã, vấp phải nhau và la oai oái, Mohita không bỏ phí thời gian khi ông chủ của hắn đi vắng. Nhưng hắn đã đào đâu ra những người dị dạng ấy? Những người gù đầu to tướng, mồm cá ngão, xô phải những người què, làm cho những người này bị ngã vì vướng phải bấu của người gù. Những người mù đập trán vào nhau, kêu inh ỏi, hai tay bung lấy chỗ u. Trong khi đó, tiếng trống vẫn bập bùng.

Mohita hí hửng ra mặt khi thấy lão *rajah* cười ha hả.

- Gọi *rajina*¹ *Shyama*! - Lão *rajah* ra lệnh.

Rajina xuất hiện, bà ta mặc chiếc áo đầm đúng mốt may ở Paris, đi đôi giày cao gót lênh khênh.

Nhìn những người đang nhảy múa, *Shyama* reo lên:

- Tuyệt! – Và bỗng nhiên *rajina* ngồi bệt xuống sàn nhà, hai tay ôm lấy gối, cười ngật nghẻo, đầu lắc lư làm xổ tung cả tóc.

Lão *rajah* tháo chiếc nhẫn mặt gắn viên kim cương lớn đang đeo trên tay và ném cho *Mohita*, tên này bắt lấy món quà lóng lánh và cúi rạp sát đất.

Một người mù bị một người gù xô phải, ngã ngửa ra sàn nhà. Bị đập đầu vào chỗ nhô ra của cái cột nhà, người mù gào hét sức thật và kêu lên:

- Quân bạo ngược đáng nguyên rủa, cầu cho bọn bay chết đi cho rồi!

Trong chớp mắt, cả *rajah* lẫn *Mohita* đều sa sầm mặt, chẳng khác nào lúc mặt trời bị mây đen che phủ, mặt đất tối sầm lại.

- Bẩm ngài, nó không nói ngài mà nói bọn gù đấy ạ.
– *Mohita* vội vã thưa.

Nhưng lão *rajah* đã quay mặt vào tường và bắt đầu giận dữ:

- Một trăm roi! Xéo hết đi!

Mọi người đi ra. May mà *Mohita* đã kịp nhận chiếc nhẫn. Nhưng ông chủ đã nổi giận. *Mohita* ra lệnh cho

¹ Vương công phu nhân.

bọn đầy tớ đánh người mù thêm một trăm roi nữa. Số roi này hoàn toàn đủ để giải thoát kẻ bất hạnh khỏi mọi nỗi đắng cay mà cuộc đời còn có thể đem đến.

Mohita bực bội lắm. Hắn còn dành sẵn mấy tiết mục nữa cho ngài *rajah* thưởng thức, trong đó tiết mục mấy tên nô lệ trần truồng vũ trang bằng gậy sắt có móc nhọn ở đầu đánh nhau. Đây là tiết mục được lão *rajah* khoái nhất. Lúc đám nô lệ bắt đầu đánh nhau thành thương tích và máu đầm đìa trên thân thể đen bóng của họ, kẻ tôn thờ Rousseau cảm thấy thích thú thực sự, mắt lão sáng lên, cánh mũi nở ra.

- Đánh nó đi! Cào đi! Mạnh vào! Thế! Thế!... Lão *rajah* cổ vũ các *gladiatore*¹ của mình và lão cảm thấy rất buồn bực khi một trong số đấu sĩ đó ngã gục tắt thở và cuộc chơi chấm dứt.

Mohita còn chuẩn bị một cuộc đi săn hổ. Đã sắp sẵn một con voi tuyệt vời có cặp ngà đồ sộ, đầu ngà được gắn thêm một cái chóp đồng nhọn hoắt.

Nhưng hôm nay *rajah* không cho gọi Mohita đến nữa. Hắn đang điên đầu vì không biết làm cách nào để được ông chủ yêu mến lại thì đúng lúc đó xảy ra chuyện con trai hắn bị ngã xuống giếng. Lúc gã đầy tớ báo cho Mohita biết tin đó, hắn chạy tới giếng và được chứng kiến cảnh Ariel bay từ ngoài đường vào, hạ xuống giếng và lôi đứa bé lên.

¹ Đấu sĩ thời La Mã cổ đại (chọn trong số nô lệ hoặc tù binh) đánh nhau trên vũ đài với đấu sĩ khác hoặc với thú dữ. - N. D.

Mohita chẳng lo cho thằng con. Đó là con của mẹ vợ cả mà hắn đã phát chán: hắn có đến ba vợ.

Nhưng người bay đã làm cho Mohita kinh ngạc.

Mohita không nghĩ đến chuyện người bay là một siêu nhân hay là một loại ảo thuật mới. Cái chủ yếu đó là một trò biểu diễn mới, một tiết mục mới, hết sức lạ thường. Có người bay đi cùng, cho dù người này là ai đi nữa, Mohita có thể xuất hiện trước cặp mắt dữ tợn của ông chủ mà không phải sợ hãi. Thấy con người diệu kỳ đó, ngài *rajah* sẽ quên hết mọi chuyện, và Mohita sẽ lấy lại được cảm tình của ông chủ.

Thế rồi Mohita ra lệnh trời anh chàng người bay lại, cho dù đó chính là thần Krishna tái sinh đi chăng nữa.

Chương 20

Hòa khi được văn hồi

Mohita dẫn Ariel bị trói, có bọn đầy tớ vây xung quanh, đi vào cung điện theo lối cửa sau, qua các nhà bếp chật ních những người nấu bếp da đen, nâu sẫm và vàng, đầu đội mũ trắng, người cời trần trụi. Họ bước lên cầu thang hẹp dẫn tới lầu một, đi qua *zenan*, khu vực dành cho đàn bà trong cung điện, nơi bọn trẻ được đám hầu gái trông nom đang la hét inh ỏi. Ở một phòng, có người đàn bà đứng tuổi nhìn Ariel qua cặp mắt kính, một bên được buộc vào tai bằng sợi chỉ đỏ. Sàn nhà

phòng khác trải các tấm thảm dài, thảm vuông màu xanh lơ và màu trắng, trên đó vút bừa bãi những chiếc gối may bằng lụa sắc sỡ. Một cô gái ngồi trên chiếc giường thấp, đầu trùm khăn quàng xanh, đôi vai run rẩy, những giọt nước mắt lớn rơi xuống đùi. Đứng cạnh cô gái là một lão già mặc quần áo trắng, trên trán có dấu hiệu đẳng cấp in bằng đất sét màu đỏ và màu vàng. Lão mắng mỏ cô gái rất nghiêm khắc. Có lẽ cô ta cũng là tù nhân như Ariel.

Mohita cùng đám đầy tớ dẫn Ariel đi theo dãy hành lang có mái che với hàng cột chạm trổ cầu kỳ, trông ra mặt hồ phẳng lặng như gương, rồi bước qua khu vực của *raja*. Những gian phòng lớn (với cửa cuốn được trang trí bằng các hoa văn đắp nổi, với những cột và chỗ tường lõm phủ đầy các hình đắp nổi theo kiểu Ả Rập, các bông hoa tưởng tượng, các hình chim muông) nối tiếp nhau hiện ra trước mắt như trong chiếc kính bách sắc lạ kỳ. Có lúc Ariel ngỡ rằng chàng đang thấy trong mơ tất cả những cảnh đó. Trong không khí súc nức mùi *attar*, tức là mùi dầu thơm hòa lẫn với dung dịch tinh dầu hoa hồng Dalmat. Thêm vào đó, còn có mùi thơm của hoa trúc đào đang nở trong các chậu lớn được phủ một lớp men màu bóng loáng. Ariel bắt đầu cảm thấy chóng mặt vì mùi hương và vì màu sắc rực rỡ.

- Bọn bay đứng ở đây! – Mohita ra lệnh cho đám đầy tớ canh giữ Ariel khi cả bọn đi gần tới tấm màn đỏ có đính các vòng con bằng vàng.

Từ phía sau màn vọng ra tiếng nói giận dữ của ai đó.

Gã đẩy tờ giật đầu sợi dây thừng trói tay Ariel, ra hiệu cho chàng đứng lại.

Mohita lo lắng lách người vào sau tấm màn.

Vừa cúi rạp sát đất, hắn vừa nhích tới gần *rajah*. Mặt lão *rajah* mỗi lúc một cau có. Ngoài bộ mặt ấy ra, Mohita chẳng trông thấy gì cả.

- Ta đâu có gọi ngươi, Mohita! Ngươi đến có việc gì?

- Lão *rajah* nghiêm nghị hỏi.

Cúi rạp mình thấp hơn và uốn éo toàn thân, Mohita bước tới gần ông chủ và thì thầm gì đó vào tai lão. Trên bộ mặt *rajah* lần lượt xuất hiện vẻ kinh ngạc, vẻ không tin, vẻ tò mò, rồi lại vẻ kinh ngạc và lại vẻ không tin.

Mohita lo lắng theo dõi những biến đổi ấy trên bộ mặt ông chủ.

“Chỉ mong sao ngài không tống cổ mình ra là được rồi!” – Mohita nghĩ thầm.

- Thôi được. Dẫn hắn vào đây cho ta xem. Nhưng nếu nhà ngươi đánh lừa ta thì hãy liệu hồn: ngay hôm nay, ba mụ vợ của ngươi sẽ phải mặc áo dài trắng của đàn bà góa đấy!

Mohita không nghe *rajah* nói dứt câu, vội vàng đâm bổ ra sau tấm màn và hạ lệnh dẫn Ariel vào.

Ngay lúc vừa bước vào phòng, Ariel đã bị lóa mắt. Những tia nắng rực rỡ từ đâu đó ở trên cao rọi xuống và lóng lánh ánh vàng trên các bức tường, trên các cột, trên những viên đá quý gắn đầy ở quần áo những người đứng cạnh các cột hình xoắn. Một khối vàng lớn lấp lánh đủ

màu nằm trên đồng thảm và gói màu huyết dụ, bên dưới cái trướng màu xanh lơ.

Lúc định thần, Ariel thấy cái mà chàng ngỡ là khối vàng lại chính là ngài *rajah* mặc quần áo thêu kim tuyến. Những viên kim cương gắn ở quần áo lão trị giá hàng triệu, còn trên trán lão lấp lánh một viên kim cương lớn tới mức khó mà định giá được.

Lão *rajah* da đen sạm, mũi tẹt, môi dày gằn như môi người da đen, mặc dù gia phả ghi rõ rằng lão là người Ấn chính gốc.

Rajah lặng lẽ nhìn chăm chăm Ariel bằng cặp mắt đen, sáng. Nhưng viện Dandarot đã giúp Ariel chịu đựng được cái nhìn ấy.

Sau đó, lão *rajah* đưa mắt nhìn những người đứng xung quanh lão. Quần áo của những người này có thể địch với lông công và lông vẹt về màu sắc sặc sỡ.

Lão *rajah* ra lệnh cho Ariel bước lại gần hơn.

Bọn đẩy tứ thúc vào lưng Ariel.

- Mi là ai? – *Rajah* hỏi.

Ariel im lặng vì chàng vẫn chưa quyết định được nên xử sự như thế nào.

- Mi là ai? – *Rajah* hỏi lại bằng tiếng Anh, lão nghĩ rằng Ariel không biết tiếng Hindi.

Chàng trai vẫn im lặng.

Mohita, đến lượt mình, đặt câu hỏi như vậy bằng các thứ tiếng Bengali, Marathi, sau đó chuyển từ ngôn ngữ Aryan sang nhóm ngôn ngữ Dravidian: Telugu, Tamil,

cuối cùng qua nhóm ngôn ngữ Tây Tạng - Miến Điện...
Kết quả cũng vẫn vậy.

Lão *rajah* cau mặt và nói:

- Thằng này hoặc điếc hoặc bướng, nhưng ta sẽ buộc nó phải nói! – Cặp mắt lão long lên sòng sọc. – Mi biết bay phải không? - Lão *rajah* lại hỏi bằng tiếng Hindi.

Mohita không nhin nổi, hấn đến bên Ariel và bợp chàng một cái:

- Nói đi, đồ con lừa, nếu mi không muốn bị xẻo lưỡi.

Đôi môi Ariel mấp máy, nhưng chàng vẫn không nói gì cả. Chàng quyết định rằng nếu chàng giả điếc và không tỏ ra mình biết bay thì có thể sẽ được thả ra.

Lão *rajah* giật chiếc quạt trong tay gã đầy tớ đang đứng quạt cho lão, ném quạt vào người Mohita, giậm chân và gầm lên:

- Quân vô lại! Mi dẫn đến cho ta một thằng ngốc nào đó!

- Xin ngài hãy rộng lượng khoan hồng, hỡi ngài chúa tể của đời con! – Mohita phủ phục trước mặt lão *rajah* và kêu lên. – Con không dám nói dối ạ! Xin ngài hãy cứ hỏi bọn kia – Hấn chỉ bọn đầy tớ – và hỏi vợ con là Bintyaha. Mọi người đều thấy người này hay thần linh đội lốt người này bay ra sao! Xin ngài hãy ra lệnh dùng roi đánh nó, nó sẽ phải nói và bay thôi ạ.

- Nó không thoát khỏi ăn roi đâu, nhưng bây giờ mi phải ăn roi trước đã! - Lão *rajah* vỗ tay.

Tám màn phía bên phải ngai vàng kéo lên. Bên cạnh *rajah* xuất hiện một gã cao lớn, tóc quăn tít, da đen như

gỗ mun, tay cầm cây roi có bảy ngọn, bao giờ cũng sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của ông chủ.

Lão *rajah* lặng lẽ chỉ Mohita. Gã đao phủ vung roi vun vút rồi đánh xuống. Mohita nằm trên sàn nhà, kêu thét điên dại và cả người dúm lại, chân tay co quắp.

Ariel vươn thẳng người và bỗng nói:

- Đừng đánh nữa! Đứng, tôi có thể bay được!

Chàng từ từ bay lên. Cây roi trong tay gã đao phủ ngưng lại trên không, lão *rajah* sợ hãi ngã người xuống gối, sau đó lão thét bảo bọn đầy tớ:

- Nắm thật chắc dây thừng! Nếu nó bay mất, tao vạn cổ cả lũ chúng bay!

Ariel hạ xuống sàn nhà. Mohita “ó” lên một tiếng nhưng mặt hắn rạn rở lên hẳn. Con bão táp đã qua rồi. Hắn lồm cồm bò dậy và ngồi bệt ở ngay sàn nhà.

- Ngươi là ai? – *Rajah* lại hỏi, lão nhìn Ariel với vẻ sò sợ.

Ariel lo nhất là có thể lại bị trả về Dandarot, vì thế chàng nói:

- Tôi không biết tôi là ai và tôi từ đâu tới.

Rajah hết sức kinh ngạc.

- Sao ngươi lại không biết? Chính ngươi đã từ ngoài đường bay vào vườn của ta kia mà? Thế trước kia ngươi ở đâu?

- Tôi biết điều đó chẳng hơn gì một đứa trẻ sơ sinh.

- Ariel nói ngay điều đầu tiên chợt nghĩ ra.

- Nhưng do đâu mà ngươi biết về đứa trẻ sơ sinh? -

Lão *rajah* hỏi.

Ariel bối rối, không biết trả lời thế nào.

- Hình như ngươi nói dối. – *Rajah* nói. Nhưng trong giọng nói của lão không còn vẻ giận dữ nữa.

Người bay đã làm cho lão rất sùng sốt.

Với con người kỳ diệu này, phải thận trọng hơn mới được. Hơn nữa, đây quả là một thứ của quý. Không một pharaon¹ nào, không một hoàng đế và quốc vương vĩ đại tốt cùng nào có được thứ đồ chơi như vậy! Miễn là huấn luyện được con chim hình người này!

- Tên ngươi là gì?

Ariel suy nghĩ và trả lời:

- Sidha.

Đó là tên một vị thần trong truyện thần thoại của người *Hindu*.

- Sidha à? Cứ cho là Sidha đi. – Ngung một lát, *rajah* nói.

- Bấm ngài chúa tể đại từ đại bi! – Gã Mohita tươi tỉnh lại bèn nhắc lão *rajah* nhớ tới mình.

Rajah ném cho hắn một cái nhìn khoan đại và nói:

- Lão giữ tiền sẽ thưởng cho ngươi một kror² rupi... Và thêm bảy trăm lak³ rupi nữa để bù cho... bảy lần roi trên người mà ngươi đã lãnh.

Mohita cúi rạp sát đất.

¹ Hoàng đế cổ Ai Cập – N. D.

^{2,3} Một kror bằng một trăm lak, một lak bằng một trăm ngàn rupi (chú thích của nguyên bản – N. D).

- Nghe đây, Sidha, người ở lại với ta và người sẽ chẳng phải ân hận đâu. – Lão *rajah* nói.

Vừa lúc đó, *rajina Shyama* bước vào phòng. *Shyama* mặc y phục dân tộc. Một vòng vàng chạm khắc mỹ thuật trang điểm cho vầng trán và được cài vào mái tóc đen bằng một cái trâm có gắn các viên ngọc bích và hồng ngọc; một chuỗi hạt vàng nặng nề vòng quanh cổ; đôi vòng bạch kim có gắn những cái lúc lắc đeo ở chân tụt xuống thấp. *Shyama* mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt như người đàn bà chính giáo vẫn thường mặc. Đôi tay bà ta, suốt từ vai đến cổ tay; đeo đầy các vòng vàng và các vòng này được nối với nhau bằng những dây lụa. Những dây lụa lại mang theo các vòng thủy tinh mỏng mảnh buồng xuống tận bàn tay.

Nhìn *rajina*, khó mà hình dung nổi người đàn bà giống như bà hoàng hậu trong truyện cổ tích này lại biết diện áo đầm và đi giày cao gót.

- *Shyama*, ái Khanh hãy nghe ta nói đây... - *Rajah* nói – Mohita vừa kiếm cho ta một thứ đồ chơi mới vô cùng kỳ lạ.

Nghe lão *rajah* nói vậy, gã thủ hạ thân tín liền toét mồm cười và lại cúi rạp. *Rajah* đã khoái chí, lão muốn làm dịu cơn phẫn nộ của mình bằng cách khen Mohita trước mặt vợ.

- Ái Khanh xem, chàng trai kia biết bay đấy! – Lão vừa nói tiếp, vừa chỉ ngón tay đeo đầy nhẫn về phía Ariel.

- Cậu ta đấy ư! Thiếp đã nghe chuyện cậu ta cứu bé

Anat. Cậu ta rất đáng được thưởng. – *Shyama* nói và bước tới bên Ariel – Tại sao lại trói cậu ta thế này? Thật tội nghiệp!... Cậu ta mới đẹp trai làm sao!

Sau đó, bà ta ra lệnh cho bọn đầy tớ:

- Cởi dây trói ở tay cậu ta đi!

- Cởi dây trói ở tay nhưng phải quấn dây trói quanh người hắn! – *Rajah* vội nói, lão nhấp nhồm không yên trên gối. – Chúng bay phải giữ đầu dây cho thật chặt đấy! – Nào, Sidha, bây giờ ngươi hãy biểu diễn những gì mà ngươi biết.

Lần này, Ariel lập tức vọt lên không. Bọn đầy tớ từ từ buông dây thừng như người ta chơi thả điều vậy. Ariel đã lên tới tận trần nhà cao tít và chàng bắt đầu lượn vòng để xem kỹ các trang trí đắp nổi.

Lão *rajah* ngả người xuống gối, thích thú và lo lắng trông theo Ariel. *Shyama* lùi ra xa để nhìn cho rõ hơn và trông theo người bay, bộ mặt bà ta tái nhợt vì xúc động.

- Thật là tuyệt diệu! – *Shyama* reo lên.

- Đủ rồi, Sidha! Xuống đi.

Ariel hạ xuống.

- Toàn bộ chuyện này nghĩa là thế nào? – *Shyama* xúc động hỏi. – Cậu ta là ai vậy? Một vị thần hay một con người?

- Sidha không muốn nói với chúng ta chuyện đó. – *Rajah* đáp. – Nhưng hắn nói rằng hắn sẽ ở lại với chúng ta. Có đúng thế không, Sidha? Và ngươi không bay khỏi nhà chúng ta chứ? Dù ngươi là thần hay là người, nhưng

ngay cả ở trên trời, người cũng không được sung sướng như ở với ta đâu. Người không bay đi chứ?

- Không!

- Thế thì hay lắm! Nhưng dù sao chúng ta vẫn phải trông chừng người, đừng phiền lòng nhé.

- Sidha, có lẽ cậu đói rồi? – *Shyama* thân mật hỏi.

Ariel nhìn bà ta với vẻ biết ơn. Chỉ có người đàn bà mới có thể nghĩ đến chuyện đó.

Nhưng Ariel hơi bị lầm. *Shyama* quả là một người đàn bà tốt bụng, nhưng khi đặt câu hỏi ấy, bà ta có ẩn ý: “Các vị thần không cần ăn uống”, và bằng câu trả lời của mình, Sidha sẽ để lộ mình là thần hay là người.

- Vâng, tôi đói lắm. – Ariel mỉm cười và thật thà trả lời.

“Không phải thần rồi!” – *Shyama* nghĩ thầm.

Trong khi đó, *rajah* thì thâm với Mohita những mệnh lệnh hết sức nghiêm ngặt và chuẩn xác về cách thức trông coi và nuôi dưỡng Sidha.

Cuối cùng, *rajah* tháo hai chiếc nhẫn đeo ở ngón tay và ném cho Mohita.

Hòa khí được vãn hồi.

Chương 21

Tôi đồng ý

Ariel được dẫn vào căn phòng nằm ngay cạnh phòng ngủ của *rajah*. Lão muốn có Sidha ở kề bên mình.

Mười hai gã đầy tớ được lệnh phục dịch chàng người bay, cứ như chàng là một ông hoàng thực thụ vậy. Và lại, bọn đầy tớ này còn kiêm luôn chân canh tù nữa.

Cúi rạp sát đất, bọn đầy tớ mời ngài Sidha tắm nước pha tinh dầu thơm, mặc cho ngài những bộ quần áo đắt tiền, mang đến cho ngài bữa ăn trưa thịnh soạn và ngon lành.

Trong số trái cây ăn tráng miệng có những trái cây hiếm như măng cụt Miến Điện mà Ariel chưa từng thấy bao giờ và không biết ăn thế nào. Chàng bối rối nấn nấn bóp bóp trái măng cụt rồi đưa lên mồm cắn thử.

Một lão *Hindu* tóc bạc, nom bệ vệ như một người Bà La Môn, đứng bên bàn ăn phục dịch Ariel. Lão cố nhin cười, nói:

- Thưa ngài, ngài hãy dùng dao bổ đôi trái măng cụt và ăn phần bên trong ạ.

Lão già nghĩ thầm: “Không phải vị thần nào cũng biết hết mọi chuyện”.

Sau bữa ăn trưa, Ariel khoan khoái nằm dài trên phản gỗ. Một đĩa bé nước da ngăm ngăm đứng quạt cho chàng. Bên ngoài khung cửa sổ cao có chấn song sắt, những con én đang bay lượn. Ariel cảm thấy ghen tị với chúng.

Ở đây tốt hơn ở Dandarot, nhưng dẫu sao chàng vẫn chẳng yên tâm. Chàng đã có thể hình dung về lão *rajah* thường chuyển từ vui vẻ sang giận dữ dễ như trở bàn tay. Bây giờ thì Ariel đang ăn sung mặc sướng thật đấy, nhưng ngày mai rồi sẽ ra sao?... Chàng sẽ sung sướng biết bao nếu đổi được cái lồng sơn son thếp vàng này lấy túp nhà tranh đơn sơ của ông già Nizmat! Ông già, Lolita và Sharad nghĩ gì về chàng? Chàng biến mất thật là bất ngờ... Chẳng lẽ suốt đời chàng cứ phải chuyển hết từ cái lồng này sang cái lồng khác ư? Tại sao chàng không được tự do như những con én kia? Nếu không có chấn song sắt, Ariel đã cùng với bầy chim bay vào khoảng trời xanh bao la rồi.

Trong ngày hôm ấy, *rajah* ghé vào phòng Ariel mấy lần, ân cần hỏi han chàng có cảm thấy thoải mái không, chàng có hài lòng về chuyện ăn uống và về bọn đầy tớ không.

Lão *rajah* nóng lòng được chơi món đồ chơi mới, nhưng *Shyama* thuyết phục lão không nên quấy rầy Sidha – hôm nay cứ để cho cậu ta được nghỉ đã. Mặc dù hết sức chuyên chế theo kiểu phương Đông, lão *rajah* lại hay nghe theo người vợ cung, người này được coi là một trong những người đàn bà đẹp nhất, thông minh nhất Ấn Độ và bà ta là một phụ tá đắc lực cho lão trong việc giao dịch với các *sahib*. Những gì mà lão không thể đạt được ở các *Sahib* thì *Shyama* thường đạt được một cách dễ dàng chỉ bằng vài câu nói khôn khéo và bằng nụ cười mê hồn của mình.

Ariel thức giấc trong đêm vì một tiếng động nhẹ và chàng thấy lão *rajah* mặc áo khoác, đi giày mũi cong đứng ở bên cạnh mình.

Sáng hôm sau, cửa phòng mở ra, lão *rajah* vẫn mặc cái áo khoác ấy đi vào, tay cầm một xấp báo. Lão ngồi xuống cạnh Ariel rồi nói:

- Sidha, ta đã biết đôi chút về cậu! Ta không thích đọc báo, nhưng gã thư ký của ta đã chỉ cho ta cái tin ngắn về người bay. Dĩ nhiên đó là cậu chứ chẳng ai khác. Và dĩ nhiên không phải chỉ hôm qua cậu mới xuất hiện trên thế gian này, ở con đường bên cạnh tòa lâu đài của ta... Nghe đây, Sidha. – Lão *rajah* tiếp tục gù gù âu yếm và

dịu dàng như một con bò cạp – Cho dù cậu là ai đi chăng nữa, cậu hãy tin ở ta và cậu chẳng bị thiệt thòi gì đâu... Chúng ta đi thôi. Ta sẽ chỉ cho cậu xem đôi chút. Như ta đã nói trước với cậu rồi đấy. Cậu đừng có phiền lòng. Bởi vì trong khi ta và cậu chưa thỏa thuận với nhau và chưa trở thành bạn của nhau, ta buộc phải xích cậu lại thôi. Suốt đêm qua, bọn thợ rèn và thợ kim hoàn của ta đã làm xong một sợi dây xích bằng vàng. Nhưng cái xích này hơi nặng và đồng thời không được chắc cho lắm. Phải làm một vòng thắt lưng bằng sắt pha vàng kia. Paresh! – Lão cất tiếng gọi.

Gã đầy tớ cầm sợi dây xích đi vào, đeo cái vòng vàng vào eo lưng Ariel, khóa vòng lại rồi đưa cho lão *rajah* chìa khóa và đầu dây xích.

- Ta đi thôi! – *rajah* nắm chặt dây xích, nhắc lại.

Lão dẫn Ariel đi qua một dãy vô tận những gian phòng được trang trí bằng vàng, cẩm thạch, ngà voi, maiolica¹. Đâu đâu cũng có tranh ghép mảnh, phù điêu, tranh khảm, độc bình, tượng, hoa...

Các bức tường ở gian phòng này ốp đầy hổ phách; ở gian phòng kia ốp đầy thạch anh; gian phòng thứ ba ốp đầy những mảnh ngà voi... Bên trên cửa phòng này nhô cao cặp ngà voi to tướng được bịt vàng, trên cặp ngà có những hình khắc hết sức tinh vi.

Từ “gian phòng ngà voi” có cầu thang đi xuống.

¹ Đồ gốm trang trí. – N. D.

Rajah và Ariel đi một hồi lâu mới xuống tới một tầng hầm. *Rajah* lấy cây đèn và vừa đi dọc hành lang vừa soi đèn. Lại thêm một cầu thang nữa dẫn xuống một tầng hầm sâu hơn và cuối cùng, lão *rajah* và Ariel dừng lại trước một cánh cửa bằng gang và những hình đúc nổi các con rắn và rồng trong truyện hoang đường.

- Chúng ta đang ở bên dưới cái hồ mà cậu đã thấy. –
Rajah nói và mở cánh cửa nặng nề. – Cậu vào đi.

“Lão *rajah* có tính giam mình xuống hầm không đấy?”
– Ariel vừa đi vào gian phòng tối om vừa nghĩ thầm.

Bống có cái gì đó kêu đánh tách và trong phòng chói lòa ánh sáng.

Đọc các bức tường, dưới cái vòm thấp bằng đá, có những cái tráp, nắp bịt đồng. Các nắp tráp bống bật lên và trước đôi mắt sững sốt của Ariel chợt hiện ra một cảnh tượng hiếm người được thấy. Những tráp này chứa đầy ấp các viên hồng ngọc to tướng, đỏ như máu; những cái khác chứa đầy các viên ngọc bích màu nước biển, những cái khác nữa chứa đầy các viên kim cương lấp lánh màu sắc cầu vồng... Ở đây có những hộp đựng hoàng ngọc, ngọc crizolit, ngọc trai, ngọc lam, ngọc rubis, mã não, saphir, thạch lục, ngọc crizopra, aigue – marine, turmalin... Các viên ngọc màu đỏ, lam, đen, xanh, vàng, viên thì óng ánh, viên thì mờ đục...

Kế đó là những hòm đựng vàng nén, vàng vụn, bạc, bạch kim.

Khó mà tin được bấy nhiêu châu báu lại tập trung trong một cung điện và ở trong tay một người.

- Sidha, cậu có hiểu những viên đá đẹp và những nén vàng kia có nghĩa là gì không? Đó là quyền lực đối với mọi người. Chỉ cần được giúi một viên ngọc vào tay thì bất cứ một quan chức *sahib* nào cũng chịu làm tất cả những gì mà ta muốn... Ta đã giúi cho bọn họ không ít những viên ngọc như thế. Nếu ta giúi một số ngọc nhiều hơn thì ngay cả phó vương Ấn Độ cũng phải làm mọi việc theo ý muốn của ta. Một số ngọc nhiều hơn nữa thì chính nữ hoàng Anh cũng ban cho ta cái chức *sir*¹ kèm theo những lá thư lịch thiệp. Ta sẽ cho cậu xem những lá thư đó. Thế đấy, Sidha ạ, cho dù cậu là ai và quá khứ cậu ra sao đi chăng nữa, ta vẫn có thể lưu cậu lại đây, nếu bản thân cậu cũng muốn như vậy. Ở với ta, cậu sẽ được hưởng những thứ mà cậu không thể tìm ở đâu ra. Hãy suy nghĩ đi. Cậu có thể không phải trả lời ngay. Ta sẽ đến gặp cậu sau bữa ăn sáng.

Lão *rajah* dẫn Ariel trở về cung điện.

Ariel ở lại một mình trong phòng. Chàng sợ nhất là lại rơi vào tay Pierce. Ngoài lão *rajah*, không một ai có thể bảo vệ được Ariel nếu lão Pierce tìm ra chàng. Ariel tin chắc như vậy. Lúc này, *rajah* đang có thiện cảm với chàng. Vậy tại sao chàng lại không lưu lại với lão ta? Lolita ở gần đây, Ariel có thể gặp nàng. “Nếu như lão *rajah* không chuyển từ thiện cảm sang giận dữ... Ariel mỉm cười và bay lên trần nhà. – Chẳng lẽ mình không bay thoát được sao?”.

¹ Tông nam tước ở Anh – N. D.

Lúc *rajah* đến gặp Ariel sau bữa ăn sáng, chàng đã kể thật mọi chuyện mà chàng biết về mình và về viện Dandarar.

Rajah chăm chú lắng nghe Ariel kể chuyện, đặc biệt là về viện Dandarar.

- Thế ở đây còn có những chàng trai kỳ diệu như cậu không? - Lão hỏi.

- Ở viện ấy có những sinh đồ có thể phát ra hào quang hoặc phát ra hương thơm từ người mình, có những sinh đồ có thể đọc được ý nghĩ của người khác, có thể tiên đoán được tương lai...

- Nhất định phải nói chuyện này với Mohita. Nhưng chàng trai ơi, dấu sao cậu cũng là một trong những người kỳ diệu rồi. Như vậy, cậu có đồng ý ở lại với ta theo sở nguyện của cậu hay không? Nếu cậu đồng ý, ta sẽ cho gỡ chấn song sắt ở cửa sổ và quẳng dây xích này xuống hồ.

"Còn nếu mình không đồng ý, lão ta sẽ quẳng chính mình xuống hồ" - Ariel nghĩ bụng và đáp:

- Tôi đồng ý. Nhưng ông tên là gì và ông là ai vậy?

Rajah phì cười:

- Cậu đúng là từ trên trời rơi xuống. Ta là *rajah* Rajcumar. Ta cho phép cậu cứ gọi là Rajcumar thôi. Dấu sao cậu vẫn là một con người kỳ lạ, mặc dù cậu đúng là người chứ không phải là thần linh. Ta rất mừng, Ariel ạ. Từ nay, cậu sẽ được hoàn toàn tự do trong phạm vi các cung điện và các vườn hoa của ta. Nhưng không được đi xa hơn đây nhé! Cậu hứa như vậy chứ?

Ariel nghĩ đến Lolita. Chàng không nói với *rajah* về nàng. Chàng muốn xin phép được bay đến các vùng xung quanh, nhưng chàng nghĩ rằng xin phép như vậy thì còn quá sớm, cho nên chàng đáp:

- Tôi xin hứa.

Rajah hết sức hài lòng. Không bị xích, người bay có thể làm được nhiều trò tiêu khiển hơn. Đó mới là cái chính đối với lão.

Ngày hôm đó, chấn song sắt ở cửa sổ đã được gỡ bỏ và sợi dây xích đã được quẳng xuống hồ.

Chương 22

Môn đồ chơi mới

Có thể nói rằng lão *rajah*, một kẻ ham mê các trò tiêu khiển, đã say đắm Sidha - Ariel đến mê muội. Lão không những bỏ hết công việc, mà còn bỏ cả những trò giải trí ưa thích của mình như xem các đấu sĩ đánh nhau, đi săn. Suốt từ sáng đến tối, lão cặp kè với Ariel, bắt chàng làm đủ thứ trò hay ngồi nghĩ ra các trò mới. Ariel ngoan ngoãn và thậm chí còn sẵn lòng chiều theo ý muốn của *rajah*.

Lão *rajah* cho gọi toàn bộ người nhà của mình vào một gian phòng lớn nhất và cao nhất. Ngả người trên đống gối, lão ra lệnh:

- Bay lên trần, Ariel! Bay vòng tròn! Bay đứng! Bay nằm! Bay nhanh hơn! Nhanh hơn nữa! Nhào lộn đi! Bay lại ta, Ariel! Bắt lấy con khi và bay cùng với nó.

Ariel chộp con khi và bay vút lên. Sợ quá, con khi kêu như hóa dại và cố thoát khỏi tay Ariel. Đám người xem cười chảy cả nước mắt và lão *rajah* cười nhiều hơn cả. Có lần con khi cào Ariel, thoát ra được khỏi tay chàng và rơi xuống. May thay, nó lại rơi xuống đóng gói, nhưng nó vẫn bị thương và kêu inh ỏi một hồi lâu.

Ariel còn mang theo những con bồ câu và những con vẹt đã quen với người, bay lên trần nhà rồi thả chúng ra, sau đó chàng vừa đuổi theo chúng vừa nhào lộn như con turman.¹

Chàng còn được lệnh ôm các cậu bé và các cô bé bay lên nữa. Các cậu bé rất khoái trò này, còn các cô bé thì sợ hãi kêu ré lên chẳng kém gì con khi. Chàng bay cả với những cái đĩa xếp đầy bánh kẹo hoặc hoa, rồi ném hoa cho đám người xem và khéo léo bắt lấy khi hoa đang bay.

Lúc óc tưởng tượng của *rajah* về các trò giải trí trong nhà đã cạn, mọi người kéo nhau ra vườn hoa. *Rajah* khoái nhất tiết mục này: Ariel phải nhẹ nhàng bay từ mặt đất lên tận đỉnh mái vòm của tháp cung điện, rồi từ đó lao đầu thật nhanh xuống hồ và lúc tới sát mặt nước, chàng phải lộn người lại, đứng trên mặt nước, và sau đó, chàng vừa cất bước như đang đi trên nước, vừa quay trở lại chỗ *rajah* ngồi.

¹ Một giống bồ câu đặc biệt, có thể nhào lộn trong khi bay. – N. D.

Chính Ariel cũng thích trò tiêu khiển này. Chàng bay lên dọc tường nhà, xem kỹ các hoa văn, các trang trí đắp nổi, các kẽ nứt, các tổ én. Các tầng nhà, các hàng cột, các hành lang, các ban công thoáng qua... Chàng mỉm cười với những người từ các ô cửa sổ ngó ra. Có lần, chàng bắt bông hồng do đích thân *Shyama* từ trong cửa sổ ném ra cho chàng. Chàng gạt đầu chào bà ta và giữ lại bông hoa đó.

Cứ thế, chàng bay lên mỗi lúc một cao.

Thế rồi chàng đứng trên đỉnh mái vòm hình trứng, dưới ánh mặt trời, uốn ngực đón các luồng gió. Trên đầu chàng là bầu trời xanh ngắt, xung quanh chàng là khoảng không vô tận. Những con én bay vút qua. Bên dưới, mặt nước hồ, ao sáng loáng như gương, những lùm cây rậm rạp và các vườn hoa um tùm xanh ngắt một màu. Lúc ấy chàng muốn cất tiếng hát vang. Ôi, có thể bay đi được lắm! Bay đi đâu?... Đến túp nhà tranh của Lolita! Nhưng không được... Chưa phải lúc này... Bên dưới, lão *rajah* nom nhỏ như con kiến, đang ngửa cổ nhìn, đợi Ariel nhảy xuống. Đã đến lúc nhảy rồi.

Lạ thật, lúc từ dưới đất bay lên, Ariel cảm thấy bình tĩnh và sung sướng, nhưng trước khi từ đỉnh cao chót vót nhảy xuống, chàng lại cảm thấy sợ hãi và tức ngực, chẳng khác nào người nhảy dù sợ dù bỗng nhiên không mở vậy. Bỗng nhiên cái khả năng bay phi thường kia cũng không hoạt động thì sao?

Cố nén lại cái bản năng tự vệ, Ariel lao đầu xuống và

sau khi bay được một quãng, chàng bay chậm lại. Chàng đã làm được việc đó. Thế có nghĩa mọi việc đều ổn cả! Và chàng đã bình tĩnh lao xuống.

- Có đắp vàng lên con người này vẫn còn là ít! – *Rajah* thích thú reo lên. Và lão đã nghĩ ra một trò giải trí mới.

Phải đưa Ariel vào “chuồng khỉ”. Người ta dùng cái tên này để chỉ một tòa lâu đài cổ đã đổ nát, nơi khỉ kéo đến ở. Chúng dạy người tới mức có thể lấy thức ăn trên tay người, nhưng vẫn không để cho ai bắt chúng. Ariel có thể bay lên bắt những con khỉ con. Ở đây sẽ nhộn nhạo và buồn cười hết sức!

Hay là đi săn hổ với Ariel. *Rajah* hình dung mình ngồi trên lưng voi, con hổ lao vào cổ voi và đúng lúc đó, Ariel từ trên cao nhào xuống và đâm dao vào gáy hổ...

Có thể bảo Ariel bắt chim ở trong rừng... Bay qua vòng hoa... Ban đêm cầm đèn bay tít lên trời cao và từ trên đó tung hoa xuống... Tại sao chính mình không bay lên nhờ sự giúp đỡ của Ariel nhỉ?

Lão *rajah* khoái chí nheo mắt, tưởng tượng đến vô số những trò tiêu khiển mới đầy hấp dẫn mà lão có thể cho các *sahib* tai to mặt lớn và các ông bạn láng giềng quyền quý thưởng lãm. Ngay cả các thần linh cũng phải phục vụ cho ngài *rajah* Rajcumar lòng danh!

Chẳng riêng gì *rajah* mà tất cả những người ở trong cung điện đều mê Ariel – Sidha. Họ luôn mồm nhắc đến tên chàng. “Các vị có nghe nói Sidha làm trò gì hôm qua không? Cậu ấy đã đi trên trần nhà, đầu lộn xuống!...

Còn ban đêm, cậu ấy đã đốt lửa ở giữa trời, bên trên hồ lớn!...”. Hết chuyện này lại đến chuyện khác. Mọi người đều ngạc nhiên. Nhiều người ghen tị. Có người còn tỏ vẻ thương hại: “Dẫu sao thì cậu ấy vẫn bị nhốt trong lồng, dù lồng có sơn son thếp vàng đi chăng nữa”. Một người thì thầm vào tai anh bạn: “Ở địa vị cậu ấy, mình vớ luôn một túi kim cương nặng chừng nào có thể nhấc lên nổi và vù luôn!”.

Những tin đồn về người bay đang trú ngụ ở cung điện *Rajah Rajcumar* đã lan truyền khắp các vùng xung quanh. Những tin đồn này đã đến tai ông già *Nizmat* và cô cháu gái của ông, rồi cuối cùng đến tai luật sư *Dothaller*.

Chương 23

Mohita thu thập tài liệu

Trong số người đông đúc sống ở cung điện của *rajah*, chỉ có một người nhìn Ariel với vẻ hần học và ngấm ngấm tức tối. Người đó là Mohita

Mấy ngày đầu, hần vui sướng trước thành công phi thường của con người mà hần đã tìm được. Nhưng chẳng mấy chốc hần đã nhận thấy Ariel đang thu hút toàn bộ sự chú ý của *rajah*. Sidha - Ariel đã gạt mọi người khác ra rìa. Mohita đã bị lão *rajah* vô ơn quên phứt, cứ như Ariel từ trên trời rơi xuống cung điện của lão vậy. Ariel trở thành

một người được sủng ái mới. *Rajah* đã cho chàng những món quà quý mà chàng chẳng biết dùng làm gì. Mohita bị bỏ quên, hấn tím mặt vì ghen tức. Lúc đầu, hấn còn trông mong lão *rajah* tính khí thất thường sẽ chóng chán Ariel như lão đã từng chán tất cả những món đồ chơi mới khác. Nhưng bên trong con người Ariel tiềm tàng những nguồn dự trữ không bao giờ cạn về các trò giải trí mới. Hết trò này lại đến trò khác, trò sau bao giờ cũng hấp dẫn hơn trò trước. *Rajah* mời các ông bạn láng giềng, các *nabob*¹, các *rajah*, các quan chức cỡ bự người Anh tới dự các trò giải trí, nhưng lão lại yêu cầu họ không được tiết lộ cho cánh nhà báo về chàng người bay mà họ đã thấy.

Tất cả những điều đó đã làm cho gã Mohita vụn vỡ và hay ghen tị thâm gan tím ruột. Và hấn đã đi đến một quyết định là bằng cách này hay cách khác, phải kết liễu cuộc đời Sidha - Ariel.

Lúc đầu Mohita tính bí mật giết chết Ariel nhưng hấn thấy việc này quá ư mạo hiểm, cần phải suy nghĩ một kế hoạch tinh vi hơn.

Ít lâu sau, Mohita đã được hoàn cảnh tiếp tay.

Như mọi người khác ở trong cung điện, *Shyama* rất quan tâm đến Ariel. Là người đàn bà có tính bốc đồng nhưng lại tốt bụng, *rajina* còn thương hại Ariel, bà ta hiểu hơn ai hết “con chim” hiếm ấy có tâm trạng ra sao khi sống trong cái lồng sơn son thếp vàng của *Rajcumar*.

¹ Triệu phú người Âu ở Ấn Độ - N.D.

Shyama hết sức chú ý đến Ariel, lo lắng cho chàng từng li từng tí, đòi chồng để cho Ariel được nghỉ ngơi, trò chuyện với chàng trong phòng mình vào những lúc các công việc cấp bách nào đó buộc *rajah* phải ngưng vui chơi với người được sủng ái mới của lão. *Shyama* hỏi han cặn kẽ Ariel về cuộc đời của chàng, chăm chú đọc các bài báo cho hay một tin gì mới về người bay, thăm dò tin tức... Bà ta đã có chủ ý là sau khi đã biết được quá khứ của Ariel, sẽ tìm cho ra gia đình chàng và trả chàng cho những người thân.

Phòng Ariel và phòng khách của *Shyama* ở cùng một lầu, nhưng muốn từ phòng này qua phòng kia, phải theo cầu thang xuống lầu dưới và sau đó lại đi lên lầu ba. Đối với Ariel, có một con đường khác ngắn hơn. Lúc *Shyama* bước ra ban công và gọi Ariel, chàng xuất hiện ở ngay ban công của mình và bay qua ban công của *rajina*. *Shyama* thấy không cần phải che giấu những cuộc gặp gỡ đó. Bà ta cho rằng “vợ của César¹ cao hơn mọi sự nghi ngờ”.

Mohita – kẻ được giao cả nhiệm vụ theo dõi mọi người trong cung điện – đã mau chóng nhận thấy các cuộc thăm viếng bằng đường không ấy. Thế là trong đầu Mohita sắp sẵn một kế hoạch hành động. Mohita ngầm căm ghét *Shyama* và bà ta cũng đối với hấn như thế. Cả hai đều có nhiều lý do để căm ghét nhau.

Mohita căm ghét *rajina* vì bà ta có ảnh hưởng đối với

¹ Jules César (102 hay 100-44 trước công nguyên): hoàng đế La Mã – N. D

rajah, người mà hắn muốn nắm trọn trong tay mình; bằng mọi cách hắn đã tạo điều kiện cho tên bạo chúa buông thả những bản năng và thị hiếu đê tiện nhất. *Shyama* căm ghét *Mohita* vì bà ta thấy hắn là một kẻ ác độc, ti tiện, bất lương.

Từ lâu giữa *Shyama* và *Mohita* đã diễn ra cuộc đối đầu ngầm ngầm, có lúc chuyển thành những cuộc xung đột công khai.

Giờ đây, *Mohita* có cơ hội giết hai con thỏ trong cùng một lúc: thanh toán cả kẻ được sủng ái mới của *rajah* lẫn *Shyama*. Được như vậy thì ảnh hưởng của *Mohita* đối với *rajah* sẽ tăng lên vô hạn. Kế hoạch của *Mohita* càng có khả năng thực hiện được bởi vì lão *rajah* tự ái và nóng nảy cao độ kia lại hay ghen hết sức. Hơn ai hết, *Mohita* biết rất rõ điều đó. Đã chẳng có lần suýt nổ ra một vụ tai tiếng lớn vì chuyện ghen tuông ở Paris đó sao? Ở Ấn Độ, cũng vì chuyện đó mà một *sahib* cỡ bự đã bị toi mạng, còn lão *rajah* thì phải mất nhiều “viên đá” lớn để im vụ đó đi.

Cần phải khơi gợi máu ghen của *rajah*, sử dụng cái thủ đoạn cổ xưa nhưng hiệu nghiệm ấy... Tuy nhiên, *Mohita* là một kẻ tinh khôn và thận trọng. Đối với hắn, chỉ mỗi chuyện ghen tuông thôi thì chưa đủ, vì lão *rajah* hết sức quý Ariel. Nếu lão bắt đầu kiểm tra, suy nghĩ thì mọi việc sẽ hỏng bét. Mụ *Shyama* mưu trí có thể tự bào chữa được. Còn Ariel thì là cái thá gì chứ? Người bay chẳng phải là một ông hoàng thực thụ và cũng không phải là một *sahib* cỡ bự để *rajah* ghen với chàng.

Đây là lúc phải hành động khôn khéo; muốn vậy, trước hết phải bằng cách nào đấy bôi nhọ Ariel ngay trước mắt *rajah*, gây sự bất bình, hoài nghi về một chuyện khác nào đó. Nếu xúi giục được ông chủ ghét kẻ được sủng ái mới thì khi ấy “bất cứ một tội lỗi nào cũng là trọng tội”. Thế rồi Mohita chẳng những đích thân theo dõi từng bước chân của Ariel, mà hấn còn ra lệnh cho bọn thủ hạ của mình cũng làm như vậy. Việc theo dõi của hấn được bố trí thật là hoàn hảo.

Chẳng bao lâu, Mohita đã thu nhập được những tài liệu làm cho hấn hết sức hài lòng. Hấn nhận thấy (và bọn thủ hạ của hấn cũng mật báo như vậy): vào những lúc rảnh rỗi, Ariel thường bay tới thăm đám đầy tớ thuộc đẳng cấp *paria*. Những người này làm cho chàng nhớ tới ông Nizmat, Lolita và Sharad. Giữa đám đầy tớ của *rajah* và Ariel đã nảy nở mối quan hệ ngày càng thân thiết. Ariel yêu bọn trẻ và thường đến thăm chúng, kể cả những đứa trẻ thuộc các đẳng cấp bị hất hủi nhất: những người quét rác, những người lột da súc vật, những người quét dọn chuồng voi... Chàng làm cho bọn trẻ vui thích bằng các chuyến bay, mang cho chúng trái cây, bánh kẹo lấy từ bàn ăn của *rajah*.

Ariel đặc biệt yêu mến một cậu bé bị bệnh, nom rất giống Sharad, cháu ông già làm vườn.

Cậu bé bị trẹo chân, không đi lại được. Ariel thường bế em bay là là trên các bồn hoa và đu đưa đu đưa như đang đứng trên ghế xích đu vậy. Trò chơi này làm cậu bé

thích thú. Vòng hai cánh tay khằng khiu lên cổ Ariel, em sung sướng cười khanh khách.

Những người đầy tớ của *rajah* trông thấy cảnh đó đều mỉm cười và đưa tay quạt nước mắt. Lòng yêu mến và kính trọng của họ đối với Ariel lại càng tăng thêm khi ông già làm vườn đưa cho họ xem một viên ngọc bích và nói:

- Cậu Ariel đã cho tôi viên ngọc này để bán lấy tiền mời một ông bác sĩ giỏi ngoài thành phố. Ông thầy nắn xương ở làng ta chỉ làm tình làm tội thẳng bẻ chứ không thể chữa cho nó lành bệnh được.

- Cậu Ariel lấy đâu ra viên ngọc bích này? – Những người đầy tớ ngạc nhiên.

- Quà tặng của ngài *rajah* đấy – Người làm vườn đáp.

Viên ngọc bích được chuyền đi, lóng lánh trên những lòng bàn tay ngăm đen.

- Bán viên ngọc này đi thì chẳng những mời được bác sĩ, mà còn làm được cả đám cưới nữa đấy! – Có người nói.

- Đúng, chúng ta không biết cậu ấy là người hay là thần linh, nhưng cả đến thần linh cũng chẳng thương chúng ta như cậu Sidha đâu!

Và lúc con người phi thường ấy từ cửa sổ phòng mình bay ra và hạ xuống chỗ những người đầy tớ ở, những người này, với tính hồn nhiên của con trẻ, bắt đầu kể cho Ariel nghe về cảnh sống cực khổ, đầy tai ương hoạn nạn của mình. Những món quà của *rajah* bao giờ cũng chuyển từ tay Ariel qua tay những người đầy tớ.

“Tuyệt lắm! – Mohita nghĩ thầm. – Nó phân phát tứ tung các quà tặng của chính ngài *rajah*, mà nó phân phát cho ai kia chứ? Cho lũ chó *paria*! Chuyện này thì ông chủ không thể khoái được... Phải kêu rằng mình bị mất một chiếc nhẫn mặt ngọc... Cứ tung tin như thế... Sidha có thể ngó vào và bay vào bất cứ phòng nào ở bất cứ lầu nào, nếu không có người... Bọn đầy tớ than thở với hấn. Chúng coi hấn là kẻ che chở. Hấn an ủi bọn đầy tớ, cùng chia sẻ nỗi đau khổ của chúng, vậy là hấn làm cho chúng hư hỏng... Chỉ còn thiếu cái nước để cho bệnh dịch bất bình từ các thành phố xâm nhập vào lãnh địa chúng ta nữa thôi! Hôm nay bọn đầy tớ than thở, ngày mai chúng bắt đầu đưa yêu sách... Ngài *rajah* không chịu được cảnh đó đâu!...”

Nhưng Mohita vẫn chưa nói gì với *rajah*. Hấn tiếp tục thu thập tài liệu.

Ít lâu sau đã xảy ra một chuyện thế này.

Rajah Rajcumar tiếp một ông khách du lịch ngoại quốc cỡ bực nào đó. Ông này rất mê các thú “của lạ” ở nước ngoài.

Rajah cho khách xem các đấu sĩ đánh nhau. Giữa *rajah* và *rajina* thường nổ ra các vụ cãi cọ vì những trận đánh này. *Rajina* không chịu nổi những trò tiêu khiển dẫm máu ấy, bà ta xỉ vả cả *rajah* lẫn Mohita, song những trận đánh của các đấu sĩ vẫn tiếp diễn, chỉ có điều *rajah* thường tổ chức những trận đó khi *rajina* không có ở nhà.

Hôm ấy, Rajcumar mời ông khách ngoại quốc xem các đấu sĩ đánh nhau khi *rajina* lên xe hơi đi đâu đó.

Đứng bên cạnh *rajah* còn có cả Ariel. Bây giờ, lúc nào Ariel cũng phải ở bên *rajah* như hình với bóng. “Tiết mục” của chàng, lão *rajah* muốn cho khách xem vào lúc cuối cùng để làm “món tráng miệng”.

Trận đánh đã tới lúc quyết liệt nhất. Máu đã đổ. Lão *rajah* cánh mũi phập phồng, đôi mắt sáng rực, luôn mồm cổ vũ các đấu sĩ.

Một đấu sĩ đã đánh đối phương bị thương nặng. Đối phương ngã gục. Gã đấu sĩ nọ vung vũ khí bằng sắt lên để giáng đòn cuối cùng. Nhưng ngay lúc đó, trước sự sững sốt của ông khách nước ngoài, Ariel bay vút qua đầu ông ta, lao lên vũ đài và vịn tay gã đấu sĩ nọ. Người bị thương lợi dụng cơ hội đó, lồm cồm bò trốn khỏi vũ đài.

Rajah giận tím mặt. Ariel đã tự ý can thiệp và phá ngang trận đánh đúng vào lúc hấp dẫn nhất! Ariel còn phá cả “tiết mục” của mình bằng chuyến bay bất ngờ ấy. Ariel đã làm hỏng mọi việc.

Lão *rajah* chộp lấy ngọn giáo trong tay gã vệ sĩ, định phóng vào Ariel. Thấy thế, Ariel liền bay lên trên vũ đài.

Bỗng có tiếng *rajina* la lối:

- *Brute! Bête noire!* Đồ súc sinh thô bạo!

Mọi người quay đầu lại. Trong lúc nhốn nháo, không ai nhận thấy chiếc xe hơi chạy tới sát vũ đài. *Rajina* ngồi trên xe, Mohita đã kịp thông đồng với gã tài xế.

Rajah cắn chặt môi. Rốt cuộc, đến bao giờ *rajina* mới thôi can thiệp vào công việc của lão? Sao mụ lại dám xỉ vả lão ngay trước mặt ông khách ngoại quốc, lại xỉ vả

bằng tiếng Pháp, là thứ tiếng mà ông khách châu Âu hiểu được?

- Đừng có can thiệp vào những công việc không phải của mình! - Lão *rajah* gầm lên và điên tiết phóng ngọn giáo về phía chiếc xe hơi. Ngọn giáo đập đánh choang vào mặt kính trước, làm các mảnh kính vỡ bắn đầy lên gã lái xe lúc gã đã kịp tránh qua một bên.

Vị khách quyền quý lấy chiếc khăn tay thơm phức nước hoa lau bộ mặt ướt đẫm mồ hôi và che miệng cười: ông ta may mắn được chứng kiến một cảnh lý thú trong lối sống kỳ lạ ở nước ngoài!

Đứng sau lưng *rajah*, Mohita xoa tay thích chí. Cuộc va chạm đầu tiên với Ariel! Và cuộc va chạm không phải là cuối cùng với *rajina*! Làm sao mà biết được? Có thể tình thế sẽ xoay chuyển, khiến cho đó sẽ là cuộc va chạm cuối cùng của họ cũng nên. Ngay từ trước kia, Mohita đã thận trọng rót vào đầu óc *rajah* nọc độc thù ghét đối với *rajina*, bằng cách nói bóng nói gió rằng bà ta đang chỉ huy đức ông chồng, rằng đức ông chồng mà phải nằm bẹp dưới gót giày của mẹ vợ thì chỉ tổ cho thiên hạ chê cười, rằng *rajah* sẽ làm một việc rất có lợi nếu ông ta nhanh chóng giành lại được tự do và lấy cô con gái của một *rajah* láng giềng làm vợ; cô này mười lăm tuổi, đẹp như trăng rằm và hiền lành như một con bò câu...

Nhưng rồi sau đó, Mohita vẫn chưa lật ngửa các quân bài của mình, hấn chờ đợi Ariel phạm thêm lỗi mới.

Và hấn đã đợi được...

Ngay từ ngày đầu tiên ở trong cung điện của *rajah*, Ariel đã buồn nhớ khôn nguôi Sharad, Lolita, Nizmat.

Thậm chí những niềm vui khi được bay lượn cũng không làm cho chàng khuây khỏa. Đêm đêm, lúc lão *rajah* đã ngủ, Ariel tới bên cửa sổ. Các vườn hoa ngập tràn ánh trăng đang chìm trong giấc ngủ. Những tàu lá cọ, những bông hoa loa kèn và những bông sen ven hồ đứng im lìm. Hương hoa ngào ngạt. Có lẽ giờ này Lolita cũng đang ngồi ngắm trăng và nghĩ về chàng, cái nhìn của họ gặp nhau trên vầng trăng lóng lánh ánh bạc giữa bầu trời xanh ngắt. Ariel nhẹ nhàng nâng mình lên trên sàn nhà như sợi lông tơ trước làn gió thoảng và chàng bay qua cửa sổ. Lòng chàng tràn đầy niềm vui khôn tả vì được bay lượn. Lúc đầu chàng bay thong thả, sau đó chàng bay mỗi lúc một nhanh, dọc theo bức tường cung điện. Cái mái ở đây kia... Các tổ én quen thuộc lướt qua... Chàng bay lên cao, cao mãi!... Và trước mắt chàng, ở bên dưới, hiện ra những chốn xa xăm của một đất nước tuyệt đẹp như trong mơ. Chàng dang tay lúc thì về phía mặt trăng lơ lửng giữa khoảng cách xanh bao la lấp lánh muôn vì sao, lúc thì về phía mặt đất đầy hoa nở... Bên dưới, lớp tường vây quanh các cung điện của *rajah* hiện ra trắng trắng. Từ trên cao nhìn xuống, các cung điện mất hẳn vẻ đồ sộ của mình và nom kỳ quặc như một đồng trái cây có hình thù khác nhau. Xa nữa là những cánh rừng, ở giữa hiện rõ một con đường. Ở đâu đó giữa những cánh rừng ấy là túp nhà tranh đơn sơ của Lolita. Nếu bay cao

hơn nữa, có thể thấy cả cái hồ. Một thửa ruộng nhỏ ngăn cách cái hồ với túp nhà tranh nọ.

Có lúc Ariel cất tiếng gọi thật to: “Lolita!”. Chàng bay cao tới mức ở bên dưới không thể nghe được tiếng gọi của chàng.

Và bỗng nhiên Ariel quên hết tất cả – cả lời hứa của mình với *rajah* lẫn cả việc mình có thể bị theo dõi – chàng lao xuống phía dưới, tới một cánh rừng, nơi chàng đã để lại trái tim của mình.

Chàng đã dễ dàng tìm được túp nhà tranh của Lolita. Nhà tối om. Lolita và Nizmat ngủ ở trong nhà, Sharad ngủ ngoài hàng hiên. Lao tới cậu bé đã được giải thoát và đánh thức nó dậy... Bây giờ chưa phải lúc... Trong cung điện của *rajah* sẽ náo động... Và lão Pierce lại truy nã chàng. Ariel thở dài, âu yếm hôn lên mái tóc cậu bé Sharad đang ngủ say... Rồi chàng bay lại cây xoài, hái mấy trái và đặt bên cạnh Sharad.

Sau đó, chàng thầm chia tay những người thân, bay trở lại cung điện.

“Nó lại bay về! Tiếc quá... - Mohita ngồi trên mái bằng cung điện nhỏ, nơi hấn sống với gia đình mình, nói lầm bầm. – Nhưng dù sao đi nữa, nó cũng đã vi phạm lời hứa và bay đi đâu đó trong đêm. Hừm, bây giờ có lẽ đã đủ chứng cứ!”.

Chương 24

Giông tố đã nổi

Rình lúc Ariel ngồi trong phòng *Shyama*, còn *rajah* thì đang hết sức tức tối vì một chuyện gì đó, Mohita đã bắt tay vào việc với đủ thứ điệu bộ nhần nhỏ, với những cái thờ dài vờ vĩnh và những câu nói lấp lửng.

Hắn chẳng buộc tội ai, chẳng chứng minh điều gì. Nhưng nghĩa vụ của một kẻ nô lệ trung thành buộc hắn phải vạch cho ông chủ của mình thấy rõ những điều mà hắn, Mohita, cảm thấy khó chịu. Dĩ nhiên trong toàn bộ

chuyện này chẳng có điều gì xấu cả, nhưng không thể bỏ qua những sự việc như vậy.

Mohita rào trước đón sau chán chê rồi mới bắt đầu liệt kê những sự việc.

Đầu tiên, hẳn kể về Ariel – về những món quà của gã cho đám đầy tớ, về các buổi nói chuyện khả nghi với bọn chúng, về những chuyến bay đêm. Sau đó, hẳn bắt đầu thận trọng nói đến tư cách của *rajina*.

Vừa trông thấy Ariel lần đầu, *Shyama* đã khen gã rất đẹp trai. Phải chăng bà ta không nói ra mồm điều đó? Và lúc ấy bà ta còn ân cần hỏi Ariel có đói không. Lúc Ariel bay trong cung điện và tung hoa từ trên cao xuống, những bông hồng đẹp nhất đều rơi xuống đùi *Shyama*. Đó là biểu hiện lòng kính trọng của Ariel? Nhưng có phải chỉ kính trọng không thôi? Với tình cảm nào mà *rajina* lấy những bông hồng đó và nâng chúng lên mặt – cũng có thể lên môi? Bà hôn những bông hồng đó chẳng? *Shyama* đã nhìn chàng người bay với vẻ thích thú ra sao, với ánh mắt đắm đuối thế nào! Ngài *rajah* không nhận thấy tất cả những điều đó, vì ngài đã bị Ariel làm cho mù quáng. Nhưng đôi mắt của Mohita nhận thấy hết... Phải chăng *Shyama* không đích thân tặng Ariel một bông hoa hôm anh chàng đẹp trai đó bay lên mái vòm của cung điện? Và Ariel đã giữ lại bông hoa của *Rajina*.

Ariel thường hay đàn đúm với bọn đầy tớ. Có thể gã đang chuẩn bị một vụ mưu phản, còn *rajina* thì đang che chở cho gã và ai mà biết được đích thân bà ta cũng tham gia vụ mưu phản có thể đe dọa tính mạng của ông chủ?

Thời gian gần đây, *rajina* và Ariel thường gặp gỡ chuyện trò, hơn nữa lại gặp gỡ công khai, dường như để mọi người đều thấy bà ta ít quan tâm ra sao đến danh dự của mình và đến thanh danh của người chồng cao quý. Ariel bay vào *zenan*, khu vực cấm theo luật định đối với bất kỳ người lạ nào.

Máu bốc lên đầu *rajah*. Bộ mặt ngăm ngăm đen của lão xám ngoét.

- Ngươi nói láo! – Lão nói khàn khàn. – Ngươi đang đùa với đầu của mình đấy, Mohita ạ!

Mohita phủ phục trước lão *rajah* và kêu lên:

- Vì danh dự của ông chủ tâm hồn con, con không tiếc cả đầu mình. Ngài hãy đi tới phòng của *rajina* và ngài sẽ thấy rõ tận mắt. Ngài tha hồ mà ngắm chàng và nàng thủ thỉ âu yếm như đôi chim bồ câu đang gù gù với nhau hay đang chuẩn bị một vụ mưu phản đen tối chống lại ngài.

Rajah đứng dậy, lão đảo vì con phần nộ đang sục sôi trong lòng. Mặt lão méo xệch vì chứng co giật. Bây giờ, bộ mặt ấy càng trở nên dữ tợn, dường như những tia chớp ngấm ngấm đã hắt lên bộ mặt ánh lửa xanh lè. Lão *rajah* xăm xăm đi về phía nửa cung điện của vợ, lòng đầy phần nộ và khao khát trả thù. Mohita đi theo sau lão.

Rajah hé tấm màn che.

Shyama và Ariel đang ngồi giữa đống gối ở bên cạnh cửa sổ trông ra ban công. Một cái khay bằng vàng đựng trái cây đặt trên chiếc bàn thấp đánh véc-ni bóng loáng kê ở trước mặt hai người. Ariel đang kể lại câu chuyện gì đó. *Shyama* nhìn thẳng vào mặt chàng, chăm chú lắng nghe.

Một tiếng gầm rung chuyển cả không khí. Ariel và *Shyama* hoảng hốt ngoảnh đầu về phía tấm màn che và trông thấy *rajah*.

Như một mãnh hổ, lão *rajah* nhảy vọt tới chỗ Ariel đang ngồi, vật chàng xuống đồng gối và chộp lấy cổ chàng. *Shyama* lao vào người *rajah*. Mohita huýt còi – hẳn đã sắp sẵn mọi việc. Bọn đầy tớ ập vào.

- Trói ngay con rắn độc và cái xác thú vật này lại! – *Rajah* ra lệnh cho bọn đầy tớ – Tổng thành Ariel lên tháp, còn con mù đòi bại này thì tống xuống hầm ngầm!

Lão *rajah* hẳn là muốn nói: “Tổng Ariel xuống hầm ngầm, còn *Shyama* thì tống lên tháp tròn”, nhưng trong cơn phẫn nộ, lão đã nói lộn. Mohita hiểu cái sai của ông chủ và hẳn muốn sửa lại.

- Thưa ông chủ, con hiểu lời ngài có đúng không ạ?

Nhưng *rajah* tưởng Mohita muốn bảo vệ *rajina*, lão bèn quát:

- Không được cãi!

Mohita lùi lại và ngậm tăm.

Shyama uốn thẳng người. Mặt bà ta tái nhợt, cặp mắt quắc lên tức tối.

- Đồ hèn! – Bà ta thốt lên, nhìn lão chồng với vẻ khinh bỉ. Rồi bà ta sấn sổ về phía Mohita, giáng vào mặt hắn một cái tát. – Quân đê tiện!

Bọn đầy tớ do dự, không dám đụng vào người *rajina*. Vài gã trong bọn, thấy Mohita ra hiệu, liền tiến về phía Ariel.

- Sao bọn bay lại đứng đực ra thế? Ta lột da cả lũ bây giờ! – Lão *rajah* điên tiết gầm lên.

Bọn đầy tớ đẩy nhau, bắt đầu bước lại gần *rajina*.

Shyama rút con dao găm giấu dưới vạt áo khoác. Lưỡi dao sáng loáng.

- Ta sẽ tự sát trước khi kẻ nào đụng đến người ta! – *Rajina* hét lên với giọng đe dọa và chìa mũi dao nhọn hoắt vào ngực mình.

Bọn đầy tớ đứng sững.

Ariel không thấy được những gì diễn ra sau đó. Chàng bị mấy gã đầy tớ vây quanh. Chúng trối gô chàng lại rồi khiêng chàng đi. Ariel không kháng cự: chàng bàng hoàng trước sự phản kháng mạnh mẽ mà *Shyama* bộc lộ, và người chàng dường như bị cứng đờ.

Chàng bị ném lên tháp tròn. Cửa tháp khóa chặt.

..

Bàng hoàng vì toàn bộ sự việc vừa xảy ra, Ariel nằm lịm một hồi lâu trên sàn nhà, bên cạnh cửa sổ. Cổ chàng bị đau, đầu óc choáng váng.

Lúc tỉnh táo được đôi chút, chàng bắt đầu ngẫm nghĩ. Hẳn là *Mohita* đã theo dõi chàng và báo cho lão *rajah* biết về những chuyến bay của chàng vượt qua khỏi ranh giới lãnh địa của lão. Nhưng *rajina* thì phạm tội gì?... Người ta nghi ngờ bà ta về tội gì? Ở với lão *rajah*, cuộc đời chàng đã kết thúc như vậy đó. Chàng đã bị trừng phạt

đích đáng vì cái tính do dự của mình. Đáng lẽ chàng nên bay khỏi cái lồng sơn son thếp vàng này từ lâu mới phải.

Bà *rajina* tốt bụng, đáng thương! Chẳng lẽ bà ta cũng là nạn nhân của những sự nghi ngờ và tố giác dê hèn nào đó? Thậm chí bà ta không được tự bào chữa... Làm sao bay trốn được? Cửa sắt khóa chặt, ở cửa sổ có chấn song to tướng...

Ariel trông thấy một phần vườn hoa, bờ tường bằng đá và ngay sát bên kia bờ tường là con đường nhỏ.

Một cô gái nào đó đang đứng trên con đường ở cạnh bờ tường và chăm chú nhìn vào cung điện.

Ariel nhận ra Lolita và chàng giật mình. Lolita đã nghe tin Ariel đang ở trong cung điện của *rajah* và thỉnh thoảng nàng mon men lại gần cung điện.

Nàng đã trông thấy Ariel bay trên mái vòm cung điện. Nàng thấy cả cái cảnh một người đàn bà xinh đẹp tặng chàng bông hoa khi chàng bay qua cửa sổ, và tim nàng đã thất lạc. Hạt bụi trên đường có thể ước mơ sánh với vàng thái dương được không? Dĩ nhiên, Ariel đã tìm thấy niềm hạnh phúc xứng đáng trong cung điện.

Nhưng mấy trái xoài bất ngờ xuất hiện bên cậu bé Sharad chỉ có thể do Ariel hái xuống. Thế có nghĩa là chàng đã bay đến! Thế có nghĩa là chàng đã không quên ba ông cháu! Lolita mong sao được trông thấy Ariel, dù chỉ trông thấy từ xa.

Hôm nay, ở cung điện có chuyện gì đó bất thường: những tiếng quát tháo âm ĩ vang lên, những bóng người

chạy ríu rít trong cung điện và ngoài vườn hoa. Nhưng Lolita chẳng thấy Ariel đâu cả. Nàng đã toan bỏ đi thì bỗng nghe thấy tiếng Ariel gọi.

- Lolita! Anh đây, Ariel đây! Nếu anh thoát được khỏi nơi này, anh sẽ bay đến với em!... Đợi anh em nhé! – Phía sau chàng có tiếng then cửa sắt kêu loảng xoảng, chàng vội vã cúi đầu xuống sàn nhà.

Nghe thấy tiếng nói của Ariel, Lolita run bắn cả người. Chàng đã bị cầm tù. Thế nghĩa là thế nào?

Chương 25

Ông chủ hay thay đổi

Bọn đầy tớ bỏ Ariel vào một cái bao, thắt miệng bao lại và khiêng đi. Tên thủ hạ của Mohita ra lệnh bằng giọng khàn khàn.

Cái bao đã cũ nên không chắc lắm, Ariel thấy ánh sáng và lúc cảm thấy không khí mát mẻ, chàng hiểu mình đang bị khiêng qua sân... Sau đó, ánh sáng mờ dần, không khí trở nên ngọt ngào và lạnh hơn. Bọn đầy tớ khiêng chàng qua những đường hành lang dài, sau đó

bắt đầu đi xuống theo cái cầu thang dốc đứng. Lại những hành lang, những cầu thang... Cuối cùng, người ta đặt chàng xuống sân gạch lạnh ngắt. Ánh đèn vàng vọt lập lòe. Những người đầy tớ mở bao ra, lẳng lẽ bỏ vào bao hai hòn đá nặng. Trong cặp mắt một người, Ariel thấy nước mắt long lanh. Trên mặt những người đầy tớ khác đều lộ vẻ thương xót thẳm lặng. Nhưng tên thủ hạ của Mohita theo dõi sát từng cử chỉ của đám đầy tớ, Ariel thấy miệng giếng đá. “Đây là nơi người bay phải kết thúc cuộc đời của mình” – chàng cay đắng nghĩ thầm.

Hai người đầy tớ thất miệng bao lại, nâng Ariel lên và vừa rên rĩ vừa ném chàng xuống giếng sâu.

..

Cùng lúc đó, trong cung điện, ở phòng *Shyama*, Mohita bò lồm cồm theo sau ông chủ của mình, tự đâm vào trán và gào khóc:

- Thưa ngài, xin ngài hãy rủ lòng thương!

Lão *rajah* lờng lộn trong phòng, liên tiếp đá Mohita văng ra xa mình và gậm lên:

- Mi, mi và chỉ mình mi thôi phải gánh mọi tội lỗi! Đồ súc sinh đê tiện, đáng nguyên rửa kia! Mi đã cướp mất vật trang điểm kỳ diệu nhất cho cung điện của ta, nguồn an ủi lớn lao nhất của ta tức là người bay! Mi đã vu khống cả người bay lẫn người đàn bà đoan trang nhất trên đời! Nếu *Shyama* chết, mà nàng hẳn là sẽ chết...

- Thưa ông chủ, các thần linh sẽ che chở cho bà nhà! Ông bác sĩ đã bảo...

- Tên nô lệ xảo quyệt kia! Sao cái lưỡi của mi lại nở lòng vu khống người đàn bà đức hạnh nhất trên đời! Tại sao cái lưỡi rắn độc ấy không bị phủ đầy ung nhọt? Con chó hay lừa đảo kia, mi đã buộc ta phạm phải tội ác... Trước khi chết, người ta không bao giờ nói dối... Nàng đã kêu lên với ta...

- Bà nhà không chết đâu, thưa ông chủ!

- Nàng không hề có lỗi chút nào... Chính mi, tên độc ác đê tiện kia đã vu khống nàng. Ta đã mở mắt rồi. – *Rajah* vỗ tay.

- Thưa ông chủ, xin ngài hãy tha tội cho con! Xin ngài hãy nghe con nói!

- Cứ đợi đấy, đồ súc sinh! Hãy bắt ngay con vật đê tiện này! – Lão *rajah* nói với hai gã đầy tớ vừa chạy vào. – Hãy quăng vào chuồng hổ! Ô, mi đáng làm cho ta được vui khi xem cảnh bầy hổ ăn thịt mi!

Hai gã đầy tớ túm lấy Mohita. Hấn rống cứ như là hấn đã bị quăng vào chuồng hổ.

Nhưng lúc hai gã đầy tớ đưa hấn qua phòng khác, hấn lập tức thôi rống và bắt đầu thì thầm với hai gã đầy tớ:

- Bọn bay đừng quăng ta cho bầy hổ hôm nay. Hãng cứ đợi đến mai. Mỗi đứa bay sẽ được một ngàn rupi... Ngày mai, con thịnh nộ của ngài *rajah* qua đi, ngài sẽ đích thân hành hình bọn bay nếu bọn bay vội vã quăng ta vào chuồng hổ. Ta vẫn còn giúp ích được ngài. Và ta

sẽ còn có lợi cho bọn bay! Nghe rõ chưa, Bankim? Nghe rõ chưa, Ganendra? Mỗi đứa sẽ được một ngàn rupi... Ngay sáng mai thôi, ngài *rajah* sẽ hỏi: “Mohita yêu dấu của ta đâu rồi?” Mohita không còn nữa! “Đứa nào dám quẳng Mohita vào chuồng hổ? Chặt đầu nó đi!...”. Còn nếu bọn bay không quẳng ta vào chuồng hổ, ngài sẽ nói: “Tốt lắm, bọn bay đã bảo vệ được Mohita quý báu của ta!”. Và ngài sẽ ban thưởng hậu cho bọn bay... Nhưng để phòng xa, bọn bay hãy cho bày hổ chén căng bụng cho ta. Bọn bay phải làm sao cho chúng chén no tới mức ọe ra cả thịt để chúng chẳng còn buồn nhìn đến ta nữa.

... Tất cả những việc trên đã xảy ra vào buổi chiều ngay trước hôm Boden, Pierce, Dothaller và Jane đến gặp *Rajah Rajcumar*.

Chương 26

*Cuộc vật lộn
vì sự sống*

Giếng sâu. Sau khi bị ném xuống được vài giây, Ariel thử làm chậm lại đá rơi. Chàng đã làm được việc đó, mặc dù hết sức vất vả. Nhưng liệu chàng có bay lên được không? Các hòn đá đã lôi chàng xuống.

Cái bao rơi ùm xuống mặt nước. Ariel rùng mình vì lạnh. Để khỏi mất sức một cách vô ích, chàng cố ngoi lên trên mặt nước, dù chỉ được cái đầu. Vải bao bị ngậm

nước nên không khí lọt vào rất ít. Chẳng kể đến chuyện đó thì không khí cũng đã ngột ngạt và gần như đã mất hết oxy. Ariel có nguy cơ không những bị chết đuối mà còn bị chết ngột.

Lúc tiếng bao rơi xuống mặt nước đã lặng, trong bầu không khí yên tĩnh vang lên các tiếng nói:

- Thế là hết!... Thật đáng tiếc!

- Còn bác, Akshai, bác bảo nếu cậu ấy không phải là thần linh thì cũng là bà con với thần linh. Ví thử cậu ấy là thần linh, cậu ấy đâu có để người ta dim chết mình như dim chết một con chó vậy...

- Hôm nay cậu ấy, ngày mai đến lượt ai đó trong bọn chúng ta...

Các điều vẫn cũng kết thúc ở đấy. Chẳng mấy chốc đã nghe tiếng chân bước xa dần và tiếng cửa đóng sầm lại.

Ariel vọt lên trên, mồm há ra. Chàng ngỡ cơ thể mình bị xé làm đôi. Thậm chí chàng còn bị bất tỉnh trong khoảnh khắc và các hòn đá lại lôi chàng xuống. Chàng chìm xuống nước lạnh và tỉnh lại.

Ariel chợt nghĩ: Nếu mình không ngoi lên được ngay thì ắt sẽ chết”. Cố nín thở, mím môi, nắm chặt các ngón tay lại, chàng lại ngoi lên, lần này chàng ngoi lên chậm hơn. Bắt đầu trận đấu sống mái giữa hai lực: lực này ngoi lên, lực kia lôi xuống.

Ariel hiểu điều cốt yếu là không được bất tỉnh, không được chịu thua cái lực đang lôi chàng xuống dưới, nơi thần chết đang chờ sẵn...

Lên, xuống, lại lên, lên chút nữa... Ariel đầm đìa mồ hôi, toàn thân run rẩy. Chàng cảm thấy ở mồm vị mặn của máu. Mắt nhức nhối.

Lên cao hơn! Lên cao hơn!

Nhưng không còn sức nữa... Liệu có nên tiếp tục những đau đớn khủng khiếp, quá sức chịu đựng của con người này không? Trong đầu Ariel như có tiếng ù ù, tiếng loảng xoảng và những tiếng kêu la nào đó... Có lẽ các mạch máu bị đứt. Ai đây? Ở đâu? Lưỡi dao găm sáng loáng ánh thép, làm nhức cả mắt... Rơi xuống, chết...

Nếu sự thoát thân đã gần kề thì sao?

Ariel cố mò tìm thành giếng, nhưng chẳng chạm thấy gì cả. Chàng nâng mình lên mỗi lúc một cao và bổng dụng đầu vào một cái gì đó. Chàng đang ở đâu? Chẳng lẽ lúc bỏ đi, những người đầy tớ đã đẩy giếng lại bằng một phiến đá? Nếu vậy thì rồi đời!

Còn lại chút tỉnh táo cuối cùng, Ariel đoán: chàng đã dụng đầu vào vòm mái ở bên trên giếng, Chỉ mong sao đừng rơi xuống trở lại.

Chàng bất tỉnh hẳn.

Có lẽ Ariel đã nằm rất lâu trong tình trạng bất tỉnh nhân sự. Lúc hồi tỉnh, chàng sung sướng nhận thấy mình đang nằm ở một chỗ cứng và khô ráo.

Chỉ người bay mới có thể thoát ra khỏi cái giếng ấy mà vẫn sống.

Nhưng chàng vẫn bị trót trong cái bao có bỏ thêm đá.

Chàng thử cởi trói ở tay, nhưng các nút trói đã thắt

chặt. Việc duy nhất mà chàng đã làm được là cắn thủng một lỗ nhỏ ở bao. Bắt đầu để thở hơn. Làm gì nữa đây?

Thế rồi chàng bò dọc theo bờ tường, rẽ qua chỗ góc và bò đến cửa. Chàng sờ cánh cửa qua lớp bao, thử đẩy cửa ra, nhưng không ăn thua. Chàng bò tiếp. Lại rẽ qua chỗ góc. Bờ tường chạy mỗi lúc một xa. Một hành lang nào đó. Có thể nó sẽ dẫn chàng đến chỗ tự do. Ariel vừa nghĩ (có lúc rơi vào tình trạng nửa mê nửa tỉnh), vừa từ từ nhích về phía trước. Bao bắt đầu rách. Các dây trói lỏng ra vì Ariel cử động liên tục.

Ariel bỗng cảm thấy một luồng không khí mát mẻ từ đâu đó lùa xuống tầng hầm ngọt ngào. Và chẳng mấy chốc, chàng quả là đã tìm được một lỗ hổng. Chàng thử chui qua, nhưng lỗ hổng hẹp quá, chỉ lọt được có cái đầu.

Ariel lại bò. Chàng bò ngang qua mấy cái lỗ hổng có lẽ dùng để thông gió. Cuối cùng, chàng tìm được một lỗ hổng rộng hơn. Chàng bắt đầu lách qua lỗ hổng đó. Cái bao cũ cuối cùng đã bục tung, các hòn đá rơi xuống. Ariel nhẹ nhàng vọt lên cao, bay tới một chỗ ngoặt nào đó và chàng lập tức cảm thấy không khí trong lành.

Ariel sung sướng hít căng lồng ngực.

Phải chọn hướng bay... Ariel ngoảnh về phía mặt trời mọc. Đó là phía Đông... Đằng sau là phía Tây, bên phải là phía Nam, bên trái là phía Bắc. Bay đi đâu bây giờ? Bay đến Lolita, Nizmat, Sharad! Chàng quay về phía con đường nhỏ.

Lúc bay qua vườn hoa và cái giếng mà chàng đã cứu

đứa bé bị rơi xuống đó, Ariel nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc của ai đó.

- Dấu sao cậu ấy vẫn là bà con với thần linh! – Người đầy tớ lắc đầu, thốt lên. Đó là Akahai. – Hãy bay đi, hãy bay đi, anh bạn thân mến! – Ông ta chào mừng Ariel. – Tôi sẽ không nói với một ai là đã trông thấy cậu! Chỉ mong sao cậu đừng bị rơi xuống giếng lần nữa! Rõ ràng là những người bà con trên trời của cậu chẳng sốt sắng giúp đỡ cậu trong lúc hoạn nạn.

Ariel không những chẳng nghe được những lời nói đó mà còn chẳng thấy rõ người đầy tớ đứng ở bên giếng. Chàng không còn bụng dạ nào để ý tới mọi cái xung quanh nữa. Mặc dù bây giờ chàng bay người không, nhưng chàng cảm thấy mình kiệt hết cả sức. Tất cả những xáo động trong ngày hôm qua, rồi một đêm khủng khiếp, mệt quá sức chịu đựng của con người... Không, chàng không thể bay được tới túp nhà tranh của ông già Nizmat tốt bụng.

Ariel hạ xuống chỗ bụi cây bên đường và đắm mình trong một giấc ngủ nặng nề.

Chương 27

Của bắt được

Cùng với lúc mặt trời mọc, trên đường cái xuất hiện những người nông dân, những tu sĩ hành hương, những con lừa chất đầy giỏ hàng trên lưng.

Tối gần trưa, trên đường cái hiện ra chiếc xe hơi phủ đầy bụi. Ngồi trong xe có ba người đàn ông và một cô gái trẻ. Vừa trông thấy chiếc xe hơi, những người nông dân sợ hãi đã giạt sang hai bên đường và cúi rạp.

- Dừng lại, James. - Một trong ba *sahib* nói với anh tài xế khi chiếc xe chạy tới gần một người nằm bên rãnh

nước – Hình như ở đây đã xảy ra một tội ác. Các vị thấy cái đầu đẫm máu kia chứ?

Cô gái ngồi trong xe tái mặt.

- Việc đó liên can gì đến chúng ta, *mister* Dothaller? – Một *sahib* già, mặt nom như cú mèo, phản đối. – Trên các nẻo đường Ấn Độ thiếu gì cảnh giết người? Chúng quả là một bọn mọi rợ! Đi thôi, James!

Chiếc xe vọt về phía trước.

- Dừng lại, James! – Dothaller nghiêm nghị kêu lên. – Lùi xe lại! Chúng ta không thể thản nhiên như vậy được, *mister* Boden ạ. Ông hãy chú ý xem, nạn nhân là một người da trắng, có thể đó là một người Anh và anh ta vẫn còn sống. Bọn bản xứ bịp bợm sẵn sàng cho các *sahib* đi châu diêm vương! Dù sao chẳng nữa, tôi cũng phải xuống xem người này sống chết ra sao.

Chiếc xe dừng lại.

- Anh ta còn rên! Anh ta vẫn sống! – Dothaller kêu lên. – Dây trói nào thế này? Phải cởi trói cho anh ta! – Hấn cúi xuống, nói tiếp và với vẻ kinh tởm, hấn cắt các đoạn dây thừng lủng lảng ở tay và chân nạn nhân. – Ê, mấy người kia! Đi lại đây! – Dothaller nói lớn với mấy người nông dân đứng ở gần đó.

Câu nói đó kèm theo cái vẫy tay dễ hiểu đối với cả những người không biết tiếng Anh, nhưng không một người nông dân nào nhúc nhích.

- Đồ con lừa! Đồ ngu xuẩn hèn nhát! – Dothaller chửi bới. – James, anh làm ơn giúp tôi một tay!

Đúng lúc đó, Pierce hoảng hốt kêu lên:

- Chính là cậu ta đó!

- Cậu ta là ai vậy? – Cô gái hỏi nhanh, mặt lại càng tái hơn.

- Cậu ta... cậu em bất hạnh của cô... Ariel... Avreli Galton...

Jane rú lên một tiếng ngắn và ngả người ra lưng ghế xe hơi, Boden và Pierce vội vã lao tới chỗ Ariel nằm. Ba người đàn ông hợp lực khiêng Ariel vào xe hơi. Jane lặng lẽ bỏ tay, đưa mắt nhìn cậu em.

- Ta đi thôi! James! – Dothaller ra lệnh.

Tiếng còi xe hơi chói tai. Đám đông giạt ra hai bên. Chiếc xe chuyển bánh.

Lúc đám đông nông dân đã ở lại phía sau và xe hơi bắt đầu tăng tốc độ, một cô gái quấn *sari* tối tàn đi ngang qua, chìa hai tay về phía trước và kêu lên:

- Ariel!

Nghe tiếng kêu ấy, Ariel lộ vẻ sung sướng trên nét mặt, chàng mỉm cười yếu ớt, nhưng mí mắt vẫn nhắm nghiền.

“Chỉ còn thiếu mỗi nước ấy nữa thôi! Một con bé ăn mỳ ở đầu đường xá chợ cũng biết tên cậu ấy!” – Jane nghĩ thầm.

“Phải làm sáng tỏ chuyện này!” – Pierce cũng nghĩ thầm, ngạc nhiên đưa mắt nhìn theo cô bé ăn mỳ.

Chương 28

Cậu ấy bay mất rồi

Người ta đưa Ariel vào nhà trọ ở một thị trấn nhỏ, cách dinh cơ của *rajah* Rajcumar vài dặm, đặt chàng lên giường và cho người đi mời bác sĩ.

Ariel mê sảng, Jane không rời cậu em. Cô cho Ariel uống nước, đắp dấm thơm lên thái dương và vừa nhìn khuôn mặt phờ phạc của cậu em, vừa nghĩ thầm: “Chỉ mong sao cậu ấy không chết!”.

“Chỉ mong sao nó ngủm củ tỏi là nhất!” – Dothaller nghĩ.

“Bây giờ thì không đời nào ta để sống nó nữa!” – Pierce sung sướng nhủ thầm.

Còn Boden... Nhưng không có đôi mắt cú mèo của lão bạn chung hăng, Boden hoàn toàn mất khả năng suy tính. “Chỉ mong sao thu được lợi trong toàn bộ chuyện này... Nhưng bằng cách nào đây?”

Ông bác sĩ khám cho Ariel rồi nói bằng tiếng Anh:

- Sốt... Có thể do thần kinh... Cậu ấy vừa trải qua những cơn chấn động mạnh nào đó...

- Có lý lắm. – Pierce đứng ở góc phòng nhận xét.

- Có nguy hiểm không ạ? – Jane hỏi.

- Không đâu, *miss* ạ. Nếu do thần kinh thì không nguy hiểm, nhưng...

Bác sĩ còn phân vân khi thấy người bệnh bị chảy máu ở mũi, tai và mồm, có lẽ cậu ta bị chảy máu cách đây chưa lâu. Ông không thể giải thích được về tình trạng đó nhưng cố không để lộ sự bối rối của mình.

Sau khi viết đơn thuốc, ông bác sĩ vội vàng ra về.

Pierce không rời khỏi giường của Ariel. Lão luôn luôn lắng nghe những lời mê sảng.

- Con dao găm... *Shyama*... Bà ta đã tự sát... Thật là đê tiện!... *Lolita*... Nhưng anh có thể bay... Anh sẽ bay cùng với em...

“Chẳng biết có phải cậu ấy nói về con bé đã gặp ở trên đường cái không nhỉ?” – Jane nghĩ thầm.

Pierce nói với Jane:

- *Miss*, cô thấy đấy, bây giờ cô có thể tin chắc rằng em

traí của cô bị bệnh tâm thần. Bệnh thao cuồng của cậu ấy thể hiện ở chỗ cậu ấy nghĩ rằng dường như mình có thể bay được như chim.

Nghe thấy tiếng nói của Pierce, Ariel rùng mình, mặt bị co giật. Chàng mở mắt ra và khiếp đảm rú lên:

- Pierce! Bharava! Lại Dandarát ư? – Và Ariel lại bất tỉnh.

- Em tôi nói gì vậy? Tại sao cậu ấy lại hốt hoảng như thế? – Jane sợ hãi vì tiếng rú và vẻ mặt của cậu em, bèn hỏi. – Dandarát là cái gì?

- Những người bị sốt cao thường nói lảm nhảm tất cả những gì chợt hiện ra trong đầu. – Pierce vừa trả lời vừa lùi xa giường. Lão đứng xa để Ariel không thể trông thấy lão.

Bác sĩ đã chẩn đúng bệnh: Ariel chỉ bị chấn động thần kinh mạnh mà thôi. Và trong những trường hợp như vậy, đôi khi đã xảy ra chuyện “độc giải độc”: tiếng nói và bộ mặt của Pierce, ý nghĩ về việc lại bị rơi vào Dandarát đã đánh thức trong con người Ariel bản năng tự vệ và đã chấm dứt tình trạng sốt cao mê sảng. Ariel mau chóng hồi tỉnh. Học được ở Dandarát cách thức che giấu những ý nghĩ và tình cảm của mình, Ariel quyết định không để lộ là mình đã tỉnh. Chàng vừa bắt đầu giả vờ mê sảng, vừa kín đáo quan sát những người chung quanh.

Ariel nhận thấy một cô gái dễ thương và chàng đoán là “nữ khán hộ”. Kín đáo đưa mắt nhìn kỹ căn phòng, chàng thở phào nhẹ nhõm khi thấy rõ mình không phải

đang ở tại Dandarot. Thế, có nghĩa là vẫn có thể chạy trốn khỏi Pierce, kẻ đã tìm lại được chàng!

Từ phòng bên vọng đến những tiếng nói gay gắt của ai đó. Đấy là Dothaller đang tranh cãi với Boden về chuyện Ariel. Nghe thấy cãi lộn, Pierce không chịu nổi, bèn bỏ sang phòng bên với Boden và Dothaller. Còn lại một mình cô gái. Nếu cô ta cũng bỏ đi thì hay quá! Cửa sổ vẫn mở, Pierce cho rằng Ariel bị ốm nặng nên chẳng buồn nghĩ tới việc đóng cửa sổ. Thử bay trốn chẳng? Nhưng có đủ sức không đã? Ariel còn yếu lắm, mặc dù chén nước súp đã làm cho chàng có thêm sức. Nhưng chàng mạo hiểm gì mới được kia chứ? Phải chăng lúc này chàng không ở trong tay Pierce?

Ariel bỗng nâng mình lên trên giường, vẫn ở tư thế nằm, không tung tấm vải trải giường đang đắp. Cô gái khiếp đảm rú lên. Ariel lượn một đường vòng cung trong phòng rồi bay qua cửa sổ...

Nghe tiếng rú của Jane, mọi người đổ xô vào phòng.

- Cậu ấy bay mất rồi... Hay tôi cũng bị bệnh và đang mê sảng đấy?... - Quả là Ariel đã vọt khỏi giường và bay qua cửa sổ...

Pierce lao về phía cửa sổ và thấy Ariel giữa bầu trời xanh, cao tít bên trên những ngọn cây cọ.

- Thằng hư đốn ấy lại đánh lừa được tôi rồi! – Lão tức tối kêu lên.

- Thế có nghĩa đó là sự thật? Trời ơi! Nhưng chuyện đó quả là không thể tưởng tượng được! Ariel biết bay ư? Cậu em tôi Avreli Galton là người bay ư?

- Đúng, đúng, đúng! – Pierce gào thét vào mặt cô gái. – Nó biết bay và nó đã bay đi mất, quỷ bắt nó đi cho rồi! Nếu cô muốn biết thì tôi nói cho mà biết: chính tôi đã biến Avreli thành người bay, làm hại cho tôi và cho cả cô nữa!...

Trận không chiến

Ariel bay nhanh tới mức phải thở hổn hển. Lúc bay, chàng nắm lấy mép tấm vải trải giường và quấn chặt quanh mình để nó không bị phồng lên, cản trở việc bay. Chỉ ở chỗ khuỷu tay, góc tấm vải trải giường vấy liên hồi như cái cánh trắng. Những người dân ở cái thị trấn nhỏ bị bỏ rơi ngạc nhiên nhìn theo con chim trắng lạ thường đang bay trên trời.

Ở bên dưới hiện rõ những mái bằng, những đường phố hẹp ngoằn ngoèo và những vườn hoa, bên ngoài

thành phố là một ngọn núi, cây cối mọc đầy, bên kia ngọn núi là một thung lũng cát, còn xa nữa là màu xanh sẫm của những cánh rừng.

Thoát khỏi cảnh giam cầm khủng khiếp, Ariel chẳng nghĩ bay đi đâu, chẳng chọn phương hướng, chàng chỉ mong sao bay được càng xa càng tốt...

Từ bên trái có một luồng gió nóng thổi mạnh, bắt đầu cuốn Ariel qua một bên, cản trở chàng bay. Ariel bỗng nhận thấy từ sau đường chân trời phủ một màn khói lam đang cuộn lên những đám mây xám xịt. Sắp có giông rồi, Ariel đổi hướng và bay nhanh hơn.

Bay được gần một tiếng, Ariel cảm thấy mệt. Nắng như thiêu như đốt. Chàng đã muốn uống và ăn.

Phải hạ xuống nghỉ thôi.

Ariel nhìn xuống phía dưới để chọn chỗ đáp. Đường rầy xe lửa nổi rõ mồn một. Giữa những tòa nhà gạch màu đỏ cao tầng nhô lên các ống khói nhà máy. Xung quanh các tòa nhà gạch là những căn nhà ọp ẹp của khu công nhân. Phải tránh thật xa chỗ đông người!

Những cánh đồng thẳng cánh cò bay. Đàng chân trời hiện lên những vệt rừng sẫm và một khúc sông uốn cong lấp loáng ánh bạc. Phải bay tới đây!

Những cánh đồng từ từ lùi lại đàng sau. Đàng trước đã hiện rõ những đám lau sậy. Nhưng sẽ ra sao nếu có người trông thấy chàng? Phải hạ xuống đây thôi và chọn chỗ nào thật vắng vẻ.

Bỗng ở bên trên đầu Ariel có tiếng vỗ cánh ào ào và

chàng thấy một con đại bàng khổng lồ xuất hiện. Nó bay sát tới mức quạt gió cả vào người chàng và làm cho chàng bị ù tai. Cặp mắt sáng quắc của nó nhìn Ariel chăm chăm, cái mỏ quặp dữ tợn há ra, các móng to tướng đều xòe rộng, Ariel lao vút sang phía khác, con đại bàng liền đuổi theo chàng.

Trận không chiến bắt đầu.

Đại bàng bổ nhào thật nhanh, con người tránh đón cũng nhanh không kém, và chàng quạt lại, cố từ phía trên lao xuống tóm chặt lấy cánh hay cổ con ác diệu. Nhưng đại bàng cũng né tránh rất khôn khéo. Có lần, nó đã cào trúng chân Ariel. Ariel phát cáu, đã khéo tìm cách đạp chân kia vào lưng đại bàng, làm nó phải nhào lộn trên không.

Cần phải tìm hiểu các thói quen và chiến thuật của kẻ thù.

Con người đã mau chóng thấy rõ ràng đại bàng bay nhanh nhất lúc nó cụp cánh bổ nhào và bay rất nhanh theo đường thẳng, nhưng lúc bay ngoặt thì không tăng tốc độ ngay được, xoay trở chậm chạp bởi đôi cánh lớn; lúc chuyển sang lao theo chiều thẳng đứng thì mất nhiều thời gian nhất.

Thực ra, toàn bộ việc đó chỉ diễn ra trong vòng vài giây và thậm chí trong vòng vài phần của giây, song những khoảnh khắc đó cũng có thể quyết định kết quả trận đánh. Như vậy là ai có ưu thế độ cao thì sẽ được an toàn hơn cả. Bắt đầu cuộc đọ sức để giành độ cao.

Con chim khổng lồ và con người vừa nhào lộn vừa bay lên mỗi lúc một cao. Cả hai bắt đầu thấm mệt. Ariel vốn đã mệt từ trước rồi, bây giờ càng lâm vào tình trạng nguy kịch. Bao nhiêu lần chàng phải né người ngay sát móng đại bàng, bao nhiêu lần chàng bị đại bàng đập lông cứng vào mặt đau điếng. Cuối cùng, ác diệu đập cánh trúng đầu Ariel, làm chàng bất tỉnh trong giây lát, nhưng ngay lập tức chàng đã bay vút lên và ôm ghì lấy cổ đại bàng. Đại bàng bay lên cao, thậm chí còn nhào lộn trên không, cố thoát khỏi vòng tay siết chặt của con người, nhưng không được. Con chim sợ hãi bay thẳng về phía dãy núi hiện rõ bên kia cánh rừng.

Ariel thử điều khiển đường bay của đại bàng, lúc thì bịt một bên mắt nó, lúc thì xoay đầu nó. Nhưng đại bàng không hiểu con người đòi hỏi gì ở nó và nó bắt đầu bay loạn xạ. Thấy thế, Ariel đành phải bỏ cuộc.

Trên đường đến dãy núi, Ariel thấy một con sông, nơi chàng có thể uống nước – đó là cái chính.

Người và chim hạ xuống bãi cỏ trong rừng, ở gần con sông, Ariel lập tức bay vút lên và náu mình giữa đám lau sậy. Con đại bàng rơi phịch xuống lớp cỏ rậm. Nó nằm một lúc, hai cánh dang rộng, mở lúc há lúc ngậm và cặp mắt lơ đãng nhìn tròng tròng về phía trước. Sau đó, vị chúa tể không trung bị mất mặt ấy bắt đầu hồi tỉnh, sục cánh lại rồi lại xòe cánh ra và bay lên trước cặp mắt trông theo của Ariel.

Chương 30

*Xa lạ với cả bầu trời
lẫn mặt đất*

Lúc tiếng đại bàng vỗ cánh ào ào đã dứt, Ariel nghe thấy tiếng sáo véo von. Chàng đưa mắt nhìn xuống và thấy một cảnh tượng thật thanh bình.

Một đàn trâu đang gặm cỏ bên bờ sông lầy lội. Thế rồi con trâu lớn đen nhánh có cặp sừng cong bắt đầu đằm mình xuống bùn, ngập đến tận cổ. Những con trâu khác đi theo con trâu lớn và chẳng mấy chốc trên bãi sinh lầy chỉ còn nhô lên những cái mũi trâu bèn bẹt.

Trên cái gò con, mấy cậu bé chặn trâu cỡi trần đang mải mê chơi các trò thú vị của tuổi thơ: dùng đất sét nặn các ngôi nhà nhỏ, bờ tường, cung điện, trâu; lấy các ống sậy nhỏ làm tay cho những hình người bằng đất sét, dùng cỏ đan các lồng con con và bỏ vào đó các chú đế mèn: xâu các chuỗi hồ đào đen và đỏ; bắt ếch; thổi sáo và hát các bài hát chậm rãi với những tiếng láy lạ lùng.

Ariel tạm thời quên khát và đói, thích thú và ghen tị quan sát các cậu bé chặn trâu. Chúng hạnh phúc theo cách của mình. Tuổi thơ của chúng trôi qua giữa lòng thiên nhiên, không bị kẻ nào truy nã, không bị hành hạ và đe dọa như bọn trẻ ở Dandarot... Ariel chẳng nhớ gì về tuổi thơ của mình, chỉ còn sót lại những hồi ức xa xăm đã bị thời gian làm mờ phai gần hết, về cái tòa nhà ở thành phố sương mù, về căn phòng, tấm thảm, các đồ chơi và cô bé tóc vàng nhỏ nhắn... Nhưng cả đến những hồi ức ấy cũng bị bôi đen bởi hình ảnh dữ tợn của gã đàn ông mặc com-lê đen, kẻ – không biết trong mơ hay là thực – đã giẫm bẹp các đồ chơi của Ariel, chà đạp thô bạo những năm tháng tuổi thơ của chàng.

Và bỗng nhiên Ariel nhớ lại chứng bệnh của mình, cơn mê sáng gần đây của mình... Chính việc đó đã xảy ra hôm qua hay thậm chí ngay trong ngày hôm nay!... Trong số những bộ mặt xúm quanh giường chàng. Ariel thấy bộ mặt một lão già giống như bộ mặt gã đàn ông mặc bộ com-lê đen, mặc dù lão già này mặc com-lê trắng như những người Âu ở Ấn Độ vẫn thường mặc. Chẳng

lẽ đó không phải là mê sảng? Lão già dữ tợn có cái mũi quặp và cặp mắt cú mèo ấy đứng bên cạnh lão Pierce. Tại sao hắn lại có mặt ở trong phòng? Trong phòng còn có một lão nữa cao lêu đêu, mặt cạo nhẵn nhụi, lúc nào cũng nhìn Ariel với vẻ hằn học. Những kẻ này cần gì và điều gì đã khiến bọn chúng tụ họp ở đây? Chỉ có cô gái mới nhìn Ariel với vẻ thương xót. Có lẽ cô ta cũng tốt bụng như Lolita, Nizmat, Shyarua. Tuy nhiên, những người tốt bụng trên đời này mới ít ỏi làm sao!

Tiếng sấm ì ầm xa xa đã đưa Ariel trở lại với thực tế.

Không khí nóng nực, ngọt ngào hết sức, Ariel rất đói và khát, trong khi đó các cậu bé chần trâu như là trêu người, đã ngừng chơi, ngồi thành vòng tròn và bắt đầu ăn trưa. Chúng lấy trong túi và giở ra bánh bột gạo, dừa và nho.

Xin ăn và uống chẳng? Nhưng nếu bọn trẻ đã thấy Ariel cưỡi đại bàng bay tới, chắc là chúng sẽ hốt hoảng bỏ chạy... Chúng bỏ chạy, nhưng có thể sẽ để lại các bánh bột gạo? Ariel đứng dậy, quần vải trải giường quanh người và đi về phía bọn trẻ.

Thấy người da trắng lạ mặt, bọn trẻ tỏ vẻ đề phòng.

- Chào các em! Tôi là một diễn viên nhào lộn nghèo khổ. Nếu các em muốn, tôi sẽ biểu diễn cho các em xem một trò nhào lộn lý thú... - Ariel đề nghị.

Chàng bồng chổng hai tay xuống đất và chổng hai chân lên trời, sau đó nâng mình lên, chỉ chổng bằng các đầu ngón tay, rồi chỉ chổng bằng mỗi ngón tay trở ở bàn

tay trái. Chàng chống như thế chừng một phút, rồi lại đứng bằng hai chân như thường.

Bọn trẻ phục lăn. Không một diễn viên nào lộn ở chợ phiên có thể làm được tiết mục tuyệt vời như vậy. Lúc Ariel nhảy cao lên, lộn mấy lần trên không rồi lại đứng xuống bằng hai chân, bọn trẻ thích thú vô hạn. Chúng âm ỉ tranh nhau mời Ariel ăn bánh, nho khô và uống nước dứa. Chàng uống cho tới lúc hết cả khát và ăn no căng bụng.

Tiếng sấm rền vang gần lắm rồi. Ariel rất muốn ở lại với bọn trẻ, nhưng chàng phải đi tiếp vì sợ lão Pierce truy nã.

Chia tay các cậu bé chăn trâu, Ariel đi sâu vào rừng cây và lúc rừng cây đã che khuất hẳn bờ sông cùng bọn trẻ và đàn trâu, Ariel mới bay vút lên trên cánh rừng và chăm chú đưa mắt nhìn quanh.

Mây đen đã che nửa bầu trời và tỏa bóng mịt mù xuống những cánh đồng mà Ariel vừa bay qua. Các cơn gió dồn dập thổi tới. Càng tốt. Luồng gió dồn những đám mây đen về phía trước sẽ giúp Ariel bay xa khỏi bọn truy nã. Và Ariel bay lên mỗi lúc một cao. Những đám mây xanh ở ngay trên đầu chàng.

Bỗng nhiên một luồng gió bão cuốn Ariel đi, lúc đầu ném chàng xuống, sau đó xoay chàng quay tít rồi đưa chàng lên chỗ mây đen dày đặc nhất. Ariel cố chống lại làn gió, nhưng chàng lập tức cảm thấy không thể làm được việc đó. Để khỏi tổn sức vô ích, Ariel quyết định

phó mặc cho cuồng phong. Rốt cuộc, đối với chàng, việc đó chẳng có gì là ghê gớm cả. Quả là chàng không thể bị rơi xuống đất và tan xác được. Lúc cuồng phong bắt đầu lắng và không còn cuốn chàng đi nữa, chàng sẽ chuyển sang bay tự lực.

Sau khi “làm nhẹ” cơ thể mình, Ariel cảm thấy gió lắng hẳn và thở dễ hơn nhưng không hề thấy không khí chuyển động một chút nào. “Ấy là vì mình bay nhanh như cuồng phong” - Ariel đoán.

Nhưng lúc nhìn xuống dưới, Ariel bất giác rùng mình. Mặc dù chàng đang ở một độ cao lớn, bên dưới chàng vụt qua hết sức nhanh những cánh đồng, những dãy núi, những cánh rừng, những dòng sông, những làng nhỏ... Lúc nhìn lên, Ariel ngỡ rằng những dãy núi xanh, những tảng đá xám, những miệng vực đen ngòm, những tia chớp loằng ngoằng lóa mắt đang rơi xuống người chàng... Và bỗng nhiên chúng đổ nhào, vây quanh và bắt đầu quay... Đây là bầu trời? Đây là mặt đất? Tất cả đều bị che phủ dưới màn sương xám, xung quanh chớp sáng lóe, sấm ầm ầm và các trận mưa rào bất ngờ lúc thì từ trên xuống, lúc thì từ dưới lên, lúc thì từ hai bên tạt tới... Những luồng gió ngược xoay tròn Ariel như chiếc lá lìa cành. Nước tuôn vào tai, mồm, mũi, làm đầu óc chàng choáng váng...

Cuối cùng, chàng rơi vào luồng không khí đi xuống. Mưa và gió tưởng chừng đã ngừng đột ngột – Ariel rơi xuống cùng với mưa và gió. Nhưng chàng chỉ cần dừng

lại một chút là y như rằng các làn sóng không khí, các dòng nước lại ập vào người và đè chàng xuống.

Hoàn toàn bất ngờ, chàng thấy mặt đất chẳng bao xa. Không, không phải mặt đất, mà là mặt biển đen mênh mông đang lấp loáng dưới ánh chớp. Chẳng lẽ cuồng phong đã cuốn chàng ra tận đại dương? Chàng có thể cầm cự được bao lâu trên mặt nước?... Không, đây không phải là đại dương. Qua ánh chớp lóe sáng, Ariel trông thấy các ngọn cây, các mái nhà... Lụt!...

Và bỗng nhiên một tia nắng vàng của mặt trời đã xuống thấp chiếu sáng hòn đảo nhỏ nào đó. Phải bay tới đây, dù có xảy ra việc gì đi nữa!

Vượt qua sức cản của gió, Ariel bay về phía hòn đảo nhỏ. Chàng thấy những mái nhà tranh của một cái làng tiêu điều. Mây đen lại che khuất mặt trời, nhưng cơn bão đã đi xa, gió đã lặng, chỉ còn mưa rào vẫn tiếp tục rơi mặc dù không mạnh lắm.

Ariel gần như rơi xuống cạnh nhà hóng mát quán đầy dây leo và chàng nghe thấy bên mình có hơi thở phì phò của con vật nào đó.

Một con trâu đang nằm phình bụng, bộ lông đen nhánh ướt đẫm nước mưa. Có lẽ nó từ xa bơi tới đây và đã mệt lử vì phải vật lộn với bão lụt.

Nghỉ được một lát, Ariel đi theo con đường bị xói lở tới nơi có người ở, vừa đi vừa lội bì bõm qua các vũng nước đầy ếch nhái, bùn văng lên khắp người. Những thân tre kêu kẽo kẹt trước các làn gió cuối cùng.

Kia rồi một túp nhà tranh. Mưa rào đã cuốn trôi lớp đất sét đắp ngoài bờ tường và đắp ngoài các cây cột ở cổng. Hai cánh cổng mắc lỏng lẻo nơi bản lề.

Sân mọc đầy cỏ. Mái nhà bị sập. Ariel bước lên hàng hiên làm con thần lẩn xám hoảng sợ bỏ chạy. Chàng đi vào nhà. Những con bọ cạp nhỏ chạy rào rào trên nền đất. Vách nhà mốc meo. Một chiếc thang hẹp bắc lên mái.

Ở góc nhà, một ông già trần truồng – có thể tưởng lầm là pho tượng – đưa mắt nhìn xuống, ngồi không nhúc nhích trong tư thế tham thiền nhập định. Bộ xương bọc da này có chòm râu trắng dài lê thê.

- *Saniasi!* – Ariel cất tiếng gọi ông già.

Ông già không thoát ra ngay khỏi trạng thái tập trung tư tưởng cao độ, ngẩng đầu lên, nhìn Ariel bằng cặp mắt xanh lơ chẳng nhận thấy gì và nói ê a:

- Niềm sung sướng tìm được cái vô hạn trong cái hữu hạn! – Và ông già lại đưa mắt nhìn xuống.

Ở đây, Ariel không thể tìm được sự giúp đỡ và chỗ nương thân. Chàng đi ra.

Trời đã tối mịt. Lúc đi qua làng, Ariel thấy rõ nơi này bị bão lụt tàn phá tan hoang. Chỉ trong một túp nhà tranh lờ mờ ánh đèn mới thấy bốn bóng trắng đang đi lại. Đó là những người đàn bà tới rửa ráy, khâm liệm cho một người chết.

Ariel bỗng cảm thấy cô độc và bơ vơ tới mức chàng phải òa khóc. Đây hẳn là lần đầu tiên chàng khóc kể từ

khi chàng khóc hồi còn nhỏ, lúc gã đàn ông mặc com-lê đen giẫm bẹp các đồ chơi của chàng.

Mặc dù màn đêm đã buông xuống, Ariel vẫn đột ngột lao vút lên và bay trên vùng đồng bằng chết chóc nước ngập mênh mang, cố không nhìn xuống.

Những đám mây đen cuối cùng nhanh chóng khuất sau đường chân trời.

Trước mắt Ariel, trên nền trời đêm xanh biếc, sâu thẳm, lấp lánh một ngôi sao sáng. Chàng bay về phía ngôi sao đó như bay về phía ánh sáng hải đăng.

Bay tới các vì sao! Lánh xa hơn nữa mặt đất và loài người!

Chương 31

Giữa rừng sâu

Ariel thức dậy ở dưới trần một ngôi đền đổ nát và chàng không hiểu ra ngay mình đang ở đâu. Nhưng trong chốc lát, chàng đã nhớ lại cái hoang mạc chết chóc ngập nước với các ngôi sao phản chiếu trên đó. Chàng bay gần như suốt đêm trên cái hoang mạc ấy. Đàng chân trời, bên trên mặt nước phẳng lặng, xanh sẫm, lấp lánh đã hiện lên một dải rừng màu đen. Sắp tới bờ rồi! Sắp được nghỉ rồi. Ariel bay nhanh hơn.

Lúc chàng bay tới bìa rừng, chàng mệt tới mức không

còn đủ sức đi tìm một chỗ khô ráo. Chàng bay đến một cái cây lớn có cành lá um tùm và thu xếp chỗ ở như một tổ chim. Ngả đầu vào thân cây, chàng lập tức ngủ thiếp đi.

Bị đánh thức bởi những tia nắng đầu tiên, chàng ngạc nhiên nhận thấy mình nằm lơ lửng trên không, ở bên cạnh thân cây. Có lẽ lúc ngủ, chàng đã vô ý xô dịch khỏi chỗ dựa của mình. Nhưng lúc thiu thiu ngủ, chàng đã thận trọng “làm nhẹ” cơ thể mình, vì thế chàng không bị ngã xuống đất và vẫn cứ lơ lửng trên không. Đối với chàng đó là một khám phá hữu ích: Chàng có thể ngủ trên không!

Lúc Ariel thức dậy, không trung dày đặc hơi sương. Những tia nắng vừa mọc xuyên qua màn sương đó. Ở bên cạnh, trên các cành cây, chim chóc đã cất tiếng hót líu lo và bầy khi bắt đầu kêu chí chóc. Còn bên dưới, ở sát đám rễ cây to tướng ngoằn ngoèo, một con rắn hổ mang thật lớn đang nằm sưởi nắng. Chuyện gì sẽ đến với Ariel nếu chàng bị ngã xuống đất trong khi đang ngủ?

Con rắn hổ mang uống nước trong một cái vũng, ngóc đầu lên cao hết cỡ rồi vừa lắc la lắc lư cái đầu vừa nhìn quanh và thấy một con chim nhỏ có bộ lông sặc sỡ đang nằm trên bãi cỏ.

Ariel nhận thấy mối nguy đang đe dọa con chim, chàng muốn làm cho nó sợ mà bay đi, nhưng con rắn hổ mang nhanh như chớp đã lao vào con mồi của mình và nuốt gọn nó trước khi nó kịp kêu lên một tiếng.

“Lão Pierce cũng sẵn đuổi mình hết như vậy đó. – Ariel nghĩ thầm. – Nhưng con rắn hổ mang sẵn mỗi vì đỏi, còn lão Pierce cần sẵn đuổi mình làm gì nhỉ?”.

Song cả Ariel cũng đã đỏi và đã tới lúc chàng phải nghĩ tới chuyện ăn uống.

Chàng lại bay lên trên các ngọn cây và thấy mình đang ở cạnh một khu rừng nguyên thủy, hoang dại. Những rừng đại thụ hiện lên ngút ngàn, trông như những đợt sóng trên biển cả màu xanh lục. Ariel bay trên cái biển cả màu xanh lục ấy. Ở giữa một trảng rừng, chàng thấy một ngôi đền đồ nát với những cây cột đẽo gọt thô sơ, dây leo quấn đầy. Bên dưới mọc một lùm cây rậm rạp.

Tới đây ở cũng được đấy. Ariel hạ xuống dưới qua lỗ hổng của mái đền đồ nát.

Không khí ẩm ướt, tù hãm bao trùm lấy chàng. Mái đền còn lạnh lặn đôi chỗ. Đây có thể là nơi ẩn tránh lúc xấu trời và lúc có các trận mưa rào vùng nhiệt đỏi. Ở trong góc một phần đền còn nguyên vẹn, sừng sững pho tượng đen to gấp ba người thường. Đó là tượng thần Indra đang ngồi trong ghé bành. Hai bàn tay đặt trên hai đầu gối. Một chân đặt xuống đất, chân kia bắt chéo. Đôi mắt tượng thần lim dim, còn đầu đội nón, ngực đeo tràng hạt. Hai bên tượng thần có các tượng khác to bằng người thường.

Sau khi quẳng đi các cành cây khô, lá và rêu, Ariel có thể dọn một chỗ nằm trên đùi thần Indra được lắm.

Pho tượng được đặt trong một căn phòng dài, hẹp.

Bên phải là một dãy cột ngăn cách gian bên cạnh của ngôi đền, có trần thấp hình vòm, tường bên phải toang hoác gần hết, vòm mái chỉ còn được chống bằng bốn cái cột vuông. Đây là con đường mở cho thú rừng vào ra.

Nhưng phải chăng thú rừng không thể bao vây Ariel từ mọi phía?

Ariel bay ra khỏi đền và bắt đầu chuyển từ cây nọ sang cây kia như con ong đi tìm những bông hoa có mật. Chàng sung sướng nhận thấy trong khu rừng này có khá nhiều trái cây ăn được. Cách đó không xa lại có một ngọn suối. Chẳng phải vô có mà người ta lại xây đền ở đây! Lốp cỏ bên bờ suối bị thú rừng kéo tới uống nước xéo nát.

Đến chiều, Ariel đã thu xếp xong nơi ở mới. Chàng còn kịp dự trữ một ít trái cây để phòng khi xấu trời. Sau đó, chàng lấy các cành cây nhỏ và rêu làm thành một chiếc giường nằm ở ngay trên đùi thần Indra. Nhưng hoàng hôn chưa kịp buông xuống, Ariel đã hiểu rằng chàng không phải là người ở trọ duy nhất trong ngôi đền này. Ngoài vô số bọ cạp, thần lùn và dơi mà chàng đã nhận thấy ban ngày, ngụ cư ở ngôi đền đổ nát này còn có cả rắn nữa. Chúng bò tới đây sau khi đi săn mỗi ban ngày, khoanh tròn lại cho ấm về đêm. Chẳng mấy chốc cả nền nhà đã lúc nhúc những khoanh tròn như thế. Bầy rắn vừa rít vừa thu xếp chỗ nằm. Những con dơi màu nâu đã chén no trái cây hộc thành từng đàn lượn đi lượn lại, chạm cả cánh vào người mới đến ở trọ. Có lúc chúng sà xuống nền nhà làm cho lú rắn khó chịu, phải rít lên dọa

nạt. Có vô số rắn ở gần kề như vậy thì ngủ trên đùi thần Indra cũng chẳng lấy gì làm an toàn. Nhớ đến cái khám phá ban sáng của mình, Ariel quyết định nằm ngủ ngay dưới trần, ở bên trên đầu thần Indra.

Thỉnh thoảng, chàng lại bị đánh thức bởi tiếng kêu của những con thú và con chim đi ăn đêm, nhưng rồi chàng cũng mau chóng quen với chúng.

Đối với Ariel, cuộc sống giữa rừng sâu đã bắt đầu. Những ngày đầu tiên, chàng cảm thấy sung sướng vì mình đã bay xa khỏi bọn người truy nã. Chàng thích sống với lũ thú rừng và rắn rết hơn là sống với bọn người đó. Chỉ tới tối, lúc thiu thiu ngủ, chàng mới cảm thấy mình cô độc, cô cút. Chàng nhớ đến số bạn bè ít ỏi: Lolita, Nizmat, Sharad. Nhưng bây giờ mà tính đến chuyện quay về với họ thì hầy còn sớm quá. Phải đợi tới lúc lão Pierce định ninh rằng lần này Ariel đã mất tăm, mất tích và thôi săn lùng đã.

Bây giờ không còn sợ có người nhòm ngó, Ariel có thể tận hưởng thoải mái niềm sung sướng được bay lượn. Từ trước đến nay, chàng mới chỉ bay để trốn tránh hoặc để mua vui cho kẻ khác. Lần này, ở giữa rừng sâu, chàng có thể bay để mà bay, hoàn toàn theo ý thích của mình.

Lúc mặt trời vừa rọi những tia sáng đầu tiên, Ariel đã bay vút lên khoảng không bao la xanh thẫm. Không khí ẩm ướt, nặng nề của rừng núi được thay bằng không khí nhẹ nhõm, mát mẻ. Cùng với những con chim dậy sớm, Ariel ca bài ca ban mai của mình.

Đôi lúc chàng còn bay những chuyến bay khá dài. Chàng ngắm nghía ánh sáng lóng lánh trong các đám mây, ngắm nghía vẻ đẹp huyền ảo của các đêm trăng với cảm giác dễ chịu vì được sống trong tự do, vì được bay lượn trong khoảng không bao la, vì được thanh thản...

Chàng bay suốt mấy tiếng liền cho đến khi nào cơ thể nhắc chàng nhớ rằng chàng vẫn còn là tù nhân của mặt đất. Lúc cảm thấy mệt, muốn uống, ăn hay ngủ, chàng lại bay về nơi ở của mình.

Một đêm trời đầy sao, Ariel thử nằm ngủ giữa không trung cao tít bên trên khu rừng. Nhưng lúc tỉnh dậy, chàng nhận thấy cơn gió nổi lên lúc chàng ngủ đã cuốn chàng đi xa và phải vất vả lắm chàng mới tìm được đường về. Từ đó, chàng không dám ngủ trên trời nữa.

Thời gian trôi qua... Ariel ngày càng thích nghi với cuộc sống ở giữa rừng sâu. Chàng đã tìm hiểu thói quen và cách sống của chim chóc và thú vật, thù địch với những con này, kết bạn với những con kia. Có hôm, một con hổ đã rình chàng ở bờ suối và nhảy tới vỗ chàng. Ariel khó khăn lắm mới kịp bay lên. Lần nhảy thứ hai, con hổ lao tới con người đang lơ lửng trên không. Ariel bay lên cao hơn. Con hổ tức tối bắt đầu nhảy như điên, cố vỗ mỗi bằng được. Không thể nhịn được, Ariel đã trêu tức con mãnh thú cho tới lúc cuối cùng nó tức tối vì thất bại, phải cúp đuôi đi mất. Người bay còn la hét theo nó một lúc nữa. Bầy khỉ và bầy vẹt thích thú tham gia vào việc làm nhục gã chúa tể rừng xanh, kẻ vẫn thường đe dọa cuộc sống của các loài muông thú.

Ariel cũng tìm được bạn ở giữa chốn rừng sâu này. Máy con khi lúc đầu còn lẩn tránh Ariel và tức tối ném vào người chàng đủ các thứ mà chúng vớ được. Về sau, chúng quen chàng và đến với chàng một cách tự nhiên hơn, còn chàng thì bay đến với chúng và thết chúng những trái cây ngon nhất. Ngoài ra còn có hai con vẹt thường cặp kè bên Ariel những lúc chàng bay trên khu rừng. Mỗi khi gặp chàng, chúng đều nói đả đót: “Ariel! Ariel!”.

Chàng chạy cho hai con vẹt nói: “Lolita, Nizmat, Sharad”. Và chàng có cảm tưởng như mình đang được trò chuyện với những người bạn.

Ariel đã từng thấy những trận đánh khủng khiếp giữa voi và hổ, giữa trâu rừng và hổ. Chàng đã từng thấy những bầy voi rừng đông đúc. Từ trên cao nhìn xuống, chàng ngỡ chúng là một bầy chuột nhắt, còn vòi của chúng thì ngỡ là cái đuôi to tướng vắt ở đằng đầu. Bay lại gần hơn, chàng nghe thấy tiếng giậm chân thành thịch, tiếng cây cối bị bẻ gãy rãng rặc, tiếng ngà đập chan chát, tiếng khụt khịt và tiếng rống... Chàng thấy hàng trăm cái tai phe phẩy, hàng trăm cái vòi vươn lên, hàng trăm cái đuôi ve vẩy liên hồi. Chàng còn thấy những con voi già đồ sộ có cặp ngà trắng toát, trên mình đầy những lá cây và nhánh cây nhỏ bị giắt vào các nếp da gấp. Có con voi chỉ còn độc một ngà, cổ đầy sẹo – dấu vết của các trận đánh đã qua. Chàng thấy những con voi con đen bóng, chỉ cao chừng hai, ba foot¹, chạy lảng xảng dưới bụng voi

¹ Tức là cao chừng 0,6-0,9 mét – N.D.

mẹ. Chàng thấy cả những con voi non vừa mới nhú ngà.

Ariel đã biến thành “người rừng” lúc nào, chàng cũng chẳng hay. Tóc chàng mọc dài ra. Lúc đi và bay, chàng để người trần, chỉ đóng mỗi cái khố bằng vỏ cây. Chàng cất cẩn thận áo sơ-mi và tấm vải trải giường dưới một lớp đá.

Suốt cả ngày, có chim và khỉ vây quanh, chàng bay từ cây này sang cây khác để kiếm ăn. Hễ có chút nguy hiểm nào, chàng lại bay vút lên cao. Nếu chàng biến thành người rừng thực sự thì hẳn là chàng sẽ phải kết thúc cuộc đời mình ở giữa rừng sâu này. Nhưng việc đó đã không xảy ra, ấy là nhờ những con vẹt đã được chàng nuôi thuần.

Suốt từ sáng đến tối, những con vẹt cất tiếng kêu: “Lolita, Nizmat, Sharad!”. Các tiếng kêu đó đã âm vang trong lòng chàng như tiếng reo vui, đồng thời lại như lời trách móc nặng nề, khiến chàng phải suy nghĩ về thân phận của mình.

Biến cố ở cung điện của lão *rajah* và cuộc gặp gỡ lão Pierce đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn Ariel. Chàng dường như lập tức chuyển từ tình trạng nhĩ tính bị áp đặt giả tạo sang giai đoạn trưởng thành, mặc dù chính chàng vẫn chưa nhận thức được sự biến chuyển đã diễn ra ở chàng.

Từ trước đến nay, chàng chỉ là một công cụ thụ động trong tay kẻ khác. Ở Dandarar, chàng mới học được cách đóng kịch che giấu những ý nghĩ và tình cảm của mình. Sau khi bay trốn khỏi Dandarar, chàng nơm nớp lo sợ

lại bị rơi vào tay lão Pierce. Bị nỗi lo sợ ấy làm cho tê liệt, chàng thậm chí không dám nghĩ đến một cuộc đấu tranh tích cực nào đó, đến việc bảo vệ quyền được sống theo ý muốn của mình, chứ không phải theo ý muốn của kẻ khác.

Nỗi lo sợ đã dồn Ariel vào khu rừng rậm này, không cho chàng được tiếp xúc với loài người trong đó có cả những người tốt, bắt chàng phải chịu cảnh cô độc. Và ở chàng bỗng thức dậy lòng tự hào và sự phẫn nộ của con người. Không, chàng chẳng việc gì phải sống giữa rừng sâu! Chàng sẽ bay đến với loài người và giành lại quyền, được sống với loài người!

Tại sao chàng không lợi dụng ưu thế đặc biệt của mình nhỉ? Người bay có thể làm được nhiều việc! Những việc gì thì chàng vẫn chưa hình dung nổi, vì chàng còn biết quá ít về cuộc sống của loài người. “Nhưng thời gian tự nó sẽ bảo cho mình biết cần phải làm gì?” – Ariel quả quyết và bắt đầu chuẩn bị lên đường.

Chàng tìm được một trái hồ đào, lấy nước ở nó bôi lên da để có màu da nâu. Nhìn bề ngoài như thế, người ta có thể tưởng chàng là người *Hindu* hay là người Âu có nước da bị rám nắng nhiều. Sau khi tắm, nước da nâu của chàng có hơi nhạt đi, nhưng không bị mất hẳn. Chàng xem lại chiếc áo sơ-mi và tấm vải trải giường, giặt sạch chúng và thậm chí còn thử là bằng các hòn đá phoi nóng dưới ánh mặt trời. Chàng dự trữ một ít trái cây rồi một sáng tinh mơ, chàng lên đường.

Chương 32

"Con chiên mới"

Mục sư Edwin Kingsley gỡ kính, thở dài, ngả người vào lưng ghế bành và ngược mắt nhìn lên. Trên bức tường ở trước mặt ông ta có treo chân dung nhà vua với bộ mặt dài của người Anglo – saxon và cặp mắt to, hơi lồi. Bên cạnh đó còn có chân dung phó vương Ấn Độ, một con người nghiêm nghị, đôi môi mỏng dính, và chân dung giáo chủ hạt Canterbury mặc áo lễ. Nhà vua và phó vương ngoảnh đầu đi như thể không muốn nhìn

mặt mục sư, còn giáo chủ thì nhìn thẳng vào mặt mục sư với vẻ trách móc: nhà truyền giáo Kingsley đã không đáp ứng được hy vọng của bề trên.

Ngài giáo chủ, cho tới nay vẫn che chở mục sư Kingsley, sẽ nói gì khi đọc bản phúc trình gần đây nhất của mục sư?

Suốt ba tuần liền, mục sư Kingsley đã cặm cụi viết bản phúc trình ấy. Ông ta cố trình bày tình hình sao cho có lợi cho mình nhất.

Việc truyền đạo Thiên Chúa cho dân chúng Ấn Độ lúc đầu rất thành công. Trong các bản phúc trình của mình, Kingsley cố làm cho bề trên hiểu rằng sở dĩ có những thành công to lớn ấy là nhờ ông ta có tài truyền đạo và ông ta cần cù truyền đạo.

Thực ra, nguyên nhân lại khác hẳn: mục sư đã dụ vào đàn chiên của Chúa những kẻ theo đa thần giáo thuộc các đẳng cấp thấp kém, bị khinh miệt nhất. Đối với họ, việc chuyển sang đạo Thiên Chúa là có lợi vì việc này đã cải thiện đôi chút tình cảnh vô quyền của họ. Những cái thánh giá nhỏ xíu bằng bạc và các món quà rẻ tiền mà những người gia nhập đạo Thiên Chúa nhận được lúc làm lễ rửa tội cũng đóng một vai trò không nhỏ. Nhưng bỗng nhiên tất cả đều thay đổi. Một số tổ chức tôn giáo của Ấn Độ lo lắng trước sự gia tăng số người chuyển sang đạo Thiên Chúa, đã nghĩ ra một nghi lễ đặc biệt để “gột rửa tâm hồn” cho những người *paria*. Việc này đã đặt những người *paria* lên một bậc cao hơn về mặt

pháp quyền. Và mặc dù nghi lễ mới ấy bị các tổ chức “chính giáo” bảo thủ nhất phản đối, nó vẫn thu được thành công. Nhiều người *paria* bây giờ thích “gột rửa tâm hồn” hơn là rửa tội. Những thành công truyền đạo của Kingsley lập tức bị đình lại. Việc lôi kéo các tín đồ mới càng ngày càng khó hơn, thậm chí cả những người đã chịu phép rửa tội cũng rời bỏ đạo Thiên Chúa.

Mục sư Kingsley lâm vào tình cảnh rất khó khăn. Ông ta mất ăn, mất ngủ. Ban ngày, ông ta làm việc đến mười cả mồ hôi để nặn ra một bản phúc trình khôn khéo. Ban đêm, ông ta vắt óc nghĩ ra những cách thức cứu vãn tình thế. Mục sư đã soạn ra những bài thuyết giáo hùng hồn, đã tiến hành những chuyến đi truyền đạo tới các làng hẻo lánh nhất trong giáo khu, nhưng chẳng được tích sự gì. Đối với những kẻ theo đa thần giáo và những kẻ thờ thần tượng ấy, chỉ có thể tác động mạnh bằng phép lạ sau khi chứng tỏ sự hơn hẳn của Đức Chúa Trời. Nhưng đào đâu ra phép lạ đây?

- John! Mang đồ ăn sáng cho *mister* Kingsley!

Mục sư nghe thấy tiếng cô em gái quá thì của mình – *miss* Florence Kingsley.

Một thằng nhỏ người Hindu bước vào, hai tay bưng cái khay, bên trên có một bình cà-phê bốc khói, một cái tách, một đĩa trứng tráng kèm theo mấy lát bánh mì rán.

Thằng nhỏ đó là con đỡ đầu của “*Cô* Florence” (ở trong nhà, mọi người đều gọi bà em gái mục sư như vậy). Tên nó là Paresh, lúc rửa tội lại có thêm cái tên John. Nó

đeo chiếc dây lưng mạ bạc (chính vì món quà này của bà mẹ đỡ đầu mà nó chịu rửa tội), trên cổ đeo cái thánh giá nhỏ xíu và một cái bùa hộ mệnh bằng bạc mà nó thừa hưởng của bố mẹ đẻ đã chết. Paresh – John không đời nào chịu rời cái bùa hộ mệnh ấy.

Vừa nhám nháp cà phê, mục sư vừa nhìn cái thánh giá và cái bùa hộ mệnh. Ông ta ngao ngán thở dài và nghĩ thầm: “Cả lũ chúng nó đều như vậy đó. Trên ngực có cả thánh giá lẫn bùa hộ mệnh, còn trong lòng...”.

- *Mister* mục sư có lẽ đang bận... - Mục sư bỗng nghe thấy tiếng nói của Susanna, con gái ông ta, từ phòng khác vọng đến. Susanna đang nói chuyện với ai đó bằng tiếng Hindi.

Mister Kingsley lập tức chú ý ngay. Ngộ nhớ đó là một người Hindu nào đấy đã từng nghe ông ta thuyết giáo và muốn được rửa tội thì sao? Quên cả ăn sáng, mục sư mặc chiếc áo khoác ra ngoài bộ pi-ja-ma và vội vã đi ra phòng ngoài.

Đứng trước mặt mục sư là một chàng trai da nâu, thân hình cân đối, có khuôn mặt đẹp và mái tóc dài của một ẩn sĩ. Chàng trai chỉ mặc sơ-mi và một cái áo khoác trắng kỳ lạ nào đó. Đám dân bản xứ này thì thứ gì mà họ không mặc!

- Cậu cần gặp tôi? – Mục sư hỏi.

- Vâng ạ. – Chàng trai trả lời nhã nhặn, mắt nhìn xuống. – Thưa *mister*, tôi muốn được thưa chuyện với ông... Nhưng có lẽ tôi đã đến không đúng lúc?

Susanna, một cô gái hai mươi tuổi, mặc áo đầm bằng vải lanh thô, đầu trọc lóc sau thời gian bị bệnh thương hàn, lúc thì nhìn ông bố, lúc thì nhìn chàng trai với vẻ khó chịu.

Mục sư thấy chàng trai đến nói chuyện nghiêm chỉnh với mình, bèn mời chàng vào phòng làm việc.

Người khách đến bất ngờ xưng tên là Binoi. Chàng là người Hindu, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Chàng muốn hiến dâng cuộc đời mình cho việc phụng sự Đức Chúa Trời. Chàng đã nghiên cứu đạo Bà La Môn, đạo Phật, kinh Coran¹, nhưng các tôn giáo ấy chưa làm cho chàng thỏa mãn. Chàng có biết về đạo Thiên Chúa và chàng muốn nghiên cứu sâu hơn tôn giáo này. Tại sao chàng lại không thích các tôn giáo của tổ quốc chàng? Tại vì những đấng thần linh trong các tôn giáo ấy không hiện ra để mọi người trông thấy được và sờ mó được, không đến cứu giúp mọi người.

Mục sư cau mày, suy nghĩ: “Chàng trai này khá phát triển nếu so với một người bản xứ, nhưng cậu ta có đầu óc thực tế. Hạng người tinh ranh này đòi hỏi những thứ điềm, những thứ phép lạ. Với bọn họ quả là khó chơi. Nhưng dẫu sao vẫn có thể chứng minh cho cậu ta biết rằng sự tồn tại của Chúa biểu hiện không phải chỉ ở những phép lạ. Những phép lạ ấy đối với Chúa đâu có

¹ Kinh thánh đạo Hồi – N. D.

khó khăn gì!... Cái chính là không được để chàng trai này đi mất, phải bằng mọi cách làm cho cậu ta chịu rửa tội, cho dù để làm việc ấy, phải bỏ ra một cái gì đó có giá trị hơn cái thánh giá nhỏ xíu bằng bạc. Trong bản phúc trình, cần phải nói tới những con chiên mới!”.

- Tôi sẽ bàn chuyện đó với cậu, cậu bạn ạ – Mục sư dịu dàng nói. – Nhưng để làm việc đó, chúng ta phải gặp nhau luôn. Cậu sống ở đâu?

- Tôi là kẻ hành hương đi tìm một thượng đế thực sự. – Người khách đáp.

Mục sư suy nghĩ một lát rồi trịnh trọng tuyên bố:

- Mời cậu ở lại đây với tôi, Binoi! Đúng thế, đúng thế. Tôi có chỗ ở và cơm ăn cho con người đi tìm thượng đế, Florence! – Ông mục sư cất tiếng gọi. Lúc người đàn bà tóc bạc, gầy gò xương, mặc áo đầm màu đen bước vào, mục sư nói với bà ta: - Đây là cậu Binoi. Tôi hy vọng rằng cậu ấy sẽ là con đỡ đầu của cô. Cậu Binoi sẽ ở với chúng ta. Cô dẫn cậu ấy lên gác thượng nhé.

Cô Florence tò mò đưa mắt nhìn chàng trai rồi gật đầu.

- Ta đi thôi!

Lúc hai người đi ra, Susanna chạy vào phòng làm việc của mục sư.

- Cha ơi, xin cha hãy nghe con nói đây. – Cô gái bắt đầu nói với vẻ xúc động. – Con cảm thấy rằng vì sốt sắng truyền đạo, cha đã quên hết mọi chuyện. Chẳng lẽ không thể để cái gã lang thang ấy ở cùng với ông lão trông coi

nhà thờ được sao? Chính bọn Tsigane¹ bản thủ ấy là những cái ổ truyền nhiễm! Con đã bị bệnh thương hàn là đủ lắm rồi, chẳng cần lây thêm bệnh dịch tả hay bệnh dịch hạch nữa đâu!

- Không một sợi tóc nào rơi khỏi đầu con người nếu không do ý muốn của thượng đế. – *Mister Kingsley* trả lời với giọng răn dạy, cố che giấu sự bối rối của mình.

- Không một sợi tóc! Đầu con đã trọc lốc rồi đây này. Cha có thể nói điều đó trong những bài thuyết giáo của mình. Con không muốn để cho bọn ăn mày sống trong nhà chúng ta!

- Nhưng đây lại là việc cần thiết, con gái của cha! Biết làm sao bây giờ? Mỗi nghề nghiệp đều có những sự nguy hiểm của nó. Vậy nếu cha là thầy thuốc thì sao? Cha vẫn thường đi cầu nguyện cho những người hấp hối đấy thôi...

Ông mục sư bao giờ cũng nhân nhượng cô con gái của mình, nhưng lần này, ông lại tỏ ra bướng bỉnh một cách bất ngờ. Và Binoi đã ở lại.

Ariel đã suy tính kế hoạch kỹ lưỡng từ lâu. Ngay từ hồi còn ở Dandarot, chàng đã đoán mang máng rằng sau khi biến chàng thành người bay, người ta đã chuẩn bị đưa chàng ra làm trò gì: có lẽ người ta muốn biểu diễn chàng như một thứ phép lạ để củng cố đức tin, củng cố tôn giáo. Nhưng tại sao chính chàng lại không sử dụng cái vai trò đó để thực hiện các mục đích của mình? Chàng cần

¹ Những người gốc Ấn Độ, sống lang thang từng đoàn ở nhiều nước châu Á và châu Âu, chuyên làm nghề hát rong, bói toán – N.D.

tìm một chỗ nương thân nào đó, xem xét, tìm hiểu con người gần hơn, có thể dành dụm một ít tiền để bắt đầu cuộc sống tự lập. Những kế hoạch xa hơn nữa thì chàng chưa rõ. Những kế hoạch này thường thay đổi nhưng trong đó lúc nào cũng có mặt Lolita, Sharad, Nizmat.

Một đêm, khi bay qua thị trấn nhỏ, Ariel trông thấy cái tháp chuông cao vút này và lúc bấy giờ kế hoạch đặt bước chân đầu tiên vào xã hội loài người mới chín muồi ở chàng.

Chẳng bao lâu, Ariel đã cảm thấy thái độ thù địch của Susanna. Cô ta tránh gặp Ariel và những lúc Ariel cúi chào, cô ta đáp lại một cách miễn cưỡng. Nhưng cô Florence – “nhà truyền giáo mặc váy đầm” theo cách gọi của Susanna – đã che chở cho Binoi.

Tối tối, mục sư Kingsley ngồi chuyện trò rất lâu với chàng trai. Nhược bộ con gái, ông ta không mời Binoi vào phòng làm việc nữa, mà lại đích thân leo lên tận gác thượng, nơi Binoi sống như một ẩn sĩ. Chàng ăn uống hết sức đạm bạc, suốt ngày chỉ ngồi đọc Kinh Thánh và Phúc Âm mà thôi.

Sự sốt sắng và những thành công mau lẹ của Binoi đã làm mục sư sung sướng và ngạc nhiên. Ông ta tin chắc rằng cậu học trò của mình đã từng nghiên cứu lịch sử tôn giáo mà không hề biết đó là môn học gần như duy nhất mà người ta dạy ở Dandarot.

Ít lâu sau, Binoi đã được rửa tội một cách trọng thể, được nhận thêm một cái tên nữa là Benjamin, hay là Ben

theo cách gọi tắt của ông mục sư và sau đó cô Florence cũng bắt chước ông anh gọi Binoi như vậy. Chàng vẫn ở lại trong nhà mục sư để củng cố đức tin. Và chàng đã củng cố đức tin tới mức suýt nữa làm cho ông thầy của mình về châu thượng đế.

Chương 33

"Phép lạ"

Chuyện này xảy ra vào một ngày chủ nhật.

Trong nhà thờ có tới nửa số ghế để trống, mục sư Kingsley đang thuyết giáo về đề tài đức tin, những phép lạ và sự can thiệp của thượng đế vào công việc của con người.

- Thượng đế có sức mạnh toàn năng. Nếu Người chưa đến cứu giúp mọi người thì chỉ vì mọi người chưa có đủ đức tin khi cầu xin Người đến cứu giúp. Vì lẽ rằng, cha nói thật với các con điều đã được kể trong kinh sách, nếu

các con có một đức tin bằng hạt cải và các con nói với trái núi kia: “Hãy chuyển dịch từ đây đến đàng ấy” thì trái núi sẽ chuyển dịch. Và đối với các con, chẳng có điều gì không làm được...

Nghe nói đến đấy, Ben – Ariel đang ngồi ở hàng ghế đầu bỗng bước tới chỗ chính giữa nhà thờ, hai tay nắm chặt quyền kinh, ngược mắt lên trời và thốt lên:

- Lạy Chúa, con tin là Người sẽ thể theo đức tin của con! Xin Người hãy nâng con lên trên mặt đất!

Thế rồi bỗng nhiên mọi người thấy người chàng trai lắc lư và tự nâng lên, bàn chân chàng cách nền nhà chừng hai foot¹. Chàng lơ lửng trên không một lúc rồi từ từ hạ xuống và tạ ơn thượng đế.

Mục sư Kingsley bám lấy cái giá để sách ở bục giảng để khỏi ngã. Ông ta tái mặt, hàm dưới run run.

Trong nhà thờ im ắng đến độ nghe thấy cả tiếng những con én bay ngang qua cửa sổ. Mọi người dường như đã hóa đá. Sau đó, bắt đầu một cảnh tượng không thể tưởng tượng nổi. Các bức tường nhà thờ rung lên vì những tiếng gào thét cuồng loạn của mọi người. Những người có mặt trong nhà thờ đều vọt khỏi chỗ ngồi của mình. Có người thì vừa gào thét kinh hoàng vừa chạy bổ ra cửa, xéo cả lên nhau; có người thì lao tới trước mặt Ben, quỳ xuống và chìa tay về phía chàng; những người khác lại đâm vào ngực mình và vừa cười vừa khóc, họ reo lên:

¹ Tức là chừng 0,60 mét – N. D.

- Có Chúa! Có Chúa! Có!

Nếu như lão Pierce nhìn thấy toàn bộ cảnh này! Chẳng phải vô có mà lão và trung tâm ở London lại đặt vào người bay biết bao hy vọng!

Ariel đứng im và bối rối mỉm cười, làm ra vẻ như chàng vẫn chưa nhận thức được chuyện gì đã xảy ra.

Ông mục sư giơ tay, cố vãn hồi trật tự, nhưng chính ông ta cũng bàng hoàng không kém những người khác. Ông ta run rẩy huơ tay, từ bục giảng bò xuống – đôi chân không còn đỡ nổi ông ta nữa. Ngay lúc ấy, bàng hoàng vì phép lạ, ông mục sư vừa thờ hồn hển vừa ngồi bệt xuống nền nhà.

.
.

Mặc áo *amazone*¹ và đội mũ trùm đen, Susanna cưỡi con ngựa cái màu hung nhạt trở về nhà sau cuộc đi dạo buổi sáng. Lúc mọi người cầu nguyện ở nhà thờ và nghe cha cô thuyết giáo thì Susanna phi ngựa trên các bãi rộng.

Là một cô gái tính khí bất thường và chỉ thích làm theo ý mình, Susanna đã làm cho *mister Kingsley* phải bận tâm không ít. Cô ta ghét công việc nội trợ, chỉ mê đi săn và cưỡi ngựa, thích các buổi diễn kịch nghiệp dư trong nhóm bạn bè người Anh và thích nghề chụp ảnh.

¹ Một loại áo dài đặc biệt dành riêng cho đàn bà cưỡi ngựa. – N. D.

Susanna thường chế giễu lòng từ thiện của cô Florence, và nói những điều khủng khiếp. Cô đã làm cho cha cô rùng mình khi cô tuyên bố, chẳng hạn, cô thích Charaka hơn bất cứ nhà triết học nào; Charaka là nhà duy vật tầm thường đã chứng minh rằng linh hồn và thể xác giống hệt nhau. Susanna không thích sống ở Ấn Độ và ao ước trở về London. Ông mục sư giải thích những sự ảm ương của cô con gái là do ảnh hưởng tai hại của khí hậu Ấn Độ đối với người Âu và do lứa tuổi của cô ta. “Lấy chồng rồi thì mọi chuyện gàn dở sẽ hết” – mục sư tự trấn an mình như vậy.

Buổi lễ chưa kết thúc, nhưng từ bên trong nhà thờ, mọi người đã chạy ào ra, vừa chạy vừa gào thét và khoa tay. Nhà thờ bị cháy chằng? Susanna thúc ngựa và cô thấy thằng nhỏ Paresh - John. Lâu nay nó sống ở nhà mục sư “để củng cố đức tin vào Chúa Kitô” và việc này đòi hỏi nó phải làm tất cả các việc phục dịch trong nhà nhằm phát triển tinh thần khiêm nhường và để bảo theo kiểu đạo Thiên Chúa.

- Ê, Gipsy! – Ghìm ngựa lại, Susanna cất tiếng gọi John như gọi một con chó con.

Susanna cho rằng “con khỉ con ấy” không đáng được mang cái tên John ngang hàng với các *sahib* và cô ta đã gọi thằng bé là “Gipsy” (dân Tsigane). Cô coi tất cả những người Hindu đều là dân Tsigane và lúc cha cô phản đối, cô ta nói: “Cha hãy đọc cuốn Dân tộc học của Ratsel”.

John nhảy cẫng lại gần Susanna.

- Có chuyện gì xảy ra ở đấy thế? – Cô gái hỏi, chỉ roi ngựa về phía nhà thờ.

- Ôi, *miss*. Ở đấy, *miss*, đã có chuyện, *miss*, thế này, *miss*...

Susanna sốt ruột vung roi ngay trên đầu John.

- Ben... Binoi, *miss*, đã nhảy lên không, *miss*, và mọi người rất sợ hãi – thằng bé nói lắp bắp.

- Đừng nói bậy!

- Thật mà, *miss*! Thế này này... - Và John bắt đầu nhảy. – Anh ấy nhảy khéo lắm kia. Dường như anh ấy đứng trên chiếc ghế vô hình! – Và John lại nhảy, cố tránh xa ngọn roi của Susanna.

Mục sư Kingsley dựa vào vai ông lão trông coi nhà thờ, lão đảo bước ra khỏi thánh đường.

- Cha! Có chuyện gì thế? – Susanna đã cảm thấy lo lắng, bèn hỏi. Cô yêu cha mình, mặc dù trong thâm tâm cô hơi bực về cái tính nhu nhược của ông.

Mục sư lặng lẽ đi về nhà, còn Susanna cưỡi ngựa đi cạnh cha, vừa đi vừa lấy roi đập nhẹ nhẹ vào cổ ngựa.

- Cha nói đi nào!

- Khoan đã, con của cha – Mục sư thều thào đáp. – Cha cần... hồi tỉnh... đôi chút đã.

- Cách tốt nhất để biết chuyện gì xảy ra trong nhà thờ là cứ đến nhà thờ. – Ông lão trông coi nhà thờ lầu bầu, đưa mắt hẳn học nhìn cái đuôi ngựa bị cắt ngắn.

Susanna quát roi vun vút và cất tiếng gọi:

- Gipsy, thằng quỷ con!

Và cô ta nhảy xuống ngựa.

John, quả là giống một đứa bé Tsigane, từ trong bếp chạy ra, tay cầm mảnh giẻ.

- Dẫn ngựa vào chuồng! – Cô gái vừa ra lệnh vừa sửa lại nếp áo *amazone*.

- Cô Florence đấy ư! Rốt cuộc cháu cũng biết được chuyện gì đã xảy ra. Cô khóc đấy hả cô? Cô gặp phải chuyện gì vậy?

- Cô khóc vì sung sướng. Suzi¹ ạ. Chúa đã cho cô được thấy phép lạ.

- Ph-ép la-à? – Susanna kéo dài giọng. – Trò nhảy nhót của Binoi mà là phép lạ ư?

Cô Florence cau mày và thậm chí hơi tái mặt.

- Cháu đừng nói thế! Chúa sẽ trừng phạt cháu đấy! Cháu có thấy gì đâu mà dám nói thế. Ben là vị thánh vĩ đại! Cậu ấy không phải nhảy, mà là bay lên không. Mọi người đều trông thấy như vậy. Chúa đã tạo nên phép lạ thể theo đức tin mãnh liệt của Ben.

- Cháu bao giờ cũng chờ đợi ở cô một chuyện gì đó tương tự như thế! – Susanna thở dài. – Cô đã trở nên cuồng tín và cháu vẫn thường nghĩ rằng điều đó chẳng dẫn cô đến chỗ tốt lành đâu.

- Đồ ngoại đạo! – Bà cô già phẫn nộ kêu lên và lập tức nói thêm với vẻ cam chịu: - Cầu xin Đức Chúa nhân từ tha thứ cho cháu và cho cô, kẻ có tội! – Và bà đi vào nhà.

1 Tên gọi thân mật của Susanna – N. D.

Susanna trầm ngâm đứng trên con đường nhỏ chạy qua mảnh vườn ở trước nhà. Đám đông đi tới gần nhà ông mục sư.

- Hỡi đức thánh! *Saniasi!* Xin cha hãy ban phúc cho con! Xin cha hãy chạm vào đứa con trai của mình! Xin hãy cho con được chạm vào bàn chân của cha! – Có tiếng nói phát ra từ đám đông.

Đến cách hàng rào vườn cây vài chục foot, đám nông dân dừng lại – họ không dám bước tới gần nhà ông mục sư. Ben – Ariel từ trong đám đông đi ra. Những người nông dân cúi chào chàng và họ vừa đi thụt lùi, vừa tiếp tục bàn tán sôi nổi.

Ariel cúi đầu, đi vào vườn và bước tới hàng hiên.

- Này, Binoi hay Ben như người ta gọi cậu ở đằng ấy... - Susanna ngăn chàng trai lại – Cậu làm trò gì ở trong nhà thờ thế?

Ariel đứng lại.

- *Babu...* mục sư *mister Kingsley* nói rằng nếu có đức tin mãnh liệt thì đối với con người chẳng có điều gì không làm được. Sức mạnh của Đức Chúa Trời là như vậy đó. Tôi tin tưởng cầu xin Chúa để Người giúp tôi nâng mình lên trên nền nhà, và Chúa đã thể theo lời cầu xin của tôi. Chỉ có vậy thôi.

- Và chính Chúa đã nâng cậu lên? Chúa xóc nách hay túm tóc?

Ariel im lặng. Susanna cũng im lặng, nhếch mép cười và phồng cánh mũi lên, cô ta nói gần như quát:

- Nói bậy! Tôi không tin! Nào, hãy làm trước mặt tôi cái trò ấy đi, nếu cậu không muốn tôi gọi cậu là thằng nói láo.

Ariel thở dài, nhìn cái cửa con ở hàng rào, nhìn luống hoa cắm chướng và chàng nhẹ nhàng bước lên trên một bông hoa, thậm chí không làm cho bông hoa cong xuống. Cứ thế, từ bông hoa này đến bông hoa khác, chàng đi qua hết cả luống hoa và đứng lại trên con đường nhỏ, đưa mắt nhìn Susanna với vẻ khiêm nhường.

- Một trò lý thú đấy! – Susanna nói, cố giấu sự bối rối. – Nhưng đừng có tưởng là cậu đã làm cho tôi tin rằng cậu có tài làm các phép lạ đấy nhé!

- Tôi chỉ làm điều mà chị yêu cầu tôi làm đó thôi. – Ariel dịu dàng đáp.

- Khá lắm! Cậu tính sử dụng cái trò ấy ra sao đây?

- Chúa sẽ vạch đường cho tôi.

Susanna giậm chân.

- Tôi không thể chịu nổi cái thói giả dối! - Cô gái kêu lên, sau đó nói tiếp với vẻ trầm ngâm: - Cứ cho rằng cậu dùng mẹo làm được trò đó đi, rằng trò đó không phải là thôi miên đi. Nhưng rồi sao nữa? Chẳng lẽ cậu sẽ làm tất cả những trò đó chỉ cốt để các ông già bà cả trong nhà thờ phải kinh hoàng hay các cô gái khờ khạo phải ngạc nhiên khi thấy cậu bay dập dờn trên những luống hoa như một con bướm? Hay có thể cậu sẽ đi làm trò để kiếm ba đồng tiền kềm ở các hội chợ? Người đàn ông phải làm công việc thực sự của đàn ông. Ở địa vị cậu, tôi

sẽ xin vào đội cứu hỏa. Đúng, vào đội cứu hỏa! Tôi sẽ cứu người ra khỏi các tòa nhà đang bốc cháy bằng cách bay lên các lầu cao mà thang cứu hỏa không bắc tới được. Hoặc tôi sẽ làm việc trong hội cứu người chết đuối, chứ không chịu đóng vai một kẻ làm phép lạ và không sống bám vào người khác ở nơi xa xôi hẻo lánh.

- Có thể tôi cũng sẽ hành động như vậy. – Ariel, cúi rạp xuống chào và đi vào nhà.

“Một gã bịp khéo léo!” – Susanna trầm ngâm nhìn các bông hoa và nghĩ thầm.

Chương 34

Sự kích động

Về đến nhà, ông mục sư đi đi lại lại rất lâu trong phòng làm việc của mình, vấp vào những chiếc ghế và bàn con làm bằng tre theo kiểu “dã chiến”. Cũng như nhiều người Anh ở Ấn Độ, ông ta không sắm các thứ đồ gỗ chắc chắn vì cho rằng mình chỉ ở xứ này một thời gian ngắn, và năm tháng cứ thế trôi qua.

Kingsley đang hết sức xúc động. Ông ta vịn tay tới mức các ngón kêu răng rắc rồi ôm đầu.

Chuyện gì đã xảy ra? Phép lạ ư? Một trong những phép

lạ mà ông mục sư đã nhiều lần tán hươu tán vượn một cách hùng hồn trong các bài thuyết giáo? “Có Chúa!” – Ông ta nhớ lại tiếng reo của người nào đó trong nhà thờ. Nhưng rõ ràng là không thể có chuyện đó được! Đầu óc thực tế của một người Anh ở thế kỷ hai mươi đã khiến *mister* Kingsley không tin vào những phép lạ.

Vậy nếu ông không tin vào khả năng của phép lạ thì có nghĩa ông cũng không tin vào Chúa? Cái ý nghĩ chợt đến ấy đã làm ông mục sư bàng hoàng.

Kingsley biết rằng tôn giáo là cần thiết và ông là một trong những công chức sốt sắng làm tròn công việc của mình. Đám thường dân cần phải có tôn giáo, cần phải có Chúa, cần phải tin vào phép lạ, nếu không thì khó mà cai trị được bọn họ! Và ông mục sư phải có nhiệm vụ duy trì lòng tin ấy. Thế rồi bỗng nhiên xuất hiện anh chàng Ben này và cậu ta đã làm đảo lộn tất cả, đã đặt ông – một mục sư – vào tình thế hết sức lố bịch. Dĩ nhiên, Ben không bắt ông phải tin vào phép lạ của Chúa, phép lạ của đấng sáng tạo. Nhưng cái hiện tượng siêu tự nhiên ấy nghĩa là làm sao? Làm thế nào hiểu được hiện tượng đó? Rồi sẽ xử sự ra sao đây?

Sử dụng được Ben thì thật hấp dẫn. Nhưng đó là một trò chơi mạo hiểm, có thể làm tổn hại thanh danh của cả mình, của cả hoạt động truyền đạo, của cả những người Anh. Nhưng nếu sử dụng được thì thật là tuyệt... Có thể làm cho biết bao người còn do dự sẽ đi theo đạo, có thể gửi cho bề trên một bản phúc trình hay hết chỗ nói!

Trong lúc ông mục sư đi đi lại lại cả trăm lần trong phòng làm việc của mình thì tại căn buồng gác thượng của Ariel, cô Florence khờ khạo đứng chấp tay kính cẩn; say sưa nhìn chàng trai và nói:

- Thế có nghĩa là cậu có thể di chuyển cả những trái núi? Tôi van cậu, cậu Ben thân yêu ơi, cậu hãy làm phép lạ ấy đi! Cậu thấy trái núi kia chứ? – Và bà ta hát đầu chỉ về phía cửa sổ. – Cậu hãy di chuyển nó đi xa nữa. Vì trái núi ấy mà tôi chẳng bao giờ thấy được ánh nắng rọi vào phòng mình.

- Việc di chuyển ấy có thể giết chết nhiều người và súc vật ở trên núi và vùng xung quanh núi. – Ariel tìm cách thoái thác.

Cô Florence lại ngẫm nghĩ. Sự khát khao được thấy các phép lạ đang sục sôi trong tâm trí bà ta.

- Thôi được, cậu di chuyển cái bàn này vậy!... Cậu có thể làm cho tôi trẻ lại được không?... Hoặc đưa tôi trở về nước Anh trong nháy mắt?... Cậu hãy dùng lời nói của cậu làm cho nụ hoa héo này tươi trở lại đi! Thôi được, ít ra thì cậu hãy lấy giùm các viên sỏi trong thận của tôi!

- Không được quấy rầy Chúa một cách vô ích. – Ariel đáp, chàng đã ngán cái thói kẻo nheo dai như đĩa đói của cô Florence.

- Sao lại vô ích hả? Các viên sỏi trong thận đang làm cho tôi đau đớn kinh khủng, tôi lại rất sợ mổ xẻ.

- Thế có nghĩa là Chúa đã trừng phạt bà bằng các viên sỏi ở trong thận đấy!

Cô Florence im lặng, nhớ lại những tội lỗi mà Chúa có thể trừng phạt bà bằng cách đặt các viên sỏi ở trong thận... Dẫu sao những người làm phép lạ cũng là những người cứng đầu cứng cổ... Gạ biếu quà cho cậu ta chẳng? Cậu ta sẽ còn phật ý hơn và sẽ nói rằng buôn bán các phép lạ là trò buôn thần bán thánh. Nếu như bản thân bà có được cái đức tin chỉ bằng hạt cải thôi...

- Này, cậu Ben, cậu đừng giận nhé. Cậu có thể truyền cho tôi một chút xíu đức tin của cậu được không, dù chỉ bằng một hạt bụi thôi cũng được?

- Điều đó phụ thuộc ở bà. Bà hãy cứ tin đi và bà sẽ được thỏa nguyện theo đức tin của bà!

Cô Florence lim dim mắt, nắm chặt hai tay, mặt đỏ bừng vì quá gắng sức.

- Con tin rằng con sẽ bay được lên không! Con tin, lạy Chúa, con tin... - Bà ta nhón chân. - Hình như lên được rồi! Trời ơi, lẽ nào! Thật là dễ sợ! Hình như con đang bay lên! Con tin, con tin, con tin, con tin! - Bà ta nhắm nghiền hai mắt.

Không chịu nổi nữa, Ariel bỗng túm lấy cô Florence, đặt bà ta lên đầu tủ trong nháy mắt và chạy ra khỏi buồng. Trên cầu thang, chàng suyt nữa xô ngã mục sư Kingsley.

- Đi theo tôi, Ben!

Mục sư dẫn Ariel vào phòng làm việc của mình, mời chàng ngồi xuống ghế bành, còn ông ta thì đi lại một hồi lâu trong phòng. Cuối cùng, ông nói:

- Này, Ben, tại sao cậu lại làm như vậy?

- Tôi làm theo đức tin của tôi. – Chàng trai trả lời nhũn nhặn.

Ông mục sư muốn nổi nóng, nhưng đã kìm lại được.

- Đưa chân xem! – Ông ra ra lệnh.

Kingsley cúi xuống và vừa thở phì phò, vừa xem đôi chân của Ariel. Một đôi chân bình thường như mọi đôi chân khác. Dưới đế giày không hề có lò xo, máy móc gì cả.

- Các *fakir* đã dạy cho cậu phép khinh thân phải không? – Mục sư hỏi, mặc dù bao giờ ông ta cũng khẳng định rằng trò khinh thân chỉ là chuyện bịa đặt tào lao của các nhà du lịch nhàn rỗi. Nhưng bây giờ ông dễ dàng tin hơn vào những trò kỳ lạ của các *fakir*, dấu sao đó cũng chỉ là những trò ảo thuật khéo léo chứ không phải là phép lạ của Đức Chúa Trời.

- Tôi không biết phép khinh thân là gì. – Ariel cãi lại với vẻ thật thà.

- Thôi được. Nếu bây giờ cậu đánh lừa tôi thì có nghĩa là cậu đánh lừa cả Chúa và Người sẽ trừng phạt cậu bằng cách bắt cậu phải mang bệnh cùi. Còn nếu cậu không đánh lừa thì cậu có muốn phụng sự Chúa không?

- Toàn bộ cuộc đời tôi thuộc về Chúa, đáng sáng tạo ra các phép lạ. – Arield đáp.

- Được rồi, cậu đi đi, Ben.

Lúc Ariel đi ra rồi, ông mục sư lẩm bẩm:

- Thế là đã quyết định xong xuôi mọi việc. Dù sao đi nữa thì đó cũng vẫn là lối thoát tốt nhất. Ta sẽ sử dụng

Ben, cho dù cậu ta là ai đi chăng nữa. Ta sẽ dụ đám dân theo đa thần giáo vào đạo Thiên Chúa, soạn một bản phúc trình thật hay và trở về Anh với danh tiếng của một nhà truyền giáo vĩ đại, còn sau đó cứ mặc cho kẻ kế nhiệm ta xoay xở ở đây.

Và mục sư Kingsley đã mơ đến những phần thưởng, đến chức giám đốc chủng viện ở thủ đô và có thể cả chức giám mục nữa.

Susanna chạy vào phòng làm việc của cha, tay vung mấy tờ báo:

- Cha ơi, con vẫn thường báo anh chàng Ben của cha là một gã phiêu lưu. Đây, cha xem, các báo viết về người bay đây này. Dĩ nhiên người bay đó chính là Ben.

- Nhưng dấu sao con người ấy vẫn biết bay?

- Cả các phi công cũng bay, cả các con bọ dùa cũng bay, nhưng chẳng ai nhận rằng mình là người làm phép lạ!

- Này, Susanna! Nếu con muốn được mau chóng trở về London thì con không được đưa các tờ báo đó cho ai đọc, không được nói với bất cứ một ai về Ben và không được can thiệp vào bất cứ việc gì. Cha van con. Việc này chỉ kéo dài có vài ngày thôi và nếu con nghe lời cha thì cha hứa với con: Chúng ta sẽ về hẳn Anh quốc!

Ariel không còn thấy cô Florence trên đầu tủ nữa. Sau khi cầu cứu đức tin, bà ta muốn từ trên đầu tủ nhẹ nhàng hạ xuống đất, nhưng bà đã bị ngã dập cả đầu gối. Bà trách mình còn thiếu đức tin và lùi thối đi về căn phòng tối tăm của mình.

Tin về phép lạ ở nhà thờ đã lan truyền khắp các vùng xung quanh. Có thể nghĩ rằng Ariel đã làm mọi người hóa dại.

Cô Florence lúc thì lim dim mắt và nhảy lên, lúc thì nhìn chăm chăm vào cái xoong hoặc cái kéo và lẩm bẩm:

- Hãy bay lên! Hãy bay lên! Con tin!...

Bên cạnh bếp, cu cậu John cũng đang nhảy. Nó cố bay lên không mà chẳng ăn thua. John vừa nhảy vừa hét:

- Con tin! Hấp! – Đúc tin còn thiếu. Nhảy lần nữa! Con tin! Hấp! Lần nữa! Đúc tin đã tăng! Con tin! Hấp!...

Tại các làng, nhiều người đã nhảy từ mái nhà, thử đi trên mặt nước, cuồng tín gào lên: “Con tin!” và bị ngã đập mặt, bị lộn cổ xuống bùn...

Nhưng, than ôi, chẳng ai có được lấy một chút đúc tin dù chỉ bằng hạt cải, hoặc cái sức mạnh toàn năng của đúc tin chỉ là trò bịp. Những người bị ngã đau nhất đã nói oang oang như vậy.

Không được để mất thời gian. Trên cửa nhà thờ, ông mục sư đã dán tờ thông báo về buổi lễ tạ ơn trọng thể sắp tới nhân dịp được ban phép lạ.

Chương 35

*Cuộc nói chuyện
thiết thực*

Mục sư Kingsley đắc thắng. Thành công của phép lạ đã vượt quá mọi sự mong đợi của ông ta. Ngày nào ông cũng làm lễ trọng và ngôi nhà thờ nhỏ không thể chứa hết tất cả các con chiên. Ông mục sư đã đọc những bài thuyết giáo hùng hồn về sức mạnh của đức tin, về sự hùng mạnh của Đức Chúa Trời, người đã giành được ưu thế so với tất cả thượng đế “đa thần giáo”.

Bây giờ, mục sư Kingsley đã lôi kéo được hàng chục, hàng trăm người vào đạo Thiên Chúa. Bản phúc trình của ông càng ngày càng hay.

Thực ra, các con chiên nghe những bài thuyết giáo không chăm chú cho lắm. Trong mỗi buổi lễ, mọi người đều nóng lòng chờ đợi người làm phép lạ xuất hiện. Và sau mỗi bài thuyết giáo, Ariel lại biểu diễn trước đám người xem kinh ngạc.

Các con chiên mới đã làm cho ông mục sư phát chán vì những câu hỏi, chẳng hạn, làm thế nào để mau chóng “có được đức tin” làm nên các phép lạ, tại sao không ai khác làm được phép lạ ngoài cậu Ben? Mục sư đã giải thích trong chùng mực có thể giải thích được, đã kêu gọi mọi người hãy cứ kiên nhẫn, đã khuyên bảo, thậm chí còn soạn ra một cái gì đó tựa như “sách chỉ nam” để củng cố đức tin.

Mọi người lầm nhầm các câu kinh học vội mà họ không hề hiểu nghĩa, ước mơ về những phép lạ mà họ sẽ làm cho họ có được đức tin. Phải nói rằng đa số con chiên chẳng hề ước mơ di chuyển các trái núi hay dừng mặt trời lại, mà chỉ ước mơ có được căn nhà mới, chiếc *sari* mới, có con trâu, con lừa, có đủ cơm ăn hàng ngày và khỏi hết các bệnh tật. Chẳng có ai ước mơ được lên thiên đàng!

Những buổi biểu diễn các phép lạ phải đưa ra ngoài nhà thờ, vì nhà thờ không chứa hết tất cả những người muốn tới xem. Cả những người Âu cũng bắt đầu tới xem những buổi biểu diễn đó, thoạt tiên là các *sahib* ở

địa phương, sau đó là các người ngoại quốc từ phương xa đến.

Trong số những người đó, mục sư Kingsley nhận thấy có hai người nói lơ lớ giọng Mỹ và ông thấy ngay rằng hai người này hết sức quan tâm đến Ben. “Có lẽ đó là cánh nhà báo. Bọn họ có thể làm hỏng mọi việc” – Mục sư lo lắng nghĩ thầm. Và sự lo lắng ấy của ông không phải là vô ích.

Một hôm, hai người nọ đi về phía Ariel. Không hề chú ý đến những tiếng ồn ào phát ra từ đám đông vây quanh Ariel, một trong hai người nói với chàng bằng tiếng Anh:

- *Mister*, ông có thể làm ơn dành cho chúng tôi vài phút để nói chuyện thiết thực được không?

Ông mục sư sững sốt khi thấy Ben trả lời ngay bằng thứ tiếng Anh chuẩn hết sức:

- Xin sẵn sàng, thưa các *mister*! – Và chàng cùng với hai người lạ rời khỏi đám đông, đi về phía chiếc xe hơi Mỹ tối tân đang chờ ở bên đường.

Kingsley thấy cả ba người ngồi vào xe hơi nhưng không đi đâu cả mà bắt đầu nói chuyện. Lúc cuộc nói chuyện kết thúc, Ariel chia tay hai người lạ mặt và bước ra khỏi xe.

- Cậu nói chuyện với ai vậy? – Mục sư hỏi Ariel lúc họ quay về nhà.

- Với hai *mister* từ phương xa đến.

- Tôi thấy rồi. Chuyện trò gì vậy?

- Họ quan tâm đến tôi. – Ariel đáp. – *Mister Kingsley*,

tôi sắp phải chia tay ông rồi. Xin cảm ơn ông đã cho tôi trú ngụ và cảm ơn mọi sự quan tâm của ông đối với tôi.

“Việc chính đã làm xong rồi. Chính mình cũng sắp ra đi và có lẽ việc Ben chia tay mình sớm hơn còn hay nữa là đằng khác” – Mục sư tự nghĩ như thế.

- Thôi được, Ben, cậu là con người tự do và cậu có thể hành động theo ý muốn của mình. Cậu định bao giờ đi?

- Ngày mai. Nếu ông thấy cần thiết, tôi còn có thể biểu diễn phép lạ một lần cuối.

- Tốt lắm, cậu bé của tôi! – Mục sư nói với giọng âu yếm và vội vàng báo cho cô con gái biết cái tin để chịu đối với cô ta.

- Ben sắp đi rồi!

- Cha ơi, cha bao giờ cũng nói những điều làm cho con rối trí!

Người cha ngỡ ngác nhìn cô con gái và nghĩ thầm: “đàn bà bao giờ cũng là một bí ẩn đối với đàn ông, thậm chí người đàn bà ấy là con gái ruột của mình đi chẳng nữa!...” .

Chương 36

Chuyến bay

Để kết thúc xứng đáng hoạt động truyền giáo của mình ở Ấn Độ, mục sư Kingsley quyết định tổ chức một buổi biểu diễn đặc biệt trọng thể cuối cùng với sự giúp đỡ của Ben: đức thánh bay lên trời, tương tự như người mộ đạo Enoch được đưa lên trời lúc còn sống vậy.

Việc này phải gây một ấn tượng tôn giáo đặc biệt và đồng thời là cách tốt nhất để Ben ra đi.

Bản phúc trình truyền giáo dày cộp đã được đưa thêm những thông báo về con số rất lớn những người vừa vào

đạo Thiên Chúa. Ngài giáo chủ hẳn sẽ hài lòng và sẽ ban thưởng đích đáng cho mục sư Kingsley. Cảm thấy trước thành công, mục sư xoa tay sung sướng. Ben cũng vui lòng nhận lời biểu diễn và mọi việc phải thành công mỹ mãn. Đức thánh thì bay lên trời, còn ông mục sư sẽ thu xếp va-li và trở về Anh quốc ngay hôm đó.

Trong cái ngày trọng thể đã được ấn định để tiễn đức thánh về trời, nhiều nông dân và dân thành thị từ sáng tinh mơ đã ngồi kín bãi cỏ rộng ở trước nhà thờ để thấy cho rõ phép lạ. Cả bọn trẻ chăn trâu cũng lừa trâu đến khu rừng nhỏ để được xem một cảnh tượng phi thường. Người ta đã sắp sẵn mấy hàng ghế dựa cho các *sahib* ở địa phương ngồi xem.

Tới mười giờ sáng, vô số người đã tụ tập ở trước nhà thờ. Nhiều người ở xa đã đi đến bằng các loại xe do trâu, ngựa, lừa kéo. Họ đứng cả trên xe, còn bọn trẻ con thì ngồi đầy trên các cây ở xung quanh.

Cô Florence đã may cho Ben một bộ quần áo dài giống như bộ quần áo mà các họa sĩ đã vẽ khi họ vẽ hình Chúa, còn Susanna thì đã kết cho chàng một tràng hoa cắm chướng đỏ sẫm (không ai ngờ lại có chuyện kết hoa này).

Mặc bộ quần áo ấy, Ariel xuất hiện trước đám đông. Bề ngoài của chàng đã gây một ấn tượng hết sức mạnh mẽ.

Mọi người hò reo chào mừng chàng. Mục sư Kingsley leo lên bục giảng được dựng riêng cho buổi lễ này và vẩy tay ra hiệu. Đám đông liền im lặng với vẻ sùng kính. Từ trong nhà thờ – cửa ra vào và các cửa sổ đều mở – vọng

ra tiếng đại phong cầm trang nghiêm. Lúc đại phong cầm im tiếng, ông mục sư bắt đầu bài thuyết giáo. Nhưng đám đông xôn xao và có lẽ họ không thể đợi mục sư đọc hết, cho nên ông ta phải rút ngắn bài thuyết giáo của mình.

Ariel đi ra giữa bãi cỏ xanh rờn, mỉm cười, giơ hai tay và bắt đầu từ từ bay lên. Làn gió nhẹ làm lay động tà áo dài và các búp tóc quăn xòa xuống của chàng. Đó là một cảnh tượng làm mê mẩn lòng người.

Trong mấy giây, đám đông như bị bỏ bùa mê lạng lẽ nhìn theo Ariel, rồi bỗng nhiên họ bắt đầu xôn xao, náo động. Mọi người quỳ xuống, vừa chìa hai tay lên trời vừa kêu gào với vẻ xúc động tột độ: “Chúa ơi, tại sao Người lại bỏ chúng con?”. Có lẽ họ đã cho Ariel là Chúa. Các bà mẹ nâng con lên và la lớn: “Lạy Chúa, xin Người hãy ban phúc!”.

Bay tới đỉnh tháp chuông, Ariel dừng lại trên không, vẫy tay để đám đông im lặng và khi tiếng ồn ào đã chấm dứt, chàng nói oang oang:

- A lô! A lô! Liên đoàn xiếc Chetfield trứ danh nhất nước Mỹ và trên toàn thế giới! A lô! Một ngày gần đây, đoàn xiếc Chetfield sẽ biểu diễn tại thị trấn này! Các bạn hãy mau mau đi mua vé! Ở đây, các bạn sẽ thấy các phép lạ còn hay hơn phép lạ này!

Ariel ném tràng hoa xuống đám đông. Tràng hoa rơi xuống ngay chân cô Florence đang đứng gần tò te. Ariel lao vút lên không, bay qua nóc nhọn nhà thờ và mất hút sau khu rừng nhỏ.

Chẳng mấy chốc, từ phía đó vọng đến tiếng còi xe hơi trầm trầm. – Một con lừa hoảng sợ rống lên làm các con lừa khác liền rống theo.

Dường như lũ lừa muốn chế giễu mục sư Kingsley vừa bị đánh lừa một vố đau điếng!

Chương 37

*Người nhà trời kỳ
giáo kẻo*

Ariel không biết chuyện gì xảy ra sau đó, nhưng có thể dễ dàng đoán được hậu quả: đó là sự phá sản hoàn toàn hoạt động truyền giáo của mục sư Kingsley và việc này có thể đe dọa ông ta bị đày đến một xứ đạo hẻo lánh ở một tỉnh lẻ nào đó tại Anh.

James Chetfield – con trai tổng giám đốc liên đoàn xiếc Mỹ – và Edwin Griegg – chủ tịch hội đồng quản trị các đoàn xiếc lưu động – đã đến Ấn Độ cùng với mười

đoàn xiếc lưu động. Chetfield và Griegg vừa chỉ đạo các buổi biểu diễn, vừa luôn tiện tìm hiểu “thị trường địa phương”. Bằng nhiệm vụ chính của họ là tuyển mộ ở Ấn Độ những người biểu diễn các tiết mục đặc sắc tại nước Mỹ. Cần phải cho khán giả xem các tiết mục ngày càng mới, trong khi đó những nghệ sĩ cưỡi ngựa, những nhà thể dục, những diễn viên đi trên dây, những nhà ảo thuật của các đoàn xiếc châu Âu chẳng khác gì mấy so với các đoàn xiếc ở Mỹ. Chỉ những người biểu diễn từ Á Đông tới mới có thể thu được thành công. Thế rồi ở mỗi thành phố và thậm chí ở mỗi làng nhỏ mà đoàn xiếc Mỹ đi qua, Chetfield và Griegg đều ghé vào các chợ, các hội chợ, các ngày hội dân gian và làm quen với những buổi biểu diễn của dân địa phương, với những diễn viên nhào lộn ở hội chợ, những người điều khiển rắn, những ca sĩ, những nhạc công, những *fakir*, những nhà ảo thuật, lựa chọn trong bọn họ những người tài ba nhất cho đoàn xiếc của mình.

Những người Hindu không thấy sốt sắng ưng thuận rời bỏ quê hương để dấn thân vào một cuộc hành trình xa xôi, nhưng Griegg đã chìa cho họ những đồng đô-la Mỹ, đã đề nghị trả tiền tạm ứng, đã hứa hẹn trả công hậu hĩ và bằng cách đó, lão đã tập hợp được một đoàn xiếc khá lớn gồm toàn người địa phương để đưa về Mỹ.

Cùng với Chetfield, Griegg đã dự thảo một chương trình biểu diễn gây ấn tượng mạnh mang tên “Những bí mật của Ấn Độ” với trang trí lộng lẫy, với những con vật như khỉ, vẹt, trâu, voi, cá sấu, với những *fakir*...

Một hôm, Chetfield vợ được một tờ báo địa phương viết bằng tiếng Anh, trong đó có một bài báo đặt dưới đầu đề: “Rốt cuộc, anh ta là ai?”. Bài báo viết về một chàng người bay thỉnh thoảng xuất hiện, lúc thì ở nơi này, lúc thì ở nơi khác rồi lại biến mất tăm.

Chetfield đọc xong bài báo và vừa cười vừa đưa tờ báo cho Griegg:

- Những phép lạ của Ấn Độ đấy, *mister* Griegg ạ! Chẳng thiếu chuyện nhảm nhí nào mà các báo địa phương không viết! Rõ ràng là dân Ấn Độ còn cả tin và khờ dại nhiều so với dân Mỹ. Có lẽ không một tay nhà báo nào ở nước ta dám viết cái tin vệt như thế này.

Griegg chăm chú đọc bài báo và nói:

- Lôi được anh chàng người bay này vào đoàn xiếc của chúng ta thì hết xẩy.

- Còn phải nói! – James Chetfield cười hô hố.

- Tôi nói hết sức nghiêm chỉnh – Griegg đáp. – Tôi đã từng trò chuyện về người bay với mấy người Hindu mà chúng ta đã tuyển mộ. Họ đều cam đoan rằng đó không phải là chuyện bịa.

- Và dĩ nhiên là chẳng có ai trong bọn họ được thấy người bay chứ gì?

- Một người điều khiển rần... tôi không tài nào nhớ nổi tên ông ta... cam đoan rằng ông ta đã thấy tận mắt người bay khi hắn bắt cóc một đứa bé nào đó ngay giữa một phiên chợ và mang đứa bé bay đi đâu không rõ.

Chetfield lắc đầu hoài nghi.

Nhưng chẳng bao lâu, chính Chetfield đã phải tin rằng người bay quả là có thật: trên đường đoàn xiếc đi biểu diễn, ngày càng gặp nhiều người cam đoan rằng họ đã thấy tận mắt người bay và thậm chí họ còn chỉ cả nơi người bay đang ở. Quan tâm thực sự đến chuyện này. Chetfield thậm chí đã ra lệnh thay đổi lộ trình chỉ cốt để tìm cho được người bay.

Thế rồi Chetfield và Griegg gặp Ariel ở cạnh nhà thờ và nói chuyện với chàng. Lúc đầu, họ chỉ nói sơ sơ trong xe hơi, sau đó mới nói đầy đủ.

Hai gã *Yankee*¹ có đầu óc thực dụng hoàn toàn chẳng quan tâm đến chuyện Ariel là ai, tại sao chàng lại biết bay, quá khứ của chàng thế nào.

Thậm chí nếu Ariel tự nói ra mồm: “Tôi là thần linh không có thân xác. Tôi là thiên thần” thì James Chetfield cũng chẳng ngạc nhiên và chẳng do dự lấy một giây, gã sẽ trả lời liền: “All right!² Tôi mời ông tham gia biểu diễn trong đoàn xiếc chúng tôi. Ông ra những điều kiện gì?”.

Với cách ăn nói ngắn gọn và thiết thực ấy, Chetfield đã trò chuyện với Ariel.

- *Mister... mister?...*

- Ben! – Ariel đáp.

- *All right, mister Ben.* Chúng tôi quan tâm đến việc ông biết bay. Ông hãy vào làm việc với chúng tôi. Ông sẽ bay ở Mỹ và sẽ nhận được tiền công rất hậu.

¹ Tức là người Mỹ. – N. D.

² Tiếng Anh: “Tốt lắm!” – N. D.

Ariel biết rằng nước Mỹ ở xa Ấn Độ. Nhưng ở bên kia đại dương, chàng sẽ được an toàn. Phải nhận công việc tự lực này theo giao kèo tình nguyện và sau đó sẽ bay về đây đón Lolita, Sharad, Nizmat, những người bạn của chàng. Như vậy là tự số phận đã đi đến gặp chàng. Và chẳng suy nghĩ lâu, chàng đã nhận lời.

Chetfield hết sức ngạc nhiên trước sự trả lời như vậy. Hay quả thật gã đang tiếp xúc với một thiên thần? Người bay đã nhận lời mà không hề mặc cả, thậm chí chẳng quan tâm người ta sẽ trả cho mình bao nhiêu tiền công! Chẳng lẽ anh chàng kỳ cục này không hiểu rằng anh ta “*sans pair*”, như người Pháp thường nói, tức là không có kẻ sánh ngang và như vậy có nghĩa là anh ta có thể đòi bất cứ giá nào? Nếu anh ta không phải là thiên thần và không phải là thằng ngốc thì hẳn phải là một tên tội phạm muốn mau mau chóng chóng chuồn sang bên kia đại dương, nơi mà có lẽ chính anh ta không thể bay qua được. Chẳng phải vô cớ mà Griegg lại nói về vụ bắt cóc một đứa bé... Nhưng không phải thế nào cũng xong ư? Cái chính là có thể kiếm được bộn tiền!

Lão Griegg cáo già đã hiểu Ariel mau hơn: chàng trai này quả là không biết sự đòi, không biết giá trị của mình.

- Thôi được, về những điều kiện thì chúng ta sẽ bàn sau. - Griegg xen vào cuộc nói chuyện, lão sợ gã con trai ngài tổng giám đốc có thể gọi cho Ariel nghĩ rằng anh ta là người độc nhất. - Về công xá, bao giờ chúng ta cũng thỏa thuận được với nhau.

- Tôi chỉ muốn...

Chetfield và Griegg dè chừng.

- Ông muốn gì?

- Trước khi chúng ta qua bên kia đại dương, tôi muốn đến hai nơi... Tôi muốn gặp các bạn của tôi và... gặp một người nữa. Vả lại, tôi có thể sẽ cần đến sự giúp đỡ của các ông...

- Dĩ nhiên, *mister* Ben, chúng tôi xin sẵn sàng. Chúng tôi sẽ giúp ông tất cả những gì chúng tôi có thể làm được.

Lúc còn lại hai gã. Chetfield hỏi:

- Thế nào, ông nói sao, *mister* Griegg?

- Tôi nói rằng chúng ta đã tìm được một kho báu, *mister* Chetfield ạ. Ấn Độ quả là một xứ sở của những phép lạ.

- Cần phải quan tâm đến chuyện quảng cáo đấy. – Chetfield nhận xét.

Quảng cáo vốn là đề tài thích nhất của gã.

- Lão mục sư ấy không có đất dụng võ. - Chetfield nói tiếp – Lão ta phải làm đạo diễn xiếc mới đúng. Lão đã nghĩ ra một tiết mục tuyệt vời! Nhưng tại sao chúng ta không lợi dụng cái trò tiến đức thánh về trời ấy cho việc quảng cáo của chúng ta? Phải thông đồng với Ben. Dưới độ cao năm mươi mét, cứ để mặc anh ta đóng trò cho lão mục sư, còn trên độ cao đó thì anh ta sẽ phục vụ cho lợi ích của chúng ta. Chính chúng ta đã mua được Ben rồi mà! Từ trên trời, anh ta sẽ tán dương đoàn xiếc của chúng ta.

Griegg phản đối, cho rằng ý định đó thiếu thực tế và thậm chí còn không tế nhị nữa.

Chetfield ngang bướng đòi hỏi cho kỳ được và cuối cùng Griegg buộc phải nhượng bộ.

Lão già Griegg đã đúng. Cái trò quảng cáo trên trời ấy đã đem lại cho bọn họ không ít rắc rối và khó chịu. Bọn họ phải tiếp xúc với các đại diện của nhà thờ và của chính quyền Anh để giải quyết hậu quả.

Nhưng trong vấn đề khác, Griegg không nhượng bộ, Chetfield đã say sưa mở rộng việc bọn họ sẽ biểu diễn người bay ở Mỹ ra sao và gã muốn đánh điện báo cho dân chúng Mỹ biết người bay sắp đặt chân lên đất Mỹ. “Một kỳ quan thế giới!”.

Đã bạc đầu trên vũ đài xiếc và biết rõ tâm lý của khán giả, Griegg kịch liệt phản đối ý định đó của Chetfield. Dĩ nhiên, khán giả sẽ đi xem người bay như họ đã từng đi xem những chuyến bay đầu tiên bằng máy bay, và có thể vớ được bọn tiền trong trò này. Nhưng con người ta chóng quen với mọi thứ. Bây giờ có ai buồn bỏ tiền ra để xem máy bay nữa đâu? Chuyện đó cũng sẽ đến với người bay! Ai đã xem người bay một, hai lần rồi thì lần thứ ba sẽ không đi xem nữa.

- Nhưng tới lúc đó thì chúng ta đã kịp vớ bạc triệu rồi! – Chetfield nổi nóng.

- Vậy tại sao chúng ta không chịu vớ hàng chục triệu?
- Griegg cự lại.

- Ông tính làm việc đó ra sao? Ông muốn sử dụng Ben như thế nào đây?

- Trước hết, anh hãy quên chuyện Ben biết bay. Anh

không được báo chuyện đó về Mỹ và dọc đường anh không được hỏi chuyện đó với bất cứ một ai. Anh nên nhớ rằng người xem có thể ngán mọi thứ, trừ mỗi một trò: những cuộc đánh vật, những cuộc thi đấu với sự thay đổi liên hồi các tình thế bất ngờ và với kết cục mà không ai có thể đoán trước được. Trước những con thú hiểm nhất thế giới, người xem chỉ dừng lại vài phút, nhưng họ sẵn sàng đứng xem mấy tiếng liền các cuộc chọi gà vớ vẩn nào đó. Máu đam mê sôi lên, họ hồi hộp, họ cá độ...

- Hình như tôi đã bắt đầu hiểu ý ông. Có lẽ ông nói đúng. – Chetfield nói sau một hồi suy nghĩ.

- Đúng trăm phần trăm! – Griegg đáp với vẻ tin tưởng.

Tìm được kho báu vô giá là Ben, Chetfield và Griegg quyết định giao phó chuyện điều khiển công việc ở Ấn Độ cho một trưởng đoàn xiếc cao niên nhất và cả hai sẽ đưa Ben về Mỹ ngay lập tức.

Khi bọn họ rời khỏi cái thị trấn lộn thỏm giữa các dãy núi, để mặc cho ông mục sư tìm cách thoát khỏi tình thế đã rồi, Chetfield hỏi Ariel xem chàng muốn ghé qua đâu.

Ariel thành thật kể cho hai gã người Mỹ nghe câu chuyện của mình. Chetfield thích thú lắng nghe, chốc chốc lại ngắt lời Ariel bằng một tràng cười.

Griegg suy nghĩ: “Ben – Ariel có lẽ là nạn nhân của một âm mưu thâm độc nào đó. Ai biết được anh ta có thể là con của một gia đình quyền quý, giàu có! Phải chú ý đến chuyện này. Còn Lolita chỉ là trò giải trí vớ vẩn thời trai trẻ. Tại sao lại không ghé thăm cô bé góa chồng ấy?”

Rốt cuộc vẫn có thể mang theo Lolita, Nizmat, Sharad và thu xếp công việc cho họ trong đoàn xiếc kia mà. Nhưng Ariel còn muốn đến Dandarot gặp lão Pierce. Nên tránh chuyện này thì hơn. Pierce hẳn là một kẻ cạnh tranh nguy hiểm. Dĩ nhiên bọn họ – Griegg và Chetfield – sẽ đứng sau lưng Ariel và không để cho lão Pierce bắt lại Ariel. Nhưng mạo hiểm vẫn là mạo hiểm. Ariel nhận lời đi sang Mỹ chỉ là để tránh xa Pierce, bây giờ anh ta lại tự đi tìm gặp Pierce. Để làm gì vậy? Ariel nói là để biết bí mật gốc gác của mình và cái bí mật này Pierce hẳn là phải rõ. Cứ cho là thế đi! Nhưng khi đã biết gốc gác của mình rồi, Ariel thích trở về với những người ruột thịt hơn là đi sang Mỹ thì sao?...”.

Pierce chia sẻ những mối lo của mình với Chetfield. Lần này, hai gã mau chóng thỏa thuận: tìm mọi cách để Ariel không đến Dandarot và không gặp Pierce. Còn nếu Ariel vẫn gặp Pierce và biết được gốc gác của mình thì trong trường hợp ấy, phải bắt Ariel cam kết sẽ làm việc cho liên đoàn xiếc Mỹ không dưới một năm. Chỉ với điều kiện đó. Griegg và Chetfield mới bảo đảm sẽ giúp Ariel khi chàng gặp lão Pierce. Ariel chấp nhận điều kiện đó.

Chương 38

Mọi chuyện diễn ra cũ như trong mơ

Buổi chiều, những cung điện đồ sộ của *rajah* Rajcumar xây bằng đá hoa với các mái vòm dát vàng hiện lên trong ánh hoàng hôn. Thấy những cung điện ấy, tim Ariel đập mạnh. Quả là chàng cũng quan tâm đến số phận của *Shyama*. Lúc xe chạy ngang qua khu cung điện, chàng nhìn lên các ban công và tưởng chừng như thấy *Shyama* đang đứng ở một trong các ban công ấy. Nhưng đó có thể chỉ là một người đàn bà khác nom giống *Shyama* mà thôi.

Khoảng cách từ xe hơi đến ban công nọ, Ariel có thể bay qua trong vòng một phút, nhưng Chetfield đã bắt chàng hứa không được bay và Ariel đã kiềm chế được.

Kia là cái hồ, kia là khu rừng nhỏ, còn đằng sau khu rừng nhỏ là túp nhà tranh của Nizmat. Ariel mỗi lúc một hồi hộp. Chàng chỉ muốn bay vút lên và lao nhanh tới những người bạn của mình.

Để khỏi cản trở cuộc gặp gỡ, Griegg bảo người tài xế đỗ xe cạnh những cây xoài mà xưa kia Ariel đã bay lên hái trái cho Sharad.

Ariel ra khỏi xe. Chàng trông thấy Sharad và Lolita ở gần đấy. Không đủ sức nén mình, chàng vùng chạy, chân chỉ hơi chạm đất. Thấy thế, Griegg bảo Chetfield:

- Xem anh ta chạy kìa! Chúng ta sẽ biến anh ta thành một vận động viên chạy nhanh nhất thế giới.

Lolita và Sharad đang ngồi ở bậc thềm. Thấy một *sahib* đi lại gần, cả hai đứng dậy. Họ không nhận ra Ariel. Bỗng Sharad reo lên:

- *Dada!* – Và em lao tới đón bạn, nhưng em bối rối dừng lại khi thấy Ariel mặc bộ com-lê tuyệt đẹp, đội mũ panama, tóc cắt ngắn.

- Ô, em làm sao thế? – Ariel vừa cười vừa nói rồi ôm hôn cậu bé tới tấp; cậu bé bủn rủn lấy tay chàng.

Còn Lolita, nàng cũng đã nhận ra Ariel, liền cúi rạp sát đất để chào *pronam*¹. Bức tường sùng kính ấy lại sùng

¹ Cách chào của người dưới tuổi đối với người trên tuổi (Chú thích của nguyên bản. – N. D.)

sững trước mặt Ariel... Ariel những muốn ôm lấy Lolita mà nói rằng chàng yêu nàng, muốn lấy nàng làm vợ. Nhưng cái chào kia đã trói chặt mọi cử động và ý nghĩ của chàng.

- Chào Lolita!... Em thấy đấy, anh đã thực hiện lời hứa của mình! – Bước lại gần cô gái, chàng lúng túng nói. – Anh đã đến. Ông Nizmat đâu rồi?

- Ông đang nằm liệt giường, - Lolita đáp, sung sướng nhìn Ariel.

Ariel bước vội vào nhà. Trong bóng chiều chạng vạng chàng thấy ông già Nizmat đang nằm trên chiếu. Ariel chào ông. Gặp mắt ông sáng lên sung sướng.

- Ngài! Ngài đấy ư? Lolita nói đúng. Ngài không thể chết được. Và ngài đã đến với tôi. Xin tạ ơn ngài! – Ông nói thều thào. – Ngài thấy đấy, tôi sắp chết rồi.

- Nizmat – *babu*, cha chẳng chết đâu! – Ariel gạt đi, chàng nắm lấy bàn tay khô khốc của ông già.

- Sinh tử là lẽ thường tình. – Ông già bình thản đáp. – Những bông hoa héo khô không được phép làm bẩn mắt mọi người và phải đốt chúng đi...

Ariel cố nói cho ông già yên lòng. Không, ông Nizmat sẽ mau chóng bình phục. Ariel sẽ mời bác sĩ đến chữa bệnh cho ông. Lúc ông đã khỏe, ông sẽ đi sang Mỹ cùng với Lolita và Sharad. Ariel yêu Lolita và muốn nàng trở thành vợ mình.

Nizmat suy nghĩ, mắt nhắm lại và chậm chạp huơ tay trước mặt mình, dường như muốn xua đi một cái gì đó.

Sau đó, ông bắt đầu nói. Ông cảm ơn Ariel vì danh dự cao quý mà chàng đã dành cho ông. Ông rất lo cho số phận của Lolita. Cháu ông tuyên bố sẽ không lấy bất cứ một ai. Chính bà lão mù Tara đã nói rằng bà sẽ từ con trai nếu anh ta lấy Lolita. Còn Lolita đã từ chối Ishvar từ trước nữa cho nên Ishvar tuyệt vọng, đã bỏ đi thành phố và từ đó không còn thấy về làng nữa. Lúc Nizmat chết đi, Lolita sẽ ra sao đây? Nhưng các thần linh, các bán thần linh và các *sahib* không thể lấy một cô bé nghèo khổ được.

- Chính thần Krishna cũng cảm thấy hạnh phúc nếu có được một người vợ như Lolita? – Ariel sôi nổi cãi lại.

Ông Nizmat mỉm cười yếu ớt, hé mắt ra nhìn Ariel rồi nói:

- Nhưng trong cuộc hôn nhân không xứng đôi vừa lứa ấy, liệu người vợ có được hạnh phúc không?

Ariel bối rối, nhưng sau đó chàng bắt đầu hăng hái chứng minh cho ông Nizmat thấy rằng cuộc hôn nhân ấy sẽ đem lại hạnh phúc.

Nhưng chàng hiểu rằng không thể đưa Lolita đi theo ngay bây giờ được. Không thể để ông già Nizmat ở lại một mình hay ở lại với Sharad.

- Thôi được, chúng ta sẽ còn bàn thêm về chuyện này. – Ariel buồn bã nói và đi ra hàng hiên.

- Lolita! – Ariel nắm lấy tay nàng và nói. – Anh sẽ mời bác sĩ đến chữa bệnh cho ông và ông sẽ bình phục. Nhưng em và Sharad không được gọi lão lang băm đến

đấy nhé! Lão sẽ giết chết Nizmat như đã từng giết chết con trai của ông. Anh phải ra đi, nhưng anh sẽ quay về, Lolita ạ. Anh sẽ đón cả nhà đi cùng. Lúc ông bình phục, anh muốn em làm vợ anh!

Chàng không rời mắt khỏi bộ mặt tái nhợt của Lolita. Bộ mặt ấy đẹp mê hồn, nhưng nó đang để lộ nỗi đau đớn và sợ hãi hơn là niềm sung sướng. Và điều đó làm cho Ariel cảm thấy nhức nhối trong lòng. Chàng muốn đem lại hạnh phúc cho cô gái này biết chừng nào!

- Sao em im lặng thế, Lolita?

- Em không biết trả lời thế nào cả, thưa ngài của em.

- Nhưng em có... yêu anh không?

Cô gái đứng im, mặt cúi gằm. Tay nàng run run trong tay Ariel.

- Chị ấy lúc nào cũng trông đợi anh, chị ấy cứ nói suốt về anh thôi! – Sharad kêu lên. – Cả nhà chúng ta sẽ đi! Chúng ta sẽ cùng sống bên nhau!

- Đợi một lát, anh sẽ quay lại ngay! – Ariel nói và rảo bước về phía xe hơi.

- Xin lỗi, thưa các *mister*, hình như các ông đã hứa đưa cho tôi một ít tiền? – Chàng bối rối nói. – Bạn tôi, ông già Nizmat, bị bệnh nặng và đang cần đến bác sĩ, thuốc men...

Griegg vui lòng cho Ariel vay một số tiền lớn và nhắc rằng phải đi gấp. Bây giờ, Griegg ít quan tâm đến chuyện tiền nong, mà cái chính là đưa Ariel đi. Nếu đây là món tiền lớn đối với một gia đình Ấn Độ nghèo khổ thì nó lại hết sức nhỏ đối với một liên đoàn xiếc Mỹ.

Ariel nhận tiền với lòng biết ơn chân thành.

Lúc quay trở lại với Lolita và Sharad, chàng nghĩ thầm: “Mình mới ngốc làm sao! Lẽ ra phải lấy tiền của họ từ trước và mua vài món quà. Một cái tẩu và thuốc lá ngon cho ông Nizmat, khăn quàng và vòng đeo tay cho Lolita, còn Sharad thì mua cho nó một chiếc sơ-mình sọc mây bằng vải thun. Họ sẽ mừng biết chừng nào! Nhưng mình sẽ gửi quà về cho họ...”.

- Nizmat – *babu*, cha cầm lấy số tiền này – Ariel nói với ông già lúc chàng quay lại. – Cha nhất định phải mời bác sĩ đấy. Và cha hãy cố ăn uống tẩm bổ vào. Con sẽ gửi tiền về cho cha. Chúc cha chóng bình phục. Tạm biệt: Nizmat – *babu*!

- Xin cảm ơn, tạm biệt! – Ông già đáp.

Ra đến ngoài thềm, Ariel bước tới bên Lolita và hôn lên trán nàng.

- Tạm biệt Lolita của anh! Em hãy chăm sóc ông và Sharad. Anh sẽ gửi tiền, quà, thư và anh sẽ sớm quay về đón cả nhà.

Lolita vừa nhìn vào khoảng không vừa nói như trong cơn mê sảng:

- Em sẽ đợi chàng, nhưng các giấc mơ đang qua đi... Mọi chuyện diễn ra cứ như trong mơ... *Maia!*

Ariel ngạc nhiên nhìn Lolita, sau đó chàng mỉm cười và thốt lên:

- Em thân yêu, chuyện đó không diễn ra như trong mơ đâu! Đợi anh, em nhé!

- Đưa em đi với, *dada!* – Sharad nũng nịu đòi.

- Anh sẽ rất sung sướng nếu có em đi cùng, Sharad ạ. Nhưng chị Lolita sẽ rất vất vả nếu chỉ một thân một mình chăm sóc ông Nizmat đau ốm.

- Vâng, đúng thế thật. – Sharad thở dài đáp.

- Phải đợi tới lúc ông bình phục và lúc bấy giờ cả nhà sẽ đến với anh. Anh sẽ đích thân bay đến đón ông và các em.

Lòng nặng trĩu, Ariel chậm chạp quay về xe hơi.

Chiếc xe bấm còi, chuyển bánh.

Ariel trầm ngâm suy nghĩ. Cớ sao chàng lại bỏ những người bạn của mình? Chàng đi sang nước Mỹ xa xôi, chưa từng biết để làm gì? Cái gì đang đợi chàng ở đấy? Ở lại với Lolita, Sharad, Nizmat chẳng tốt hơn sao?... Nhưng nếu vậy, chàng lại trở thành một người bay không tự vệ được, một thứ đồ chơi của số phận, một miếng mồi ngon của những kẻ ác. Chàng có thể làm hại mình và Lolita. Không, chàng hành động đúng! Trước hết phải giành lại tự do, phải đứng cho thật vững đã và biết hết mọi điều về mình, lúc bấy giờ chàng mới gặp lại các bạn của chàng để rồi không bao giờ xa họ nữa.

Bên tai Ariel vẫn còn vang vọng câu nói khó hiểu của Lolita:

“Các giấc mơ đang qua đi... Mọi chuyện diễn ra cứ như trong mơ... *Maia!*”.

Chương 39

Cuộc nói chuyện "cấp cao"

Pierce và cả Hội Thần trí của lão đã bắt đầu quen với ý nghĩ về việc mất đứt Ariel. Người bay một lần nữa đã phải xuất đầu lộ diện qua cái "phép lạ của mục sư Kingsley". Theo lời các báo, đây chẳng qua chỉ là trò quảng cáo khôn khéo của Liên đoàn xiếc Mỹ. Sau đó, Ariel biến mất, có lẽ hẳn ta đã được bọn xiếc Mỹ đưa đi. Pierce hiểu rằng khó mà đoạt lại được Ariel trong tay bọn

Mỹ. Muốn làm được việc đó, chỉ có gã giám hộ Boden mà thôi. Và Pierce đã thông báo tình hình cho Boden và Hezlon ở London biết. Lão viết:

“Nếu chúng ta lại nghe nói về người bay thì chắc hẳn tin đó phải phát đi từ Mỹ, đó là nơi các ông phải tiến hành tìm kiếm”.

Bước nhẹ như mèo, Pierce đi qua sân Viện Dandarot, tới phòng làm việc của mình. Bầu trời không một gợn mây. Mặt trời vừa mới nhô lên trên đường chân trời, vậy mà không khí đã bị nung nóng. Những làn gió mát cuối cùng của buổi sáng đã lặn. Như mọi khi, ở sân viện và ở các tòa nhà đều yên tĩnh. Chỉ có tiếng sỏi lạo xạo dưới bước chân thong thả của Pierce.

Đôi tai thính của Pierce đã bắt được tiếng chân của ai đó từ phía cổng đi vào. Lão quay phắt lại và thấy Ariel đang bước tới gần. Đứa sinh đồ năm xưa nay đã thành người lớn, diện bộ com-lê trắng tuyệt đẹp.

Pierce sửng sốt vì sự xuất hiện đột ngột của Ariel. Lão mừng rỡ, nhưng lại lập tức cảnh giác đề phòng. Chàng trai tiến về phía lão và bước đi quá tự tin, vững vàng.

Đi theo sau Ariel, cách một quãng ngắn, còn có hai người đàn ông lạ mặt.

Pierce chỉ cần kêu lên một tiếng là các trợ giáo, các giám thị, các người giúp việc có thể đến cứu liền... Nghĩ vậy, lão viện trưởng viện Dandarot bèn tạo ra trên mặt vẻ ngạc nhiên thích thú, dường như lão vừa nhận ra Ariel, rồi vội vã bước tới đón chàng, hai tay dang ra mừng rỡ:

- Cha rất mừng khi được gặp lại con, Ariel! Con đã tự quay về là điều rất tốt! – Và lão dùng bàn tay phải nắm chặt lấy cổ tay trái của Ariel. Lão muốn nắm thân mật như thế cả cổ tay phải của chàng trai. Nhưng Ariel còn nhanh hơn lão nữa. Chàng dùng bàn tay phải nắm lấy cổ tay trái của Pierce. Cứ thế, tay nắm chặt tay, cả hai đứng nhìn nhau trừng trừng, người này cố đoán ý đồ của người kia.

“Bỏ mẹ! Giữa ta và hấn, ai bắt ai đây?” – Pierce lo lắng nghĩ thầm.

Hai người đàn ông đi theo sau Ariel dừng lại và chăm chú theo dõi cảnh đó.

- Có lẽ, chúng ta nên đi vào phòng làm việc của cha? Ở đây nói chuyện tiện hơn. Con có đói không Ariel? Đi đường có mệt không? – Pierce hỏi, khó khăn lắm mới giữ được tự chủ.

- *Mister Pierce!* – Ariel nói rần rỏi, chàng không thềm trả lời câu hỏi của Pierce. – Tôi đến gặp ông để được biết ngay tại đây và ngay bây giờ gốc gác của tôi. Ông phải trả lời cho tôi ngay lập tức!

Pierce đáp lại và chính lão cũng không ngờ lão đã gọi Ariel bằng “ông”:

- Mười lăm năm về trước, một người mà tôi không hề biết đã đưa ông đến Dandarot. Người đó không báo cho tôi hay tên của mình cũng như gốc gác của ông. Ở viện Dandarot có không ít những đứa trẻ như vậy.

Ariel bóp tay mạnh hơn và Pierce bỗng cảm thấy chàng

traí đang nâng lão lên không. Vì khiếp đảm, hai tay lão lạnh ngắt. Lão muốn kêu lên, nhưng lão hiểu rằng việc đó chỉ càng làm cho lão khốn thêm. Ariel có hai kẻ đồng mưu đi cùng, có thể đó là bọn cướp đã được Ariel mua chuộc. Ariel sẽ mang lão đi và mặc sức hỏi tội lão. Pierce chỉ còn biết nắm chặt hơn tay trái của Ariel để khỏi rơi xuống: đầu lão đã ở ngang ngực chàng trai.

Sau khi nâng Pierce lên khỏi mặt đất, Ariel đứng bất động trên không và tuyên bố:

- Bây giờ chúng ta có thể tiếp tục cuộc nói chuyện. Ở đây, không ai quấy rầy chúng ta cả. Ông hãy nghe lời tôi, *mister Pierce!*

Giọng nói của Ariel nghiêm khắc, nhưng trong ông nói ấy đã cảm thấy hơi bị ngắt quãng vì lão Pierce quá nặng.

Nói "ông hãy nghe lời tôi" thì dễ thôi! Pierce gơ hai hàm răng vào nhau côm cốp và lão vẫn khiếp đảm nhìn lớp sỏi hiện ra vàng vàng bên dưới.

- Nếu ngay bây giờ ông không kể lại toàn bộ sự thật về tôi thì tôi sẽ buông tay phải của ông ra và tôi sẽ bắt đầu quay ông cho tới khi ông rơi xuống tan xác. Hay ông muốn đọ sức với tôi ngay ở đây, ở trên không này?

- Tôi sẽ nói... Tôi sẽ nói toàn bộ sự thật... - Pierce nói khàn khàn, khó khăn lắm mới nghe nổi, giọng lão lạc đi vì sợ hãi.

Ariel lập tức cùng với Pierce bay tới gần chỗ Chetfield và Griegg đang đứng, cả hai đều lấy làm kinh ngạc. Rồi

chàng vừa thở hổn hển vừa hạ xuống bên cạnh hai gã người Mỹ.

- *Mister Griegg*. Tôi yêu cầu... ông... ghi... giùm... những lời khai... của người này!

Griegg lấy sổ tay, bút máy ra. Và Pierce, bằng giọng như bị cảm lạnh, đã kể lại những gì lão biết về Ariel. Lão cho biết cả địa chỉ của Boden và Jane Gatton.

Ariel buông tay Pierce ra và lạnh lùng nói:

- Ông có thể đi. Nhưng ông hãy nhớ rằng nếu ông khai láo thì...

- Tôi khai hoàn toàn đúng! – Pierce kêu lên, lưng khom lại. Đôi chân lão run bần bật và lão loạng choạng qua sân, về phòng làm việc của mình.

- Vậy là chúng tôi đã thực hiện lời hứa của mình. Tôi hy vọng rằng ông cũng sẽ thực hiện lời hứa của ông. – *Chetfield* nói, đưa mắt nhìn Ariel với vẻ dò hỏi.

- Tôi sẽ thực hiện. Tôi sẽ đi sang Mỹ cùng với các ông. – Ariel đáp. – Chị tôi có thể qua Mỹ gặp tôi. Tôi sẽ viết thư cho chị ấy.

Ariel và hai gã người Mỹ đi về phía xe hơi.

Chương 40

"Binoi - nhà vô địch"

Lão Chetfield - cha hết sức hài lòng về món của quý vừa mới tìm được ở Ấn Độ. Kế hoạch của Griegg đã được kẻ đứng đầu liên đoàn xiếc Mỹ hoàn toàn tán thành.

Không một người nào ở Mỹ biết được Binoi - Ben - Ariel - Avreli Galton là người bay. Quả thực, tin đồn về chàng đã lan đến tận Mỹ, nhưng mọi người đã cười nhạo tin đó như một tin vịt. Cũng chẳng một ai biết mặt mũi Ariel ra sao cả.

Chetfield đã giải thích cho Ariel vai trò của chàng:

chàng không được để lộ là mình biết bay, nhưng bằng cách sử dụng khéo léo tài năng phi thường của mình, chàng sẽ phá tất cả các kỷ lục thế giới về chạy đua, bơi lội, nhảy qua các chướng ngại vật, thể dục nhào lộn trên không...

Việc huấn luyện Ariel kéo dài khá lâu dưới sự theo dõi sát sao của Griegg và Chetfield. Dĩ nhiên, vượt qua bất cứ độ cao nào chẳng khó khăn gì đối với Ariel, kể cả việc bay bên dưới mái vòm rạp xiếc ngang qua cả vũ đài hay từ thang dóng này sang thang dóng kia...

Sự rắc rối của việc huấn luyện chỉ là ở chỗ phải làm sao để Ariel “đừng vượt quá giới hạn mà thể lực con người cho phép” như lão Griegg giàu kinh nghiệm đã nói. Phải làm sao để khán giả thấy một cái gì đó làm cho người ta kinh ngạc, chứ không phải một cái gì đó không thể có được. Phải hành động thận trọng: trong môn nhảy cao chẳng hạn, Ariel phải tính sao để chỉ nhảy cao hơn các kỷ lục thế giới vài centimét mà thôi.

Cha con Chetfield và Griegg đã cho Ariel tập chạy với các vận động viên chạy đua giỏi nhất. Việc huấn luyện đã diễn ra ở một nơi không người. Ariel được chỉ dẫn các phương pháp chạy đua của những trường phái khác nhau, được dạy tất cả các điệu bộ. Và lúc có mặt các huấn luyện viên, người ta bắt chàng phải vờ tỏ ra mệt mỏi, thờ ơ hờ hển.

Để duy trì sự hứng thú trong khán giả, ở vài cuộc thi chạy hay thi bơi, Ariel phải làm ra vẻ hết hơi, để cho các đối thủ vượt lên và sau đó, trong phút cuối cùng, chàng

mới tới đích đầu tiên. Nói tóm lại, chàng phải hành động, như một đấu thủ dày dạn kinh nghiệm không bộc lộ ngay toàn bộ ưu thế của mình.

Các tiết mục xiếc của Ariel đã được chuẩn bị tại một đoàn xiếc lưu động được lập riêng để chàng biểu diễn. Chetfield – con đặc biệt quan tâm đến các tiết mục biểu diễn cùng với bảy ngựa: những xảo thuật nhào lộn trên lưng ngựa phi nước đại, nhảy ngựa lộn người trên không. Dĩ nhiên Ariel đã làm được các phép lạ thực sự và lão già Griegg luôn luôn phải tìm Ariel lại, điều này làm cho gã Chetfield – con rất bất bình.

- Làm thế là quá đáng đấy! Ông không được nhảy ngựa lộn người trên không tới bốn lần! – Griegg cáu kỉnh nói xen vào.

Trong lúc Ariel luyện tập, Chetfield – Con không tiếc tiền bạc của liên đoàn (tất cả sẽ được đền bù rất hậu), đã bắt đầu một chiến dịch quảng cáo với quy mô chưa từng thấy ngay cả đối với nước Mỹ.

Chưa hề được trông thấy Binoi – “Kỳ quan thế giới tìm được giữa rừng già ở nước Ấn Độ huyền bí”, nhưng dân chúng Mỹ đã biết cận kề về chàng và qua những ảnh chân dung in trên các báo, tạp chí, áp-phích, họ biết rõ mặt Ariel hơn cả mặt tổng thống.

Những người hâm mộ đã mê mẩn chàng và tìm mọi cách để thấy mặt chàng. Các tay chơi cuồng nhiệt đã cá độ từ trước. Cánh nhà báo đã tung ra cả núi tin giật gân về các cuộc thi đấu sắp tới của “Nhà vô địch”.

Ariel đã nhận được danh hiệu “Binoi – Nhà vô địch” ngay cả trước khi chàng thi đấu. Nhưng chàng đã lập tức xứng đáng với danh hiệu ấy ngay khi chàng vừa bắt đầu những thắng lợi huy hoàng chưa từng thấy.

Ariel đã thắng hết nhà vô địch thế giới này đến nhà vô địch thế giới khác. Điều hết sức kinh ngạc là chàng đã lập các kỷ lục thế giới mới ở các môn thể thao khác nhau. Những người xem đúng là đã công kênh chàng lên – trong trường hợp ấy, chàng phải vội làm cho cơ thể mình lại có trọng lượng bình thường.

Việc thi đấu không hề thất bại đã chứa đựng cả những mối nguy cho chàng. Các tay cá độ cay cú vì bị thua đau đã càu nhàu và bắt đầu nói đến một trò bịp khéo léo. Số tay cá Ariel bị hại ngày càng ít đi, làm cho các trò cá độ đủ loại chẳng còn hấp dẫn nữa.

Cha con Chetfield và Griegg quyết định đã đến lúc phải áp dụng cái xảo thuật xiếc cũ rích, chắc ăn và nhờ đó lại tăng hơn nữa sự hứng thú đối với các cuộc thi đấu: Binoi phải “chịu thua” vài lần, sau đó dĩ nhiên lại tiếp đến những thắng lợi còn huy hoàng hơn.

Thời gian cứ thế trôi qua. Ariel đã đi qua gần hết những thành phố lớn nhất ở Mỹ. Liên đoàn xiếc của cha con Chetfield vớ được số lợi nhuận chưa từng có trong lịch sử ngành xiếc.

Ariel càng thu được thắng lợi thì Chetfield – cha càng để ý đến chàng hơn và lão nghĩ: “Bây giờ, hẳn là gã sắp nói tới chuyện tăng tiền công đây...”.

Nhưng Chetfield – cha đã lầm khi nghĩ rằng Ariel đã bị lây cái thói háms tiền. Chàng vừa bắt đầu kiếm được những món tiền lớn thì các điện chuyển tiền và các bưu kiện liền chạy liên tục từ Mỹ đến một địa phương xa xôi ở Ấn Độ. Lần này, chàng không quên khăn quàng và vòng đeo tay cho Lolita, quần áo cho Sharad, tẩu và thuốc lá cho ông Nizmat. Giữa những thắng lợi huy hoàng của mình, Ariel không bao giờ quên các bạn. Thịnh thoảng chàng lại nhận được những lá thư đầy lòng yêu thương và biết ơn của họ. Ông Nizmat đã bình phục. Mọi người đợi Ariel trở về. Ariel đã nhiều lần muốn vứt bỏ tất cả và bay về túp nhà tranh bên hàng cây. Chàng còn giúp đỡ cả những nhân viên nghèo khổ trong đoàn xiếc. Danh tiếng và tiền bạc đã tạo điều kiện cho Ariel bộc lộ trọn vẹn lòng thương người chân thành của chàng.

Chương 41

Hai thế giới

Một hôm, vừa kết thúc thắng lợi một tiết mục khó khăn nhất của chương trình, Ariel cúi chào đám khán giả đang vỗ tay hoan hô dữ dội thì đúng lúc đó, Ariel ngạc nhiên nhìn thấy ở ghế lô gần vũ đài nhất có một cô gái đang nhìn chàng với vẻ buồn bã, hai tay đặt trên rào chắn. Chàng cảm thấy bộ mặt cô gái này quen quen. Đúng, đó chính là cô gái mà chàng đã thấy lúc bị bệnh, khi chàng rơi vào tay Pierce. Chị! Phải chăng đó là chị

Jane của chàng? Trên đường đi sang Mỹ, chính chàng đã đánh điện về London cho Jane.

Sau khi cúi chào nhiều lần. Ariel xúc động đi về phòng mình.

Chẳng lẽ chàng nhìn lầm?... Ariel vừa trầm ngâm suy nghĩ, vừa bắt đầu thay quần áo.

Một nhân viên phục vụ vũ đài đưa cho Ariel tấm danh thiếp, trên đó có in hàng chữ: "JANE GALTON, LONDON". Bên dưới có một hàng chữ viết bằng bút chì, nét chữ sắc, rần rỏi như nét chữ đàn ông: "Tôi đợi ở cạnh cổng. J.G".

Một hồi ức lờ mờ nào đó thoáng hiện trong trí nhớ của Ariel: "Jane Galton... Đúng, đúng là chị ấy, bà chị của mình!".

Ariel vội vã thay quần áo và đi ra cổng. Chàng không xác định ngay được hướng đi giữa vô số xe hơi đậu quanh rạp xiếc. Trong đám đông, nhiều người nhận ra chàng và người ta bắt đầu vỗ tay. Ariel vừa bối rối nhìn quanh, vừa cúi chào lia lịa theo thói quen.

Chị ấy kia rồi!... Ariel đi về phía Jane, không biết chào chị như thế nào cho phải.

Jane lạnh lùng chìa tay ra trước như muốn ngăn cậu em bộc lộ tình cảm ruột thịt, Ariel lúng túng nắm bàn tay nhỏ nhắn của chị lỏng trong chiếc găng da mềm màu nâu. Chàng thấy bà chị lúc nào cũng cau có.

- Có xe hơi đến đón bây giờ. – Jane nói.

Giữa những tiếng ồn ào, Ariel đoán hiểu hơn là nghe thấy câu nói đó.

Cả hai vội vàng ngồi lên xe. Và chỉ tới lúc họ thoát ra khỏi dòng thác xe hơi dày đặc, còi bóp inh ỏi, Jane mới quay về phía Ariel, hơi mỉm cười và hỏi:

- Cậu nhận ra tôi hở Ariel?

- Vâng, dĩ nhiên rồi, Jane. Hồi ở Ấn Độ ấy, chị ngồi gần em lắm mà... Nếu lúc bấy giờ em biết! – Ariel nắm lấy tay chị, nhưng Jane lập tức rút tay ra và nói nhanh:

- Về khách sạn, chúng ta sẽ nói mọi chuyện!

Lúc hai chị em bước vào căn phòng Jane thuê, Jane nắm lấy tay cậu em và buồn bã nhìn chàng. Sau đó, cô hôn lên trán Ariel.

- Vậy là cuối cùng tôi cũng tìm được cậu, Avreli! – Jane nói khẽ.

- Em cũng tìm được chị, chị Jane! – Avreli đáp, chàng vẫn chưa dám hôn lại chị.

Họ ngồi xuống.

- Tôi không viết thư cho cậu bởi vì tôi muốn thu thập tài liệu trước đã... Tôi đã bị lừa quá nhiều lần rồi... Nhưng tôi không nghi ngờ việc cậu là em ruột tôi. Đây tôi cho cậu xem ảnh cha mẹ chúng ta.

Jane mở nắp hộp ra và đưa cho Avreli một tấm ảnh nhỏ. Chàng thấy một người đàn bà trẻ có cặp mắt buồn buồn và đứng cạnh bà là một người đàn ông béo tốt, mặc áo lễ phục có gắn dải huân chương. Người đàn ông đang mỉm cười tự mãn.

Ariel không kìm nổi, thốt lên:

- Chẳng lẽ em sẽ trở thành một người như cha?

- Nếu em không trở thành được một người như cha thì thật là đáng buồn! – Jane đáp với giọng trách móc.

- Nhưng các nếp nhăn kia, cái bụng phệ kia...

- Tuổi già chẳng làm đẹp cho ai cả. Cha của chúng ta là một con người đáng kính, Avreli ạ! – Jane nói tiếp với giọng răn dạy. – Tôi muốn lưu ý cậu điều đó. Mọi người đều gọi cha của chúng ta là “nhân vật thượng lưu”. Trong huyết quản của ông có dòng máu cao quý của một trong những dòng họ danh giá nhất ở Anh. Ông là một công dân đáng kính, một người theo đạo Thiên Chúa và một ông chủ hết sức tuyệt vời. Ông đã để lại cho cậu một tài sản lớn. Tiếc thay, tài sản đó đã bị hai lão giám hộ là Boden và Hezlon chাম মূত rất nhiều. *Mister Dothaller* đã quá quyết như vậy.

Avreli bắt đầu hiểu Jane đang định dẫn đến chuyện gì.

- Sao? Thế có nghĩa là trong huyết quản chị em mình cũng có dòng máu cao quý ư? Em thấy hình như em chưa làm một điều gì khiến cho mọi người có thể chê trách cả.

Jane thở dài:

- Tôi không chê trách gì cậu nhưng tôi rất buồn... Cha của chúng ta, *sir Thomas Galton* sẽ nói gì nếu ông biết con trai ông là một thằng làm xiếc?

Ariel nổi nóng:

- Nhưng chính chị đã biết mọi chuyện xảy ra như thế nào rồi kia mà, Jane. Và rốt cuộc, em chẳng thấy có gì là xấu xa trong công việc của em. Đó là một nghề lương thiện và em kiếm được khá nhiều tiền.

- Tất nhiên không thể ví những kẻ làm xiếc với bọn cướp và bọn làm tiền giả. – Jane nói với vẻ không hài lòng. – Nhưng việc đó chỉ thích hợp với đám dân đen, với tầng lớp cận bã của xã hội chứ không thích hợp với con trai của một *lord*.¹

Và không để cho Ariel có thể cãi lại, Jane nói tiếp:

- Còn cái trò bay lượn của cậu thì sao? Bây giờ cậu không bay, nhưng tôi thừa biết bí mật của những thắng lợi mà cậu vừa giành được. Chính mắt tôi đã thấy cậu bay thoát khỏi tay chúng tôi ra sao hồi còn ở Ấn Độ. Người bay cũng chẳng khác nào côn trùng hay chim chóc. Điều đó vi phạm tất cả các quy luật của thượng đế và của con người. Ngoài ra, đối với chúng ta, điều đó quả là chẳng hay ho gì, Avreli ạ! Một *lord* biết bay – điều đó thật không thể tưởng tượng được! Điều đó thật kinh tởm! Thật hết chỗ nói!

“Người ta vẫn bay trên máy bay đó thôi!” – Ariel muốn cãi lại như xưa kia chàng đã từng nói với Lolita. Nhưng Lolita coi chàng là bán thần linh, còn Jane thì lại coi đó như là một cái gì nhục nhã, đáng phẫn nộ.

- Tôi biết cậu định nói gì rồi, Avreli ạ. – Jane nhanh nhẹn nói tiếp. – Dĩ nhiên cậu không có lỗi trong việc người ta biến cậu thành một kẻ kỳ quái biết bay. Nhưng các sai lầm – của mình và của người khác – phải được sửa chữa... May thay, ở Anh không ai biết chuyện của cậu.

¹ Thượng nghị viện ở Anh – N.D.

Mọi người đều nghĩ rằng cậu đang theo học ở Oxford, và mọi việc vẫn còn có thể sửa chữa được. Nhưng cậu phải vĩnh viễn, cậu nghe rõ chưa, phải vĩnh viễn quên đi trò bay lượn của mình, nếu như cái khả năng ấy của cậu không thủ tiêu được bằng một cuộc phẫu thuật... Tôi đã hỏi dò *mister* Pierce. Tiếc thay, cái lão bác học điên rồ đã biến cậu thành người bay ấy... Họ lão ta là gì nhỉ?

- *Mister* Hyde.

- Đúng, lão Hyde ấy đã ngòm rồi. Lão ta gặp phải một chuyện vớ vẩn nào đó. Hình như chính lão cũng muốn biến mình thành người bay nhưng do lầm lẫn sao đó nên lúc vọt lên trần, lão bị võ đầu, bị xuất huyết não rồi chết. Một cái chết đích đáng đối với một kẻ ngông cuồng! – Jane nói với giọng hằn học. – Cầu cứu các nhà bác học khác thì quá ư mạo hiểm vì chuyện này có thể lộ ra ngoài. Và lại, chắc gì đã có ai giúp được. Vì thế, cậu chỉ còn một lối thoát duy nhất là quên cái... tật của mình đi và không bao giờ được bay nữa, kể cả khi có một đứa bé bị chết đuối ngay trước mặt cậu... Và điều thứ hai – Jane nói tiếp, sau khi nghỉ một chút – cậu phải hủy giao kèo với đoàn xiếc ngay lập tức, bỏ cái cuộc sống *lisgane*¹ này đi và cùng với tôi trở về Anh quốc.

- Nhưng em đã bị ràng buộc bởi lời hứa...

- Danh dự của dòng họ quý hơn tiền bạc. Tôi cho rằng dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng thừa sức nộp tiền bồi thường vi ước...

¹ Ý nói cuộc sống lang thang, nay đây mai đó như những người Tsigane – N.D

Ariel im lặng. Chàng không đồng ý với Jane. Chàng không ngờ cuộc gặp gỡ của mình với bà chị lại diễn ra như thế này. Chàng cũng không ngờ Jane lại là con người như vậy.

- Em nghĩ rằng cần phải báo trước cho *mister* Chetfield và nhận biểu diễn thêm vài buổi chia tay... - Ariel ngập ngừng nói.

- Nhất quyết không! Làm vậy là một sai lầm lớn. Bây giờ mọi người đều coi cậu là một gã Hindu vô danh tiểu tốt. Nhưng chỉ riêng việc tôi xuất hiện cũng có thể hưởng ý nghĩa của mọi người qua phía khác, sau đó sẽ có cả chuyện điều tra nữa. Chính cậu cũng biết rằng cánh nhà báo đang chú ý đến cậu ra sao, bọn họ đang theo dõi từng bước chân của cậu và muốn biết, muốn đưa một tin gì mới về cậu và về quá khứ của cậu. Nếu bọn họ biết được sự thật, cuộc đời của chúng ta sẽ bị đổ vỡ – cả cuộc đời của cậu lẫn cuộc đời của tôi. Tôi không thể chịu nổi nỗi nhục sẽ đeo đẳng dòng họ chúng ta và tôi chỉ còn nước đi tu thôi. Chúng ta phải rời khỏi đây một cách bất ngờ. Tôi đã đặt vé tàu thủy rồi. Cậu về lấy hành lý của mình đi và quay lại chỗ tôi. Còn với cánh làm xiếc của cậu thì chúng ta có thể báo quyết định cho họ từ trên đường đi, phần việc còn lại sẽ do *mister* Dothaller thu xếp. Đó là một con người hết sức sáng suốt.

- Tối nay em rảnh, nhưng tối mai em phải biểu diễn và vé đã bán hết cả rồi. Ở chỗ bán vé đã treo bảng “Hết vé!” như mọi bận. – Ariel nói thêm với vẻ tự hào.

- Người ta sẽ trả tiền lại, có vậy thôi! Cậu cũng có thể bị bệnh lắm chứ? Bọn họ đã vớ bẫm nhờ các buổi biểu diễn của cậu.

Bây giờ Ariel chỉ còn muốn một điều là kết thúc cuộc nói chuyện không vui này.

- Thôi được, chị Jane ạ, em sẽ đến chỗ chị sau khi thu xếp xong hành lý. – Chàng nói với vẻ sốt ruột.

- Không quá nửa đêm đấy, - Jane nhìn đồng hồ và nói thêm: - Tàu thủy sẽ khởi hành vào tám giờ sáng mai. Chúng ta chỉ còn một ít thì giờ nữa mà thôi. Bây giờ, tôi sẽ kể tỉ mỉ cho cậu nghe về những người thân thích của chúng ta, về số bạn bè của tôi và sắp tới họ cũng sẽ là bạn bè của cậu, về London...

Lúc Ariel trở về nơi ở của mình thì đã khuya rồi. Chàng suy nghĩ quyết định tối hậu của bà chị.

Chương 42

Người mẹ đau khổ

Ariel thấy cạnh cửa phòng mình một người đàn bà trẻ ăn mặc rất sang trọng. Mặt bà ta đỏ ngầu vì khóc nhiều, mặt lộ vẻ lo lắng.

- Mister Binoi! – Người đàn bà nói với giọng đứt quãng. – Tôi đợi ông đã mấy tiếng rồi. Tôi đã có mặt trong buổi diễn ban ngày ở rạp xiếc, tôi muốn gặp ông, nhưng ông đã đi với một bà nào đó... Tôi hỏi địa chỉ của ông ở văn phòng rạp xiếc và đi xe tới đây. Tôi quyết định đợi ông ở đây... Trời ơi! Nếu ông biết được tôi vừa

gặp phải chuyện gì!... Hết giờ này đến giờ khác trôi qua, trong khi đó mỗi phút đều quý...

- Suốt mấy giờ qua bà đã đứng đợi ở đây à? – Ariel hỏi với vẻ áy náy.

Những khán giả hâm mộ. – cả nam lẫn nữ – vẫn thường tìm đến gặp chàng. Nhưng người đàn bà này chẳng giống họ chút nào. Chắc là một nỗi đau khổ ghê gớm nào đó đã dẫn bà ta tới đây. Nhưng chàng có thể giúp gì được!

Ariel vội vàng mở cửa và mời người đàn bà vào phòng. Không cởi chiếc áo măng-tô đắt tiền và không bỏ mũ, người đàn bà bỗng lao tới quỳ trước mặt Ariel.

- Chỉ một mình ông mới có thể giúp được người mẹ bất hạnh đang quỳ gối cầu khẩn ông...

- *Mistress*, bà hãy đứng dậy đi, tôi van bà... Lay trời, xin bà hãy làm ơn đứng dậy cho!... Mời bà ngồi xuống đây, xin bà cứ bình tâm... Có chuyện gì vậy?

- Tôi sẽ không đứng dậy chừng nào ông chưa hứa giúp tôi thoát khỏi nỗi đau khổ khôn cùng này... Tôi đã phải chịu đau khổ biết chừng nào...

Người đàn bà òa khóc cay đắng.

- Tất nhiên, nếu việc đó hợp với sức của tôi... mặc dù tôi đang vội, tôi chỉ còn rất ít thì giờ...

- Tôi chỉ xin ông một chút ít thì giờ thôi...

Cuối cùng, Ariel đã nâng được người đàn bà đứng dậy và dìu bà ta ngồi vào ghế bành. Bà ta rút chiếc khăn tay nhỏ xíu viền đăng-ten, nước hoa thơm phức, dùng khăn

lau mắt, rồi vừa sụt sịt vừa bắt đầu kể lại câu chuyện của mình.

- *Mister Binoi* là người ngoại quốc, có thể ông chưa biết lối sống đáng sợ của nước Mỹ và của cái thành phố New York ghê rợn này... Ở đây, không một người giàu có nào có thể cảm thấy mình được an toàn. Ông đã nghe nói về bọn *gangster*¹ chưa ạ? Một tên cướp sùng sỏ ở Mỹ không hề giống một tên cướp ở Paris. *Mister Binoi* đã từng nghe nói đến cái tên Al-Capone chưa ạ? Chưa nghe nói ư? Ở đây không ít những kẻ như Al-Capone. Bọn *gangster* Mỹ sùng sỏ nhất là những kẻ rất giàu. Chúng có biệt thự, xe hơi, du thuyền và cả tài khoản vãng lai lớn ở ngân hàng nữa. Chúng mua chuộc cả cảnh sát và bọn trùm cảnh sát lại che chở cho chúng. Bọn *gangster* gây ra các tội ác mà không bị trừng phạt. Chúng cướp các ngân hàng, bắt cóc các nhà triệu phú ngay trên đường phố, giữa ban ngày ban mặt. Và điều kinh khủng nhất là chúng thường bắt cóc các con nhỏ của các nhà triệu phú để đòi tiền chuộc bọn trẻ. Nhận được tiền chuộc rồi, chúng vẫn giết bọn trẻ như thường. Có điều kỳ lạ là một người càng giàu thì càng ít có thể trông mong vào sự giúp đỡ của cảnh sát khi có việc liên quan đến bọn *gangster*.

Bà khách thở dài rầu rĩ. Một lát sau, bà ta nói tiếp:

- Xin lỗi vì tôi đã kể tỉ mỉ về toàn bộ chuyện này, nhưng việc đó rất cần thiết để ông hiểu tôi và tình cảnh

¹ Kẻ cướp (ở Mỹ) – N. D.

không có lối thoát của tôi. – Bà ta lại lấy khăn tay lau mắt. – Họ của tôi là Warrender. Vợ chồng chúng tôi là một trong số những người giàu nhất nước Mỹ. Nhưng kho báu lớn nhất của chúng tôi lại là Sam, đứa con trai độc nhất của chúng tôi. Cháu mới lên ba... Và cháu... đã bị bắt cóc... Một cái chết khủng khiếp đang đe dọa cháu.

Mistress Warrender lại khóc nức nở, Ariel bàng hoàng trước tấm thảm kịch ấy của người mẹ.

- *Mistress*, xin bà hãy bình tâm. Bà uống nước đi!... Nhưng tôi có thể giúp bà được gì?

Warrender uống vài ngụm, răng bà ta va cả vào miệng ly.

- Xin cảm ơn... Bây giờ tôi sẽ nói rõ mọi chuyện. Bọn cướp đã gửi cho chúng tôi mấy lá thư, đòi năm triệu đô-la tiền chuộc. Chồng tôi muốn đưa ngay số tiền đó, nhưng cậu em tôi đã khuyên nhà tôi hãy cứ đợi đã. Lúc bọn cướp nhận tiền rồi, chúng có thể lập tức giết Sam... đứa con bé bỏng của tôi... - Bà ta rùng mình. – Cậu em của tôi là Mark muốn tranh thủ thời gian vì vẫn hy vọng tìm được cách cứu cháu bé. Dĩ nhiên cảnh sát đã bị bọn cướp mua chuộc rồi. Viên cảnh sát trưởng nói: “Chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể làm được, nhưng tiếc thay, cho đến lúc này vẫn chưa lần ra dấu vết bọn tội phạm đã bắt cóc cậu con trai của ông bà...”. Lúc bấy giờ, chúng tôi, nói cho đúng hơn là cậu Mark, bởi vì quá đau khổ nên tôi và nhà tôi hoàn toàn bị quẫn trí, cậu Mark đã cầu cứu các thám tử tư nhân, tung tiền ra cho họ và

họ đã lần ra được đôi chút. Thậm chí họ lần ra được nhiều nữa là đằng khác. Chẳng hạn, họ đã biết được nơi con trai tôi đang ở. Cảnh sát đi tìm con tôi hay làm ra vẻ đi tìm con tôi ở các khu nhà ổ chuột trong thành phố, ở các vùng ngoại ô, thậm chí cả ở vùng núi nữa, nhưng nó, thằng bé tội nghiệp lại ở ngay trung tâm thành phố, trên tầng lầu chín mươi ba của một trong những tòa nhà chọc trời lớn nhất. Ai có thể ngờ được kia chứ? Bây giờ, tôi xin chuyển sang vấn đề cốt yếu nhất...

Warrender ngừng một lát, đưa mắt nhìn Ariel và bỗng hỏi:

- *Mister Binoi*, ông biết bay phải không?

- Tôi? Biết bay? Bà nghĩ gì lạ vậy? Tại sao bà lại đặt cho tôi một câu hỏi như thế?

- Tại vì tất cả đều phụ thuộc vào câu hỏi đó. Đương nhiên, điều này thật kỳ lạ, khó có thể tin được. Có lẽ ông nghĩ rằng tôi đã phát điên vì quá đau khổ? Nhưng đó không phải là ý nghĩ của tôi. Một trong những thám tử mà tôi đã nói đến, một người có tài quan sát bậc thầy và thông minh cho tôi hay rằng ông ta đã đi đến kết luận: ông có thể bay được và đó chính là bí mật của những thắng lợi thể thao mà ông đã giành được.

Ariel bối rối và không biết cãi lại thế nào, nhưng bà khách không nhận thấy sự bối rối của chàng, lại nói tiếp:

- *Mister Tuts*, viên thám tử ấy, đã quan sát những cuộc thi đấu của ông trong một thời gian dài, đã tính toán gì đó và đã thu nhập toàn bộ tư liệu báo chí về “người bay”

ở Ấn Độ... Chính ông từ Ấn Độ đến phải không nào?... Và *mister* Tuts đã bảo chúng tôi: “Người duy nhất có thể cứu con trai ông bà là *mister* Binoi, nếu như ông ta nhận lời. Ông bà hãy đến cầu cứu ông ấy!”. Và thế là tôi quyết định đích thân tới đây để cầu khẩn ông...

Bà ta làm cử chỉ như sắp quỳ xuống lần nữa, nhưng Ariel đã giữ bà ta lại.

- Tôi van bà, xin bà hãy ngồi yên cho. – Chàng gần như ra lệnh. – Bà cứ để tôi nghĩ xem tôi có thể giúp bà được không.

Vậy là ở Mỹ có những kẻ đã đoán ra chàng là người bay. Thế có nghĩa là bí mật của chàng sắp bị bại lộ. Và khi ấy sẽ nổ ra một vụ tai tiếng lớn. Việc ấy sẽ khiến những tay cá độ bị thua đau vì đã cá chàng bị bại vô cùng phần nộ! Tiếp theo việc khám phá ra bí mật của chàng sẽ là việc phanh phui bí mật về gốc gác của chàng. Một vụ tai tiếng mới đối với Jane? Những thành kiến châu Âu đờ hơn những thành kiến châu Á ư?... Không! Jane chẳng phải là người như chàng trông đợi, nhưng dấu sao Jane vẫn là chị ruột của chàng. Nghĩ thế, Ariel quyết định phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt.

Nhưng như thế thì làm sao thực hiện được lời khẩn cầu của *Mistress* Warrender đây?

Người mẹ hẳn là rất trông mong vào việc người bay có thể đoạt lại đứa bé trong tay bọn cướp sau khi bay vào cửa sổ tầng lầu chín mươi ba của một tòa nhà chọc trời. Và như thế thì nhiều người sẽ trông thấy chàng bay

trên thành phố. Dĩ nhiên, Ariel biết rõ chỉ riêng ý nghĩ về chuyện bay thôi cũng đã làm cho Jane nổi giận rồi. Nhưng cần phải bay để cứu lấy một đứa bé, Jane không tận mắt trông thấy bộ mặt của người đàn bà đau khổ này – người mẹ của bé Sam đang bị bắt cóc! Lẽ nào Ariel có thể khoanh tay đứng im trước nỗi đau khổ của một người mẹ?

Hơn nữa khi bay, vị tất đã có người nhận ra chàng trong lúc trời tối. Chàng có thể bay rất cao và rút cuộc sáng sớm mai, chàng đã có thể rời khỏi nước này kia mà?... Nhưng liệu chàng có kịp hành động không?

- *Mistress*, tôi sẵn sàng giúp bà, nhưng tiếc rằng tôi còn quá ít thì giờ, chỉ hai ba tiếng nữa thôi. Người ta gọi tôi phải đến gấp.

- Chẳng cần đến quá hai tiếng đâu ạ. - *Mistress* Warrender mừng rỡ đáp liền. – Nhà chúng tôi lại ở gần ngay nơi thằng bé tội nghiệp của tôi đang bị đày đọa. Xe hơi đang đợi tôi. Ông nhận lời chứ? Ông không từ chối chứ? – Bà ta hỏi, mắt nhìn Ariel với vẻ van nài.

Mistress Warrender siết chặt tay Ariel và hai người rời khỏi khách sạn.

Lại một trò lừa bịp

Tại một căn hộ sang trọng trong tòa nhà nhiều tầng, nơi *mistress* Warrender dẫn Ariel đến, chàng gặp thám tử Tuts, Mark và *mister* Warrender, cha của đứa bé bị bắt cóc. Người cha hoàn toàn tuyệt vọng, gần như bị mất trí. Vẫn ngồi trong ghế bành, ông ta chìa tay cho Ariel, trên môi thoáng hiện một nụ cười đau đớn, rồi ra hiệu mời chàng ngồi. Warrender có nét mặt cương nghị, tóc cắt ngắn, chỗ tóc hai bên thái dương đã điểm bạc.

- *Mister*, cảm ơn ông đã thông cảm với nỗi đau khổ

của chúng tôi mà nhận lời giúp. Ông cứ nói chuyện với họ. – Ông ta chỉ Tuts và Mark. – Tôi... không còn đủ sức... Xin ông thứ lỗi.

- Công việc đơn giản thôi, *mister a*. – Tuts bắt đầu giải thích. – Chỉ cần hành động nhanh và quả quyết. Đây là bản đồ thành phố, ảnh chụp tòa nhà chọc trời. Những chỗ có đánh dấu chữ thập là tầng lầu, căn hộ và cửa sổ. Cửa sổ bao giờ cũng mở. Đây là sơ đồ căn hộ...

Tuts vạch kế hoạch hành động một cách ngắn gọn, rõ ràng, thành thạo.

- Nếu hôm nay đưa bé không ở trong tay chúng ta thì ngày mai đã muộn rồi. Mời ông đi, tôi sẽ chỉ cho ông nơi có thể bay lên...

Từ sân thượng, nơi gia đình Warrender trồng cây cảnh, Ariel bay vút lên theo đường thẳng đứng.

Lâu lắm rồi chàng không được bay. Chàng thích thú tận hưởng cái cảm giác quen thuộc là được bay tự do, nhẹ nhàng giữa khoảng không bao la. Rồi đây chàng sẽ phải từ bỏ cái cảm giác này ư?... Ôi, nếu có thể đưa được Lolita tới một đất nước tự do, tươi đẹp nào đó, nơi có những loài hoa và cây cối diệu kỳ... Tại sao chàng không đưa Lolita vào rừng sâu nhỉ? Chàng sẽ làm tổ trên một cái cây có cành lá lòa xòa, sống với nàng và Sharad ở đấy.

Nhưng chẳng có thì giờ để mà ước mơ nữa. Ở phía dưới chàng là cái thành phố khổng lồ xa lạ đang sôi sục, huyên náo. Còn trên đầu chàng là các vì sao đang nhấp nháy thanh bình giữa bầu trời xanh sâu thẳm. Ariel lại

nhìn xuống dưới. Chàng như đang thấy trên một bản đồ lớn hòn đảo Manhattan chia ra thành các ô vuông khu phố với công viên Trung tâm hình chữ nhật đen sẫm và đại lộ Broadway chạy ngang qua thành phố. Toàn bộ bờ đảo đều bị cắt xé bởi các răng cưa ụ và bến tàu. Kia là dòng sông Hudson rộng, tối đen, phản chiếu ánh đèn của vô số tàu thủy vượt đại dương và tàu thủy chạy ven bờ, rồi đến Long Island... Tượng thần Tự do với ánh sáng không bao giờ tắt trên cánh tay giơ cao. Những đường phố tràn ngập ánh sáng trông như những chấn song phát quang. Các tòa nhà chọc trời nhô lên như những khối đá đen khổng lồ, ảm đạm. Ngày làm việc đã kết thúc, ánh đèn trong những ô cửa sổ của tòa nhà chọc trời ấy đã tắt. Vô số nhân viên đã tản về nhà. Những tầng trệt của các tòa nhà chọc trời và các tòa nhà khác rục rỡ ánh đèn ở các tủ kính, ở các tấm bảng quảng cáo, hắt ánh sáng phản chiếu màu đỏ lên những bức tường. Các màn ảnh ánh sáng chạy loằng ngoằng ở một số tòa nhà chọc trời. Đây đó trong ô cửa sổ ở các tầng thượng vẫn còn le lói ánh đèn. Những ngọn đèn ấy ngỡ như những ngôi sao lớn từ trên trời rơi xuống và không bay tới được mặt đất.

Còn ở đằng xa, mặt đại dương đen ngòm trải dài tới tận chân trời với các ngôi sao di động – ánh đèn của những tàu thủy. Ariel đã cảm thấy hơi thở mát lạnh của đại dương và chàng thích thú hít vào lồng ngực không khí trong lành trên trời cao.

Tìm đến được tòa nhà chọc trời đối với chàng không

phải là dễ, rồi chàng lại tìm tầng lầu, căn hộ, ô cửa sổ đã được đánh dấu chữ thập trên tấm ảnh nọ và bay tới mục tiêu. Đó là ô cửa sổ thứ nhất tính từ trong góc ra.

Tuts đã nói đúng, cửa sổ mở và có ánh đèn.

Thoạt tiên, Ariel ngó vào cửa sổ... Căn phòng bày biện đồ đạc sang trọng không hề có bóng người.

Lúc ấy, chàng mới bay vào cửa sổ và hạ xuống sàn. Các cửa ra vào ở trước mặt và ở bên trái. Sau cánh cửa bên trái phải là phòng trẻ con. Đi vào đấy, ôm lấy đứa bé, quán chấn cho nó khỏi bị cảm và bay ra... Nếu có người bắt gặp, không được nói gì cả và phải hành động nhanh bằng cách lợi dụng sự luống cuống không thể tránh khỏi của người nọ.

Ariel đi về phía cánh cửa bên trái và khẽ mở cửa ra. Chàng thấy phòng trẻ con. Một đứa bé nằm trên chiếc giường nhỏ và một người đàn bà trẻ đang âu yếm cúi xuống nựng bé. Đứa bé chưa ngủ. Nó tựa mình, khóc ti tỉ.

- Má ơi! – Đứa bé bỗng chìa hai bàn tay nhỏ xíu gọi.

Người đàn bà trẻ bế bé lên và hôn bé với vẻ âu yếm của người mẹ. Đứa bé áp đầu vào ngực mẹ và vòng hai tay ôm lấy cổ mẹ.

- Con trai bé bỏng của má, nín đi con! Sam, nín đi con!

Người đàn bà quay lưng về phía Ariel.

Ariel đứng lặng trước cảnh ấy và hết sức băn khoăn, do dự. Chàng không ngờ rằng lại thấy bà mẹ ở bên cạnh đứa bé. Nhưng nếu vậy thì *mistress* Warrender là ai và bà ta nói về bé Sam nào đây? Không thể cướp đi một đứa con

trên tay người mẹ được! Lúc ru con, người đàn bà quay lại và nhận thấy Ariel. Bà mỉm cười bước về phía chàng với vẻ cả tin và reo lên:

- Có thể chứ! Tôi đợi ông quá chừng!

Ariel chẳng còn hiểu gì cả. Chàng cứ đứng đực ở cửa, không biết nói gì, làm gì nữa.

- Bé Sam từ sáng đã kêu đau ở đầu. – Người đàn bà nói và chìa đứa bé cho Ariel. – Hết tai họa này đến tai họa khác...

Ariel đoán rằng bà mẹ đã tưởng lầm chàng là bác sĩ. Và để làm sáng tỏ dù là một sự hiểu lầm, chàng liền nói:

- Xin lỗi, *mistress*, tôi không phải là bác sĩ...

Người đàn bà tái mặt, bỗng ôm ghì đứa con vào ngực, lùi lại mấy bước và sợ hãi hỏi:

- Vậy ông là ai? Sao ông lại vào đây? Ông không phải là người của bọn chúng đấy chứ? Ông không phải là người của những kẻ khủng khiếp đang muốn cướp đi kho báu của tôi đấy chứ? – Và bà im lặng, đứa mắt nhìn đứa con bằng ánh mắt đầy lo ngại.

Không! Ariel dứt khoát không thích hợp với những công việc như thế này. Và tốt hơn hết là chàng phải quay người, chạy sang phòng khác và bay qua cửa sổ, để mặc người đàn bà bất hạnh nghĩ rằng mọi chuyện vừa diễn ra chỉ là ảo giác mà thôi. Nhưng Ariel lại chợt nghĩ rằng chàng đã bị người ta đánh lừa, bị lôi kéo vào một tội ác đê hèn nào đó và chàng muốn biết rõ sự thật.

- Xin lỗi, *mistress*, bà đừng sợ tôi... Tôi sẽ giải thích

mọi chuyện cho bà ngay bây giờ. Rõ ràng là ở đây có sự hiểu lầm nào đó...

- George! – Người đàn bà kêu lên, toàn thân run rẩy.

Nỗi lo lắng của người mẹ truyền sang cả đứa bé và nó khóc òa lên.

Có tiếng chân bước gấp và một người đàn ông trung niên bước vào. Thấy Ariel, ông ta cũng tái mặt như bà vợ, vội đứng ngay giữa bà ta và Ariel như để che chở cho vợ con rồi cất tiếng hỏi với giọng nghiêm nghị, gần như gay gắt:

- Ông là ai? Ông cần gì ở đây? – Sau đó, nhìn kỹ Ariel, ông ta thốt lên với vẻ ngạc nhiên chân thành – *Mister Binoi?*

- *Sir*, họ ông là gì?

- *Warrender*. Tôi có thể giúp được gì cho ông đây?

- *Warrender?* – Ariel thốt lên cũng với vẻ ngạc nhiên như thế. Chàng đã tin chắc là mình bị đánh lừa, bèn quyết định kể hết mọi chuyện cho cha mẹ bé Sam nghe.

- *Mister*, tôi cần nói chuyện với ông.

Trong phòng làm việc của *Warrender*, Ariel đã kể lại chuyện chàng bị lôi kéo vào vụ này ra sao, nhưng chàng đã lờ đi việc chàng biết bay.

- Bọn cướp muốn lợi dụng sự nhanh nhẹn phi thường của tôi. Tôi đã lọt vào đây qua... thành gờ từ căn hộ bên cạnh. Tôi vô cùng sung sướng là tôi đã không trở thành công cụ của những kẻ khủng khiếp ấy. – Ariel kết thúc câu chuyện.

Warrender lắc đầu và nói:

- Tôi tin ông, *mister* Binoi. Ông đã bị đánh lừa và ông hành động xuất phát từ những động cơ cao thượng. Xin ông thứ lỗi cho tôi, mặc dù ông là một nhà thể thao thiên tài, có lẽ ông chỉ là một chàng trai chưa từng trải và còn biết quá ít về đất nước chúng tôi. Và lại, nước cờ khéo léo đến như thế có thể làm rối trí không phải chỉ một thanh niên chất phác như ông... Nghĩ lại mà rợn người! Nếu như tình cờ nhà tôi không có mặt bên cạnh cháu bé hơi ươn người thì tai họa ắt không thể tránh khỏi. Cháu bé sẽ bị chết, cuộc đời của chúng tôi sẽ tan nát. Nhưng những kẻ xảo quyệt và tàn nhẫn ấy lại trông mong rằng một khi ông tham gia, dù muốn hay không, vào một tội ác và như vậy đã làm tổn hại thanh danh của mình, ông sẽ hoàn toàn nằm trong tay chúng, trở thành nô lệ của chúng, công cụ mù quáng của chúng. Và chúng bao giờ cũng có thể bắt ông ngồi vào ghế điện – cách hành hình quen thuộc ở nước chúng tôi – sau khi đổ hết mọi tội lỗi của chúng lên đầu ông. Cảnh sát đã bị bọn chúng mua chuộc... Thật là khủng khiếp! Thêm một mưu đồ của chúng không thành. Nhưng ngày mai rồi sẽ ra sao đây?

Thế rồi *mister* Warrender, đến lượt mình, đã kể cho Ariel nghe về cơn ác mộng mà vợ chồng ông đã phải chịu đựng trong suốt cả tháng qua. Warrender đưa cho Ariel xem các lá thư tố tụng tiền nạc danh.

- Tôi đã phải nộp không ít tiền cho bọn cướp nhưng càng nộp nhiều tiền bao nhiêu thì chúng càng đòi hỏi

nhiều bấy nhiêu, đồng thời chúng lại đe dọa bắt cóc bằng được thằng bé nhà tôi. Để được an toàn, tôi đã phải chuyển chỗ ở từ biệt thự của mình tới đây. Tôi nghĩ rằng ở đây chỉ cần canh cửa ra vào, khỏi phải lo đến các cửa sổ. Tôi đã mượn bọn đầy tớ làm mỗi một việc là theo dõi những người tới đây, nhưng ai dám cam đoan rằng trong bọn đầy tớ ấy không có tay chân của bọn *gangster* chuyên bắt cóc trẻ con? Chắc chúng tôi chỉ còn nước là chạy ra nước ngoài thôi! – Warrender kết thúc với vẻ buồn bã.

Ariel nhìn đồng hồ. Đã sắp nửa đêm. Chàng đứng dậy cáo từ.

- Tôi hoàn toàn tin ông, *mister* Binoi! – *Mister* Warrender nói lúc chia tay. – Bọn cướp không xử sự như thế này đâu. Ông có thể yên ổn rời khỏi căn hộ của tôi. Nhưng tôi phải báo cho ông biết trước rằng bọn cướp bao giờ cũng trừng phạt những kẻ phản lại chúng. Mà ông thì đã phản lại chúng rồi đó. Tính mạng của ông đang treo trên đầu sợi tóc. Tốt hơn hết là ông phải rời khỏi New York và tốt hơn nữa là ông phải rời hẳn nước Mỹ.

- Cám ơn lời khuyên của ông, *mister* Warrender! Tôi sẽ làm theo lời ông. Ông nói đúng. Ở đất nước này, ngay cả một hành động tốt cũng có thể bị biến thành một tội ác khủng khiếp!

Lúc chia tay, *mister* Warrender siết chặt tay con người suýt nữa đưa con trai ông tới một cái chết đau đớn.

Ariel rời khỏi phòng làm việc của Warrender, trầm ngâm bước đi trên đường hành lang dài.

Trong cái thế giới khủng khiếp này, việc biết bay đã dẫn chàng đến nông nổi như vậy đó! Đối với tất cả những kẻ như Pierce, *rajah* Rajcumar, mục sư Kingsley, cha con Chetfield và bọn cướp, chàng chỉ là một thứ công cụ để thực hiện các mục đích vụ lợi cá nhân của chúng. Ở đây, chàng không bao giờ có thể tìm được một con đường độc lập, tự chủ, không bao giờ có thể xây dựng được một cuộc sống lương thiện và yên lành.

Ở đây, cái tài năng phi thường mà bao người từng mơ ước và thậm chí từng thấy trong mơ lại biến thành một thứ tai họa bị người đời nguyên rủa.

Không, phải mau chóng chạy khỏi thành phố này, tránh xa những kẻ nhẫn tâm, tàn bạo này!

Bây giờ chúng sẽ làm gì nữa đây?

Tình thế của Ariel lúc này hết sức nguy hiểm. Bỗng nhiên Warrender hay vợ ông ta vẫn gọi điện thoại cho cảnh sát thì sao? Thêm vào đó, bọn *gangster* và lũ tay chân của chúng có thể đang lúc trực bên cạnh tòa nhà chọc trời này. Ariel quyết định bay qua một trong số các cửa sổ ở hành lang.

Chàng bay vút qua thành phố...

Nhận thấy một phần công viên ít ánh đèn nhất, chàng hạ nhanh xuống và bước ra con đường nhỏ. Tuy vậy cũng có mấy người thấy rõ một vật gì đó rơi xuống, bèn chạy đến gặp Ariel.

- Hình như có ai vừa rơi xuống phải không? - Một người thờ hớn hển, hỏi.

- Không phải người mà là một vật gì đấy. – Người khác trả lời. – *Mister*, ông có thấy gì không? – Ông ta hỏi Ariel.

- Có, tôi cũng trông thấy... Đằng kia kia... Hình như ở bên ngoài hàng rào, cạnh bồn hoa ấy... - Ariel đáp, chỉ tay về phía khác. Và chàng vội bước tiếp, thở phào nhẹ nhõm. Mọi việc đều kết thúc ổn thỏa.

Chương 44

Về với các bạn

- Sao cậu đến muộn thế? Hành lý của cậu đâu? Sao cậu là thở hổn hển thế kia? – Jane hỏi cậu em dồn dập.

- Chị đã sẵn sàng rồi chứ, Jane? Đi mau lên... Dọc đường em sẽ kể... Em suýt nữa gặp phải một tai họa lớn...

Trên đường đi ra cảng, ngồi trong xe hơi, Ariel kể cho chị nghe một câu chuyện bịa. Chàng bị bọn cướp tấn công. Bọn cướp muốn bắt cóc chàng để đòi tiền chuộc. Ở Mỹ, chuyện này xảy ra như cơm bữa. Chàng

thoát được nhờ một cú nhảy phi thường. Không, không, chàng không bay đâu. Cú nhảy ấy chẳng hơn gì những lần chàng nhảy biểu diễn ở rạp xiếc. Rất may là vé tàu thủy đã mua rồi!

- Bây giờ, chính cậu cũng thấy rằng tôi đã đúng biết chừng nào khi tôi đòi hỏi phải rời khỏi đây ngay lập tức.

- Jane nói với giọng răn dạy.

- Em cũng đã nghĩ như thế. - Ariel chân thành đáp.

Jane vỗ vỗ lên tay em ra vẻ che chở và nói:

- Bao giờ cậu cũng phải nghe lời tôi.

Chỉ tới lúc chiếc tàu thủy vượt đại dương đồ sộ rời khỏi bến và mỗi lúc một xa bờ, Ariel mới thở thào nhẹ nhõm. May thay, bọn *gangster* không biết bay!

Ariel đứng bên thành tàu, nhìn thành phố New York và các ánh đèn mờ dần trong màn sương mù xa xa. Thành phố này không kém phần hấp dẫn và đồng thời cũng không kém phần đáng sợ so với thành phố Madras xa xôi.

Cuộc hành trình kéo dài trong nhiều ngày. Cứ đến nửa đêm, kim trên các đồng hồ của tàu đều tự động chuyển nhanh hơn một giờ. Thỉnh thoảng, tiếng còi tàu trầm, mạnh lại rung chuyển không khí, báo trước cho con tàu đi ngược chiều. Các hành khách giải trí bằng cách xem phim và khiêu vũ, nhưng Jane đã một mực yêu cầu Ariel không bước ra khỏi buồng tàu. Cô sợ trên tàu có thể có những người đã từng thấy “Kỳ quan thế giới - Binoi - Nhà vô địch”. Ariel phải cáo bệnh và ngoan ngoãn ngồi ở buồng tàu của mình trong suốt cuộc hành

trình. Chàng buồn bã nhìn qua cửa mạn, và chỉ thấy mỗi mặt nước xanh ngắt một màu.

Suốt cuộc hành trình, chàng chỉ có một niềm vui duy nhất là nhớ lại những người bạn phương xa của mình.

Chàng không đời nào từ bỏ những hồi ức ấy. Chàng không thể không nghĩ đến Lolita, Sharad và Nizmat được.

Một hôm, tàu về gần tới London, Ariel không chịu nổi, đã kể cho Jane nghe về Lolita, Jane bắt cậu em phải tả tỉ mỉ diện mạo cô gái ấy. Ngẫm nghĩ một lát, cô nói:

- Có phải đó là cái con bé ăn mỳ đã gọi tên cậu khi chúng tôi tìm thấy cậu nằm mê man ở bên đường không?

- Có thể lắm. – Ariel lúng túng đáp. Chàng không biết chuyện đó. Chẳng lẽ lúc ấy Lolita đã ở gần chàng đến thế ư?

- Cậu nghĩ gì về con Lolita ấy?

- Em... Cô ấy dĩ nhiên rất nghèo, mặc dù không phải là ăn mỳ... Ở Ấn Độ có hàng triệu người sống như thế... Lolita xinh như mộng. Em rất yêu cô ấy và chẳng bao giờ quên cô ấy...

- Cậu không tính lấy cái con mồi đen bản thủ ấy làm vợ đấy chứ? – Jane bật lên tiếng cười độc địa, lạnh lùng. – Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi! Thật là tuyệt! Sir Avreli Galton kết hôn chính thức cùng *lady*¹ Lokita!

- Lolita chứ không phải là Lokita! – Ariel phát cáu.

Nhưng Jane cho rằng tranh cãi chỉ tổ vô ích, nên nói sang chuyện khác:

¹ Phu nhân – N. D.

- Phải đặt may cho cậu những bộ com-lê sang trọng, Avreli ạ. Rồi đặt may các loại áo *frac, surfout, smoking*. Ở Mỹ, cậu ăn mặc như một gã nhân viên quèn. Cô bạn tôi là Barbara sẽ cười thối mũi nếu thấy cậu ăn mặc như thế này.

Cả lúc đi đường lẫn lúc về nhà, Jane không để cho cậu em được yên. Ariel đã có hẳn một cô gia sư nghiêm khắc kèm cặp, lúc nào cũng bắt bẻ chàng từng li từng tí: lúc thì không được nói thế này, lúc thì không được quay người thế kia... Jane bắt chàng phải tươi cười khi nói chuyện với những người mà chàng không ưa, bởi vì phép lịch sự đòi hỏi phải như vậy. Jane dạy chàng nói những lời khen xã giao. Ariel kiên nhẫn chịu đựng những trò hành hạ mà trong thâm tâm chàng gọi là “trò dạy thú”. Chỉ riêng cách đối xử của cậu em đối với đám đầy tớ cũng đã làm Jane hết sức khó chịu.

- Cậu ăn nói với lũ đầy tớ cứ như bọn chúng bằng vai phải lứa với cậu ấy! – Cô ta kêu lên.

- Nhưng chẳng lẽ họ không phải là những con người như chúng ta ư? – Ariel cãi lại.

Jane liền bắt Ariel phải nghe một loạt bài giảng chán ngấy về việc các giai cấp không thể bình đẳng với nhau được. Đối với bọn đầy tớ, phải giữ thái độ lạnh lùng đúng mực, còn đối với những người thuộc giới của mình thì lại phải có thái độ hết sức lịch thiệp.

- Nhưng nếu em thấy người đó thật đáng ghét thì sao? – Ariel hỏi.

- Không, cậu thật là quá quất. Cậu hoàn toàn vô giáo dục! – Jane tuyệt vọng kêu lên.

Một hôm, Ariel, Jane và Dothaller đi ra ngoại thành xem các nhà máy gạch thuộc sở hữu của gia đình Galton. Ở đấy, mọi cái đều làm cho Ariel cảm thấy chán ngán. Những lán gỗ thấp lè tè, đất sét, những hào và rãnh của các mỏ lộ thiên, nước chảy róc rách dưới các cầu nhỏ.

Nhưng Jane lại không cảm thấy chán ngán, bởi vì chính từ những lớp bùn và đất sét này, người ta đang làm ra tiền cho gia đình cô!

Một bà lão nào đó từ khu công nhân đi qua cầu đã bị ngã và không thể đứng dậy được.

Ariel đã lao tới nâng bà lão dậy, khiến đôi găng da mềm và chiếc áo bành tô (do một người thợ cừ nhất London cắt may) bị bẩn.

Ngay lúc đó, không ngại sự có mặt của Dothaller, Jane đã quở trách cậu em trước bà lão đang đứng ngó cả người. Theo ý Jane, đó là một hành động hoàn toàn không cần thiết. Ariel cau có im lặng, lấy khăn lau hai bàn tay lấm đất sét.

Một tuần sau khi về Anh, Ariel đã đến tuổi thành niên, Jane lo lắng chuẩn bị ngày lễ kỷ niệm đó. Cô luôn mồm nhắc đi nhắc lại với Ariel rằng hôm ấy chàng sẽ được tiếp nhận vào xã hội thượng lưu. Các giấy mời đã được gửi đến những dòng họ quý tộc danh tiếng nhất.

Sáng ngày Ariel đủ tuổi thành niên, lão giám hộ Boden đã đến cùng với Hezlon.

Và lúc bấy giờ, giữa họ và Jane đã nổ ra một cuộc cãi vã dữ dội. Jane bắt đầu nói với hai người cựu giám hộ về bản thanh toán, và cả hai bên đều nổi xung. Dĩ nhiên, cả Jane lẫn hai lão giám hộ đều không to tiếng, không vung tay xía xói. Trái lại, cuộc nói chuyện diễn ra ở mức độ vừa phải các lời nói kèm theo những cử chỉ điềm tĩnh. Nhưng thật ra thì trong mỗi lời nói đều có thuốc độc và trong mỗi cái nhìn đều có mũi tên. Về thực chất thì đó là một cuộc cãi lộn hết sức hàng tôm hàng cá với những lời buộc tội và lăng mạ lẫn nhau.

Cảnh cãi vã đó đã gây cho Ariel một ấn tượng nặng nề tới mức chàng không chịu đựng nổi, phải bỏ về phòng mình, mặt mày ủ rũ.

Thần kinh chàng đã bị kích động. Chàng tưởng chừng bầu không khí này đang làm chàng ngạt thở. Mặc cho thời tiết mùa thu lạnh lẽo, chàng vẫn mở toang cửa sổ. Những làn sương mù cùng mùi khói nhà máy liền ập vào phòng. Ariel đóng sập cửa sổ và đi đi lại lại trong phòng. Trong lòng chàng, sự phản kháng đã tăng lên tới độ và một quyết định đã nảy sinh bất chợt.

Cuối ngày lễ kỷ niệm, Ariel không còn có thể nín nhịn được nữa.

Lúc các khách mời đã tề tựu. Ariel tưởng chừng như chàng đang xem một vũ hội hóa trang nào đó, một sự bắt chước lối bịch loài người. Ở đây, mọi thứ đều là của giả: nụ cười giả, lời nói giả, tóc giả, răng giả, má hồng giả. Những bộ mặt tươi tắn tự nhiên là một ngoại lệ hiếm

hoi. Các cô gái tóc hung, mặt đầy tàn nhang, răng dài. Những người đàn ông mặc áo đuôi tôm gầy gò hay mập ú, thờ hớn hển vì quá béo. Đối với từng người trong bọn họ, Ariel phải bắt tay, phải vừa tươi cười niềm nở, vừa nói vài lời thân ái. Và tất cả những cử chỉ đó đều diễn ra dưới cái nhìn chòng chọc của Jane. Cô theo dõi từng bước chân, từng lời nói của cậu em.

Sau bữa tiệc, *lord* Forbes ngồi cạnh Ariel, vẻ mặt tự mãn, kiên ngạo, bắt đầu nói tràng giang đại hải về Ấn Độ. Lão ta gọi những người Hindu là “lũ thú vật” hay là “bọn súc sinh thô lỗ cúi chào cả con bò”.

Ariel đã chịu nhin khá lâu, nhưng cuối cùng, không chịu nổi nữa, chàng phải thốt lên:

- Đa số những con người bình thường, yêu lao động và lương thiện ấy so với nhiều vị đang có mặt ở đây còn đáng kính trọng hơn gấp bội. Luôn tiện, xin nói thêm rằng các vị đang sống bám¹ vào những con người ấy đấy.

Một vụ tai tiếng chưa từng thấy đã nổ ra. Mọi người lập tức im bật. *Lord* Forbes run bắn người vì tức giận đến mức lão giụi điều thuốc hút dở vào hộp xì gà thay vì vào cái gạt tàn. Jane tái mặt, sau đó thu hết sự tự chủ của mình, cô cố gắng khỏa lấp vụ rắc rối.

Nhưng lúc các vị khách đã về hết, Jane liền mắng Ariel té tát. Quên hẳn phong thái lịch thiệp, cô ta gào lên rằng

¹ Trước năm 1947, Ấn Độ là một thuộc địa lớn nhất của Anh trong suốt 200 năm – N. D.

cô sẽ từ bỏ một thằng em vô giáo dục như thế; rằng trong người nó không hề có dòng máu của một nhà quý tộc mà chỉ có dòng máu của một gã dân đen; rằng cô phải đưa cậu em vào học ở một trường nào đó có thể giúp cậu ta nên người, hoặc là hai chị em sẽ mỗi người một ngả... Ariel sẽ bị tước hết tất cả và sẽ bị quăng ra ngoài đường, nơi mà cậu ta hẳn là tìm được những kẻ hợp ý tâm đầu.

Jane lấy làm ngạc nhiên, sau đó còn sờ sọ khi thấy Ariel chẳng cãi lại lấy một tiếng, chàng vẫn giữ vẻ thản nhiên rầu rĩ.

Điều đó làm cho Jane sinh nghi. Cô ta làm ra vẻ ân hận, thậm chí còn xin lỗi Ariel về tính nóng nảy của mình.

- Dĩ nhiên là cậu không có lỗi. Không thể chỉ nhảy một cái mà từ vũ đài xiếc vọt lên được phòng tiếp khách quý tộc. Chính tôi cũng có lỗi một phần, tôi đã cho cậu ra mắt xã hội thượng lưu quá sớm. Nhưng chính cậu cũng phải hiểu rằng...

- Em đã hiểu. Em hiểu biết mọi chuyện. – Ariel đáp – Chị đừng lo, chị Jane ạ. Em sẽ không làm cho chị phải phiền lòng nữa đâu. Muộn lắm rồi. Em mệt quá. Chúc chị ngủ ngon! – Nói xong chàng đi về phòng mình, để mặc Jane đứng ngơ ngác một mình.

Ariel khóa trái cửa phòng riêng và xúc động bước tới bước lui, sau đó chàng bình thản chọn vài món đồ cần thiết nhất và xách chiếc va-li nhỏ rời khỏi nhà.

Đó là một đêm đầy sương mù, chỉ cách mấy bước đã

không trông thấy gì. Ariel thuê tắc-xi và bảo chạy thẳng ra cảng.

Chàng sung sướng khi được biết một giờ nữa, chiếc tàu thủy vượt đại dương chạy giữa London và Bombay, Colombo, Madras sẽ rời bến, Ariel chỉ lấy vé hạng ba. Chàng không chịu nổi khi nghĩ rằng mình phải đi chung với hạng người giống như *sir* George Forbes – thành viên thượng nghị viện – kẻ đã làm nổ ra cuộc cãi cọ cuối cùng với Jane.

Một giờ sau, chiếc tàu thủy vượt đại dương đồ sộ đã rời bến, đi đến nước Ấn Độ xa xôi.

Những người đứng trên bờ nhìn theo khối lò mờ màu sẫm đang chuyển động trong màn sương mù dày đặc, dãy cửa mạn lấp lánh ánh đèn. Trong cái giờ trước khi trời sáng này, con tàu nom như một con vật lạ kỳ trong truyện cổ tích do trí tưởng tượng tạo ra. Những ánh đèn lù mù còn nhấp nháy một lát nữa rồi mỗi lúc một mờ dần, mờ dần. Cuối cùng, cả những ánh đèn ấy cũng chìm ngấm trong sương mù.

Con tàu đưa Ariel về với các bạn biển mất như một hình ảnh trong mơ...

MINH ĐĂNG KHÁNH

Dịch từ Những tác phẩm khoa học viễn tưởng chọn lọc của A. Belyaev, tập III, Nhà xuất bản Đội cận vệ Thanh niên, Moscow, 1957

Mục lục

<i>Người bay Ariel</i> - tác phẩm đặc sắc cuối cùng của A. Belyaev	5
<i>Chương 1</i>	11
Qua các vòng địa ngục	
<i>Chương 2</i>	26
Dandarar	
<i>Chương 3</i>	36
Những cuộc thí nghiệm của Mister Hyde	
<i>Chương 4</i>	55
Đôi bạn	
<i>Chương 5</i>	60
Trên con đường mới	
<i>Chương 6</i>	72
Số kiếp vô định	
<i>Chương 7</i>	82
Boden và Hezlon	
<i>Chương 8</i>	91
Chướng ngại vật	
<i>Chương 9</i>	96
Tổ kiến người	
<i>Chương 10</i>	102
Những người ăn mày không nhà không cửa	
<i>Chương 11</i>	112
Nói toạc mọi chuyện, hoặc cả hai ta đều tốt	
<i>Chương 12</i>	118
"Những con thỏ trên không"	

<i>Chương 13</i>	123
Thần Vishnu & những người Paria	
<i>Chương 14</i>	136
Các vị thần cũng phải phát ghen với người trần	
<i>Chương 15</i>	143
Hạt bụi trên đường có thể mơ ước sánh với vầng thái dương không?	
<i>Chương 16</i>	150
Lại mất tự do	
<i>Chương 17</i>	154
Trái táo bất hòa	
<i>Chương 18</i>	168
Cuộc tìm kiếm không thành	
<i>Chương 19</i>	173
Ông chủ nổi giận	
<i>Chương 20</i>	181
Hòa khí được văn hồi	
<i>Chương 21</i>	191
Tôi đồng ý	
<i>Chương 22</i>	199
Món đồ chơi mới	
<i>Chương 23</i>	204
Mohita thu thập tài liệu	
<i>Chương 24</i>	215
Giông tố đã nổi	
<i>Chương 25</i>	222
Ông chủ hay thay đổi	
<i>Chương 26</i>	226
Cuộc vật lộn vì sự sống	
<i>Chương 27</i>	231
Của bắt được	
<i>Chương 28</i>	234
Cậu ấy bay mất rồi	

Chương 29	239
Trận không chiến	
Chương 30	243
Xa lạ với cả bầu trời lẫn mặt đất	
Chương 31	251
Giữa rừng sâu	
Chương 32	260
"Con chiên mới"	
Chương 33	269
"Phép lạ"	
Chương 34	278
Sự kích động	
Chương 35	285
Cuộc nói chuyện thiết thực	
Chương 36	289
Chuyến bay	
Chương 37	293
Người nhà trời ký giao kèo	
Chương 38	302
Mọi chuyện diễn ra cứ như trong mơ	
Chương 39	309
Cuộc nói chuyện "cấp cao"	
Chương 40	314
"Binoi - nhà vô địch"	
Chương 41	319
Hai thế giới	
Chương 42	327
Người mẹ đau khổ	
Chương 43	334
Lại một trò lừa bịp	
Chương 44	344
Về với các bạn	

NGƯỜI BAY ARIEL

ALEXANDER ROMANOVICH BELYAEV

Minh Đăng Khánh dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập & sửa bản in:

HUYỀN KIM TUYẾN

Bìa:

ĐẶNG HỒNG QUÂN

Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRÈ

161B Lý Chính Thắng – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 – 39316211 – 38465595 – 38465596 – 39350973

Fax: 84.8.38437450 – E-mail: hophubandoc@nxbtre.com.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRÈ TẠI HÀ NỘI

Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, p. Bạch Đằng, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (04)37734544 – Fax: (04)35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRÈ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

Khổ: 13 cm x 20 cm, số: 1527-2013/CXB/05-210/Tre

Quyết định xuất bản số 956A/QĐ-Tre, ngày 12 tháng 11 năm 2013

In 2.000 cuốn, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2013